**QUYỂN 2**

**LỜI NGƯỜI DỊCH**

*“Nhân Quả Phụ Giải Lương Hoàng Sám” là tác phẩm biên giảng mới nhất (cũng là tác phẩm cuối cùng) của Quả Khanh. Sau này nếu tôi có dịch gì của ông thì chỉ là những bài lẻ mà trước đây tôi chưa kịp dịch thôi.*

*Quả Khanh sinh năm 1944, ở Thiên Tân. ông từng giải tích về vị Sư Phụ bí ẩn Diệu Pháp: Tôi đặt tên* ***“Diệu Pháp”,hàm ý rằng: Phật pháp là Diệu Pháp, chỉ những ai chân chánh tu hành đúng theo giáo lý Phật dạy mới là Đại sư”****.*

*Vì vậy chắc chắn Hòa Thượng Diệu Pháp là bậc minh sư đức cao vọng trọng, phẩm hạnh tôn quý. Vì tên Diệu Pháp là hóa danh (Quả Khanh tạm đặt), ắt quý vị sẽ có người đoán rằng: “Chắc Hòa thượng Diệu Pháp là ngài Tuyên Hóa?” … Vì thấy Quả Khanh rất tôn sùng, ngưỡng mộ và luôn kêu ngài là Sư Phụ…*

*Thực ra, theo nghiên cứu của tôi, Quả Khanh lá một vị rất đặc biệt, tôi để ý câu thơ ông làm:*

*“Minh sư nan tìm?*
*Tìm trong kinh!”*

*Hòa thượng Diệu Pháp có thể là nhân vật huyền bí phi phàm đã đánh thức hạt giốnh Phật trong lòng Quả Khanh. Trước đó Quả Khanh là một kẻ vô thần, nhưng sau khi được Hòa thượng Diệu Pháp làm cho thức tỉnh, thì kề từ năm 1985 ông bắt đầu đến với Phật giáo bằng cách: Tự thỉnh kinh sách Phật về nhà đọc, tranh thủ nghiên cứu kinh Phật vào những lúc rảnh. Cuốn đầu tiên ông đọc là “Giác Hải Từ Hàng”, sau đó đa phần là kinh, sách, băng, đĩa… ngài Tuyên Hóa giảng, nhờ xem kinh mà ông khai ngộ, phát trí tuệ lẫn thần thông… và dùng đây hóa độ người. Như ngài Tuyên Hóa đã nhắc nhở:*

***“Khi nghe ai có trí tuệ, thần thông, bạn đừng vội nói: Họ là ma! Muốn biết có phải là ma không thì bạn hãy nhìn, hãy quan sát xem: Họ có còn tham tài, tham sắc, tham danh lợi hay không? Và nhớ lấy đây làm tiêu chuẩn để phân biệt.***

***Nếu mình không có thần thông, lại ganh ghét phỉ báng người có thần thông, lên án nói họ là ‘ma gá nhập’, tức tạo tội làm chướng người tu”.***

*Quả Khanh không hề dùng thần thông để khoe khoang thu hút chúng sinh; xui họ làm những điều trái đạo. Mục đích của ông nhắm vào việc hướng dẫn chúng sinh bỏ mê về giác, dứt ác tu thiện, tuân giữ giới cấm, hành theo pháp Phật, tận hưởng pháp lạc giải thoát.*

*Suốt gần mười năm tự tu (qua nghiên cứu kinh điển) ông đã hóa độ hơn trảm vị cư sĩ (trong đây có hơn hai mươi vị đều chứng đắc: Thiên Nhãn Thông, Thiên Nhĩ Thông, Tha Tâm Thông, Túc Mệnh Thông, Thần Cảnh Thông), họ tiếp tục làm sứ giả Như Lai, hoằng pháp lợi sinh cùng* *Ông. Điều đáng nói là: Ông không hề nhận làm Sư phụ những người mình từng hóa độ, đối với những người lớn hơn hoặc bằng tuổi, ông xem họ là pháp lữ, còn đối với hàng nhỏ hơn hoặc tiều bối; thì ông gọi họ là Sư đệ và sau này đều đưa họ vào làm đệ tử ngài Tuyên Hóa.*

*Nhờ hành theo kinh Phật và xem sách nghe đĩa ngài Tuyên Hóa giảng mà ông khai ngộ và càng phát mạnh những khả năng phi phàm. Nhưng mãi đến năm 1993, hai thầy trò mới chính thức gặp mặt nhau lần đầu tiên. Vào thời điểm này ngài Tuyên Hóa mới ban cho ông pháp danh Quả Khanh. Vì ông tên là* (杨作相)*Dương Tác Tướng, nên pháp danh Quả Khanh ngài Tuyên Hóa đặt liên hệ tới tên của ông (Khanh-Tướng).*

*Kể từ đó ông kề vai sát cánh theo chân ngài Tuyên Hóa đi khắp nơi, phát triển việc độ sinh hoằng pháp, học được thêm nhiều điều hay trực tiếp từ Sư phụ kính yêu.*

*Năm 1995 ngài Tuyên Hóa viên tịch, ông quay về Đại Lục. Xem như ông chỉ có hai năm kề cận thầy nhưng tình Sư đồ nồng hậu vô biên, đến nỗi sau này mỗi lần nhắc đến Sư phụ Tuyên Hóa ông luôn thổn thức, nghẹn nghào.*

*Quả Khanh có năng lực độ sinh rất mạnh và cũng nhờ những tác phẩm của ông mà nhiều người thức tỉnh, tự thu nhiếp thân tâm, quay về với phẩm cách “Ngọc khiết bàng thanh”. Thậm chí có không ít người đã cải gia vi tự, tinh tấn sửa mình, từ bỏ thói xấu, tận hưởng pháp hỉ sung mãn.*

*Chưa có tác phẩm nào tôi dịch vất vả cực kỳ như bộ sách này, vì phải dịch hết 10 cuốn Sám văn đính kèm theo phần Nhân quả phụ giải, sau đó phải dò đi dò lại hơn 10 lần, đắn đo, cân nhắc, suy tính… rồi cử tuyển lựa và lược bớt dần sám văn đến tối đa… sao cho sách không khô, dễ hiểu và nội dung nằm đủ trong số trang giới hạn, để độc giả xem không ngán, dễ tiếp thu. Vì vậy nếu muốn xem sám văn đầy đủ, xin quý vị tìm đọc nguyên cuốn “Lương Hoàng Sám”.*

*Do tôi bế quan không tiếp khách nên quý vị có nhu cầu cần liên lạc, xin vui lòng gọi cho người đại diện tôi qua số phone 0938.422.977 – 098.618.4908.*

*Tôi cũng xin cảm ơn dàn diễn viên hùng hậu đã phát tâm đọc hết bộ sách”Báo ứng hiện đời” và “Nhân Quả Giải Theo Phật Giáo”‘, khiến thính giả được nhiều lợi ích.*

*Hy vọng dịch phẩm này tiếp tục đem đến lợi lạc cho quý vị. Xin hãy rộng lòng tha thứ cho mọi sai sót của tôi trong suốt quá trình phiên dịch.*

*Bây giờ, mời quý vị xem tiếp Phần cuối “Nhân Quả Phụ Giải Lương Hoàng Sám” của Quả Khanh.*

*Ngày 17 tháng 01 năm 2016*

***Hạnh Đoan***

**NGHỀ PHỤ**

Có một nữ cư sĩ tên Thu, ăn chay đã lâu, mấy năm trước qua úc định cư.

Năm ngoái bà Thu gọi điện đến cho tôi, kể là mình bị băng huyết, uống thuốc gì cũng không cầm, chẳng biết phải làm sao.

Vừa tiếp điện thoại, tôi có cảm giác bà đang phá giới, liền hỏi: Bà có giết gà hoặc làm nghề gì liên quan đến kinh doanh thịt chúng sinh không?

Bà tỏ vẻ rất kinh ngạc, vội kể là hiện tại mình đang làm thu ngân cho một siêu thị, ông chủ là người Trung Quốc, cư xử với bà rất tốt. Vì muốn giúp bà kiếm thêm nhiều tiền, nên kế bên bàn thu ngân ông còn lập thêm một lò nướng điện, để bà tranh thủ lúc rảnh thì phụ tẩm ướp gia vị vào con gà (mà nhà bếp đã giết rồi) và cho vào lò nướng…

Bà hỏi:

-Làm vậy mà cũng tính là phá giới hay sao?

Tôi không đáp ngay, mà hỏi lại bà:

-Giả sử có một nhóm người đi cướp ngân hàng, đến nơi họ thuê tôi đứng canh cổng giúp cho họ. Bà hãy nói xem: Khi cảnh sát đến phá án, họ có bắt tôi không hả? Vì vậy, nếu những người đích thân cầm dao sát sinh, mà có ai tham dự vào (dù chỉ làm công tác phụ giúp), thì cũng đồng tội. Bà là đệ tử tại gia của Phật, đã thọ giới, sám hối, thệ dứt trừ ác nghiệp. vốn là đời này túc nghiệp đã trả hết rồi, vậy mà bây giờ lại đi tạo thêm tội mới nữa! Cho dù là bà không giết vật, chỉ tham gia làm công tác phụ tẩm ướp gia vị và nướng chín thôi, thì điểm chính cũng là: Mượn đây để gia tăng thu nhập cho mình, mà việc này Phật từng xếp loại: Thuộc về nghề bất chính, **là tà nghiệp chứ không phải chánh nghiệp.** Nhìn bề ngoài tưởng rằng việc này là chuyện nhỏ, nhưng nghiệp tội trên thân bà rất lớn. Vừa tạo nghiệp thì bị thọ báo ngay! (Đúng ra cũng là việc tốt, vì được trả báo liền). Bà phải sám hối lỗi này trước Phật, xong rồi thì tuyệt không được làm nghề gì liên quan đến dạng công tác tương tự như thế nữa, thì bệnh sẽ lành.

Bà nghe xong, hiểu minh bạch, lập tức sám hối thệ đoạn tận ác nghiệp. Ngay hôm đó chứng băng huyết liền dừng.

Loại báo ứng ngay trên thân như thế này, thực ra có rất nhiều.

Chúng ta nhất định **phải lấy giới làm thầy,** áp dụng Lục độ vào trong đời sống thường nhật, đây là ý nghĩa chân chánh của niệm Phật, như vậy mới được chư Phật, Bồ tát gia trì.

***Sám văn:***

***Bồ tát Tín Tướng thưa: Bạch Thế Tôn, có những chúng sinh ở trong hỏa thành bị thiêu đốt tâm can, vì sao mà bị như thế?***

***Phật đáp: Do đời trước khi làm người họ thiêu đốt rừng núi, phá hang ổ, chiên, rán loài vật, làm cho chúng sinh chết trong thống khổ đau đớn, nên nay bị hành tội như vậy.***

***Lại có chúng sinh ở nơi tuyết sơn, bị gió lạnh làm da thịt nứt nẻ, cầu chết không được, cầu sống không xong, khổ sở trăm ngàn, tội này do đâu?***

***Phật nói: Là do phạm các lỗi: Cướp bóc hung bạo, lột y vật người, lấy làm của mình. Mùa đông giá rét hại người trần trụi chết cóng, lột da xẻ thịt trâu dê, khiến chúng khổ đau khó kham, do gieo nhân ấy, nên bị thế này.***

Giải thích:

Sám văn dễ hiểu nên tôi chỉ giải thêm điều này: Phải hiểu là loài vật dù đã bị giết chết, song thần thức chúng không thể lập tức rời thân liền, nên sau khi chúng chết rồi, còn bị xẻ thịt lột da tiếp tục, thống khổ của chúng sẽ càng dâng cao tột độ. Vì vậy mà kẻ tạo tội phải thọ báo ở ngục Tuyết Sơn.

Tôi ngày xưa lúc chưa biết Phật pháp, đã từng giết qua mười mấy con gà, do không ưa ăn da gà, nên sau khi chặt đầu gà rồi, thì từ cổ trở xuống, tôi lột da ra hết… Còn cá thì đánh vảy sống, tính ra tôi cắt cổ chừng một số gà, nhưng giết cá thì vô lượng. Lúc đó do mình muốn ăn ngon, Iuôn nghĩ: “Con vật chỉ là thức ăn”, đâu biết làm vậy là tạo tội.

Sau khi minh lý một chút thì tôi đích thân tụng “Kinh Địa Tạng” để cầu siêu cho những con vật minh từng giết qua, tha thiết hướng chúng sám hối. Nếu tôi không làm như thế, thì những hình phạt nơi ngục Tuyết Sơn này ắt tôi cũng phải lãnh phần.

Vào năm 1990, tôi xem báo “Kim Vãn” thấy đăng một câu chuyện thế này:

Một nông dân tỉnh Hà Bắc đến chỗ giết mổ trâu bò, ngỏ ý muốn bán con trâu cả đời đã giúp ông làm nông. Sau khi ngã giá thương lượng xong, ông quay về, dắt trâu ra khỏi cổng nhà mình. Ngay giây phút sắp trao dây thừng cho người mua, thì con trâu dường như hiểu được số phận mình, nó bèn quay đầu nhìn chủ, rồi nhìn thương lái… đột nhiên nó rống to một tiếng, lao nhanh tới, dùng sừng húc mạnh vào chủ nhân. Cú tấn công bất ngờ khiến lão chủ không kịp né tránh, bị sừng đâm vào ngực, chết ngay tức thời. Nếu không nhờ người chung quanh phụ nắm dây thừng, khống chế trâu, thì e rằng bức tường rào cũng bị con trâu điên này húc sập.

Tuy gọi trâu điên, nhưng thực ra không phải thế. Bởi khi bị người túm giữ, dù nó vùng vẫy đến rơi sừng trên thi thể chủ, song nó vẫn đứng đấy bất động, thở phì phì, hai con mắt đỏ ngầu nhìn trừng trùng vào thây chủ chết, nhưng không hề làm gì gây tổn thương cho ai khác.

Con trâu cuối cùng không thoát khỏi số mệnh bị giết, nhưng câu chuyện này làm tăng thêm niềm tin kiên định trong tâm tôi. Độc giả hãy tự minh chiêm nghiệm và ngộ ra đạo lý trong đây. Động vật tuy có hình dáng khác người, không thể nói năng, song tâm tư nó vẫn biết buồn thương giận ghét, có đầy đủ cảm xúc, cũng sợ chết tham sống giống y như người.

***Sám văn:***

***Vì sao có chúng sinh ở trên núi dao, rừng kiếm, hễ chạm vào đầu thì liền bị cắt đứt, thân thể tay chân đểu bị chặt, cắt… đau đớn khồ* sở *không cùng?…***

***Phật nói: Đời trước họ làm đồ tể, nấu giết chúng sinh, băm vằm, chặt cắt, khiến cốt nhục phân ly, đầu chân một nẻo… còn treo thây vật lên cao, cân lường mà bán. Hoặc vừa treo vừa xẻo thịt sống bán, khiến chúng sinh thống khổ muôn vàn, vì tội này nên bị như thế.***

Giải thích:

Tại chợ, chúng ta thường thấy thịt các loài trâu, bò, heo, dê bị giết được treo lên, đầu chúc xuống, trên thớt thịt luôn có dao, búa chặt, băm… cân bán. Bên cạnh còn bày la liệt nào là: Huyết, tim, gan, phèo, phổi, than… thảm đến không nỡ nhìn.

Tôi nói vậy là theo tâm trạng của người hiểu đạo, đã tỉnh ngộ trong hiện tại. Chứ hồi xưa, khi chưa tin Phật, chính tôi cũng là một trong số khách hàng mê ăn thịt, hễ vào đây là lo chọn lựa cho mình miếng tươi ngon trước nhất. Bây giờ nhớ lại cảnh mình ăn nuốt ác độc: Bởi mua thịt về xong, chúng ta ai cũng phải dùng đao chặt, băm mà? Ta khiến chúng xương cốt phân ly, đầu chân đứt đoạn… Động vật và người giống nhau, đều có chung cảm thọ thống khổ; cũng buồn, thương, gian, ghét tương đồng y hệt. Chỉ vì chúng không thể nói như người và mang hình dáng thấp kém, thì phải bị người ăn nuốt hay sao? Những bạn đồng tu còn đang ăn thịt của tôi ơi, nếu không ngại xin hãy ăn chay một tháng thử xem, hãy vì động vật mình đã ăn qua mà tụng “Kinh Địa Tạng” một tháng và kiểm xem trên thân bạn có biến chuyển gì không? Phải hiểu là thần thức con vật sau khi chết đi, cũng giống như chúng ta, đều biết phân biệt, nhận thức thiện ác, cũng có nỗi niềm rung cảm hệt người… Khi chúng ta thành tâm hối lỗi và tụng kinh cầu cho chúng, tất sẽ được chúng tha thứ…

Xin kể câu chuyện: ở Quảng Đông có một cô gái thông minh xinh đẹp, vừa lấy bằng Thạc sĩ và giành được học bổng đi du học bên Mỹ. Nhưng do bị bệnh ghẻ lở mà phải quay về nước. Nhưng y viện trong nước cũng bó tay hết cách, không thể chữa.

Lúc gặp tôi, cô khóc thống thiết.

Tôi chỉ khuyên:

-Cô nên án chay và hãy vì những chúng sinh mình ăn qua mà tụng “Kinh Địa Tạng” cầu cho chúng (là những động vật từng bị cô sát hại thống khổ), cô cũng phải sám hối tội hay nóng giận gây cãi với ba mẹ nữa…

Hai tháng sau, tôi gặp lại, thấy cô đã Iành bệnh, đang chuẩn bị qua Mỹ học.

Khoảng nửa năm sau, tôi nhận được tấm hình chụp: Cô dang Iãnh bằng, tay cầm bó hoa tươi.

Tôi thật mừng cho cô. Hy vọng mọi người đều có thể tụng “Kinh Địa Tạng” vì đây là bộ kinh vi diệu không thể nghĩ lường.

***Sám văn:***

***-Lại có chúng sinh ngũ căn không đủ? Phật đáp: Vì đời trước họ ưa săn mồi, hay bắn chim thú, hại chúng bể đầu, đứt chân, nhổ lông, bẻ cánh, làm chúng sinh đau khổ cực cùng. Vì nhân ấy nên bị như vậy.***

Giải thích:

Ngũ căn: Mắt, tay, mũi, lưỡi, thân. Bị các căn không đầy đủ là: Mắt mù, tai điếc, lưỡi ngắn, thân tàn tật v.v… bởi do đời trước, từng săn bắn hại vật, dùng cung, tên, súng ống… bắn, giết gây tổn thương cho vật.

Hiện tại nước ta không cho phép giữ súng, nên chuyện đi săn bằng súng tương đối hiếm. Nhưng ở ngoại quốc, gần đây có một vị Tổng thống, những khi rảnh ổng rất ưa đi săn bắn. Kết quả là: Hôm nọ lúc ông xuất ngoại diễn giảng thì bị người săn giết, đây chỉ là “hiện thế báo”. Sang đời sau nếu ông còn được làm người, sẽ bị ngũ căn không đủ.

Tôi vào thời niên thiếu, cũng dùng ná bắn chim, tàn hại ếch, châu chấu, bọ ngựa, các côn trùng nhỏ… rất nhiều. Đa số đều bị tôi ngắt đầu hoặc làm gãy chân, rụng cánh… May là tôi chưa trả báo thì đã biết tu tỉnh học Phật. Nếu không, có thể tôi sớm đã bị tứ chi bất toàn hay mất mạng…

Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, chỉ vì người tạo nghiệp bất đồng, nên khi thọ báo xảy ra nhanh chậm, khác nhau. Có người đợi nhân duyên đời sau chín muồi rồi mới thọ báo, có người ngay trong đời này trả quả liền.

**LÀM GIÀU SAI CÁCH**

Vào năm 1990, tôi đọc một tin đăng trong báo “Kim Vân”, đến giờ vẫn còn “thấy” rất rõ:

Có một ông nọ ở thôn X tỉnh Hà Bắc, con gái đã xuất giá, con trai đi lính đóng tại Tứ Xuyên, trong nhà chỉ còn hai ông bà. Lúc đó vào thời kỳ mới cải cách, nhiều gia đình bắt đầu giàu phất lên, ông này tuy trong nhà y thực không thiếu, nhưng thấy nhà người khác phát tài, trong tâm cũng háo hức, nôn nao theo… thế là ông lo tính toan, phải làm gì đó… để cũng phát tài như thiên hạ.

Một chiều nọ, sau khi làm ruộng xong ông chưa chịu về nhà, vẫn còn ngồi nán lại, cố động não nghĩ cách làm sao để kiếm thêm nhiều tiền. Được một lúc thì trời tối, đột nhiên ông nghe phía sau mình có tiếng chân bước gấp, thầm nghĩ: “Chắc là láng giềng nào trong thôn đang trên đường về nhà đây”… thế là ông nảy ý muốn hù họ một chút cho vui, ông liền ngồỉ thụp xuống ven đường, đợi lúc người kia đi tới gần thì nhảy ra quát to:

-Đứng lại! Hãy nộp tiền mãi lộ cho ta!

Trong đêm vắng, vị khách đi đường bỗng nghe tiếng hét to, thì sự đến vãi cả ra quần, ráng nhìn xem thì chỉ thấy một bóng đen ngồi lù lù trên đường, thế là khách hoảng kinh, vội ném hành lý lại rồi quay người chạy chí chết…

Ông này thấy vậy thì la to:

-Dừng chạy! Là tôi đây mà!…

Nhưng ông càng kêu, bóng đen càng chạy dữ, cuối cùng thì mất hút Ông lão cười đến không thể ngậm miệng lại: – Là ai vậy ta? Sao mà nhát dữ vậy hè?

Ông tiến tới sờ vào cái bao vải to khách ném lại trên đường và đưa tay bóp thử: Thấy mềm mềm, hình như pên trong là y phục. Ông liền ngồi xuống rút thuốc ra hút, có ý đợi người kia quay trở lại lấy đồ… Nhưng hút đã mấy điếu rồi, mà chẳng thấy tên nhát gan kia quay lại.

Bấy giờ đã hơn nửa đêm, ông nghĩ: “Thôi thì trước tiên mình cứ vác cái bao này đem về nhà, sáng mai ắt sẽ có người tới nhận… lúc đó mình giải thích, trả đồ cho họ là được”.

Ông vác hàng về nhà, thắp đèn Iên xem. Thấy bên trong toàn là quần may theo một kiểu, còn có một bao thư chứa năm trăm đồng nữa… Ông đoán tên nhát gan này có lẽ là thợ may ở vùng khác đến.

Hai vợ chồng bàn nhau: Việc này không ai chứng kiến, nếu như nội trong ba ngày mà có ai đến tìm thì mình hoàn trả… bằng không thì sẽ… thanh lý hết khoản này.

Nhưng đợi bảy-tám ngày rồi mà không thấy chủ nhân bao hàng tìm đến, còn dân trong thôn cũng không ai bàn tán gì về vụ này. Thế là họ yên tâm. Sau đó ông chồng đem hàng đến tận phương xa bán đi: Được sáu trăm dồng, cộng thêm năm trăm đồng trong bao thư là ngàn mốt. Vào thời đó đây là số tiền rất to.

Hai vợ chồng chia nhau tài sản, rất hoan hỉ thích thú. Họ mua đồ về, tiệc ăn mừng…

Một ngàn đồng nhanh chóng tiêu hết, túi không còn tiền, họ lại thấy khó chịu. “Ăn cướp quen tay”… nên ông chồng làm gan, diễn lại chiêu này một lần nữa, không ngờ thành công. Ông lại áp dụng tiếp, vẫn được thời…

Rút kinh nghiệm, ông chuyên lựa đêm tối mới ra tay, nếu gặp người quen trong thôn, thì ông nói dóc mấy câu rồi bỏ đi, còn nếu gặp lái buôn lạ, thì ông hét một tiếng dọa họ chạy.

Ông cứ diễn mửng này, lâu lâu làm một vố. Sau một năm, thành ra đại phát tài, xây được ngôi nhà mới khang trang ba phòng, thầm tính là: Đợi con trai phục viên về, thì cho nó cưới vợ, dọn vào nhà mới ở…

Ông ngắm ngôi nhà sang trọng đầy đủ tiện nghi, lòng vui không kể xiết, chính nhờ thủ đoạn “chặn đường cướp của”… mà ông phát tài, giàu sang. ông tính toán: “Thôi thì nhân lúc mình chưa già, nên vơ vét nhiều thêm nữa”…

Cuối năm đó, ông quyết làm một mẻ nữa để ăn Tết, đón xuân sang bằng của cải dư thừa… Thế là ông lấy một thanh sắt giấu trong áo khoác, chờ đêm tối ra đi…

Nhưng đêm đó ông đợi rất lâu mà không thấy ai tới, vừa định quay về, thì bỗng nghe âm thanh đạp xe cót két. Khi xe đến gần, ông liền ngồi thụp xuống quan sát: Thấy phía sau xe có chở rất nhiều đồ, ông vội quát to một tiếng, làm người trên xe hoảng sợ té xuống… Nhưng hắn đà nhanh chóng đứng lên, sẵn sàng quyết đấu cùng ông. Ông vội cầm cây sắt quất mạnh vào đầu bóng đen, bóng đen kêu thét lên, rồi ngã xuống… Ông nghĩ: “Lần này mình ra tay nặng quá”… Không thấy nạn nhân động đậy, ông bèn đưa tay sờ mũi hắn để thăm dò… hóa ra y đã tắt thở.

Ông hoảng sợ, nhưng lại khởi ác niệm, nhớ đến cái kênh nhỏ ở gần đó, bèn nhủ thầm: “Đã làm thì phải làm cho tới nơi! Tại phần số hắn xui xẻo mà thôi!”. –

Thế là ông lấy sạch tài vật trong túi người chết với vẻ rất chuyên nghiệp, ông tháo đồng hồ nơi tay hắn ra và bồng thi thể nạn nhân Iên, ném xuống cái kênh gần đó, rồi chạy về chỗ cũ dùng đất cát xóa hết mọi dấu vết… Sau đó ông chất hàng cướp được Iên xe, ràng kỹ, rồi ung dung đạp xe về nhà…. ném hết mọi căng thẳng âu lo ra phía sau.

Về đến nhà, ông kể cho vợ nghe những gì vừa xảy ra. Vợ ông tuy có hơi lo, nhưng khi thấy trong hành lý có hai bộ y phục mới thật đẹp và vừa khít với vóc dáng họ, thêm phần thức ăn thì quá tuyệt, ngon hết chỗ nói, toàn là những món họ rất ưa ăn, lại có phong bì chứa hơn ngàn đồng nữa… Xem ra “chiến lợi phẩm” kỳ này quá ưng ý khiến hai vợ chồng mừng đến quên sợ… bà lập tức bày dọn tiệc rượu, tấm tắc ca ngợi công lớn của chồng, cả hai cùng nhau ăn uống hỉ hả… Xong xuôi, họ thản nhiên đi ngủ.

Đang say giấc nồng, thì nghe tiếng đập cửa gấp rút khiến họ thức giác.

Ông chồng lớn tiếng hỏi:

-Ai vậy?

Bỗng nghe tiếng con gái họ vang lên. Họ vội vàng mặc áo, ra mở cửa. Con gái vừa vào, hỏi ngay:

-Thằng Tú em trai con đâu, sao không ra?

Ông lão nói:

-Lạ chưa? Không phải em con đang & Tứ Xuyên hay sao?

Cô gái đáp:

-Em con được lệnh theo Thủ trưởng đi Thạch Thị công tác, do thấy chỗ này cũng gần nhà mình nên Thủ trưởng cho phép nó được về thăm ba mẹ. Lúc nó xuống xe thì trời đã tối, nên quyết định đến nhà con ăn cơm trước. Con bảo nó: “Thôi thì em hãy ngủ lại, đợi sáng mai hẵng qua thăm ba mẹ cũng được mà”… Nhưng nó bảo: “Trước mười giờ sáng mai em phải đến Thạch Thị trình diện Thủ trưởng”… nên nó mượn xe đạp của con, tranh thủ chạy qua thăm ba má…

Kể đến đây cô reo lên:

-Kia kìa! Không phải xe của con đang nằm & đó hay sao?

Thấy ba mình không đáp, cô ngước Iên nhìn, thì phát hiện đôi mắt ông đang dại đi, mặt chuyển sắc tái nhợt như người chết. Đột nhiên giống hệt một kẻ phát cuồng, ông nhào ra khỏi cửa, lao đi như tên bắn. Trong khi mẹ cô thì quỵ xuống… tan nát cả ruột gan, bà bật khóc to, bệu bạo nói:

– Đúng là… báo ứng mà!

Khi người cha bồng thi thể ướt sũng của đứa con trai cưng vào nhà, theo sau là nhóm hương thân phụ giúp, mặt họ đầy thắc mắc ngơ ngác… Bà mẹ và cô con gái bổ nhào tới, ôm xác khóc la… Láng giềng cùng bu Ịại xem, ai cũng muôn biết cớ sự ra sao.

Lúc này bỗng dưng có người kinh hoàng thét lên:

-Chú Hai… tự sát rồi!

Hóa ra ba thằng Tú đã dùng liềm cắt cổ mình, hiện dang nằm giày giụa trên đất, miệng trào máu tươi….

Bà vợ thấy vậy, há hốc mồm nhìn, hai mắt mở trừng trừng, rồi bà ôm tim, mặt lộ vẻ đau đớn khủng khiếp rồi thở hắt ra một hơi, cùng ra đi về thế giới bên kia theo chồng…

Nghe xong câu chuyện này, dù ⑹ không giải thích ắt độc giả cũng dư biết hai vợ chòng này chết rồi sẽ đi về đâu[1](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344).

Hại người như hại mình! – “Hành bất nghĩa chính là tự hủy hoại minh”.

***Sám văn:***

***Xin nguyện vì hết thảy chúng sinh trong mười phương đã chịu khổ, đang chịu khổ, hoặc sẽ chịu khổ mà giúp họ qui y thế gian Đại từ bi phụ…***

Giải thích:

Khi bạn đi trên đường mà nhìn thấy xe chở loài vật, thì hãy âm thầm qui y Tam bảo cho chúng. Ngay cả lúc vào chợ hay siêu thị, nếu nhìn thấy loài vật bị bày bán (dù chưa chết hay đã chết), thì nên niệm như thế này:

**Nguyện những chúng sinh mà mắt tôi dang nhìn thấy: Dù đã chết, chưa chết hay chờ chết… và những loài đang bị giết hại, xin hãy nghe theo tôi, khởi một niệm qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng…** (đọc 3 lần)

Tiếp đến hãy niệm “Nam mô A Di Đà Phật!” vài lần, tụng thêm chú vãng sinh, từ một đến ba biến, nhiều hơn càng tốt, như vậy sẽ có vô lượng chúng sinh quỳ tại hư không nghe thọ Tam quy, niệm Phật theo bạn. Sau khi chúng chết rồi được vãng sinh thiện đạo, do nhờ phát khởi một niệm Iành này. Phải biết trong pháp giới: “Tất cả do tâm tạo”

Phải hiểu công đức bái sám phi thường lớn, cần dùng lực công đức này, hồi hướng cho những chúng sinh đang thọ khổ, giúp chúng qui y Phật, Pháp, Tăng… khiến cho được lợi. Khi giúp chúng sinh thọ ích, tất nhiên bản thân cũng thọ ích, đồng thời phẩm vị cảnh giới cũng được thăng cao.

**DƯƠNG CƯ SĨ**

Trong câu chuyện con lừa đầu thai làm cháu đến đòi nợ hai vợ chồng (ông Dương và bà Trương),[1](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) sau khi hai vợ chồng này học Phật rồi, ngày ngày thấm nhuần Phật pháp hoan hỉ tu hành, thì thằng cháu nội đó, nhờ bọn họ biết tu mà sớm chuyển ác duyên thành thiện duyên. Từ cảnh vốn là đứa cháu ngỗ nghịch, nó biến thành ngoan hiền, hiếu thuận tới nỗi có lần ông bài tiết khó khăn, thằng cháu đã kiên quyết khom lưng quỳ xuống để hỗ trợ cho ông suốt nửa tiếng. Nó còn tự học các món chay, thỉnh thoảng nấu dâng cho ông bà dùng.

Tháng 7 năm 2007, Dương pháp hữu ly trần, hưởng thọ 83 tuổi.

Khi tôi tiến đến đặt hoa tươi lên thi thể ông, cúi chào vĩnh biệt… thì nước mắt bỗng tuôn không cầm được (xem như từ nay về sau tôi không còn thấy người bạn già từ thiện hiền lương, “chí đồng đạo hợp” này nữa rồi)…

Đang bùi ngùi thì tôi bỗng nhìn thấy[2](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) ông Dương xuất hiện trên không: Ông đang quỳ trong một hoa sen to lớn, hướng về tượng Tây Phương Tam Thánh đảnh lễ… giữa tiếng Phật nhạc ngân vang hòa cùng âm thanh “Nam mô A Di Đà Phật!” đang niệm liên tục, không ngừng vang vọng vào lỗ tai tôi (vì lúc đó nghi lễ cáo biệt đang tiến hành), cảnh mình vừa thấy khiến tôi phấn chấn, nhưng tôi chỉ có thể chia sẻ niềm vui này bằng cách nói nhỏ vào tai nữ pháp hữu Quả Năng:

-Chèn ơi! Dương lão đã “hoa khai kiến Phật, ngự ở vị “Thượng phẩm hạ sinh” rồi.

Tính ra thời gian ông Dương học Phật[3](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) chỉ có bảy năm, nhưng nhờ có thiện căn sâu dày, vừa quen biết chúng tôi thì ông lập tức phát tâm: Nghiêm trì giới luật, thệ dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, ở trước mặt tôi chân thành phát lộ những lỗi lầm sát, đạo, dâm, vọng… đã tạo trong quá khứ, thực lòng ăn năn sám hối…

Bởi vì đúng ra ông sắp bị mổ tim, nhưng nhờ tu tập theo Phật mà được miễn trừ, nên càng tăng thêm tín tâm tu học kiên định.

Sáu năm sau, ông cùng vợ (là bà Trương) đồng phát tâm Bồ-đề, “chuyển gia vi tự”，biến nhà thành đạo tràng, siêng tu tinh tấn không lười. Họ thường phản tỉnh, luôn kiểm điểm sám hối mọi lỗi lầm từ thân, khẩu, ý, mình đã phạm qua. Một lòng cầu thoát ly tam giới, vãng sinh Tịnh độ.

Hằng ngày, cứ mỗi buổi sáng và tối, cả hai cùng đi công viên tản bộ, họ đồng niệm Phật (dùng máỵ đếm), tự định khóa trình thế này: Trên đường đến công viên thì niệm “Nam mô Quan Thế Âm” ngàn tiếng, tại công viên vừa vận động vừa niệm “Nam mô A Di Đà Phật!” ngàn tiếng, còn trên đường quay về nhà thì niệm “Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát” ngàn tiếng, về tới nhà, ăn sáng xong thì họ nghỉ ngơi nửa tiếng, rồi bắt đầu tụng khóa sáng: Hai người mặc áo tràng, kẻ cầm khánh đi trước, người cầm quyển kinh đi sau, họ tụng niệm, nhiễu Phật từ hai đến ba vòng quanh sảnh phòng, chừng một tiếng thì xong khóa công phu sáng.

Lúc chuông điểm công tác, thì hai người bắt đầu học kinh và nghiên cứu… có lúc vì một câu pháp mà xảy ra tranh luận, nếu không ai phục ai thì đánh dấu số trang ghi trên bàn, đợi gặp tôi nhờ giải giùm. Nếu tôi tán thành quan điểm của ông thì ông hoan hỉ mỉm cười, bà cũng vui vẻ khen và Ịập tức học tập theo. Nếu tôi khen bà đúng thì bà mừng vui nghinh đầu, vỗ tay, mặt mày hớn hở tươi tắn, nhìn hồn nhiên khả ái như trẻ thơ… mỗi khi thấy bà biểu lộ, tính dịu hiền nhẫn nhịn giỏi, tôi thường tự xấu hổ thầm (vì tính tôi vốn rất nóng), cho dù đã lưu tâm sửa nhiều, nhưng so với bà Trương thì tôi vẫn còn thua xa (như trời với vực).

Trước mùa xuân năm 2000, tôi đến thăm ông Dương, mới vừa ngồi xuống, thì bà Trương hướng tôi kể lể và sám hối:

-Tôi tinh cờ thấy trên đỉnh cửa sổ có một điểm đen, nhìn kỹ là con ruồi, bèn kêu chồng:

-Ông ơi, mau cầm quạt tới đây. Ổng hỏi:

-Trời lạnh thấy mồ, bà còn đòi đem quạt tới làm chi?

-Trên tường có con ruồi kìa, hễ tôi mở cửa, là ông cầm quạt xua nó bay ra nhen.

Ông phê bình liền:

-Nè, bà tu hanh kiểu gì mà trời lạnh cắt da lại muốn đuổi con ruồi ra ngoài? Làm vậy chẳng phải là bà muốn… nó bị chết cóng hay sao?

Bà nghe ông nói thì giật mình, biết là mình đã sai, vội thú nhận:

-Ôi chao, quả là tôi tu hành còn kém xa ông, vì không có chút từ tâm. Mô Phật! Con xin sám hối! Xin sám hối! Ông nè, chúng ta hãy cùng qui y cho con ruồi nhé…

Thế là hai người chắp tay hướng về con ruồi qui y cho nó, họ đồng niệm:

“Qui y Phật , Qui y Pháp, qui y Tăng. Qui y Phật bất đọa địa ngục, Qui y pháp bất đọa ngạ quỷ, Qui y Tăng bất đọa súc sinh… Xin chú nguyện cho ruồi: Đời sau được mang thân người, gặp Phật pháp tu hành đắc dạo”…

Ba ngày sau, bà Trương thấy con ruồi vẫn còn ở tại chỗ cũ không động đậy…

Bà lại kêu chồng:

-Này, ông mau cầm quạt tới đây!

-Đem quạt tới làm chi?

-Đã ba bốn ngày rồi mà con ruồi không nhúc nhích, mình quạt cho nó bay xuống ăn gì chứ, nếu không thì nó chết đói làm sao!

Khi họ dùng quạt đuổi con ruồi, thì nó rơi ngay xuống đất. Hóa ra nó đã chết, thác sinh vào thiện đạo rồi.[4](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344)

Từ lúc phát tâm học Phật, thệ ăn chay niệm Phật rồi, thì ông Dương không bị bệnh gì, ăn uống rất ngon miệng. Hồi chưa biết đạo, mỗi năm ông phải đi bệnh viện 1-2 lần. Bởi vi “linh kiện” toàn thân ông đều vướng bệnh.

Nhưng cách đây tám tháng, bao tử ông phát đau khó chịu, các con bèn đưa cha đi kiểm tra, phát hiện bao tử ông có khối u. Sau khi uống thuốc trị ung bướu rồi, thì bạch huyết cầu hạ, ông ngưng thuốc thấy có đỡ hơn, nên quyết định không dùng thuốc nữa. Sau đó ông xuất viện về nhà, chỉ uống chút thuốc duy trì.

Lúc con gái ông Dương gọi điện báo tin cho tôi, thì tôi đang ở Thượng Hải, tôi bảo cô hỏi xem cha mình có… ăn qua thịt lừa hay không?

Ông Dương lúc đó ở cạnh bên, liền đáp:

-Tôi chưa từng ăn qua…

Tôi bảo:

-Ông hãy chịu khó nhớ kỹ lại xem…

Một lát sau, tôi nghe ông Dương kể: Vào năm 1950 ông được phân công tác, gần đơn vị có một tiệm bán thịt lừa, lúc đó ông sống một mình cho nên thường mua ăn.

Thế là tôi bảo ông Dương:

-Trước đây ông phát bệnh, toàn là do lừa đến quấy phá, sau khi ông học Phật ăn chay tụng kinh rồi, lừa cũng minh lý, nên không còn theo báo ông nữa. Nhưng ông lại quên tuốt việc mình đã ãn thịt chúng, nên chẳng biết sám hối, cầu siêu cho chúng, vì vậy mà chúng đang hành hạ khiến ông sinh bệnh khó chịu. Một là: Để cảnh tỉnh ông. Hai là: Muốn ông tụng “Kinh Địa Tạng” siêu độ cho chúng.

Còn nữa, ông có các chiến hữu bị chết trận trong thời kỳ chiến tranh, cũng có một số người là bạn mới kết giao, nhưng sau khi chết rồi họ bị rơi vào ác đạo, do biết ông tu hành tốt, nên đồng tìm tới muốn nhờ ông siêu độ cho họ thoát khổ. Ông hãy ráng nhớ ra tên của bọn họ, hoặc nếu đã quên thì chỉ cần nghĩ tới… đem công đức tu học Phật nhiều năm hồi hướng, ban cho họ, hãy vì họ phóng sinh, tụng nhiều “Kinh Địa Tạng” cầu cho… thì rat tốt.

9 giờ sáng ngày 10 tháng 7, ông Dương đang ngủ được mấy tiếng, bỗng mở bừng đôi mắt, thấy bạn bè và con cái đang ở bên mình, ông Ịộ vẻ hớn hở bảo:

– Vừa rồi Bồ tát ban cho tôi hoa sen, còn chúc mừng tôi, tôi cũng đảnh lễ Bồ tát. Rồi ông nhìn các con và nói:

-Các con nhớ cùng mẹ chăm chỉ tu, niệm Phật kiên định tinh tấn nha! Nhớ phải luôn tỉnh giác đó!

Nói xong ông nhắm mắt, mọi người đều cho là ông nhắm mắt nghỉ ngơi, nào biết rằng ngay trong khoảnh khắc đó, lúc đầu ông quẹo sang phải, là ông đã vãng sinh rồi.

Khi bà Trương gọi điện báo tin cho tôi hay chồng mình mất, bà còn hỏi thêm:

-Hiện đám con không tin Phật của tôi đang muốn lập tức thay y phục tắm rửa liền cho cha nó, tôi phải làm sao đây?

Tôi nói:

– Bà phải ngăn chúng lại ngay. Vì ông nhà đã vãng sinh thế giới Cực Lạc hiện ở quả vị “Trung phẩm trung sinh”, bởi nhờ lúc lâm chung tâm ông không điên đảo, một lòng tha thiết niệm Phật nguyện vãng sinh Tây phương, nên đã được chư Phật, Bồ tát đến rước về Lạc bang rồi. Bà đừng để ông phải chịu ảnh hưởng theo kiểu thế tục thường tình. Linh cữu ông nên để ở nhà bốn ngày, ngăn cấm không cho đốt giấy tiền vàng bạc, thậm chí thời nào cũng không được khóc.

Sau đó tôi cùng các bạn đạo cư sĩ ở tại Phật đường, đồng niệm Phật lớn tiếng (theo phương thức ngũ âm) để hỗ trợ cho ông Dương, âm thanh vang rền lấn áp mọi tiếng ồn nơi phòng khách.

Hôm đó một người con trai không tin Phật của ông Dương thừa lúc rảnh rỗi cũng vào Phật đường tụng niệm theo, khiến tôi rất hưng phấn.

Âm thanh niệm Phật chân thành cũng có thể giúp cảm hóa người mê đến với Phật đường, tiếng niệm Phật nghe thật lớn (đúng là xuyên thấu trời cao)….

Đột nhiên, Đằng cư sĩ hớn hở bảo mọi người:

-Tôi thấy[5](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) có nhiều Bồ tát và Tỳ-kheo, Tỳ- kheo-ni thân đắp ca sa đều đang chắp tay đứng chung quanh chúng ta niệm Phật, riêng Tây Phương Tam Thánh[6](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) đứng ở phía trên, mỉm cười nhìn chúng ta, đồng phóng hào quang năm sắc phủ khắp… tỏa chiếu đến những người niệm Phật

Hôm đó trước khi ra về, tôi bỗng nhìn thấy rõ ràng: Đài sen của ông Dương đang bay lên “Trung phẩm thượng sinh”.

Về nhà rồi, tôi bèn gọi điện thảo luận cùng hai pháp lữ ở các nơi khác. Họ đều xác nhận là cũng thấy ông Dương đã thăng lên “Trung phẩm thượng sinh”. Điều này khiến tôi càng phấn chấn thêm, khi hiểu rằng: Tín tâm của người trợ niệm, cũng gây ảnh hưởng lớn đến phẩm vị vãng sinh của người mất.

Thế là tôi quyết tâm: Niệm lớn tiếng, dốc lòng tha thiết chí thành niệm Phật và giải thích cho mọi người hiểu: Ngay lúc dang niệm Phật phải nhiếp tâm chánh định, có lòng tin kiên cố, để tạo ra nguồn hỗ trợ mạnh mẽ, giúp ông Dương thăng lên phẩm vị cao hơn nữa.

Mấy ngày sau, có rất đông con cháu ông Dương cùng vào Phật đường niệm Phật, trưởng tử ông trong lúc trực đêm còn ráng tụng “Kinh Địa Tạng” thêm cho cha. Mãi đến khi cáo biệt thi thể, thì ông Dương đã thăng Iên “Thượng phẩm hạ sinh”.

Thế là tôi khuyên mọi người trong vòng 49 ngày này, hãy ráng sức vì ông Dương niệm A Di Đà Phật và tụng “Kinh Kim Cang, Kinh Lăng Nghiêm”… cần phải hành trì liên tục để hỗ trợ ông thăng Iên phẩm vị cao.

Sở dĩ tôi viết câu chuyện này, là mong chia sẻ kinh nghiệm quý giá có thực cùng độc giả. Ắt hẳn sẽ có người phê bình tôi thuyết giảng chẳng đúng pháp… Nhưng tôi tin chắc không nghi, bởi vì Phật từng thuyết: uứng hiện pháp giới tính, tất cả duy tâm tạo”.

Do vậy mà tôi mạnh dạn kể lại tinh huống Dương cư sĩ vãng sinh cho các bạn dồng tu tham khảo. Hy vọng sẽ có người thu được lợi ích.

***Sám văn:***

***Vì sao có chúng sinh tay chân cong vẹo, què quặt, lưng gù, chân thọt, tứ chi lặt lìa, không thể cầm nắm, đi đứng bất tiện?***

***Phật đáp: Do đời trước làm người độc ác, đặt hung khí phá cầu đường, làm bẫy hại chúng sinh, đào hầm đào hố, gieo hoạn nạn tai ương cho chúng sinh. Vì ác nghiệp ấy nên bị như vậy.***

***-Vì sao có chúng sinh bị ngục tốt trói, đeo gông, hành tội thống khổ?…***

***Phật đáp: Vì đời trước họ giăng bẫy, chài lưới, đánh bắt chúng sinh, hay giam nhốt lục súc, hoặc làm kẻ cai trị dân mà cậy thế, ỷ quyền hành hạ ức hiếp người, tính tham lam ưa vơ vét, nhót hại kẻ vô tội, khiến người lương thiện ôm oán hận không biết kêu ai. Vì nhân ấy, nên bị như vậy.***

Giải thích:

Trước đây tôi từng kể chuyện một người do nuôi chim mà vô duyên vô cớ bị tù ba năm. Chính vì giam cầm chúng sinh mà bị báo ứng. Cho dù bạn giam vật trong lồng vàng, cho chúng ăn ngon… thì cũng là làm trái quy luật sinh sống tự nhiên của loài vật. Còn có người lợi dụng mình đang có quyền lực, bắt nhốt người vô tội, hoặc bắt lầm, phán tội lầm, tạo ra oan nguc. Tương lai nhất định sẽ có ngày bị gông xiềng trói thân, tự gánh ác quả của mình.

Do vậy những vị giữ chức cao, nắm quyền lớn, làm ở Pháp đình… nhất định phải cẩn thận, nên: Chấp pháp công minh, không được vì tiền tài mà gây điên đảo, thay trắng đổi đen, cho dù đắc thế một thời, thì tương lai khó tránh cảnh bị gông xiềng hình phạt nơi chốn địa ngục .

***Sám văn:***

***-Lại có chúng sinh điên khùng, hoặc si cuồng, sợ hãi, không phân biệt được chi. Vì nhân gì mà mắc phải tội ấy?***

***Phật đáp: Vì đời trước làm người uống rượu say sưa, gieo nhân loạn trí si tâm, phạm 36 lỗi nên đọa làm người ngu si, giống như người say không phân biệt được tốt xấu, thượng hạ tôn ty. Vì ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy***

Giải thích:

Xin giải sơ 10 lỗi trong 36 lỗi đó là: 1-Bất hiếu cha mẹ. 2-Khinh bậc trưởng thượng. 3-Bất kính Tam bảo. 4-Chẳng tin kinh pháp. 5-Phỉ báng tu sĩ. 6-Nhiếc mắng người. 7-Hằng nói dối. 8-Vu việc xấu cho ngườỉ. 9-Tung tin đâm thọc. 10-Ấc khẩu t6n hại người v.v…

***Sám văn:***

***Kẻ chê của người, hủy tài bào người, cân non bán thiếu, (gian lận cân lượng), ép giá… nhằm thu lợi cho mình, sẽ bị ác báo…***

Xin kể một chuyện phát sinh vào năm 1992.

**TRƯỚC LỒI SAU GÙ**

Ông Đường là Cục trưởng Ty thuế vụ Thành phố T. Ông sinh ra trước ngực sau lưng đều có khối thịt bự. Tục gọi là trước lồi sau gù.

Mặc dù trong nhà giàu có, nhưng tuổi hơn 40 vẫn chưa kết hôn, sinh hoạt rất bất tiện. Vị Cục trưởng này tìm dến hỏi chúng tôi: Nguyên nhân do đâu mà ông bị vậy?

Quả Lâm hỏi:

-Phụ thân huynh có phải là một người rất giỏi tính toán làm ăn buôn bán?

Cục trưởng gật đầu đáp phải. Còn nói thân phụ ông dù giỏi kiếm tiền, nhưng tính rất keo kiệt, chẳng giúp ai bao giờ, ngay cả bản thân cũng không dám tiêu xài, sống giống như kẻ nghèo.

Quả Lâm lại hỏi:

-Có phải mới đầu… trong nhà bán thức ăn?

Cục trưởng đáp:

– Đúng vậy!

Quả Lâm giải thích:

-Thân phụ huynh khi buôn bán thường cân non bán thiếu, bày trò giả dối để gạt lường tiền, hành động này cực kỳ trái lương tâm!

Thực ra đời quá khứ nhờ ông ta từng có trồng phúc điền, nên hiện tại mới có thể làm ăn buôn bán lớn và phát tài như thế, song đáng tiếc là ông giở thủ đoạn cân gian bán dối, tạo ra ác nghiệp. Còn nữa, có phải khối thịt trước ngực và trên lưng Đường huynh nhô ra có hình dạng giống y như quả cân? Đây chính là ác quả của hành vi cân lường bán thiếu trong khi giao dịch mua bán…

Cục trưởng cười bảo:

-Quả thật em nói không sai mảy may, cục thịt trước ngực tôi nhỏ, nhưng khối u sau lưng lại to, nhìn y hệt quả cân nhỏ và lớn, (tương tự như khi cân lén bỏ ra, thêm vào gian lận…để kiếm lợi cho mình). Nhưng phụ thân của huynh tạo nghiệp, vì sao quả báo lại rơi xuống ngay trên thân huynh? Như vậy chẳng phải quá bất công sao?

Quả Lâm đáp:

-Bởi vì đời trước Đường huynh cũng tạo nghiệp “cân gian bán thiếu” giống y như thân phụ hiện thời, đây gọi là “đồng nghiệp chiêu cảm”. Phải biết: Gieo nhân sao thì gặt quả vậy! Huynh vốn có phúc báu, được thông minh hơn người, song tự làm thì tự thọ. Nhờ phúc đời trước chưa cạn, nên mặc dù mang thân tàn tật, huynh vẫn được sống một đời y thực phong nhiêu đầy đủ.

“Cán cân thiên địa” xưa nay rất công bằng, hễ ta sống mà dối người thì tổn mình, còn biết giúp người thì trời sẽ đền bù cho. Đối với thân phụ anh mà nói thì: Ngoài việc kiếm tiền bằng hành vi bất chính ra, sau khi kết hôn còn phải chiêu cảm quả báo: Đời con cháu sinh ra có thân thể ngũ quan không vẹn toàn. Cái này gọi là: *“Ra ngoài vui vẻ về nhà rầu, đếm tiền hớn hở… ngắm con sầu!”.*

Chímg kiến và nghe Quả Lâm giải thích như thế, thú thực tôi cảm thấy kinh sợ tột cùng, xin kể ra để quý vị rõ lý: “Hại người là hại mình”, quả báo này rất đáng sợ, quý vị tuyệt đối phải cẩn trọng, chớ nên khinh thường.

Không những chỉ có thế, mà khởi ý: “Khinh khi người cũng là tự hại mình”. Trong cuộc sống hiện nay, ta thấy không ít người có dung nhan anh tuấn mỹ lệ, tài giỏi siêu quần… nhưng họ lại sinh con ngây ngốc hoặc tàn tật. Vì sao họ bị cảnh bất như ý như thế? Bởi do trong số họ, có không ít người vào lúc được thời đắc ý, đã khởi niệm cười chê giễu cợt, thậm chí khinh khi rẻ rúng những ai có con tàn tật.

Khi bạn cười chê người, là gieo nhân. Bị sinh con tàn tật, là lãnh quả. Nếu như ai có tâm hay khinh khi, ưa chê cười người, thì phải mau mau sám hối, từ bỏ tật xấu này.

**PHÁP HỘI SÁM TỘI**

Đầu năm 1995, tôi và Quả Lâm ở tại lầu ba Giảng đường của Thánh tự Phúc Lộc Thọ thuộc Los Angeles (thành phố lớn nhất bang California nước Mỹ), thay ngài Tuyên Hóa giải đáp những vấn đề mọi người nêu ra (thính chúng đến đây đa số là từ các nước, không quản ngại đường xa, qua Mỹ bái kiến ngài Tuyên Hóa và tham dự pháp hội này).

Chúng tôi chia nhau hồi đáp các vấn đề cho mọi người. Khi nghe xướng tên, một nam nhân tuấn tú cao khoảng một mét tám đứng dậy, đôi mắt vô thần, mặt đầy sắc bệnh. Anh nói:

-Ngài Quả Khanh, tôi là người Đài Loan, không theo đạo Phật Hiện giờ toàn thân tôi rát đau, tứ chi vô lực đã nhiều năm nay. ở Đài Loan tôi đã đi khám khắp các bệnh viện Đông lẫn Tây, sau đó còn qua Mỹ khám, nhưng không tìm ra bệnh. Đã tốn rất nhiều tiền. Nghe bạn bè giới thiệu có quý vị từ Đại Lục sang, có thể giải rõ nguyên nhân căn bệnh nên tôi vội đến đây. Tôi có một thỉnh cầu: Xin ngài chỉ nói riêng với mình tôi, có được chăng? Bởi tôi không muốn ai biết chuyện của mình!

Tôi bảo:

-Ngài Tuyên Hóa từng giảng: “Làm thiện mà muốn người biết là không phải thiện. Làm ác mà sợ người hay, là đại ác”. Chúng tôi cũng không đem những việc xấu anh làm mà nói hết ra, chỉ nương Phật lực gia trì mà nêu lên một hai chuyện, mục đích là giúp anh và đại chúng minh bạch đạo lý: “Muốn người đừng biết, trừ phi mình đừng làm”，và cũng để anh thể hiện quyết tâm: Dũng mãnh đoạn ác tu thiện, tỉnh giác hồi đầu…

Như anh đã chứng kiến, vừa rồi có mấy vị tại giảng đường này cầu xin chúng tôi chỉ ra những sai lầm đã phạm. Nay anh gặp dịp may được sám hối giữa đại chúng, đây quả là pháp sám hối chân chính tuyệt hay, vì phát huy tác dụng giáo hóa người khác rất vi diệu hữu ích, được sám hối giữa đại chúng như thế này chính là pháp “chuyển ác thành thiện” tối ưu đấy. Nhờ vậy mà những bệnh tật phát sinh do anh tạo ác, có thể sẽ tiêu tan không còn dấu vết. Đây chính là đạo lý mà Phật Thích Ca nói: “Nên quán tính Pháp giới, tất cả do tâm tạo”… Bản thân tôi đến 41 tuổi mới bắt đầu biết đoạn ác tu thiện, nên anh đừng cảm thấy xấu hổ… Thêm nữa, nếu như trong đạo tràng này ai cũng đòi giải đáp thầm kín riêng tư, thì sẽ mất đi ý nghĩa phát lộ sám hối giữa đạo tràng…

Nghe vậy, anh tiu nghĩu ngồi xuống, từ bỏ dịp may phát lồ sám tội.

Đột nhiên phía sau anh có một phụ nữ khoảng hơn 40 tuổi đứng dậy, xúc động la to:

-Thưa ngài Quả Khanh, những việc xấu của phụ nữ, tôi đều làm qua! Mọi người hãy nhìn các bệnh trổ trên thân tôi đây, tôi không ngại bị cười chê đâu. Xin ngài cứ nói ra hết những tội ác tôi đã làm và mong mọi người đừng phạm lỗi giống như tôi!

Chị ta nói xong thì ngồi xuống. Mọi người trong hội trường còn đang xúc động vì những lời phát biểu bất ngờ của chị, thì Quả Lâm đà mô tả:

-Khi chị này vừa nói xong, lập tức tôi thấy trên không xuất hiện một cánh tay to lớn, lấy ra (từ nơi giống như là kho chứa văn kiện) một xấp giấy có viết chi chít chữ, tôi định đọc nội dung trong đó thì xấp giấy này bỗng rơi xuống, bốc cháy… do bị lửa che hết chữ, nên tôi không nhìn thấy được gi…[1](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344)

Tại hiện trường xôn xao như ong vỡ tổ, rồi một tràng vỗ tay vang lên, mọi người hiểu rõ thâm ý Quả Lâm nói. Phụ nữ vừa mới phát biểu khi nãy lộ vẻ xúc động, bước ra quỳ xuống trước mặt chúng tôi. Tôi và con gái vội xuống tòa, cũng quỳ đối diện trước chị. Tôi bảo mọi người:

**“Chính sự chân thành sám hối mới có thể diệt được tọi lỗi đầy trời,ỉ.** Mỗi chúng ta cần quán sát, tự kiểm điểm mình trong mọi thời khắc, hễ vừa nhớ ra những tội đời này mình đã tạo, thì phải lập tức sám hối ngay, quyết không bao giờ tái phạm nữa. Được vậy thì không tội nào mà không tiêu! Phải biết chính sự can đảm nhận tội chân thành sám hối đó, sẽ chiêu cảm cdng đức vi diệu không thể ngờ!

***Sám văn:***

***-Có những chúng sinh, hình dạng rất xấu: mặt đầy mụn nước, mũi xẹp, mắt đỏ, răng nướu thưa sún, hơi miệng tanh hôi, bụng to, tay chân co quắp; xương nhô ra, toàn thân ghẻ lở tanh hôi, máu mủ nhơ nhớp; hoặc bị phù thủng, phung hủi, ung thư, đủ thứ ác bệnh tụ hội vào thân, Không ai lý tới. Nếu người làm tội, vô cớ mình cũng bị vạ lảy. Hằng không được thấy Phật, nghe pháp, không biết Bồ tát, Thánh hiền. Sa vào chỗ khổ không bao giờ cùng. Vì nhân gì mà mắc phải tội ấy?***

***Phật dạy: Do đời trước phạm các lỗi: Làm con bất hiếu với cha mẹ; làm tôi bắt trung với vua, làm người trên không thương kẻ dưới, làm người dưới không biết kính kẻ trên, dối gian không thành thật, chẳng thủ tín với bạn bè, không nhân nghĩa với làng xóm; sống vô đạo đức, cư xử hẹp hòi, không độ lượng, lòng dạ đảo điên, ưa sát hại, phản bội Quân thần; khinh khi Tôn trưởng, bán nước buôn dân, phá thành phả lũy, cướp giật, trộm cắp, tạo ác nghiệp vô lượng. Hay khen mình chê người, hiếp kẻ già nua, lấn người cô độc; báng bổ hiền nhân, khinh mạn bậc trưởng thượng; khi dối người v.v… Vì nhân duyên ấy nên mắc phải ác báo như vậy.***

Giải thích:

Chúng ta hãy tự đối chiếu với các tội Phật kể ra, tự kiểm kỹ xem mình có phạm hay không? Nếu có, cần mau chóng sám hối, bằng không tuơng lai sẽ bị quả báo rất đáng sợ.

**QUAN CHẤM THI**

Hai năm trước có một phụ nữ dến nhà tôi, kể rằng: Bà có một cháu gái hai mươi tuổi, mấy tháng trước toàn thân bị ngứa. Ngứa thì phải gãi, phải cào… mà càng cào càng ngứa, nên phải gãi cào đến rách da mới thấy đỡ ngứa. Hiện giờ tóc cháu còn bị rụng từng nhúm, tùng nhúm, chân lại sưng phù, y viện tìm không ra bệnh. Đã đi chạy chữa khắp nơi, dùng đủ thuốc rồi mà không khỏi. Là do nguyên nhân gì mà bị vậy?

Lúc đó con trai tôi là Quả Đạt cũng có mặt ở đó, liền hỏi bà ta:

– Phía trên bắp vế phải của cháu gái bà và trên cổ tay phải đang bị thối rửa lở loét nặng, phía bên tả cũng mọc các mụn đỏ lây lan khắp… đúng không?

Bà nói:

-Đúng vậy!

Quả Đạt bảo:

– Cháu gái bà đời trước là quan giám khảo chấm thi, do tham lam nên đã nhận tài vật hối lộ của đám con em nhà phú gia đút lót và ra tay áp bức một thư sinh ba mươi tuổi đà khổ công học tập nhiều năm, hại anh khốn, mất hết tiền đồ!

Vị thư sinh này do bị tên tham quan chèn ép, vùi dập đến không ngóc đầu lên nổi, tinh thần bị đả kích mạnh, tâm ôm đầy oán hận và chán nản… nên anh đã nhảy xuống giếng hoang tự tử. Hài cốt anh nhiều năm sau mới được người phát hiện ra. Vì vậy mà cháu bà bị ba quả báo:

1. Thân thể cô bị sinh ngứa, lở loét thối rửa, là do khởi ác tâm hại người cùng khốn, khiến bản thân nạn nhân suốt thời gian dài không có điều kiện tắm rửa, phải sống cảnh dơ bẩn nên sinh ngứa, do họ phải cào da rách đến lở loét, nên cháu bà cũng bị bệnh tương tự để nếm mùi đau khổ giống như người bị hại.

2. Bị rụng tóc là kết quả của việc: ưa dày vò hành hạ, làm khổ tinh thần người.

3. Chân bị sưng phù: Là do ép nên nhân vào tuyệt lộ đến họ phải nhảy giếng tự tử, khiến thi thể phình trướng vì bị ngâm trong nước.

Nếu cháu bà không chân thành sám hối, thì tương lai sẽ gánh lấy ác quả còn đáng sợ hơn nữa. Trong Phật giáo nói: “Muốn biết nhân đời trước xem quả thọ đời này” là rất đúng thật. Bây giờ, việc cháu bà cần làm là:

1. Phải thành tâm sám hối, thệ đoạn tuyệt đồ mặn, nguyện ăn chay trường, dứt sát, phóng sinh và lo tụng “Kinh ĐịaTạng” hồi hướng cho người bị hại đời trước. Hằng ngày phải kiên trì, có thể tụng bao nhiêu thì tụng, quỳ tụng là tốt nhất.

2. Phải phát nguyện từ nay về sau hết lòng trợ giúp trẻ em thất học hoặc sinh viên nghèo túng, gieo niềm tin và hi vọng cho họ.

3. Đóng góp tiền xây dựng, trang trí tự viện hoặc cúng dường chư Phật, Bồ tát, như: Phụ tô đắp dát vàng tượng Hộ pháp, hay tu bổ, tô lại mỹ dung tượng.

Nếu cháu gái bà thành tâm dốc sức làm, không những ác bệnh sẽ lành mà tương lai còn được làm quan chấm thi. Nhưng cô ấy không được cậy chức quyền thu lợi, hàm hại người. Ngược lại còn phải phù trợ, nâng đỡ, tạo cơ hội giúp cho học sinh thăng tiến… Hễ càng tận tâm, tận tụy với chức vụ bổn phận thì tương lai đời cô sẽ càng tốt. Bởi vì trong kiếp quá khứ cháu bà cũng có làm nhiều việc thiện cho bá tính và hiện thời phúc kia chưa hưởng hết…

Không bao lâu thì chúng tôi dời nhà đi, chẳng còn gặp họ nữa. Nhưng tôi biết rõ là bệnh nhân đã lành. Nay xin đem câu chuyện này kể ra, mong có thể cảnh tính người.

Làm con ngỗ nghịch hay chọc cha mẹ gian là bất hiếu. Chỉ cần điều cha mẹ yêu cầu không gây tổn hại gì đến lợi ích quốc gia hoặc nguôi hay vật, thì có thể chiu theo. Nếu có tư tiròng khác biệt, thì nên theo ý của cha mẹ. Có người viện cớ: Vào thời đại tân tiến phải có “tự do nhân quyền” nên không tán thành thuyết này. Nhưng quy luật tự nhiên không thể vì thời đại mà thay đổi. Cha mẹ có cm giáo dưỡng ta thành nhân, không có cha mẹ thì không thể có ta, nếu viện cớ thời đại mà cho phép mình sống theo bản năng mặc kệ cha mẹ, là bất hiếu.

Nói đơn giản một chút, nếu cha mẹ đòi ăn cơm mà bạn khăng khăng muốn làm mì, thường làm trái ý song thân, như vậy là bất hiếu. Trong kinh Tâm Địa Quán, Phật thuyết: “Nếu có con trai hay gái sống bội ân bất hiếu, thì tâm cha mẹ sinh niệm oán, mà phát ác ngôn, thì con sẽ theo đó bị đọa, hoặc sa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Cha mẹ và Tam bảo như nhau, đều là phúc điền của chúng sinh. Là ân sâu nặng đầu tiên trong bốn đại ân.

Do mẹ cha “ân sâu nan báo”, nên chỉ có: Giúp cha mẹ tin Phật, trì giới, hành pháp, tu giải thoát… (mới là người đại hiếu có trí huệ). Bồ tát Đại thừa hiếu tâm cực lớn (vì xem tất cả chúng sinh là cha mẹ mình). Do chúng sinh từ vô thỉ đến nay từng là cốt nhục thân quyến của ta, đã từng làm cha mẹ ta.

Làm thần chẳng nên bất trung. Làm Thượng cấp thì không nên tham ô tư lợi hay lấy đồ công làm của riêng.

Là bạn bè thì phải dùng tín nghĩa mà đối nhau, không nên cư xử bất lương bất nghĩa.

Nếu làm quan mà chẳng chủ trì công đạo cho bá tính, lại tham ô mê nhận hối lộ, thường lãng phí hoặc lạm dụng công quỹ, thậm chí còn hãm hại người, lăng nhục người tuổi cao hoặc trưởng bối, cấu kết với xã hội đen, xâm hại lợi ích quốc gia, áp bức dân lành, những người như vậy sẽ bị quả báo như trong kinh đã kể.

Chúng ta phải tự kiểm điểm, nếu nhận ra lỗi thì phải sám hối ngay, nguyện nghiêm trì giới Phật.

***Sám văn:***

***Phật dạy: sống phải siêng năng hiếu dưỡng cha mẹ; kính sư, qui y Tam bảo, siêng tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ bi, hỷ xả… xem kẻ oán người thân như nhau, không khinh người già nua, cô quả; không xem thường kẻ nghèo; sẵn lòng giúp đỡ… không ôm tâm ác đối với người.***

***Nếu tu được như vậy thì cũng đã báo được ân chư Phật; hằng xa lìa ba đường ác, không còn đau khổ nữa.***

Giải thích:

Người tu ai cũng muốn thành tựu, khai mở đại trí huệ, nhưng do căn khí bất đồng, nên mỗi mỗi biểu hiện khác nhau. Có người sinh ra thông minh hiếu học, có kẻ ngu độn. Giảng theo lục đạo luân hồi thì: Có người vừa mãn kiếp trời là sinh vào nhân gian, nên rất thông minh. Có kẻ mãn kiếp súc sinh rồi mới lên nhân gian Iàm người nên còn ngu độn.

Chẳng hạn như người vốn là Nhạc thần trên trời, khi sinh xuống nhân gian thì ngay từ nhỏ đã bộc lộ thiên tài âm nhạc. Nếu họ ở trên trời từng là vũ công, thì khi sinh xuống nhân gian ngay từ nhỏ đà giỏi khiêu vũ. Do người trên trời dư báo chưa tận, nên phúc cũng còn nhiều. Còn kẻ trước khi đến nhân gian nếu từng là loài khỉ vượn thì tánh ắt hiếu động. Còn loài từ trong hổ lang tới ắt tính hung hãn ưa đấu đá. Như nam nhân từ cõi A tu la tới, sẽ có tính hiếu chiến ưa đấu tranh, tướng mạo hùng mãnh; các nữ nhân từ A tu la tới, tuy xinh đẹp như tiên nhưng có tâm tật đố rất mạnh：

Xin kể câu chuyện thực về một nữ nhân từ cõi trời hạ phàm để quý vị tham khảo:

**MỸ TÚ**

Năm 1990, ở Nam Kinh có một nữ giám đốc đến hỏi Quả Lâm thế này:

-Mẹ tôi năm nay 70 tuổi, bị bệnh tim đã hai năm, lại còn mắc bệnh suyễn nghiêm trọng.

Quả Lâm nói:

-Có phải mẹ cô thông minh, khéo tay, tính rất ưa thêu thùa?

Cô ta vừa nghe hỏi thì mặt mày hớn hở, vội khoe ngay đây là thiên tài trời phú: Lúc mười hai tuổi mẹ mình đà nổi danh thêu đẹp khắp xa gần. Hiện tại dù bà bị bệnh, nằm trên giường đã hai năm, nhưng chẳng chịu ở không, còn tự thêu áo gối cho các cháu trai, cháu gái… để sau này đến lúc kết hôn, chúng có mà dùng. Các cháu đều kính yêu bà. Do chứng bệnh tim chữa trị tốn rất nhiều tiền mà không hết, nên cô rất lo cho mẹ. Cô vừa kể vừa rơi nước mắt.

Quả Lâm bảo:

-Cô đừng buồn thái quá, là con người thì phải có sinh già bệnh chết, y viện không thể nào trị lành cho tất cả bệnh nhân. Mẹ cô đời trước là thiên nữ & Cung Thêu, thuộc cõi Đao Lợi Thiên, do chúng trời cõi Dục giới tâm còn dục vọng, nên khi bà dùng thiên nhãn quan sát nhân gian, nhìn thấy tình yêu nam nữ ở cõi nhân gian, liền khởi niệm ưa thích (cũng do bà có nhân duỵên đời trước với phụ thân cô nên bị nghiệp tham ái này trói buộc, khiến xui dẫn dắt…), vì vậy mà bà lập tức bị đọa, đầu thai vào nhân gian.

Thời gian trên trời dù ngắn ngủi chỉ tợ… uống chừng ly nước, thì dưới đất đã trải qua mấy mươi năm rồi! Vì vậy mà khi các thiên nhân phát hiện bạn mình vắng mặt, họ liền cúi đầu ngó xuống nhân gian tìm kiếm… thì thấy mẹ cô đã… có con cháu đầy nhà rồi. Do lúc mang thân trời mà khởi ý niệm không thanh tinh, nên mẹ cô bị quả báo là mắc bệnh tim.

Cô có thể thay mẹ sám hối trước Phật, ở trước tượng Phật tụng “Kinh Địa Tạng” cho mẹ. Hễ tụng càng nhiều công đức càng lớn. Bởi vì công đức tụng kinh có bảy phần thì mẫu thân cô chỉ hưởng được một (Cô nên cho mẫu thân biết rõ lai lịch mình, để bà đích thân phát tâm sám hốì sẽ hiệu quả hơn).

Theo quan niệm của nhân gian (bao gồm các lập luận lẫn phim, sách…), đa số thường xúm nhau tô hồng tình ái, dệt gấm thêu hoa quanh nó, luôn mỹ hóa và ca ngợi tình yêu nam nữ đủ điều… Hoàn toàn chẳng biết rằng: Cho dù là chánh dâm[1](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) đi nữa, vẫn không hoàn hảo và mỹ mãn như họ tưởng, về điểm này xin hãy tìm xem “Kinh Thọ Thập Thiện Giới” thì sẽ minh bạch. Vì vậy mà trong “Kinh Lăng Nghiêm” Phật tuyên bố: “Tam dâm chẳng trừ, trần không thể xuất”…

Còn nữa, mẹ cô khi nằm mà gối đầu nghiêng về bên tả là sai, tôi thấy có hai vật bà không nên dùng. Một là: Cạnh bà có một túi vải, bên trong chứa toàn những vật màu trắng, tôi tuy nhìn thấy nhưng chưa nhận rõ đó là gì. Hai là: Trên tường đối diện giường mẹ cô có treo bức tranh. Hai vật tôi vừa kể vốn không phải là “của nhà các vị”. Do vậy chúng sẽ phát ra khí xấu chán nản, làm mẹ cô khó thở, không thoải mái.

Nữ giám đốc kinh ngạc đến ngây người, vội nói:

-Em gái tôi làm Hộ lý trông trong bệnh viện, do mẹ có đàm nhiều, nên nó hay đem một số vải gạc trong kho dự trữ về, để dành cho mẹ nhổ đàm chùi miệng. Em tôi nói “Ai công tác tại bệnh viện đều có thể tùy ý lấy về xài”…Còn bức tranh treo tường là của bệnh nhân ra viện tặng cho y viện để cảm tạ, và y viện chia cho công nhân viên chức đem về nhà. Thế mà cũng không được hay sao?

Quả Lâm bảo:

-Lấy vải gạc (là tài sản thuộc bệnh viện) đem về nhà dùng tức đã phạm lỗi trộm. Biết quan tâm chăm lo cho mẹ là tốt, nhưng **xài trộm đồ công là xấu!** Do tạo nghiệp thiện ác lẫn lộn như thế thì một khi quả trổ: Ắt trong vui có khổ! Bức tranh là do bệnh nhân cảm tạ y viện, tức thuộc về tài sản của bệnh viện. Nếu khi nhận hay xài mỗi người nên nộp một số tiền sung công, thì có lẽ sẽ không thành vấn đề! Chuyện đem tranh phân chia cho công chức, hành động này là “rút công bồi tư”, ai mà nhận tức đà tự đem luồng khí không tốt về nhà mình và quả báo phải gánh vác sẽ càng lớn…

Đây là kinh nghiệm tôi rút ra được trên đường học Phật, thực ra loại chuyện này rất nhiều. Bỗng nhiên tôi nhớ tới một chuyện nhỏ, xin kể cúng dường các vị.

Trong các sách giảng giải, ngài Tuyên Hóa hay kể về tình hình chư Thiên cõi Lục Dục Thiên, từ Sơ thiền trở xuống (như: Tứ Thiên Vương, Đao Lợi Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên) kể rằng Thiên nhân và người thế gian chúng ta hình thể giống nhau, cũng có kết hôn, chỉ là phẩm bậc càng cao thì cách biểu lộ dục niệm càng nhẹ.

Ngài Tuyên Hóa đã giải thích các dục ở các cõi trời như sau:

*Tứ (Thiên) Vương, Đao Lợi, dục: Ôm nhau. Dạ Ma: Tay nắm, Đâu Suất: Cười. Hóa Lạc: Chỉ liếc thôi là đủ.*

*Đấy là dục lạc 6 tầng trời.*

Nếu độc giả tinh tấn tu hành, một hôm nào khai mở Thiên nhãn, thì sẽ thấy rõ hết tình huống chư Thiên nơi tam giới.

Phàm phu như chúng ta vì không hiểu Phật pháp, cho nên cử tâm động niệm không gì mà không là tội, không là nghiệp. Ta thường lý luận: “Ở gần hiên lầu trước được ngắm trăng”, nên **hay lợi dụng công tác chức quyền, ham lấy đồ công xử dụng như của riêng nhà mình. Có** người còn cho rằng “Đấy là do mình hữu phúc”. Hoàn toàn không nhận ra đây là lòng tham si điên đảo, rất đáng thương.

Người có hành vi như thế, là do tham tâm xui khiến, nếu muốn chuộc lỗi thì nên bỏ ra một số tiền để trợ học, cứu nghèo, hoặc giao cho cơ quan từ thiện, hay giúp in thiện thư, kinh sách v.v… cũng có thể tiêu trừ tội nghiệp.

Bản thân chúng tôi đã mua nhiều tập “Khai Thị” của ngài Tuyên Hóa tặng cho người, để sám trừ tham tâm minh. Bởi vì sách này dạy chúng ta minh bạch nhân quả, hiểu nên làm người ra sao.

Chúng ta không nên xem thường mình, tuyệt không phải đời này chúng ta mới bắt đầu học Phật, nếu vậy thì ta chẳng thể tham dự lạy Bảo sám hoặc nghe kinh pháp… Ngài Tuyên Hóa giảng: Phàm những ai có thể nghe “Kinh Lăng Nghiêm”, đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, tụng chú Lăng Nghiêm… thì người này đã có trồng nhân duyên rất sâu với Phật. Vì vậy chúng ta nhất định phải phát vô thượng Bồ-đề nguyện, sinh tâm dũng mãnh, sám hối lỗi xưa, tỉnh giác liền, hành “Như\* Lai thiền, Lục độ Vạn hạnh chu toàn, thì thế gian nơi noi đều là đạo tràng, chịu trì giới ắt có định huệ hiện tiền”.

Sám văn:

***Tín Tướng Bồ tát bạch Phật:***

***-Bạch Thế Tôn, kinh này gọi là kinh gì? phải phụng trì bằng cách nào?***

***Phật bảo: Kinh này gọi là “Nghiệp Tội Báo ứng Giáo Hóa Địa ngục Kinh”. Các ngươi nên phụng trì và lưu truyền cùng khắp, công đức vô lượng”.***

***Kinh Tạp Tạng ghi:***

***Có con quỷ bạch với Ngài Mục Liên rằng: -Thân tôi không có đầu, nhưng hai vai có mắt, ngực có mũi miệng… Do nhân duyên gì mắc phải tội này?***

***Ngài Mục Liên đáp: Đời trước ngươi làm học trò ở nhà hàng thịt, khi thấy giết trâu bò thì tỏ ra vui mừng, lấy dây trói, lôi kéo nó. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó chỉ là là hoa báo (mới ra hoa), quả kết sẽ là ở địa ngục.***

Giải thích:

Chuyện này cũng cảnh tỉnh chúng ta, khởi ác niệm tùy hỉ với việc sát sinh, cả đến góp sức hỗ trợ giúp người tạo ác nghiệp đều Iãnh thảm báo nặng nề, huống là đích thân tự làm? Chúng ta nhất định phải viễn ly thập ác sát sinh, cả đến ý niệm tùy hỉ thôi, cũng không được khởi.

***Sám văn:***

***Có con quỉ hỏi Ngài Mục Liên: Thân tôi như khối thịt, không có tay chân, mắt, tai, mũi, lưỡi… lại thường bị trùng, chim… mổ, cắn rứt ăn, gây đau đớn không thể chịu nổi. Vì nhân gì mà mắc phải tội này?***

***Ngài Mục Liên đáp: Đời trước ngươi cho người uống thuốc độc phá thai, hại sản, khiến chúng sinh không toàn mạng sống. Vì nhân ấy nên mắc phải tội như vậy!***

Giải thích:

Đây là ác báo phá thai. Tôi từng nghe người kể: Có người phá thai, do thai nhi đã lớn không thể kéo ra, nên trước tiên hễ ló tay cắt tay, ló chân cắt chân… tóm lại là cắt thai thành từng miếng rồi lấy ra. Ôi! Chúng sinh rõ đáng thương, vì nhất thời ham dâm dục, không chú ý tránh thai… để cho sinh mệnh hữu duyên nhập thai, tạo thành thống khổ cực lớn… Thai nhi này có lẽ đã luân hồi trong ác đạo ngàn vạn năm, nay mới được cơ hội đến thế gian làm người, nhưng lại bị tước đoạt mạng sống, mà người tạo thống khổ đoạt mạng… Ịại là cha mẹ của em. Đời này lẫn đời sau họ tất bị ác báo giáng thân.

Vì vậy những nam nữ phá thai, thậm chí người phụ giúp phá thai, phải mau sớm quỳ trước Phật sám hối, vì thai nhi thành tâm tụng Thật Thuyết Trường Thọ Diệt Tội Hộ Chư Đồng Tử Kinh” tụng bao nhiêu biến mới có thể diệt tội tùy theo tâm thành mà định. Nếu biết hối tội, tâm như Thái Sơn đổ, thì tụng một biến liền có thề tiêu nghiệp, may mắn được thai nhi tha thứ. Còn nếu cứ thản nhiên không thấy mình có lỗi, chẳng sinh tâm sám hối, thì dù tụng trăm quyển cĩing không thể giải nghiệp.

Một nữ bác sĩ của bệnh viện lớn nọ chuyên đảm trách việc phá thai, sau khi nghe tôi giảng xong, nước mắt bà rơi ràn rụa. Do bà giỏi tay nghề, kỹ thuật cao… nên có rất nhiều thai phụ tìm đến nhờ bà phá cho. Hiện nay bà đã về hưu, cả đời phá bao nhiêu thai bà cũng không nhớ hết được. Hiện toàn thân bà đang bị căn bệnh đau đớn không tên, giờ mới biết rõ nguyên nhân. Bà hỏi tôi mình phải làm sao? Tôi khuyên bà nên làm như tôi vừa thuyết giảng.

Hôm sau bả nhờ người báo tin cho tôi hay rằng: Tối đó bà quỳ trước Phật, vừa khóc vừa tự đánh vào mồm mình, (tôi không hề đề xướng là phải tự vả mình) bà nói do mình không hiểu Phật pháp, nên đã mê muội tạo ra nhiều thống khổ cho vô số sinh mệnh hài nhi, tội khó dung thứ… Giờ đây xin tụng kinh cầu cho những chúng sinh bị bà làm hại, khẩn cầu Phật lực gia hộ cho các bé sớm lìa khổ được vui, trở lại nhân gian, sinh trong gia dinh thiện lành, được tu học theo Phật pháp. Bà kể không nhớ rõ mình đã tụng bao nhiêu bộ kinh, mài cho đến khi mắt không còn mở ra được nữa và ngủ thiếp đi… Bà mơ thấy mình ở một nơi hỗn độn mịt mù, không có trời đất. Đột nhiên nghe vô số tiếng trẻ con gọi “Má ơi”… bên tai minh. Mới đầu nghe gần rồi dần dần xa hẳn, cho đến khi không còn nghe nữa. Giật mình thức tính, bà ngồi bật dậy, cảm thấy toàn thân trở nên thư thái dễ chịu chưa từng có. Bà lập tức hiểu ra: Lòng thành của mình đã được các vong thai bị hại tha thứ, và chúng đã chịu rời bỏ bà, đi đầu thai làm người rồi. Thế là bà liền đứng dậy, đến quỳ trước Phật đường, dập đầu lạy tạ ân cho đến khi trời sáng. Lúc rửa mặt mới phát hiện hai bên má đã hết bị nám đen, hồng hào trở lại, bà phát tâm bỏ ra một vạn in kinh ấn tống.

Tôi kể câu chuyện này cho chư vị nghe, là muốn nhắc mọi **n**gười: Phải **thực sự biết lỗi thành tâm ăn năn, vĩnh viễn không tái phạm lại** mới là sám hối, nếu chỉ đọc văn sám ngoài migng mà trong lòng không thực sự ăn năn chừa bỏ, thì không gọi là sám hối, nên chẳng diệt tội được. Ngoài ra, do nước ta theo chính sách một con, nên các vợ chồng cần tiết chế, lo ngừa thai tốt, đừng để xảy ra cảnh phá thai, tội này sẽ phải gánh rất thảm…

Những vị đã phạm tội thì phải biết ăn năn sám hối, nên tận lực cầu siêu cho thai nhi.

***Sám văn:***

***Có con quỷ hỏi: Bụng tôi to như trống, cổ nhỏ như kim, quanh năm suốt kiếp không ăn uống gì được. Do nhân duyên gì mà mắc phải tội này?…***

***Ngài Mục Liên đáp: Đời trước ngươi làm chủ thôn, tự ỷ mình hào quý, mặc tình tung hoành, khinh khi… cướp thức dùng của người, khiến người đói khát, khốn khổ. Vì nhân duyên ấy, nên bị như vậy. Đó là quả báo mới đơm hoa, sau sẽ kết quả ở địa ngục.***

Giải thích:

Xem kinh giảng rõ, chúng ta phải biết ăn năn sám hối. Vì từ vô thỉ đến nay, chắc chắn chúng ta đà tạo vô lượng vô biên tội ác. Những tội này đều do không có lòng từ, ỷ mạnh hiếp yếu, làm hại chúng sinh… cả đến trộm cướp của người, do mê muội mà xa lìa nẻo chánh, dùng lời ác vu báng Thánh hiền, tạo đủ tội ác. Những tội nặng này nhất định sẽ chiêu quả báo khổ trong cõi ác. Cho nên hôm nay chúng ta thành tâm bái sám, vì những chúng sinh thọ khổ trong lục đạo, vì cha mẹ, sư trưởng, tất cả quyến thuộc, chúng sinh… mà diệt trừ tội, thề không tái phạm nữa. Nguyện từ đây nhất quyết không tạo ác nghiệp, xin Phật chứng minh.

Tạo ác phải lãnh quả báo rất đáng sợ, vì vậy đời này ta phải nguyện tu hành chân chính để giải thoát mọi khổ đau.

**PHẢI DÙNG TRÍ MÀ SUY**

Năm 1996, ở Hà Nam có một vị mới phát tâm tin Phật. Nửa đêm ông gọi điện tới nói: Vai hữu tôi đau chết đi được!… Và hỏi Quả Lâm nguyên nhân là do đâu?

Quả Lâm hỏi: Có phải ông lấy trộm rất nhiều than của công khố?

Ông “À‘Tên một tiếng và nói:

-Cô không nhắc thì tôi cũng quên béng đó là trộm. Hiện tại nhà tôi dùng than đều là của “Xưởng Hóa Học” thuộc cơ quan vợ tôi công tác. Bao nhiêu năm nay đều quen dùng như vậy, cũng không nghĩ làm vậy là trộm than!

Hóa ra, nhà họ và xưởng than chỉ cách nhau một bức vách. Sát tường là kho chứa than của c6ng ty, nên họ tùy tiện lấy xài, mà công ty thì không ngừng chất than mới vào, nên chẳng ai phát hiện ra than bị họ lấy…

Nhà họ điềm nhiên xài than và cho đây là việc thường, không hề nghĩ đây là hành vi trộm. Nói ra cũng ngộ, trong lúc nghe giảng giải việc này rồi, họ khởi niệm sinh tâm sám hối, thì bệnh đau cũng tiêu tan.

Khoảng một tuần sau, ông ta lại gọi điện tới nói là vai tả mình lại phát đau.

Quả Lâm bảo:

-Lần trước ông đã biết do trộm than mà vai phải phát đau rồi, thì lần này cũng là tội cũ, ông phải tự tỉnh, hằng kiểm điểm xem đễ hiểu được mình đã làm việc xấu gì, thì mới ngăn được trăm việc, ngàn việc khác sẽ xảy ra nữa… Tự bản thân ông phải hồi tưởng, nhớ kỹ lại hết để mà sám hối, chứ không thề cứ ỷ lại, mong chờ người khác chỉ dùm, giải thích giúp cho ông từng việc được! Bởi quá khứ ông cùng Phật có duyên, nên chư Phật Bồ tát mới dùng phương thức này để cảnh tĩnh ông. Từ rày trở đi phải tự mình hồi tưởng kiểm điểm, sám hối hết các tội sát, đạo, dâm, vọng… đã phạm qua, phải siêng lễ Phật, niệm Phật, sám hối cho nhiều vào. Hằng ngày nên tụng “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho chúng sinh, thì sẽ có ngày khổ tận cam lai. Ngoài ra nên hành Lục độ vạn hạnh, độ mình độ người. Giờ tôi xin hỏi:

-Trong sân nhà ông hiện có một chái bếp nhỏ?

-Dạ phải.

-Xà ngang nhà bếp chính là “của lấy trộm” về dùng?

Ông ta kinh ngạc “À!” lên một tiếng, nói:

-Đúng rồi, cũng là lấy của “Xưởng Hóa Học”… tính ra từ đó đến nay cũng gần mười năm rồi.

Quả Lâm hỏi:

– Có phải “vật trộm” gồm sáu cây đòn ngang dài hai mét, được dùng cho chái bếp?

Ông ta đáp:

– Để tôi đi kiểm xem…

Một lúc sau, nghe tiếng ông kinh hoảng hét to: -Ôi trời ơi! Quả đúng là sáu cây! Tiểu thư! Cô làm tôi sợ chết đi được! Vì cô chưa bao giờ tới nhà tôi, nhưng lại thấy và tả rõ mồn một như thể nó đang ở ngay trước mắt. Sao mà cô có thể thấy những việc chúng tôi làm quá rõ ràng như thế chứ hả?

Quả Lâm bảo:

-Trên trời vốn có nhiều “Tuần cảnh” luôn dõi xem và ghi lại đủ hết mọi việc thiện ác của từng cá nhân đã làm mà!

Điện đàm xong, thì vai ông nọ cũng hết đau.

Từ đó về sau ông càng kiên định đạo tâm, tinh tấn tu, nghiêm trì giới luật, không dám cẩu thả mảy may. ông siêng năng tham thiền, tĩnh tọa… cuối cùng thì một hôm cũng phát trí huệ, hiểu rõ hết nhân quả, nhớ được túc mệnh và bắt đầu bước vào con đường tu hành tự độ mình và độ người.

Bất kể ta hành thiện hay hành ác, thảy đều “tích tiểu thành đa”. Người thường hành thiện, ngày càng “Đức cao vọng trọng, chúng nhân cung kính”… Quả thiện không cầu mà tự đến. Còn người thường làm ác, theo năm tháng tích lũy, thói ác hành quen, tội lớn mịt mù… nên tai họa không mời mà tự dến.

Trong “Kinh Địa Tạng”, Ác Độc quỷ vương thưa với Phật:

-Bạch Thế Tôn, chư quỷ vương chúng con số đông vô lượng, & cõi Ta bà này hoặc làm lợi cho người hoặc làm tổn hại người. Mỗi mỗi không đồng nhau, là tùy theo nghiệp báo của họ.

Câu “Thiên tai nhân họa” có nghĩa là: “Trời **sở dĩ giáng tai nạn, là do người chiêu mời đến”.** Chúng ta hiểu rõ lý này rồi, thì cần phải tức khắc đoạn ác tu thiện. Trước tiên phải thực lòng sám hối tội đã tạo, phát tâm hướng thượng, thì ta mới có thể được đại thần lực Phật gia trì. Phật lực dù lớn, nhưng nếu chúng ta không chịu tu, thì Phật cũng vô phương cứu chúng ta thoát ly tam giới.

Giống như cha mẹ dù có địa vị cao, quyền lực lớn, nhưng nếu con phạm quốc pháp, thì sớm muộn gì cũng bị trừng trị, cha mẹ chỉ có thể đau xót nhìn mà thôi. Vì vậy phải “Đoạn ác tu thiện, y giáo phụng hành, tự thanh tịnh ý”… mới là con đường tu sửa chân chánh.

**TU PHẢI CÓ TRÍ HUỆ**

Ngày 14 tháng 9 năm 2006, tôi đi cùng một phái đoàn đến tham quan Đông Hoa Tự. Có một nữ cư sĩ hơn 40, nghe nói tôi là tác giả sách “Báo ứng Hiện Đời”, liền chặn tôi lại, chìa bàn tay bị thiêu hết lóng đầu ngón cái ra, kể rằng tối đến thì đau nhức lắm.

Tôi hỏi:

-Ai xúi bà thiêu tay vậy?

Bà đáp:

-Nghe nói: Nếu thiêu tay sẽ diệt tội nghiệp đời trước…

Tôi nghiêm mặt, không chút khách sáo bảo:

-Bà hiện tại vẫn còn sát sinh, còn làm nhiều việc xấu, thì sao có thể diệt tội kiếp trước được?

Bà nói:

-Tôi từ lâu đã không sát sinh, cũng chẳng làm gì xấu!

Tôi bảo:

-Bà vẫn còn đang ăn thịt, chẳng biết rằng **ăn thịt vẫn là sát sinh** hay sao?

-Tôi chỉ ăn… có một chút thôi mà!

Tôi bảo:

-Hằng ngày nếu tham ô dù chỉ một xu tiền, vậy có phải vẫn là phạm tội không?

Bà chẳng nói gì. Tôi bảo:

– Có phải tai trái bà bị điếc đôi chút?

– Dạ phải.

– Bởi vì trong tai bà chứa đầy vật đã lấy trộm…

Bà phản đối:

-Tôi không có lấy trộm gì cả!

Tôi hỏi:

-Vậy khi thấy trái cây nhà người mọc thò ra ngoài tường, bà đã hái trộm bao nhiêu?…

-Một quả!

Tôi nói:

-Được! Cứ cho là một quả! Bà làm thế mà không phải là trộm hay sao? Ngoài ra bà còn lấy trộm gì trên đất nhà người nữa?…

– Tôi không có trộm gì cả!

– Thế thứ bà khom limg lấy… là vật gì?

– Chỉ là cây sào thôi, nhà họ đâu cần đến n6!

– Chính miệng người chủ nói với bà là: “Họ không cần ư?”…

-Không có nói!

-Thế không phải bà trộm thì là gì?

Người tại hiện trường đều bật cười vì thái độ mập mờ của người phụ nữ thôn quê này.

Thật sự tôi có khen bà: Vì muốn tiêu trừ nghiệp chướng mà thành tâm thiêu tay (nhung lại quá khờ khạo, bởi chẳng hiểu lý mà cứ nhắm mắt làm bừa theo người xúi bảo)… Chỉ có hiểu rõ giáo lý rồi tuân hành mới là tu chân chánh. Bà đã mê tín, làm sai, vì vậy mà phải chịu đau đớn: Bởi vừa thiêu tay xả thân, lại vừa ăn thịt, trộm cắp…

Tôi giảng “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” trong “Kinh Lăng Nghiêm” cho bà nghe và nhắc bà: Nhất định phải nghiêm trì Ngũ giới, tu Thập thiện mới có thể thành tựu đạo nghiệp. Tôi dặn bà: Từ nay về sau phải tụng mỗi ngày một bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho những chúng sinh tùng bị bà giết ăn. Nếu thực sự làm được như thế, ngón tay bà có thể tối nay chẳng còn đau nữa.

***Sám văn:***

***Khi ấy các ngạ quỷ đồng đến hỏi Ngài Mục Liên. Một con hỏi: Tôi cả đời thường bị đói khát, muốn vào nhà xí lấy phần ăn; thì trên nhà xí đã có con quỷ to lớn lấy gậy đánh tôi; nên tôi không đến gần nhà xí được. Vì cớ gì mà tôi măc phải tội ây?***

***Ngài Mục Liên đáp: Đời trước khi làm người, ngươi là chủ chùa. Gặp Tỳ kheo khách đến khất thực. Ngươi keo kiết không muốn đãi khách, chờ khách đi rồi mới cho chư Tăng thường trú trong chùa ăn. Vì ngươi tham của, cư xử vô đạo, do nhân ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là hoa báo, quả chính sẽ trổ ở địa ngục.***

Giải thích:

Mục Liên là vị đệ tử thần thông đệ nhất của Phật Lúc này vừa xuất định đi dến bên s6ng Hằng, chúng ngạ quỷ vừa thấy Bồ tát là tranh nhau thưa hỏi nguyên nhân đời trước của minh.

Chúng ta thường nói: Cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Tăng: Là những vị theo Phật xuất gia. Tài vật tín chúng cúng dường chùa đều thuộc về Tăng thập phương sở hữu. Vì vậy nếu bạn chỉ cúng dường cho một Tỳ-kheo trong đó thì không đúng pháp. Khi Tỳ-kheo sống trong chùa tiếp nhận tín chúng cúng dường, tất cần nhập của công. Nếu cho rằng họ cúng dường chúng mà minh được quyền lấy cất giữ dùng riêng, tức là phạm tội: Trộm vật của Tăng.

Là sư phụ, bạn cũng không nên cho rằng: Hễ mình thu đồ đệ, qui y cho thì họ là đệ tử mình!

Thực ra bạn chỉ là vị Sư thay Phật qui y thu nhận đồ đệ mà thôi. Cư sĩ có thể hướng dẫn cho hàng thế tục qui y Phật, Pháp, Tăng. Nhưng họ không thề thay Tăng đoàn tiếp nhận qui y. Các Đạo tràng Phật giáo đều là Đạo tràng thập phương tín chúng, **không thể xếp** các **tín chúng chẳng thuộc Tông môn mình là hạng ở ngoài cửa.** Còn nếu bạn cho rằng: Mình chỉ là đồ đệ hoặc Thầy của Tông phái này và cư xử hết sức phân biệt với Đạo tràng Tông phái kia…thì đây là tri kiến sai lầm. **Bởi cộng đồng tín chúng đều là đệ tử Phật Thích Ca, đều có chung bậc đạo sư là Phật.** Vì vậy Đạo tràng là của tất cả thập phương. Người có tâm chia bè phái, giống như Đề Bà Đạt Đa chia rẽ tăng đoàn, tất nhiên bị tội đọa vô gián.

***Sám văn:***

***Lại có một ngạ quỉ hỏi: Vì sao cả đời tôi trên vai luôn có cái bình đồng lớn đựng đầy nước sôi. Tôi bị nước sôi xối từ trên đầu xuống, khổ vô cùng?..・***

***Ngài Mục Liên đáp:***

***-Lúc làm người, ngươi là Sư Tri sự trong chùa. Có một bình sữa, ngươi lén giấu, tới giờ thọ trai cũng không đem ra chia cho chúng, đợi khách đi hết rồi, mới đem chia cho người trong chùa. Sữa này là vật tín thí cúng dường cho chúng Tăng mười phương, nên tu sĩ nào cũng có quyền hưởng. Vì ngươi xan tham, cư xử vô đạo, nên mắc phải tội như vậy. Đây chỉ là hoa báo. Quả sẽ trổ ở địa ngục.***

Giải thích:

Vật thuộc Tăng chúng bốn phương mà chẳng cho họ dùng, lại hành xử xan tham vô đức, cho nên phải sinh làm ngạ quỷ thọ tội. Trừ phi tín thí cúng dường riêng, chỉ muốn dâng cho tu sĩ trong chùa, thì không bị lỗi. Người xuất gia ở khắp tứ phương đều cùng họ Thích, là một nhà, thế thì có vật nào lại không thể cho nhà mình dùng?

Đạo tràng Tam bảo không phải chuyện nhỏ. Đã tu hành thì phải minh lý không được làm sai. Chẳng biết mà phạm thì cũng là tội. Ngay đây sám hoi ắt có thể tiêu trừ.

Xin kể câu chuyện có thực phát sinh vào cuối đời Thanh:

**PHẢI DÙNG CỦA TÍN THÍ CHO ĐÚNG**

Có cặp mẹ chồng nàng dâu nọ, là tín đồ thuần thành của chùa. Năm đó chùa chuẩn bị trùng tu, nên hướng đại chúng quyên góp. Hai mẹ con này sau khi bàn bạc một hồi lâu, thì quyết định đem khối đá to là của gia bảo tổ tiên để lại dâng cúng cho chùa làm bia hoặc nền chùa. Cúng xong hai mẹ con đều rất hoan hỉ.

Khi đó thầy Quản viện quyết định sẽ đặt đá này làm nền trang trí trong chùa, nhưng sau đó chùa mua được đá bên ngoài làm nền, nên khối đá quý kia bị sư Tri khách lấy làm đá lót đường đi.

Sau khi chùa tu sửa xong, hai mẹ con nọ nhìn thấy tảng đá gia bảo của họ bị dùng làm đá lót đường, trong Iòng phẫn nộ không nguôi, nhưng việc đến nước này rồi, chùa cũng đã xây xong, họ không thể nói được gì, dành nhẫn nhục nuốt giận.

Thế nhưng khách đến dâng hương khi đi qua tảng đá lót đường này, ai cũng tấm tắc suýt xoa khen tảng đá kia quá đẹp nhưng bị dùng lãng phí…

Nhiều năm trôi qua, việc này đi vào quên lãng. Năm nọ sư Tri khách lâm trọng bịnh qua đời, Tăng chúng trong chùa lo làm lễ siêu độ. Trong thời gian này có vị Tăng là bạn thân của ông, nằm mơ thấy ông toàn thân đầy thương tích, mắt đầm đìa lệ, bảo rằng:

-Tôi hiện đang bị đọa địa ngục thọ khổ, xin hãy cứu tôi…

Vị Tăng này hỏi:

-Bình thường huynh trì giới tu hành tốt, đâu thấy phạm lỗi gì, sao có thể xuống địa ngục thọ khổ được chứ?

-Có chuyện này thầy không biết, mấy năm trước lúc chùa tu sửa, có hai mẹ con nọ mang đá đến cúng. Tôi nhất thời hồ đồ đem dùng làm đá lót đường, đây là của gia bảo do tổ tiên họ để lại, mà họ phát đại tâm hiến cúng. Nhưng tôi lại cầm của báu sung làm đá lót đường cho người mặc tình dẫm đạp, vì vậy tội rất nặng.

Do tội này mà tôi phải xuống địa ngục, cũng chính vì đây mà tôi bị tiêu phúc giảm thọ. Xin thầy hãy mau cứu tôi.

– Nhưng chúng tôi phải làm sao để cứu ông?

-Bảo chúng Tăng hãy mau đào tảng đá đó lên, đem làm bia đá, cho khắc kinh vào đem dựng trước chùa, để mọi người đảnh lễ thắp hương, nhu vậy mới có thể giải tội cho tôi.

Sau khi chúng Tăng đào đá Iên khắc kinh vào đó rồi, thầy Tri khách lập tức thoát địa ngục, thác sinh vào nhân gian.

Câu chuyện này tôi rất muốn kể cho mọi người nghe, vì tôi nhìn thấy chúng cư sĩ lẫn người xuất gia đều lơ là không cẩn trọng đối với nhân quả, thường dùng sai tiền đàn việt đóng góp.

Thí như người cúng tiền phóng sinh, bạn lại đem in kinh. Người ứng tiền in kinh bạn lại dùng xây chùa, toàn dùng làm sai ý. Thực ra làm vậy là không tốt. Trừ phi trước đó được chủ nhân đồng ý chấp nhận thì bạn mới có thể làm khác. Nếu không sẽ rất dễ vướng tội.

Nhiều cơ quan từ thiện và đoàn thể Phật giáo thường thu của tín chúng đóng góp, nhưng hiện nay thường hồ đồ dùng sai làm bậy, tạo tội rất nghiêm trọng. Có người cho rằng dù sao họ cũng không tham ô, chỉ đem của người xây chùa cứu nghèo, hoặc in kinh. **Nhưng chính hành vi làm không đúng nguyện vọng người đóng góp sẽ chiêu lấy đại tội, đều bị nhân quả trừng phạt.**

Muốn không làm sai nhân quả, tốt nhất không được làm trái ý thí chủ. Người cúng nbi cầm tiền dùng làm gi, thì bạn phải làm đúng y như vậy. **Nếu làm không được thì tốt nhất chẳng nên nhận tiền, bởi vì nếu bạn cứ làm đại, ẩu… sẽ tự chiêu lấy tội.**

Trong tháng ngày mới học Phật, câu chuyện này gây ấn tượng cực kỳ sâu sắc cho tôi, giúp tôi biết tin sợ nhân quả, hiểu nhân quả rất lợi hại, vì vậy quý vị phải hết sức cẩn trọng.

Bởi những tội này chúng ta đều có thể phạm qua mà không hề hay biết.

Giờ đây đã minh lý, thì phải lập tức đoạn ác tu thiện. Bất kể hiện nay bạn bao nhiêu tuổi, chỉ cần trước khi lâm chung, sớm biết lỗi sám hối, thì đều có thể miễn trừ quả báo đọa tam ác đạo. Huống chi hiện giờ chúng ta thân thể khỏe mệnh, có được điều kiện tụng kinh, minh lý, nhiếp tâm giữ giới, tu pháp Lục độ. Chỉ cần có tín tâm, gặp khó không nản, không thối tâm, thì việc tu ra khỏi tam giới chẳng phải là không thể… Dù bạn thông minh mấy, cũng không biết rõ bao giờ minh lìa bỏ thế gian này. Cho nên, đã hiểu pháp thì phải thực hành ngay, vậy mới là có trí, nhất định sẽ được chư Phật, Bồ tát gia trì.

**TU DUYÊN SÂU**

Ở Quảng Đông có một cô gái, cha mẹ sớm đã qui y thờ Phật, nhưng bản thân cô thì không tin. Lần nọ, khi tôi và các bạn đến đó luận đạo, cô ở cạnh bên chăm chú lắng nghe và hiểu rõ đạo lý, lập tức nhận ra mình đã tạo nhiều tội… liền sinh tâm sám hối. Cô nhắm mắt nghẹn ngào, lệ ăn năn rơi đầm đìa… Trong phút chốc, mặt cô bỗng đổi sắc: Tươi hồng như hoa đào, cười vui rạng rỡ… liên tục suốt mười phút, cô vẫn còn & trong tư thế nhắm mắt trầm tư (giống như đang nhập định vậy). Khi đó tôi biết cha mẹ cô và đại chúng do không hiểu nên đang khởi niệm lo lắng… vì vậy tôi bèn tiến gần, búng vào vành tai cô ba cái, nhưng vẫn chưa thể lay cô xuất định, tôi phải vỗ nhẹ lưng cô ba cái mới thỉnh cô xuất định được. Khi cô mở mắt ra thì liền bày tỏ ý: Muốn làm lễ bái Sư. Tôi nói:

-Vừa rồi, giúp cô chính là ngài Tuyên Hóa, vì vậy cô nên bái ngài làm Sư. Hằng ngày, thấy thời gian nào tiện thì cô lễ bái trước hình ngài Tuyên Hóa, lạy bao nhiêu là do cô tự định, hễ lạy đủ một vạn thì trở thành đệ tử ngài. Pháp danh cô là Quả Thinh. Sư phụ hi vọng tương lai cô sẽ hoằng pháp lợi sinh, tỏa hương Bát nhã (trí tuệ) lưu truyền dài lâu.

Cô rất cảm động, nói với mọi người:

Vừa rồi trong lúc tôi hối hận mắt tuôn tràn lệ, thì bỗng thấy Phật hiện ngay trước mắt, dung nhan tôn nghiêm không thể tả, làm tôi chấn động cả thân tâm, đồng thời phát sinh niềm hỉ lạc vô bờ bến…

Cô kể lúc đó không muốn xa lìa hay ra khỏi niềm khinh an này. Cô không ngờ con người ta có thể đạt được hạnh phúc như vậy. Cô đã thực sự tin Phật pháp, kể từ hôm đó trở đi, cô dứt tuyệt đồ mặn nguyện ăn chay trường, bước vào con đường học Phật, trì giới nghiêm cần.

Mấy ngày sau cô gọi điện cho tôi, kể rằng: Tối đó lúc cô ngồi thiền, bỗng khởi thắc mắc: Không hiểu vì sao mẹ và các cậu mình đều mắc bệnh gan? Lập tức cô nhìn thấy cảnh: Các cậu mình hồi trẻ đang giết một con chó to lớn toàn thân màu đen, chỉ có bốn chân trắng. Tiếp theo cô lại thấy cảnh cả nhà nấu thịt con chó ăn, lúc đó hình dáng mẹ cô trông chỉ độ mười mấy tuổi…

Sáng ra, cô hỏi thăm mẹ thì quả đúng như vậy. Mẹ cô kể hồi nhỏ bà thường chơi đùa cùng con chó này, khi nó bị giết bà đã khóc hết mấy ngày, nhưng khi thịt nó thì bà vẫn ăn.

Cô bảo:

– Mẹ phải vì con chó đó tụng “Kinh Địa Tạng” cầu siêu cho nó, thì bệnh gan mới lành.

Tôi thật mừng cho Quả Thinh, cô vừa bắt đầu tu học đã có thể dùng Phật pháp làm lợi ích cho người. Tôi kể câu chuyện này ra chia sẻ, mong độc giả sinh khởi lòng tin, phát tâm qui y Tam bảo, chịu khó nghe kinh hiểu lý, tịnh tâm, tu hành… đễ được lợi ích mỹ mãn.

***Sám văn:***

***Tại phía Đông Nam thành Vương xá có một hầm xí to, bao nhiêu phần dãi ô uế đều xả vào hố ấy, xông mùi thúi đến khó thể lại gần. Có một con giòi to lớn trong hầm, thân dài mấy trượng; hằng ngàn người đến xem. Ngài A Nan thấy vậy về bạch Phật. Phật và Đại chúng cùng nhau đến hồ xem.***

***Phật kể: Sau khi Phật Duy Vệ nhập Niết bàn rồi, thì có năm trăm thầy Tỳ kheo đi qua một ngôi chùa. Lúc ghé vào chùa, chủ chùa rất hoan hỷ, mời Đại chúng ở lại để cúng đường. Ông hết lòng thết đãi không tiếc món gì.***

***Sau đó có năm trăm người buôn ngọc ghé vào chùa, thấy năm trăm thầy Tỳ kheo tu hành tinh tấn, nên rất ngưỡng mộ, đồng nghĩ: “Đây là cơ hội tạo phước điền khó gặp, chúng ta nên cúng dường”.***

***Thế là mỗi người cúng một viên ngọc; tồng cộng được năm trăm viên, đem gửi chủ chùa nhờ chuyển giùm. Chủ chùa liền sinh tâm tham, muốn đoạt lấy làm của riêng, không chịu giao, phát***

***Khi các thầy Tỳ kheo hỏi:***

***– Ngọc châu của lái buôn cúng cho chúng tôi xin ông giao ra…***

***Chủ chùa bèn đáp:***

***– Ngọc ấy là họ cúng ta, nếu các ngươi muốn chiếm lấy thì ta chỉ có… phẩn dơ ban cho thôi. Còn nữa, nếu bây giờ mà các ngươi không cút xéo cho lẹ thì ta sẽ… chặt tay chân các ngươi, quăng vào hầm phẩn…***

***Chư Tăng nghĩ tội nghiệp ông này ngu si nên im lặng bỏ đi.***

***Vì tội ác ấy mà đời nay chủ chùa kia phải đọa làm con giòi khống lồ sống trong hầm phân này; sau còn phải vào địa ngục, chịu vô lượng khổ…***

Giải thích:

Thiện hay ác đều có quả báo. Ngay cả tà niệm vừa khởi thôi, cũng có báo. Huống chi Trụ trì này còn thốt lời ác ngông cuồng? Đã nói bậy như thế mà không biết lỗi sám hối sửa sai, nên sau khi chết rồi, lời ác rủa người lại trổ ngay trên thân mình, sẵn đây tôi xin kể một chuyện:

**BỆNH NÀY DO ĐÂU?**

Có một nữ sĩ tại Đạo tràng bên Mỹ, tuổi hơn 40, bỗng bị bệnh mắt, chẳng bao lâu thì mù. Cô hỏi Quả Lâm nguyên nhân là do đâu?

Quả Lâm hỏi:

– Cô hay ăn mắt dê, bò, cá, gà, vịt, nghĩa là rất ưa ăn mắt loài vật, có phải vậy không?

– Đúng thế! Vì ba tôi nói: “Thị lực con quá kém, cần phải ăn nhiều mắt loài vật”…

Quả Lâm lại hỏi:

– Lúc cô tức giận gây cãi cùng chồng, có phải thường hay nói: Tôi đúng là mắt mù nên mới lấy loại người như anh?…

Cô nghe vậy, rơi nước mắt, bảo:

– Lúc đó tại tôi giận quá nên mới nói như thế, chứ chẳng phải là thật lòng. Chỉ nói như vậy mà cũng bị báo ứng hay sao?

– Lời nói dù thốt ra tùy tiện, cũng phát xuất từ tâm mà. Hơn nữa nội dung chứa đầy ác ý xúc phạm, gây tổn thương người. Mỗi lần cãi nhau xong, dù làm lành rồi, có phải cô vẫn chưa từng hướng về chồng xin lỗi hoặc thú nhận mình sai bằng mấy câu tạ lỗi như: Em thực không đúng, xin anh tha thứ?…

Cô gật gật đầu.

Quả Lâm nói: Nếu như do cô tức giận mà nói bậy rồi sau đó biết ăn năn, sám lỗi thì tội này không đến nỗi nặng như thế, và có lẽ không đến mức giờ đây phải bị mất ánh sáng..

Cô hỏi:

– Vậy mắt tôi còn có thể hồi phục chăng?

– Điều này phải xem cô có thật sự chân thành sám hối hay chăng? Chẳng phải cô vẫn còn ăn thịt chúng sinh hay sao?

Cô nói:

– Nhưng tôi ăn Tam tịnh nhục mà…

Quả Lâm bảo:

– Đây chỉ là phương tiện, Phật tạm hóa độ người sơ cơ, chưa thể ngay trong một lần dứt trừ ăn mặn được. Nhưng thực tế thì **ăn thịt chính là sát sinh, cái quan niệm “Ăn gì bổ nấy” chính là tà thuyết cực kỳ sai lầm!** Nếu muốn mắt sáng lại, cần phải dứt tuyệt đồ mặn (bao gồm cả trứng) và nguyện ăn chay trường.

Nếu cô hiểu được loài vật bị giết ăn, đau đớn thống khổ thế nào, thì phải lo mà phóng sinh cho nhiều vào. Tụng kinh niệm Phật không phải để cầu mạnh khỏe cho mình, bởi vì bị mù là quả báo tội lỗi của cô. Phải vì những chúng sinh cô ăn, giết… mà niệm Phật, tụng kinh giúp chúng lìa khổ được vui. Nếu chúng được cầu siêu, mở lòng tha thứ cho cô và chuyển sinh vào thiện đạo rồi, thì tự nhiên thị lực cô sẽ phục hồi. Nhãn căn cô vốn không bị hư, chỉ là do nghiệp lực ngán che thị lực mà thôi.

Cô vui mừng tiếp thọ.

Bất kể bạn tin Phật hay không, dù là người xuất gia hay thế tục, thì nhân quả báo ứng không sai mảy may, như bóng theo hình. Cho nên chúng ta thờ Phật, không những miệng thường niệm Phật, mà cần phải chú trọng đến tâm ý, nghĩa là trong tâm lúc nào cũng phải có Phật! Vậy mới là quản tâm giỏi, không để nó chạy bậy. Mỗi một niệm trong tâm đều phải tương ưng cùng tri kiến Phật. Vì chữ “Phật” là giác ngộ. Phật dạy thế nào, hãy làm theo thế ấy… bởi minh lý, nên không làm sai!

Nhưng ngoài những lúc niệm Phật ra, vẫn phải luôn tu, nghĩa là mỗi thời mỗi khắc đều canh giữ tâm, chẳng khởi tà niệm, mà chẳng dấy tà niệm tức là Phật niệm. Minh bạch đạo lý này rồi, thì tinh tấn trì giới tu hành, niệm niệm giác ngộ, ngôn hạnh đúng pháp, tức là khai ngộ.

Khai ngộ: Không phải khai mở Thiên nhãn Thiên nhĩ… mà chỉ là khởi đầu từ chẳng tin Phật thành tin Phật, đây là tầng khai ngộ đầu tiên. Tiếp theo bắt đầu phát nguyện giữ giới, đó là tầng khai ngộ thứ hai. Tiến đến chịu tu Lục độ Vạn hạnh, là tầng khai ngộ thứ ba. Cho tới chứng Sơ quả, Nhị quả, Tứ quả… thậm chí đạt Nhất địa… Thập địa Bồ-tát cho đến thành Phật, tính ra có vô số tầng khai ngộ…

“Ác do tâm khởi, Thiện từ tâm sinh”, nếu không khiến tâm dừng ác hướng thiện, không nhiếp phục được tâm, thì dù có tu pháp gì, có bái ai làm thầy, cũng không ra khỏi tam giới.

***Sám vản:***

***Ngài Mục Liên thấy một kẻ có cái lười rắt to dài bị đóng đinh, bị lửa đốt cháy hừng hực, chịu khổ suốt ngày đêm, bèn hỏi Phật:***

***– Y tội gì mà chịu khổ như vậy?***

***Phật đáp:***

***– Người này xưa kia là chủ chùa, đồi với các thầy Tỳ kheo dù là thường trú hay khách… ông đều mắng nhiếc, xua đuổi, không cho ăn uống, không chia đồ cúng dường bình đẳng. Vì nhần ấy nên bị như vậy.***

Giải thích:

Tín chúng cúng chùa bất kỳ vật gì, đều là cúng cho Tam bảo (Phật Pháp Tăng), dù là Tăng thường trú hay khách đến thì vẫn là tu sĩ, đều có quyền thọ dụng của cúng dường, nếu xử tệ sẽ bị quả báo đáng sợ.

***Sám văn:***

***– Có một con cá lớn có trăm đầu, bị sa vào lưới. Thế Tôn thấy vậy bèn nhập định “Từ tâm Tam muội” gọi con cá kia. Cá liền ứng khẩu trả lời.***

***Thế Tôn hỏi cá:***

***– Mẹ ngươi ở đâu?***

***– Mẹ tôi làm con giòi trong nhà xí!***

***Phật bảo các Tỳ kheo:***

***– Lúc Phật Ca Diếp ra đời, con cá lớn này làm vị Tam tạng***[***1***](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) ***Tỳ kheo; do ác khẩu nên bị quả báo nhiều đầu. Còn mẹ ông do thọ hường lợi dưỡng do ông chu cấp, nên bị đọa làm con giòi trong cầu tiêu.***

***Phật giải thích:***

***– Mắc phải báo này là do tội ác khẩu, nói lời thô, bịa đặt đâm thọc, làm cho hai bên tranh đấu hỗn loạn. Sau khi chết rồi thì vào địa ngục, bị quỷ sứ nung đỏ khí cụ hành hình để ủi cái lưỡi người có tội, rồi nung đốt đỏ rực cái móc sắt, (móc này có ba mũi nhọn bén như dao) dùng đoạn lưỡi của tội nhân và kéo dài lưỡi ra cho trầu cày.***

***Quỷ còn đốt đỏ chày sắt dộng vào yết hầu… trải qua ngàn vạn kiếp. Đền tội xong mới ra khỏi địa ngục, sinh làm loài chim.***

***Nếu ác khẩu mạ người, tương lai sẽ bị quả báo có nhiều đầu như rắn hai đầu, dê hai đầu, v.v…***

Giải thích:

Dù tinh thông Tam tạng nhưng nếu phạm lỗi ác khẩu, thì cũng xem là: Không giữ giới luật. **Mà không giữ giới thì chẳng phải đệ tử Phật, chỉ là kẻ mượn danh Phật, sống bôi nhọ đạo pháp.** Tội này lớn không thể nghĩ, bởi: “Một hạt gạo thí chủ, lớn như núi Tu Di, ăn mà không tu, thì phải mang lông đội sừng đền trả! Thế nên bản thân vị này đã thọ nhận của tín thí nan tiêu, lại còn đem vật chất thuộc của Tam bảo về cung cấp nuôi dưỡng mẫu thân, vậy làm sao mà “tiêu được hết?”… Vì vậy mẫu thân ông chết rồi phải làm giòi trong nhà xí, thực rất đáng thương. Đây là lời Phật, ai dám không tin?

Theo như tôi biết, hiện tại có những người xuất gia tự tiện đem tài vật của chùa về nhà làm của riêng, thậm chí mỗi tháng đều chuyển tiền về tư gia, tự biến của Tam bảo thành tài sản riêng nhà mình. Nếu không mau sám hối sửa lỗi, tương lai ác báo họ phải thọ, có thể đoán biết được.

Phật nói những người thốt lời thô lỗ, ác ngôn xú ngữ, thêu dệt, ưa đơm đặt chuyện thị phi… chết rồi phải vào địa ngục thọ báo. Chúng ta thường phạm lỗi ác khẩu, đâm thọc, nếu không nhanh chóng sám hối còn đợi đến bao giờ? **Những câu chửi thề thô tục đầy ác ý dơ bẩn, tuyệt không nên thốt ra từ miệng mình. Người mà miệng nói lời xú uế, hay mắng người, dễ bị bệnh miệng, lưỡi… lở loét, nghĩa là những chứng bệnh liên quan đến khẩu nghiệp.** Những ai mắc bệnh này chữa mãi không lành có thể đến trước Phật phát nguyện: Từ nay về sau con thệ dứt tuyệt, không ác khẩu hại người! Và tụng ba bộ “Kinh Địa Tạng” thì lành. Hằng ngày nên uống ba chén nước “Chú Đại Bi”, sẽ hồi phục rất nhanh. Nhưng từ đây về sau tuyệt đối không được mắng người, phải luôn giữ khẩu đức. **Nếu phạm tội ác khẩu, hay nói, chửi tục tỉu sẽ bị bướu cổ, bướu miệng.**

Chúng ta đã nghe kinh dạy, hiểu cách lìa khổ được vui, nếu không mau sửa lỗi ăn năn, còn đợi khi nào? Phật nhắc nhở: Mỗi ngày trôi qua mạng sống tổn giảm, như cá ít nước, nào có gì vui? Phải nên tinh tấn như cứu lửa cháy đầu…

Trước đây Phật từng tiên đoán: Vào thời Mạt pháp, tà thuyết hoành hành, sẽ có nhiều người xúm nhau công kích lý nhân quả Phật thuyết, trong đây có cả những vị thuộc nội bộ Phật giáo: Họ có thể là Giảng sư, học vấn cao, nhưng lại tự ý chế đặt, lý luận theo chủ kiến riêng, lập thuyết bội ngược với giáo lý Phật và còn trích dẫn kinh điển do họ khảo chứng để chỉ trích Phật giáo và công khai tuyên bố rằng: Kinh A Di Đà, kinh Địa Tạng và các kinh điển Tịnh độ, Mật tông… thảy đều là ngụy kinh!… Khi họ lập luận tuyên bố như thế, chính là tự tạo tội vào địa ngục cắt lưỡi, sẽ thọ khổ vô cùng.

***Sám văn:***

***Tội phước tuy khác nhau nhưng cũng phải đợi kỳ trả báo, mong mọi người đều sáng suốt tin và không sinh tâm nghi.***

Giải thích:

Từ vô thỉ đến nay, chúng ta ở trong tam giới, tâm tham, sân, si, kiêu mạn, nghi ngờ… hừng thịnh khó điều phục. Thế nên vừa ra khỏi thai trâu, bò, lừa… thì vào bụng ngựa, xuống địa ngục… chẳng biết bao nhiêu lần. Đời này không biết lỗi xưa, quên sạch những khổ đau từng chịu trong ác đạo. Phật giảng đủ loại cảnh trạng trong địa ngục ra, khiến người nghe kinh tâm táng đởm. Chẳng ai chịu nghĩ đến giây phút vong thân mình sẽ như thế nào? Phàm phu ngu si, sống tại nhân gian, trong khổ cho là vui, nào chịu tin địa ngục là có thực? Mà trên đời nào có ai đi địa ngục, tận mắt chứng kiến cảnh chúng sinh thọ khổ ở đó rồi về nhân gian kể cho nghe đâu? Mà dù có người nói, giảng hay kể ra, thì phàm phu cũng không thể tin, bởi họ nói: Phải tận mắt chứng kiến mới nhìn nhận đấy là có thực.

Vậy có Lục đạo hay không, từ mấy ngàn năm trước Phật Thích Ca đã tả cảnh địa ngục với đủ loại khổ hình. Rốt cuộc thì có hay không? Trước tiên ta chẳng cần quản đến, mà hãy chú ý đến cảnh thế gian trước đã:

Ai từng vào bệnh viện cũng đều biết thảm cảnh khổ đau, rên la, kêu gào? Còn trong phòng phẫu thuật, có người đang bị cắt mổ… thay đổi bộ phận nào đó. Kẻ bị a-xít hại khuyết tay chân, thiêu rụi mặt mày… Đây chẳng phải là “Địa ngục nhân gian” hay sao? Vào chốn này không những bị thu phí rất cao, mà có nhiều nơi còn phải o bế, lo thủ sẵn phong bì hậu hĩnh đề biếu tặng các vị Chủ mổ, Chủ sự, Chủ hộ lý… nếu không sẽ bị khổ nhiều vì bệnh hành, thậm chí sẽ mất mạng…

Những người thọ tội này, họ hoàn toàn chẳng biết đây là quả báo do ác nghiệp sát sinh ăn thịt mà ra. Nhìn theo lý nhân quả, thì bị bệnh phải mổ xẻ, tốn tiền… cũng là nghiệp. Nhưng bởi do không hiểu Phật pháp, đến lúc ẩm thực, thân nhân lại tiếp tục đem đến nào là: Thịt quay, gà rán, cá hầm v.v… đề… cho họ tạo nghiệp tiếp. Bởi do muốn dùng thây loài vật tẩm bổ xác thân mình, nên họ không biết lúc nào thân thể sẽ được an? Khi mà một vòng ác nghiệp (mới tạo) lại bắt đầu, rồi thì chẳng bao lâu, có thể họ sẽ tiếp tục vào phòng mổ nữa để bị cắt xẻ, chẩn trị… và có thể… cũng không còn cơ hội quay về nhà. Bởi không ai dám bảo đảm chuyện này. Chẳng phải trước khi mổ bác sĩ luôn buộc người nhà phải viết giấy cam kết hay sao? Do không tin nhân quả nên họ thực đáng thương và cũng không biết làm sao để thoát khổ.

Tôi xin dùng loài heo trong cõi súc sinh để thí dụ: Heo sống trong chuồng hiện đại hóa rất ít. Đa số chúng được nông dân nuôi trong chuồng thô sơ, cho ăn cám bã hư thiu. Thậm chí lúc heo kiếm ăn cũng vẫn ăn đồ cặn bã, còn vì tranh ăn mà cắn xé nhau. Và trong lúc ăn uống nó còn phát ra âm thanh ột ột, lộ vẻ say sưa ngây ngất, tâm màn ỷ thỏa. Ăn no rồi thì nằm tại chỗ dơ, bài tiết trong chuồng mà ngủ say. Giống như đang ở nơi sướng khoái vô tư lự, thanh bình an vui. Đến khi thức dậy, heo đực heo cái còn lao vào luyến ái, bận rộn gieo giống, sinh sản…truyền tông nối dõi…

Heo không biết lúc nào mình chết đi và cách chết ra sao? Càng không biết chết rồi thân thể, thịt da máu huyết, nội tạng… đều bị con người biến thành thức ăn ngon. Heo sống trong trại nuôi hiện đại hóa, dù sinh hoạt tương đối được cải thiện, nhưng thực tế vẫn rất đáng thương, vì chỉ sống tạm trong thời gian ngắn, còn bị dưỡng nuôi bằng hóa chất và kích thích tố, khiến thân chóng trưởng thành, phát dục mau, chỉ trong mấy tháng là bị đưa đến lò mổ… (Đối với những loài vật bị giết, chẳng phải lò mổ và nhà bếp của người ăn mặn rất giống với cảnh địa ngục Phật vừa mô tả hay sao?)

Bạn đừng nghĩ loài vật chết rồi sẽ hết thống khổ, phải hiểu rằng: Sau khi bị giết, thần thức nó vẫn còn đeo theo thi thể, lưu luyến nhìn hoài, bởi nó cũng chấp: Đây chính là thân nó mà! Vì vậy khi chúng ta đem xác nó cắt, xẻ, bám, chặt… nghĩa là nó nếm mùi vào núi đao xong thì phải vào chảo dầu… đau đớn cùng tột. Lúc ấy nó cắn răng ôm cám hờn, nhưng lại vô năng bất lực không thể phản kháng. Xét ra mức độ thống khổ của thần thức nó phải chịu còn mãnh liệt hơn cơn đau thân xác rất nhiều.

*Kho thịt nướng cá cho thỏa thèm*
*Nào biết vật chết không cam tâm*
*Hồn sẽ gá vào trên thân bạn*
*Sớm muộn gì cũng đỏi nợ thôi!*

Ngày 17/4/2007 Thời báo “Sinh Mệnh” nổi tiếng trong nước, đã đáng hàng tít: **“Phong trào ăn chay hưng khởi toàn cầu”** do các nhà khoa học và chuyên gia nghiên cứu dinh dưỡng thuộc Đại học Mỹ quốc biên giải như sau:

“Nếu lấy loài vật làm thức ăn, sẽ phát sinh các bệnh mãn tính như: béo phì, tim, ung bướu v.v… Còn ăn thực vật thì sẽ rất mạnh khỏe, còn có được khả năng đề kháng ngăn ngừa và khống chế bệnh tật. Suy ra: Ăn chay chính là ẩm thực lựa chọn đúng đắn nhất của nhân loại”.

Hãy quan sát các loài: Bò, dê, chim… chúng dùng thức ăn là thảo mộc, nói theo quan niệm dinh dưỡng của con người thì quá đơn giản và thiếu chất bổ? Thế nhưng chúng vẫn có thể lớn mạnh, cường tráng. Trừ gặp phải ôn dịch hay bị người giết ra, hầu như chúng không có bệnh gì.

Mấy năm trước, các báo đăng tin: “Bò Anh quốc bị điên!”… Chẳng phải nguyên nhân là: Do thức chăn nuôi chúng bị trộn bột thịt, nên mới dẫn đến thảm cảnh này hay sao?

Lại nữa: Con người và bò, dê, ngựa v.v… răng đều bằng, so với loài ăn thịt như: Hổ, báo, sói lang… hoàn toàn khác. Hai từ thức ăn (chữ Hán) đều có bộ thảo trên đầu, là biểu trưng cho thực vật, người ta ưa nên mới xếp chúng vào hàng thức ăn, nhưng chúng ta lại cho thảo mộc là không đủ dinh dưỡng, vậy mà chúng có thể nuôi trâu, bò, ngựa v.v… sống mạnh khỏe.

Con người chúng ta tự hào là thông minh, sao không thử động não ngẫm suy vấn đề này? Hãy nghĩ xem: Trong y viện những người vào đó bị phẫu thuật… có bao nhiêu người ăn chay? Có phải do số người này vì ăn chay mà bị bệnh chăng? Tại sao người ăn thịt xem như có “đầy đủ dinh dưỡng” lại thường bị bệnh nặng? Nhìn xem loài heo sống trong hoàn cảnh tệ lậu, án toàn đồ dơ cặn bã, chúng không cho là khổ mà còn yêu đời hoan hỉ, số phận chúng bao giờ chết tùy thuộc vào quyết định của chủ nhân. Còn chúng ta ăn thịt, không phải là dùng thi thể động vật tanh hôi hay sao? Ta ướp vào đó các chất gia vị để che lấp mùi tanh thúi, hòng biến thi thể thành mỹ vị? Người chết rồi thân xác gọi là thi thể, thế bò, dê, heo, chó, gà, vịt v.v… chết rồi không phải cũng là thi thể hay sao? Thịt chúng và… thịt người có gì khác nhau? Đều là thịt thây chết! Lẽ nào không phải như thế? Bởi thân con người cũng giống như vật, đều có mắt tai mũi lưỡi thân ý, đều có ngũ tạng, lục phủ… đều có nỗi niềm tham sống sợ chết hệt nhau, chỉ vì thọ quả báo bất đồng, nên hình thể, ngôn ngữ khác nhau thôi. Nhưng nếu khuyên người: Hãy dứt sát ăn chay! Quả thật khó như lên trời.

Dù là người rất thông minh, cũng chẳng biết lúc nào mình sẽ chết. Thực ra con người ta trường thọ hay đoản mệnh, sống hạnh phúc hay đau khổ, đều có quan hệ trực tiếp đến chuyện giết chóc ăn thịt chúng sinh. Những người ăn thịt, hằng ngày đời sống họ như ở trong nhà lửa mà họ không biết. Bởi vì hằng ngày khẩu phần họ toàn tăng thêm nhiều “thần thức những chúng sinh bị giết ăn”, nên âm hồn chúng cứ quẩn quanh, đeo quấn lấy họ, chờ dịp báo oán. Thậm chí chúng còn gá nhập vào trong thân thể khiến họ thường sinh bệnh, nổi cáu, phát khùng… Họ giống như kẻ ở trong căn nhà có thể đổ sập bất cứ lúc nào nhưng hoàn toàn chẳng biết chạy thoát ra, vậy có đáng thương, đáng lo hay không?

Những lời tôi nói đây quá lạ, quá khó tin và khó tiếp thu. Nhưng tôi vẫn mong các độc giả có thể đích thân tự thực nghiệm một lần, vì những gì Phật Thích Ca tuyên giảng: Mỗi câu đều là chân lý! Trong thực tế đã được biết bao người thể nghiệm…

Nếu không ngại xin bạn hãy thử bỏ mặn, ăn chay một lần xem? Chỉ ăn khoảng 15 ngày thôi (tôi chẳng dám nói một tháng vì sợ bạn không kiên trì thực hiện nổi). Còn nữa, trong thời gian bạn ăn chay đó, hằng ngày nên ráng tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” cầu cho những con vật bạn đã từng ăn, giết qua. Lúc tụng kinh, nếu tâm tán loạn thì phải kéo về ngay, lo nhiếp tâm trì tụng. Nếu làm được thế, nhất định sẽ thấy hiệu quả, bạn sẽ lìa khổ được vui, giống như dựng sào là thấy bóng liền. Vì… tất cả do tâm tạo!

Nếu tâm chí thành, có lẽ vừa tụng một bộ kinh là bạn đã thấy có cảm ứng. Song nếu lúc tụng kinh, bạn không thể khắc phục tâm tán loạn, thì trong nửa tháng, dù không thấy có kết quả rõ ràng, nhưng bạn đã cùng Phật kết thiện duyên thâm sâu. Lâu ngày, ắt bạn sẽ thể hội được điều hay và không còn bị bất kỳ tồn hại nào. Bất kể là niệm Phật hay tụng kinh, chỉ cần bạn hành trì, thì “Công phu xem như không luống uổng, phúc kia chẳng hề tiêu mất”.

***Sám văn:***

***Phật bảo A Nan: Nếu chúng sinh nào giết cha hại mẹ, làm nhục sáu dòng bà con, người* ấy *sau khi mạng chung, vào địa ngục Vô gián chịu đủ thống khổ….***

Giải thích:

Trong nhiều kinh Phật thuyết, đều xếp tội giết cha mẹ là hàng đầu trong Ngũ nghịch, đủ chứng minh tầm quan trọng của tính hiếu thuận.

Có thể nói thế này, nếu như không hiếu thuận, thường khiến cha mẹ tức giận (chưa kể đến việc ngược đãi, đánh mắng, giết hại cha mẹ)… thì người này có thể gặp tai họa bất ngờ, toi mạng ngoài ý muốn, đây chính là tai họa “Thiên địa sát báo”.

Cho nên người muốn học Phật, trước phải học làm người, muốn làm người: Trước phải hiếu thuận cha mẹ. Kết hôn rồi thì phải hiếu thuận cha mẹ đôi bên. Không hiếu, thì cho dù bạn niệm Phật có được trời rải hoa tán thán, cũng khó thể xuất tam giới.

Làm người phải chánh, làm con phải hiếu, làm học sinh phải siêng, làm nữ hay nam đều phải đoan chính, an định. Hành được bốn điểm này, cả đời bạn sẽ: Tâm muốn việc thành.

***Sám văn:***

***Lại có chúng sinh phá cắm giới của Phật, phỉ báng Tam bảo, ôm tà kiến, không biết nhân quả, không học trí huệ Bát nhã, khinh chê mười phương Phật, trộm cắp của Pháp, uổng ăn của tín thí, làm việc ô uế dâm tà bất tịnh, không hổ thẹn, hủy nhục bà con, tạo nhiều điều ác… Người ấy khi sắp lâm chung, bị báo phong đao xè thân, nằm ngửa bất tỉnh, như bị đánh đập…***

***Những kẻ này đọa vào địa ngục A tỳ tám vạn bốn ngàn đại kiếp. Người phạm lỗi hủy báng các kinh Đại thừa, tạo đủ tội ngũ nghịch; phá hoại Hiền Thánh, đoạn các cản lành… sẽ phải chịu đủ hình phạt nặng nề.***

Giải thích:

Kẻ phá hoại giới Phật, không tu hành tốt, uổng thọ của tín thí cúng dường. Kẻ dùng tà kiến phỉ báng chánh pháp, không hiểu nhân quả, truyền dạy sai khiến người mất đi cơ hội học kinh Phật khai mở trí tuệ. Kẻ phá hoại Phật, Pháp, Tăng… trộm kinh, pháp vật của Phật giáo… kẻ tạo đủ hạnh bất tịnh ô uế, không ăn năn xấu hổ… thảy đều sẽ vào địa ngục Vô Gián thọ khổ.

Tôi xin kể câu chuyện có thực, xảy ra vào năm 2003 (mặc dù lúc đó tại hiện trường có nhiều người chứng kiến và biết rất rõ việc này), nhưng tôi vẫn xin giấu đi tên họ, địa điểm, chỉ dùng hóa danh thôi. Tôi kể câu chuyện này để mọi người cảnh giác: Nếu đã làm thầy thì không nên hướng dẫn sai…

**SỰ CHÂN HUỆ**

Một hôm Lưu cư sĩ gọi điện thoại tới, báo tin là tại chùa X có Ni trụ trì Chân Huệ. Hiện con gái, con rễ bà[1](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) đang nháo nhào tìm kiếm Hòa thượng Diệu Pháp (vị Tăng phi phàm trong sách “Báo ứng Hiện Đời” mô tả) nhưng tìm không ra. Phần Ni Chân Huệ thì nhất quyết tuyệt thực, đã ba ngày nay rồi.

Lưu cư sĩ kể rõ nguồn cơn:

– Số là hôm nọ Ni Chân Huệ bỗng cảm thấy ngũ tạng rất khó chịu, đi bệnh viện khám cũng không tìm ra bệnh. Tình cờ lúc đó có một đệ tử đưa cho bà cuốn “Báo ứng Hiện Đời”, nói là của một nữ cư sĩ tặng, xin mời sư xem.

Sư Chân Huệ bảo:

– Thân tôi đang bệnh đau, còn sức khỏe đâu mà đọc? Thôi thì các ngươi hãy tự mình xem đi!

Bà vừa dứt lời thì bỗng nghe trong bụng mình có một giọng nói nghiêm khắc vang lên bảo:

– Ngươi không đọc được, thì kêu đồ đệ đọc cho mà nghe!

Ni Chân Huệ vừa ngạc nhiên vừa hoảng sợ, vội hỏi:

– Là ai đấy? Sao có thể ở trong bụng tôi?…

Âm Thanh kia nghiêm nghị bảo:

– Không được hỏi gì khác! Hãy mau kêu đệ tử đọc cho nghe đi!

Thế là Ni Chân Huệ vội ra lệnh cho đệ tử đọc…

– Họ bắt đầu từ bài đầu tiên: “Nguyên Nhân Tôi Đến Với Đạo” cho tới khi đọc xong bài: “Nước Tràn Kim Sơn Tự” và đang chuẩn bị đọc sang bài kế tiếp, thì giọng nói trong bụng Ni bỗng vang lên, yêu cầu họ đọc lại bài “Nước Tràn Kim Sơn Tự” lần nữa, rồi cứ thế: Bắt họ phải đọc bài này tới lui ngót mấy lần!

Ni Chân Huệ hỏi:

– Sao cứ bắt đọc mãi bài này?

Âm thanh ấy đáp:

– Ta không những kêu ngươi đọc bài này, mà còn muốn ngươi tìm Hòa thượng Diệu Pháp cho ta nữa!

Ni Chân Huệ đáp:

– Tôi xuất gia đã 9 năm, cũng quen rất nhiều người ở Ngũ Đài Sơn, nhưng chưa từng nghe nói là: Có Hòa thượng Diệu Pháp ở đó!

Âm thanh trong bụng lại bảo:

– Nếu Ngũ Đài Sơn không có, thì sao ngươi chẳng về cố hương Thiên Tân của mình để tìm?

Thế là Ni Chân Huệ bèn về nhà nhờ con gái. Nhưng con gái báo tin: Đã cố hết sức mà vẫn không tìm ra Hòa thượng Diệu Pháp…

Ngay lúc này “dị nhân” trong thân bà không ngừng hành hạ, làm bụng bà phình to. Bà thầm nghĩ: “Tìm không ra Hòa thượng Diệu Pháp ắt là khổ! Chi bằng ta… chết quách cho xong!”… Thế là bà bắt đầu tuyệt thực. Vợ chồng con gái thấy vậy hoảng hồn, bèn cầu cứu các cư sĩ khắp nơi, xin hãy hỗ trợ họ tìm Hòa thượng Diệu Pháp giùm.

Bởi vì lúc đó rất nhiều người chẳng hay biết rằng tôi đã từng tuyên bố: “Chuyện là có thực, nhưng tên tạm đặt, không nên tìm tung tích Hòa thượng Diệu Pháp nữa”.

Do vậy mà thiên hạ thường lên Ngũ Đài Sơn tìm Hòa thượng, nhân đó phát sinh ra tệ cảnh: Một số người xuất gia tham tài và những kẻ ưa gạt lường thừa dịp mạo danh: Xúm nhau xưng là Hòa thượng Diệu Pháp để được tín đồ dâng cúng tiền tài.

Do Ni Chân Huệ quá khổ, tôi buộc phải xuất hiện thay ngài và bảo các cư sĩ rằng:

– Hòa thượng Diệu Pháp trong sách chỉ là tên tạm đặt, Diệu Pháp là Phật pháp, vì Phật pháp chính là Diệu Pháp, hàm ý: Người tu nên tuân theo tôn chỉ Phật pháp. Mọi người phải trì giới minh lý, tự tịnh tâm ý, không nên ngoài tâm cầu pháp!

Có lẽ Phật và Bồ tát sớm đã an bài sắp xếp cả rồi, nên con gái Ni Chân Huệ được giáo sư một Đại học nọ sốt sắng giúp đỡ và hẹn là hôm sau sẽ dẫn họ đến gặp tôi.

Nghe vậy Ni Chân Huệ rất mừng. Âm thanh trong bụng bà cũng truyền lệnh: Xin bà thỉnh gấp tôn tượng Bồ-tát Địa Tạng Vương, thay ông cúng dường ngài Quả Khanh giùm!

Lúc đó đã 4-5 giờ chiều, khi con trai con rễ bà ra tiệm thì tiệm đã đóng cửa. Họ về nhà kể lại tình hình… thì thấy bụng bà lại phình trướng lên, Ni Chân Huệ vội la to:

– Xin ngài đừng hành khổ tôi nữa! Sáng sớm ngày mai tôi sẽ sai chúng nó đi thỉnh tượng ngay!

Thế là bụng bà xẹp lại bình thường.

Hôm sau, lúc 9 giờ, tôi và Lưu cư sĩ đến chỗ hẹn để gặp họ, thì thấy sư Chân Huệ và các đệ tử Tăng, tục của bà đã ở đó đợi sẵn. Chào hỏi xong thì tất cả cùng ngồi xuống. Tôi mới nói với sư Chân Huệ mấy câu, thì Lưu cư sĩ bỗng thì thầm vào tai tôi: “Có thể trên thân Ni Chân Huệ là một con đại mãng xà!”.

Bà Lưu nói đúng, vì đầu rắn đang lắc lư phát tín hiệu, hiển lộ tướng mạo rõ ràng.

Tôi hỏi Ni Chân Huệ:

– Bà tu pháp môn gì?

Sư đáp:

– Vốn là Thiền Tịnh song tu, sau đó tôi xem băng đĩa, bèn đổi sang kiểu tu: “Chỉ niệm một câu Phật, xem một bộ kinh thôi” và thấy rằng khi mình niệm danh hiệu Phật chỉ có bốn chữ thì cảm giác phi thường tốt!

Tôi hỏi sư Chân Huệ:

– Nếu bà nhất quyết cho rằng tu theo thuyết: “Chỉ niệm một câu Phật, xem một bộ kinh thôi… là đủ để độ người liễu sinh thoát tử”… vậy thì Phật giảng nhiều kinh để làm chi? Bắt mọi người phải đọc và học bao nhiêu kinh đó, chẳng phải là làm lãng phí thời gian và cuộc sống của họ hay sao? Khác nào ngầm cho rằng: Phật chẳng biết đến chuyện “Chỉ xem một bộ kinh, niệm một câu Phật thôi” là đủ để cứu chúng sinh thoát khổ?… Thế thì người tung ra thuyết này, có trí huệ cao hơn Phật ư? Còn nữa, từ Phật giáo truyền vào Trung Quốc, lịch đại Cao táng đều dạy chúng ta phải **“Thâm nhập kinh tạng, trí huệ như biển”,** đều dạy chúng ta phải niệm: “Nam mô A Di Đà Phật! Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát”. **Nam mô:** Có nghĩa là qui y, vì sao lại bác bỏ, loại chữ Nam mô ra, không cần niệm nữa?

Bà thân là Sư phụ, lại dạy người chỉ cần niệm bốn từ: “A Di Đà Phật!” thôi, vậy có nghĩa là: những gì lịch đại Tổ sư truyền dạy từ xưa đến giờ thảy đều sai cả? Xin hỏi: Bà xuất gia 9 năm rồi, tại sao chỉ vì xem một đĩa giảng thì phủ nhận hết tất cả **những kiến thức trí huệ chứa trong kinh Phật mà mình đã từng theo học và tiếp thu suốt 9 năm?** Bà một bề tự khởi thấy biết sai lệch, khăng khăng cố chấp, rồi nhất loạt bài trừ, phủ nhận hết bao kinh điển lẫn tám vạn bốn ngàn pháp môn Phật giảng cho đa số, còn gạt phăng lời Sư phụ dạy mình qua một bên, khiến đệ tử lầm mê theo, từ bỏ không học kinh điển, đánh mất cơ hội khai mở trí tuệ, tu trì chân chính… bà làm vậy mà không thấy hổ thẹn ư?

Bởi vì bà thay đổi pháp tu, gieo ảnh hưởng kinh động, khiến cả đám đệ tử chuyển sang tu sai lầm hết theo bà! Do chư Phật Bồ-tát từ bi, không nỡ nhìn bao người tu lạc sai theo bà, tự hủy hoại hết bao công phu chân chánh. Vì vậy vị gá trên thân bà chẳng phải là quỷ quái chi nhập vào đâu, mà chính là Long thần hộ pháp đến giúp, bức ép bà phải tìm chúng tôi, để chúng tôi giải rõ, chỉ thẳng cho bà hiểu: “Nếu như bà chịu hồi đầu, tu hành theo con đường Sư phụ bà đã dạy, thì bệnh bà sẽ lành”.

Ni Chân Huệ nói:

– Tôi cũng thầm biết vị gá trên thân tôi không phải là quỷ…

– Bà đã biết là do Hộ pháp làm ra, thế sao còn tuyệt thực?

Bà không đáp.

Tôi hỏi:

– Bà có chịu quay về phương pháp tu hành chân chính trước đây để tiến lên không?

Bà đồng ý.

Đột nhiên Ni Chân Huệ nói:

Vị Hộ pháp trên thân tôi nói: “ông ấy muốn ra đi, xin ngài sắp xếp giúp cho một chỗ”…

Tôi nói: Hễ đến nơi nào thì chỗ đó tốt, còn hỏi tôi làm gì.

Bỗng nhiên, tôi nhớ tới bức tượng Địa Tạng cao hơn một mét mà họ mua biếu cho đang để ở dưới lầu, liền bảo mãng xà trên thân Ni Chân Huệ rằng:

– Tôi không đủ tư cách nhận thọ ông cúng dường, nên sẽ thay ông chuyển tôn tượng này đến cúng cho đạo tràng Trịnh Châu. Nơi ấy hiện đang thiếu tượng Bồ tát Địa Tạng Vương.

Lúc này mặt Chân Huệ lộ vẻ hớn hở tươi cười, hiện sắc khinh an thư thới, đầu không còn lắc lư nữa.

Trưa đó, mọi người cùng dùng cơm với nhau. Đại chúng chứng kiến cảnh vừa rồi tâm tư đều xúc động. Phật, Bồ tát vì cứu độ chúng sinh, vì thành tựu cho chúng sinh, nên dùng đủ phương tiện giáo hóa, giúp chúng ta không lìa chánh đạo. Ni Chân Huệ chịu hồi đầu, không những thành tựu cho mình, mà còn thành tựu cho nhiều chúng sinh. Cảm tạ chư Phật, Bồ tát đại từ đại bi…

Lúc cáo biệt nhau, mọi người đều pháp hỷ sung mãn.

Tối đó tôi về nhà, trong lúc kể lại việc này cho gia đình nghe, tôi bỗng thấy một cảnh tượng hiện ra giống như trong phim: Không có chính điện, Phật Thích Ca đang ngồi nơi tòa sen cao nhất ở giữa, chung quanh là hai hàng thính chúng nghe pháp, ở giữa hai hàng chúng này có một lối đi, Ni Chân Huệ quỳ ở giữa, đang chắp tay, trên đầu bà có một vầng hào quang nhỏ. Tôi ý thức được là Phật đang khai thị chúng tôi: Ni Chân Huệ là vị thực tu, có công phu, song chỉ vì nhất thời mê muội mà đi sai đường. Bỗng tôi thấy Bồ tát Quan Âm lướt về hướng Phật, đối diện với mãng xà, Ngài vẫy tay một cái, mãng xà liền tiến đến trước Phật rồi quay sang Bồ tát Quan Thế Âm. Bỗng mãng xà lắc mình, làm biển cả dậy sóng phát ra thanh âm rì rào… trong chớp mắt sóng biển tiêu tan, mãng xà cũng không còn. Chỉ thấy Bồ tát Quan Âm đang đứng trên một con rồng, tôi lập tức hiểu ra: Con mãng xà gá trên mình Ni Chân Huệ, chính là con rồng này hóa hiện… Lúc đó lòng tôi thật hưng phấn.

Chư Phật, Bồ tát đối với mỗi khởi tâm động niệm của chúng sinh không gì mà chẳng rõ. Mỗi người tu hành học Phật chúng ta, cần phải khéo léo biến người gây chướng cho mình thành Bồ tát… Nếu biết xem tất cả đều là Bồ tát, bản thân mới có thể thành tựu.

Tất cả phiền não mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, vợ chồng, xóm làng, đồng sự v.v… nếu khéo chuyển thì biến thành Bồ-đề. Nên gọi phiền não tức Bồ-đề. Chẳng những lòng ta không chán ghét đối phương mà ngược lại còn sinh tâm cảm kích. Nghịch cảnh đến thì nhận. Đa số thiên hạ thường lý luận: “Người chẳng phạm ta, ta chẳng phạm người, còn nếu phạm ta, thì ta phạm lại”… Nhưng giờ đây chúng ta minh lý rồi, thì dù bị người báng, gây nên lỗi… ta đều nghe như uống cam lộ, cho tiêu dung tan nhập vào bất tư nghị. (Tiêu dung: Nghĩa là không khởi mảy may sân hận, ngược lại còn sinh tâm hoan hỉ) nếu làm được thế, thì Sự việc tốt vi diệu không thể nghĩ lường sẽ phát sinh ngay trên thân bạn.

Chư Phật, Bồ tát, thiên địa quỷ thần đều sẽ hộ trì, trợ giúp người chân tu thành tựu đạo nghiệp. Chư Phật, Bồ tát lúc nào cũng dõi theo sự tiến bộ trưởng thành của chư đệ tử. **Người chân chính tu hành mà khởi tâm động niệm, hễ vừa có chút sai lập tức sẽ bị báo ứng ngay.** Đây gọi là: Chư Phật, Bồ tát luôn kịp thời gia hộ chỉnh sửa cho đệ tử, lúc nào cũng dẫn đường cho đệ tử…

Vì vậy, khi bạn đóng cửa bị kẹt tay, ăn cơm nhai… nhằm miệng, lưỡi… hoặc đang bước đột nhiên ngã nhào, hay không cẩn thận bị trẹo chân… hắt xì hơi hay cụp lưng… hoặc đi đường bị xe tông, va quẹt… **thì những lúc ấy bạn phải nghĩ kỹ và kiểm xem: Vừa rồi mình có nói hay làm gì sai không?** Thân, khẩu, ý có gì không đúng pháp chăng? Tâm có khởi tà niệm gì chăng? Đây chính là: Đi đứng nằm ngồi đều chẳng lìa tu hành, **tu đến mức: Lúc nào cũng làm chủ được tâm, luôn tỉnh giác trước mỗi niệm khởi, không để chúng sai sử, dẫn dụ hành sai! Được vậy thì chỗ chỗ đều là đạo tràng.**

Mỗi một người tu, đều có khuyết điểm, giống như bốn đệ tử của Đường tăng, đều có thể gặp 81 nạn. Chỉ cần thời khắc nào cũng giữ chánh niệm, lấy giới làm thầy, khéo biến ma chướng thành trợ duyên giúp mình tu tiến, nhất định sẽ tăng thêm ích lợi cho bản thân, sớm thành tựu đạo nghiệp.

Phật nói tất cả pháp, vì độ tất cả chúng sinh, pháp vốn không phân cao thấp, chỉ vì căn cơ chúng sinh bất đồng mà có khác biệt. Vì vậy, hễ hợp cơ ắt là Diệu Pháp. Nên: Thiền, Giáo, Luật, Mật, Tịnh… môn nào cũng bình đẳng, cũng hay nhất, mọi người đều có thể tu. Chỉ cần khéo tuyển lựa pháp môn hợp với mình thì sẽ thành công. Do chúng sinh căn tính và pháp duyên có ngàn muôn sai biệt, nên không thể dùng một pháp tu làm chướng ngại các pháp khác. Nếu như vừa đi lệch khỏi con đường đạo pháp, thì phải kịp thời tu chỉnh lại ngay như Ni Chân Huệ.

Thế thì, đối với những ngôn luận tuyên bố không đúng pháp trong đạo, ta phải ứng xử ra sao? Có một bài kệ xin chia sẻ cùng đại chúng:

*Mạt thế thuyết pháp*
*Có sai có chánh*
*Cần bỏ thì bỏ*
*Cần dùng thì dùng*
*Tùy duyên hóa độ*
*Sân tức mê muội!*

Những người không tin, phỉ báng Phật, là tự tạo vô lượng lỗi, quả báo của họ sau khi chết nếu ta nhìn thấy được sẽ kinh tâm. Chư Phật, Bồ tát luôn đại từ đại bi, hằng quan tâm đến chúng sinh nơi ác đạo, dùng đủ phương tiện để hóa độ (bao gồm cả trách quở nghiêm khắc), mong cứu chúng sinh bị đọa lạc.

Chúng ta phải biết: **Chư Phật, Bồ tát giáo hóa người, không phải chỉ toàn dùng lời ái ngữ dịu dàng, mà đối với những chúng sinh cứng đầu ngỗ nghịch, có lúc các Ngài cũng phải hiện thân kim cang, trừng mắt thịnh nộ…**

*(Những cảnh địa ngục đau khổ trong kinh mô tả có nhiều vô cùng, không thể ghi chép ra hết, xin đại chúng hãy tìm xem trong kinh sẽ rõ). Giờ tôi xin kể tiếp một câu chuyện:*

**QUẢ TIỆP**

Quả Tiệp từ nhỏ tai phải mất thính lực, thời Tiểu học mắc bệnh viêm cơ tim, phải nghỉ học nằm viện, sau đó còn bị bệnh gan.

Năm mười sáu tuổi đột nhiên đầu cháu nhức thống thiết, hôn mê suốt năm ngày, tỉnh dậy rồi thì không biết chữ, (thậm chí một cộng một là mấy cũng tính không ra).

Bác sĩ phán: Do ngày trước huyết quản não bất thường, não bị tẩm huyết, nên phải phẫu thuật. Tuy mổ thành công, nhưng không lâu lại bị bệnh động kinh, lúc lành lúc phát, nên chẳng thể đi học. Cha mẹ cháu vì vậy khổ tâm khôn xiết, mãi đến khi xem sách “Báo ứng Hiện Đời”, rồi gặp được tôi, thì họ bắt đầu ăn chay, tụng “Kinh Địa Tạng”, nhờ vậy bệnh động kinh của cháu ngưng phát tác.

Một năm sau, mẹ cháu gọi điện cho tôi, kể:

Tối qua toàn thân Quả Tiệp co rút, nhưng không còn bị nôn ói dữ dội như trước đây. Tâm trí vẫn tỉnh táo, biết một bề niệm Phật. Cha mẹ hiểu là: Dù có đưa cháu đến bệnh viện khám cũng vô dụng, nên họ đồng quỳ trước điện Phật nhà mình chí thành niệm Phật, lát sau thì cháu ổn lại.

Sáng ra, cháu hối thúc mẹ mình hãy mau gọi điện thoại cho tôi. Tôi bảo bà:

– Có thể con gái bà đang nhớ nhung tơ tưởng đến một nam nhân, tôi không tiện nói qua điện thoại. Trước tiên, bà hãy khuyên con không nên nghĩ xằng tưởng loạn, ngày mai tôi sẽ đến nhà bà bàn chuyện.

Hôm sau tôi đến gặp họ. Quả Tiệp trông có vẻ yếu. Trước tiên tôi xác nhận cháu nửa năm nay có cố gắng tụng kinh niệm Phật nhiều và đã lạy hình ngài Tuyên Hóa đủ vạn lạy, đã thành đệ tử Ngài. Tôi khen cháu chịu khó học tập, làm việc nhà siêng năng và cũng chỉ ra những lỗi lầm…

Tôi hỏi:

– Có phải con đang nhớ tới nam nhân?

Mặt Quả Tiệp đỏ lên, khẽ gật gật đầu và nói:

– Con… kềm chế không được.

Tôi bảo:

– Sư phụ bảo ta nên nhắc con: Tụng kinh niệm Phật là để giải nghiệp, khi nghiệp chướng đời trước tiêu trừ, thì bệnh sẽ lành. Nếu như lòng con tâm dâm vừa sinh khởi, thì Thần hộ pháp sẽ lập tức xa lìa con ngay và oan gia trái chủ sẽ thừa cơ tiếp cận, đòi nợ, hành hạ, báo oán con…

Ta cũng biết: Đang độ tuổi xuân mà cấm con không được nghĩ đến người khác phái, chẳng nên yêu đương thì quá khó cho con. Nhưng nếu muốn giải nghiệp, con cần phải tu và làm được những điều khó làm, chỉ có chân thực tu hành mới được chư Phật, Bồ tát gia hộ. Lúc tâm khởi niệm sai quấy thì nên kịp thời điều phục, thì không sao cả…

Đợi đến khi con 25-26 tuổi, túc nghiệp sẽ tiêu trừ, khi đó tự con cũng có thể nhận ra. Lúc ấy nếu con còn muốn kết hôn, nhất định sẽ gặp người có thiện duyên với mình.

Tháng 4 năm 2006 tôi lại nhận điện thoại mẹ Quả Tiệp gọi tới, nói:

– Có Tổng giám đốc của một công ty lớn nọ là bạn thân họ, đang mở tiệm chơi bô-linh, biết con gái bà đang rảnh, nên muốn giúp đỡ họ bằng cách để dành cho nó một chân làm việc ở quầy thu ngân và hỏi Quả Tiệp có chịu đi làm không? Bà hỏi ý tôi phải làm sao?

Tôi không trả lời. Quả tình có thầm lo: Nếu Quả Tiệp đi làm, e là trong môi trường tiếp xúc có nhiều nam giới, nó khó mà khống chế được tình cảm yếu đuối của mình, do vậy tồi đề nghị: Để tự nó quyết định.

Tất nhiên Quả Tiệp chọn đi làm.

Một ngày mùa Thu tháng 8, mẹ Quả Tiệp lại gọi điện tới, kể:

– Tối qua con tôi phát bệnh, sức khỏe rất xấu, hiện giờ không ngóc dậy nổi, nó cứ thúc tôi phải gọi điện cho ngài.

Ngay lúc ấy tôi nhận ra: Tâm Quả Tiệp đang tơ tưởng đến nam nhân, nên liền tra gạn… thì quả nhiên đúng thế.

Mẹ nó nói:

– Gần đây cháu về nhà, ngó bộ tinh thần bất định. Nghe nó kể có một nam sinh thường nhắn tin cho nó.

Do cảm thông Quả Tiệp từ nhỏ đến giờ luôn bị bệnh hành, tôi bảo mẹ con họ hãy đến chỗ tôi. Sau đó tôi kể câu chuyện tiền thân của Quả Tiệp cho bọn họ nghe.

“Vào thời quá khứ, có một đôi vợ chồng, gia đình giàu có, nhưng không con. Thế là họ đi chùa, đến chỗ Bồ tát Quan Thế Âm cầu con. Không lâu thì bà vợ mang thai, sinh ra một bé trai khôi ngô tuấn tú (tạm gọi là Bảo), cả nhà cưng như châu ngọc. Bảo tính thông minh, nhưng do được nuông chiu quá mức nên càng lớn càng kiêu ngạo, chẳng nể nang ai, muốn gì làm đó, toàn theo ý mình.

Lúc này cha mẹ muốn quản giáo, cũng đã muộn, chỉ biết tiếc hận mà thôi.

Sau đó thân phụ chàng tạ thế, mẹ vẫn cưng chìu. Bảo ngày càng phát thói tệ xấu, không làm việc, thường kết bè cùng bạn ác, lêu lổng đàng điếm ăn chơi, qua lại chốn thanh lâu nhậu nhẹt mua vui…

Sau đó, trong nước xảy ra chiến tranh, Bảo cũng tùng quân đánh giặc, giết người không ít.

Tàn cuộc chiến, chàng hồi hương, cưới vợ sinh con, vẫn không lo làm việc, chỉ biết ăn xài hoang phí. Tiền toàn là chi ra không thu vào, nên dần cạn kiệt, vợ Bảo khuyên can, chàng cũng không thèm nghe! Còn nổi thịnh nộ, ra tay đánh đấm… tát mặt đá vợ, khiến nàng bị trọng thương, hôn mê cả một ngày một đêm mới tỉnh.

Kết quả: Tai phải nàng bị điếc, toàn thân bầm dập, mang nhiều vết thương trong lẫn ngoài. Hơn nữa đầu còn bị đau nhức không ngừng, có chữa trị mấy cũng không hết và nàng lìa đời.

Gia đình nhà vợ tức giận kiện thưa lên quan. Bảo bị bắt thẩm tra, mẹ chàng phải bán hết gia sản mới cứu được con trai toàn mạng, Bảo bị kết án: Sung quân lưu đày.

Đến lúc chàng trở về nhà, thì mẹ đã mất, chỉ còn căn nhà trống, chàng phải bán nhà để sống qua ngày. Nhưng vẫn quen thói bê tha truy tìm hoan lạc.

Cuối cùng cũng đến một ngày: Tiền của hết sạch, Bảo phải lang thang ăn mày, biến thành kẻ trộm cắp chôm chỉa, thường bị người vây đánh… Đến một ngày nọ, chàng té nằm trên đất toàn thân co giựt, miệng trào đờm, người chung quanh nhìn thấy cũng không ai thèm giúp. Sau đó tuy Bảo chẳng chết, nhưng sống bần khốn suy sụp, luôn bị người phỉ nhổ…

Lần nọ, trong lúc đang phát bệnh co giựt, thì bỗng có một chiếc xe ngựa đi ngang qua và dừng lại, thấy nha đầu dìu đỡ một phu nhân quyền quý trên xe bước xuống. Bà tiến đến gần chàng, khom lưng nhìn… rồi đưa tay bấm vào mấy huyệt đạo trên thân Bảo, chàng lập tức hết co giựt. Bà bèn lệnh cho phu xe mua nước rửa mặt cho chàng và ban tặng thức ăn. Chàng nhờ vậy hồi sinh. Lúc này phu nhân cảnh báo, nhắc nhở với mọi người rằng: Sở dĩ Bảo sa cơ đến bước đường cùng này là do tội ngỗ nghịch bất hiếu, tạo lắm điều ác mà ra! Bà khuyên dân làng nên lấy chàng làm gương: “Sống phải biết hiếu thuận cha mẹ, cư xử tốt với người phối ngẫu, phải làm tròn bổn phận, thiên chức mình trong gia đình, nên đoạn ác tu thiện, mới mong phúc đến bệnh tiêu.

Khuyên nhắc xong, bà hỏi chàng: Nếu chịu cải tà quy chính thì sẽ giúp đưa đến chùa cạo tóc tu hành, không còn phải lo chuyện ăn mặc.

Bảo nghe nói vậy rất hoan hỷ, bèn lạy tạ rồi lên xe cùng đi.

Chàng xuất gia xong, trọn ngày tụng kinh bái Phật. Nhưng tâm dâm chưa đoạn, nên đã phá giới phạm dâm lem nhem, vì vậy sau khi chết rồi thì vào địa ngục thọ tội, mãn kiếp thì đầu thai vào cõi súc sinh”…

Tôi kết luận:

– Đó là chuyện tiền kiếp của Quả Tiệp. Đời này được làm người, tuy mang thân nữ, nhưng khổ báo của nghiệp cũ vẫn chưa hết, do vậy mà ngay từ nhỏ bị bệnh tật triền miên. Nhờ đời trước từng xuất gia tụng kinh, nên nay được gặp Phật pháp tu theo, song nếu muốn giải túc oán tội nghiệt thì tuyệt đối không được để tâm dâm manh nha vọng động…

Quả Tiệp nghe xong, kinh hoàng tỉnh ngộ, liền dũng mãnh phát nguyện: Xin thề từ đây không nghĩ xằng tưởng loạn, quyết chẳng tái phạm lỗi dâm ái nữa, đời này nhất quyết tu cho thoát ly tam giới…

Hai ngày sau Quả Tiệp lại đến, trông thần sắc bình thường. Tôi bảo cháu:

– Không nên vì biết quá khứ mình tạo tội sâu nặng mà mất đi niềm tin. Ngươi có nghĩ ra hay chăng? Đời trước là nam, mình đã từng được Bồ tát Quan Âm giúp đỡ. Do tạo ác nghiệp nên tán gia bại sản, rơi vào đường cùng. Ngay lúc nguy nan lại gặp phu nhân quyền quý cứu cho và đưa vào chùa…

Đời này ngươi lại được Phật pháp cứu nữa, ngươi không nhận ra vị phu nhân đó chính là: “Hóa thân của Bồ tát Quan Ầm” hay sao? Vì vậy, ngươi đừng có phụ ân giúp đỡ và kỳ vọng của Ngài…

Quả Tiệp hiểu ra, rơi nước mắt, gật đầu.

***Sám văn:***

***Mỗi ngục đều có chủ quản. Ngưu đầu ngục tốt tánh tình bạo ngược không có chút từ tâm. Thấy chúng sinh thọ ác báo chỉ sợ họ không khổ mà thôi. Nếu phỏng vấn ngục tốt:***

***– Chúng sinh thọ khổ rất đáng thương, vì sao các ngươi hành hình độc ác, không chút thương xót?***

***Ngục tốt liền đáp:***

***– Những người thọ khổ kia đã phạm các tội ác như thế này: “Bất hiếu cha mẹ, phỉ báng Phật Pháp Tăng, chê bai Thánh Hiền, nhục mạ lục thân, khinh mạn Sư trưởng, hủy hoại tất cả… hay nói lời độc ác, đầm thọc, nịnh hót, tật đố, cố ý chia rẽ người, giận hờn nóng nảy, sát sinh, hoang dâm, tham lam, dối gạt, khinh người, sống tà mạng, tà cầu, tà kiến… Biếng lười, buông lung, kết nhiều thù oán…***

***Khi bọn họ đến đây thọ tội xong rồi, mỗi khi họ thoát ra, chúng tôi thường khuyên: ở đây khổ lắm, các người đừng tạo tội để khỏi phải trở vào đây nữa.***

***Nhưng họ đâu có chịu ăn năn chừa bỏ? Mới thấy thoát ra đấy đã trờ vào lại. Họ ra vô chốn này mãi mà không biết ngán, báo hại chúng tôi phải nhọc mệt vì họ. Do họ cứ sống tồi như thế mãi nên chúng tôi đối với tội nhân không có chút lòng thương, còn cố ý hành cho thật đau để họ tởn! Chúng tôi mong họ thấm thìa khổ, mà biết hổ thẹn, ăn nản, không còn vào đây nữa.***

***Họ đã ngu si vô trí, không biết lìa khổ tìm vui, nên phải thọ khổ, thì làm sao có thể dung thứ, xót thương cho họ được?***

***Đại chúng hãy suy gẫm và đem so chuyện này với cảnh lao ngục ở thế gian thì sẽ hiểu đây không phải là hư dối.***

***Giống như có người nhiều phen vào tù ra khám, đến mức bà con thân tộc thấy họ cứ vào ra nhà ngục mãi cũng đâm chán ngán, không thương nồi… thì đám ngưu đầu ngục tốt cũng giống vậy thôi.***

***Tất cả chúng sinh đều có oán thù. Vì nếu không oán thù thì không có ác đạo. Hiện nay ác đạo không dứt, ba đường còn mãi, thì biết oán thù hiện không cùng tận .***

***Phải nhớ trong kinh dạy rằng: “Hết thảy chúng sinh đều có tâm nên đều có thể thành Phật”… mà tinh tắn tu.***

***Vì thế nếu đã thoát khỏi ác đạo rồi thì nên gắng tu tâm dưỡng tánh, cải sửa thói quen xấu. Nếu không trừ bỏ thói xấu thì sẽ chìm trong biển khổ mãi và tiếp tục nếm hết khổ này đến khổ khác, không bao giờ ngừng…***

**MẸ VÀ CON TRAI**

Một thanh niên khoảng 20 tuổi gọi điện đến nhà tôi khóc kể, cầu xin tôi giúp anh ta tìm mẹ (bỏ nhà ra đi đã mấy ngày nay). Lúc đó tôi đang bận viết cuốn sách này nên đưa điện thoại cho sư đệ Quả Công (là khách đến thăm nhà), phụ gỡ rối giùm.

Quả Công hỏi:

– Có phải do em chẳng chăm học tập, khiến mẹ tức giận bỏ đi phải không?

– Y nói:

– Dạ phải.

Quả công lại hỏi tiếp:

Thành tích học tập của em tuột dốc, tệ dữ, là do em quá mê xem phim, sách, băng, đĩa… đồi trụy phải không?

– Y kinh ngạc nói:

– Chuyện của tôi ngài làm sao chỉ qua điện đàm mà biết hết vậy? Xin ngài hãy làm ơn chỉ giùm: Mẹ tôi hiện đang ở đâu? Bà bỏ nhà đi đã hai ngày rồi!

Quả Công hỏi:

– Ba em đâu?

– Cha tôi mất sớm, chỉ còn tôi và mẹ nương nhau mà sống. Tôi sắp thi lên Cao học, nhưng do mê xem phim, ảnh, sách, báo… đồi trụy, khiến trong lòng toàn tưởng loạn, nghĩ điên, dẫn đến thành tích học tập bị sa sút… Mẹ tôi la mắng hoài, hôm trước còn mắng nữa, nên tôi có cự cài với mẹ… Thế là bà tức giận bỏ đi. Xin ngài hãy cứu mẹ tôi. Nói xong anh ta khóc nức nở.

Quả Công bảo:

-Tôi cũng chẳng biết mẹ em ở đâu, nhưng tôi biết bà không có đi… tự tử. Bà từng nói: “Nếu con không bỏ được thói xấu này, thì mẹ sống cũng chẳng có hy vọng gì, chi bằng chết quách cho yên thân!”.

Bên kia lại vang lên tiếng khóc nức nở, y nói:

– Mẹ tôi lúc sắp bỏ đi quả có nói vậy, nhưng ngài làm sao mà biết rành như thế? cầu xin ngài giúp đỡ, chỉ ra chỗ của mẹ giùm, tôi sẽ tới đó xin lỗi, nhất quyết từ nay sẽ không xem hay coi gì bậy nữa!

Quả Công nói:

– Nếu em thực lòng muốn mẹ quay về, thì phải dứt tuyệt đồ mặn, ăn chay trường. Hây quỳ trước tượng Phật nhà em, nhà em có thờ tượng Quan Thế Âm bằng sứ phải không?

– Dạ đúng vậy.

Quả Công bảo y:

– Tôi thấy dung nhan Bồ tát Quan Thế Âm rất trang nghiêm, Ngài nói: “Đời này nếu em không cải tà quy chính sửa lỗi, thì số mệnh sẽ rất bi thảm”.

Y vừa nghe, kinh hoảng nháo nhào, vội hỏi số mệnh mình thế nào?…

Quả Công khuyên y mỗi ngày phải ăn chay và tụng “Kinh Địa Tạng” từ hai đến ba bộ mà hồi hướng cho chúng sinh. Tụng đủ 21 bộ, thì mẹ y nhất định sẽ quay về…

– Nếu tâm em chí thành, có lẽ tụng chừng vài bộ là mẹ sẽ về. Nhưng mà em vẫn phải kiên trì tụng cho xong 21 bộ, như vậy mới có thể giúp tiêu trừ ác nghiệp bất hiếu (dám cự cãi) với mẹ.

Từ nay về sau chẳng những không được xem sách báo phim ảnh đồi trụy, mà còn phải thiêu hủy hết. Nếu không, chư Phật, Bồ tát, Thiên long hộ pháp sẽ lìa xa nhà em ngay. Trong thời gian đi học, hằng ngày (trước khi ngủ và đến trường), trên đường đi phải tụng thuộc làu mười biến “Chú Đại Bi” thì em sẽ đạt thành tích tốt.

Ba ngày sau, từ nhà họ, mẹ y gọi điện tới, ngoài việc bày tỏ lòng cảm ân ra, bà còn hỏi thêm một số việc của con trai.

Tôi cũng khuyên bà từ nay nên dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, mỗi ngày cần tụng một bộ “Kinh Địa Tạng”, tương lai không những tất cả đều thuận lợi, mà cuối đời bà cũng hạnh phúc, có thể vàng sinh cõi lành.

Sau đây xin ghi rõ nhân duyên giữa hai mẹ con này (do sư đệ Quả Công quan sát và kể ra):

“Nước Anh có một trưởng nam của gia đình giàu có nọ, từ nhỏ quen sống phóng túng, huân toàn ác hạnh, không chăm học hành, chỉ ưa kết bè kết bạn, nhậu nhẹt vui chơi, bồ bịch với nhiều bạn gái…

Lần nọ, anh lái xe chở người bạn gái rất thân đi đến miền viễn phương chơi, dọc đường xảy ra tranh cãi. Chàng trai trong lúc nổi giận đã đuổi thẳng cô bạn gái xuống xe, rồi một mình quay về.

Khi chàng bình tĩnh lại, lập tức quay ngược đầu xe lại để tìm bạn gái, nhưng không thấy bóng dáng nàng đâu. Phần cô gái sau khi xuống xe, dòm thấy bốn bề mênh mông vắng vẻ không bóng người, trong lòng rất sợ. Lúc đó bỗng nghe tiếng chuông Giáo đường từ xa vọng tới, thế là cô đi về hướng Giáo đường.

Hôm sau vị Linh mục lái xe đưa cô về nhà. Sau đó cô biết bạn trai mình do quá lo mà sinh bệnh, liền cãi lời cha mẹ lén đến thăm chàng. Bọn họ trải qua trận phong ba này, cảm tình càng thêm thắm thiết. Đến tuổi có thể kết hôn, do cha mẹ cô gái kiên quyết phản đối, nên họ chẳng thể thành thân”…

Kiếp trước bọn họ không thành chồng vợ, đời này lại thành mẹ con. Do thân phận bất đồng làm thay đổi mối duyên tình đời trước. Nhờ Bồ tát Quan Thế Âm gia trì, Quả Công (là đệ tử Ngài Tuyên Hóa) đã giúp mẹ con bọn họ đi vào con đường học Phật…

Nguyện hai mẹ con họ đời này đạo nghiệp thành tựu…

***Sám văn:***

***Phải biết Bà con quyến thuộc đều là nguồn gốc oán thù ba đời… Tất cả oán thù đều do thân quyến mà khởi. Nếu không có bà con thì không có oán. Lìa thân quyến tức là lìa oán. Vì sao?***

***Mỗi người ở một nơi, xa cách nhau thì không thể sinh oán. Sinh oán hận là do thân gần. Bởi trong lòng ai cũng có ba độc: Tham, sân, si nên thường xảy ra xung đột gây cãi, oán hận.***

***Do vậy mà bà con thân thích hay trách móc, hiềm hận lẫn nhau. Hễ có chút không vừa lòng là sinh tâm giận dữ.***

***Nếu ai giàu sang phú quý thì được bà con nhìn, đua nhau đến xin; còn nghèo thiếu thì không ai để ý.***

***Thông thường, kẻ xin dù được cho vẫn luôn thấy thiếu; vì càng được càng chưa thấy đủ. Trăm lần xin, trăm lần được cũng không cho là ân, song hễ một lần chẳng vừa lòng thì khởi giận hờn. Từ đó bắt đầu ôm lòng ác, nghĩ cách kết thù gieo họa, đời đời không thôi.***

***Từ đây mà suy, oán thù ba đời, không ai xa lạ, thảy đều là bà con thân thích, quyến thuộc của ta.***

Giải thích:

Oán thù đối nghịch chẳng ai xa lạ, chính là thân nhân, cũng là oan gia trái chủ đời trước tụ hội. Biết rõ điều này thì chúng ta chỉ có sám hối nghiệp chướng của mình. Xin kể một câu chuyện:

**NHÃ TRÚC**

Có cặp vợ chòng 35 tuổi, cũng là đôi trai tài gái sắc nổi bật nơi thị trấn họ cư ngụ.

Người chồng làm việc ở cơ quan, cô vợ mở tiệm giày trong thị trấn, có một đứa con khoảng 10 tuổi và bà mẹ chồng chưa đến 60. ở ngoài nhìn vào thì đây là một gia đình hạnh phúc, người chồng rất có hiếu với mẹ.

Cô vợ tên Nhã Trúc, khi kể chuyện mình đã tức tưởi bật khóc, lệ tuôn đầm đìa…

Cô nói chồng rất yêu thương mình, kết hôn xong, mãi đến khi sinh con cô vẫn thấy mình thực là tốt số, vì đã chọn đúng người. Nhưng không hiểu sao, cô sinh con xong rồi thì mẹ chồng đối với cô thái độ từ bình thường bỗng chuyển sang khiêu khích, lúc nào cũng bắt lỗi. Mẹ chồng không thèm gây cãi với cô, mà cứ đợi chồng cô đi làm về, là kể tội cô đủ thứ… Chồng cô nồi danh có hiếu, tính rất nóng nảy nên dễ bốc hỏa, hễ thấy mẹ tức giận, thì chẳng cần hỏi rõ trắng đen chi đã tát cho cô mấy cái nổ đom đom mắt, làm mặt cô sưng vù, cả tuần sau mới dám mở tiệm kinh doanh lại.

Lúc này đứa con vẫn chưa đầy tháng, xem như cơn ác mộng phát sinh từ đó. Cứ cách bảy, tám ngày thì cô bị chồng đánh một trận nhừ tử, hơn nữa anh còn cấm không cho kêu la, không được khóc. Nếu như cô khóc, thì anh tát ngay vào mồm cô, đã mấy lần khiến cô suýt chết. Từ đó về sau mỗi lúc bị chồng đánh, cô không dám khóc. Chẳng những phải im lặng, chấp nhận bị chồng đánh mà còn phải van xin, nài nỉ anh đừng đánh trên mặt mình, vì lo sợ hôm sau không thể buồn bán bình thường. Mẹ chồng cô chẳng những không can ngăn, ngược lại còn đứng ở ngoài nhìn vào với vẻ hả hê, đắc ý; như thể cô có thâm thù đại hận với bà vậy…

Vừa kể cô vừa xán tay áo, vén chân cho mọi người xem những vết thương bầm tím dọc ngang, chằng chịt trên mình. Mấy cô gái nhìn vào đều phát hoảng, xúc động cảm thương rơi nước mắt.

Tuy bị hành hạ đánh đập thường xuyên, nhưng Nhã Trúc không hề kể cho cha mẹ mình biết, cũng chẳng dám nói với bạn bè, vì sợ mọi người cười chê. Thậm chí cũng không dám đề nghị ly hôn. Cô nói cô biết chồng vẫn yêu thương mình, vì mỗi lần đánh cô xong, anh đợi cho mẹ ngủ, thì đến bên cô, vừa khóc vừa thủ thỉ bên tai cô xin lỗi. Còn hứa hẹn, bảo đảm là sẽ không đánh cô nữa.

Nhưng chẳng được mấy ngày, hễ vừa nghe mẹ chồng ca cẩm nói xấu cô, thì tệ trạng kia vẫn tiếp diễn như cũ.

Nhã Trúc hỏi tôi cô phải làm sao? ở chỗ cô nếu phụ nữ mà ly hôn rất bị coi thường khinh rẻ, giả sử có tái giá cũng chẳng tìm được gia đình tốt. Rồi cô hỏi:

– Chẳng biết tôi đời trước tạo ác nghiệp gì, mà nay bị thống khổ quá như thế?

Tôi quán sát một hồi, rồi kể cho Nhã Trúc nghe:

“Đời trước cô là nam nhân X, trong nhà có nuôi một con ngựa cái lông trắng mỹ miều. Nó lớn lên càng xinh đẹp, cường tráng, mạnh mẽ, nhìn bắt mắt vô cùng. Thế là mọi người xúm nhau hướng anh X chi tiền trả giá cao, lo đặt mua ngựa con trước. Đến lúc phối giống, anh X đi khắp nơi tìm giống tốt. Con ngựa hoài thai rồi mà vẫn phải làm việc.

Có người bảo anh X:

– Ngựa cái bụng to như thế ròi, không nên để nó làm việc nặng nữa…

Nhưng anh X lại tung chân đá vào bụng ngựa thám dò và nói:

– Con ngựa này da dầy, sẽ không bị đẻ non đâu!

Ngựa con sinh ra quả nhiên rất đẹp, nhiều người giành nhau mua. Anh X hưởng lộc thiệt ngọt. Nhờ bán ngựa con mà giàu có. Mỗi lần ngựa mẹ hoài thai rồi sinh con, thì ngựa con đều lần lượt bị bán đi, khiến ngựa mẹ và con ôm niềm thống khổ vì mẫu tử bị chia cách…

Ngựa mẹ từ lúc mang thai chưa từng được ngưng chuyên chở và luôn bị đòn roi. Mỗi khi sinh con xong, chưa được mấy ngày nó đã phải kéo xe hay cày bừa, còn hứng chịu roi đòn chửi mắng. Đến khi ngựa mẹ không còn khả năng sinh sản và làm việc được nữa, thì nó bị bán vào lò mổ, anh X thu món tiền cuối cùng bằng việc bán mạng nó”…

Khi tôi kể xong câu chuyện, Nhã Trúc mở to mắt, thảng thốt hỏi:

– Vậy… mẹ chồng tôi chính là… con ngựa cái ấy?

Tôi gật đầu:

– Đúng thế!

Cô hỏi tiếp:

Vậy… chồng tôi là ai?

– Là một trong số các ngựa con bị bán đi…

Tôi giải thích tiếp:

– Do đời trước làm ngựa con, thời gian sống gần mẹ chẳng được bao nhiêu thì đã bị bán đi, đời này lại sinh làm mẹ con cùng nhau nữa, tình thâm vẫn còn, nên anh chỉ biết nghe theo lệnh mẹ, không muốn để mẹ phải có chút phiền bực nào. “Lúc không nổi nóng thì anh là người chồng yêu thương cô, còn lúc nổi nóng thì anh chính là ngựa con bị bán đi, biến thành cừu nhân!”.

Nhã Trúc mắt đầy lệ, mặt tái nhợt, đương nhiên rất kích động:

– Sao đời trước của tôi xấu xa đến thế? Do tôi làm toàn việc tổn đức, nên đời này bị chồng đánh quả là đáng kiếp, không hề oan! Từ nay trở đi tôi không còn oán hận mẹ chồng nữa. Tôi thệ sẽ sống hiếu thuận với mẹ chồng…và tương lai nếu tôi tu thành Phật, thì người đầu tiên tôi độ là mẹ chồng…

Cô nói xong mọi người đều cảm động rơi nước mắt… chẳng phải buồn sầu, mà là mừng cho cô.

Nửa năm sau, tôi có chuyện phải đến nơi này, sẵn dịp, Nhã Trúc kể cho mọi người nghe:

Từ lúc tôi theo quý vị học Phật rồi, tâm tình tốt hẳn lên. Nguyên là bên nhà chồng tôi không có thờ Phật, nên chẳng biết đến niệm Phật hay tụng kinh chi.

Vì vậy, tôi phải đợi những khi mẹ chồng đi vắng, thì đóng cửa, lén tụng “Kinh Địa Tạng”, có lần chồng tôi bất ngờ trở về phát hiện ra… anh liền chạy tới đánh tôi, suýt nữa thì xé nát kinh, lúc đó tôi quỳ xuống cầu xin anh dừng tay, nên anh chỉ cầm quyển kinh đập vào đầu tôi.

Vì vậy hễ tôi tụng kinh thì phải tụng thầm, hành trì lén lút giống như là kẻ trộm, một khi tai vừa nghe tiếng cổng khua là lo dẹp ngay, sau đó chờ dịp thuận tiện mà tụng tiếp.

Không bao lâu thì mẹ chồng tôi đột nhiên phát bệnh đau lưng, đã đến nhiều y viện chẩn khám rồi, mà chữa không hết. Bà sợ tốn tiền vô ích nên không thèm đi trị nữa. Hằng ngày ở nhà nằm rên rỉ không ngừng.

Thế là tôi bỗng nảy ý: Tôi đóng cửa phòng mình lại và quỳ xuống, chắp tay hướng lên không, khẩn cầu: Xin Bồ tát đại từ đại bi gia hộ, con nguyện vì mẹ tụng ba bộ “Kinh Địa Tạng”, cầu cho bệnh bà được an. Nếu như bệnh có thể lành, thì xin khiến mẹ chồng con hồi tâm, cho phép con được thờ Phật tụng kinh”… khấn xong tôi lạy ba lạy.

Sau đó tôi tiến vào phòng mẹ chồng, thưa:

– Mẹ ơi, để con tụng ba bộ “Kinh Địa Tạng” cầu cho mẹ hết đau lưng nhé…

Mẹ chồng tôi nhăn nhó nói:

– Tụng kinh mà có thể lành bệnh thì người ta còn đi bệnh viện làm cái quái gì?

Tôi nói:

– Chẳng phải bệnh viện cũng không trị lành bệnh mẹ hay sao? Con thành tâm tụng kinh nhất định sẽ cảm động chư Phật, Bồ tát gia trì cho mẹ, mẹ hãy cho phép con thực hiện thử nhé? Dù sao cũng đâu có tốn tiền gì?…

Mẹ chồng nói:

– Ta đang đau muốn chết, ngay cả thở cũng đau! Muốn thử thì tại sao không mau tụng đi?

Bà vừa nói vừa bốc hỏa…

Thế là tôi lao vào phòng mình, chắp tay lớn tiếng tụng “Kinh Địa Tạng”. Lần đầu tiên tôi yên tâm tụng kinh nên mừng khôn xiết, do mừng quá nên mắt tuôn lệ đầm đìa: “Tạ ân chư Phật, Bồ tát, con xin thành tâm đảnh lễ …”, tận đáy lòng tôi không ngừng vang lên âm thanh cảm kích này…

Chuyện kỳ diệu phát sinh, khi tôi tụng xong một bộ kinh, không còn nghe tiếng mẹ chồng rên rỉ nữa, tôi lén đi ra thăm dò, mới hay bà đã ngủ từ lúc nào.

– Ôi chao! Hoàng thiên ơi! Đây là điều chưa từng có kể từ hồi bà phát bệnh tới nay.

Tôi mừng rơi nước mắt, lại quỳ xuống tụng kinh tiếp. Đến khi tôi tụng xong ba bộ “Kinh Địa Tạng” thì hai đầu gối tê dại chẳng còn cảm giác nữa, tôi đứng lên không được và té ngã ra đất, phải nằm cả buổi mới có thể ngóc dậy… Mẹ chồng tôi vẫn còn đang ngủ say. Tôi biết bà quá khốn đốn, quá mệt rồi”….

Câu chuyện của Nhã Trúc, tôi xin phép được dừng ngang đây. Tôi nghĩ mình không nên viết thuật tiếp nữa, dù khi kể tôi đã thay đổi tên, chỉ dùng hóa danh, song cũng không nên để lộ quá nhiều chuyện bí mật của người.

Tôi chỉ muốn chứng minh câu sám văn đã nói: **“Không có thân nhân thì không có oán, nếu lìa quyến thân thì cũng lìa oán”…**

Bằng chứng là, về sau này, khi Nhã Trúc được phép xuất gia rồi, thì đúng là cô được hưởng cuộc đời bình an “lìa thân lìa oán”. Tôi cũng từng đi thăm cô. Nghe Sư phụ tôi nhận xét:

Căn cơ Nhã Trúc rất tốt, là bậc nhân tài trong hàng tu sĩ!

Tôi thầm chúc cô sớm thành Phật đạo, trở lại hóa độ chúng sinh…

Nếu quá khứ chúng ta có kết oán với người rất lâu rồi mà chưa giải, thì hôm nay, ta là đệ tử Phật, cần phải biết nhận ra lỗi mình, không nên giận oán nhớ lỗi người, mà chỉ nhìn vào chỗ lỗi của mình, như vậy mới có thể giải oán kết giữa mình và đối phương.

Đối với người còn sống, chỉ cần thành tâm sám hối, thắp hương lễ bái, quỳ trước Phật niệm tên người ấy, hướng về họ nói lên lời sám hối, thì cũng giống như người đó đang quỳ cạnh mình ở trước Phật vậy. Khi mình nói lời xin lỗi họ xong, nguyện vì họ tụng “Kinh Địa Tạng” để gia tăng thêm phúc báu cho họ.

Và kể từ hôm đó trở đi, đề nghị bạn mỗi ngày hãy nhìn thời gian, ở trước Phật tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” cầu cho họ. Trước khi tụng, nhớ nói một câu: Con xin vì người tên… mà tụng “Kinh Địa Tạng”, cầu cho họ khang kiện, hạnh phúc, lìa khổ được vui V.V.. Đã nói vậy rồi thì tới lúc Hồi hướng, không cần phải đọc lại tên này nữa, bởi vì bạn chỉ cần quỳ trước Phật niệm tên họ, thì (dù là còn đang sống) thần thức họ cũng sẽ lập tức đến nghe, sẽ quỳ ngay trước Phật. Cho dù họ đối với bạn còn ôm lòng oán thù (như tôi trước đã từng giảng qua là: Tụng một biến “Kinh Địa Tạng” cầu cho, cũng giống như bạn tặng họ 20 vạn Nhân dân tệ, thêm vào đó bạn còn chân thành sám hối với họ, nên họ sẽ tiếp nhận).

Hằng ngày, chỉ cần bạn kiên trì tụng một bộ “Kinh Địa Tạng”, đừng tụng quá nhanh, đọc rõ ràng, thì sẽ có một ngày, khi tình cờ gặp mặt nhau, họ sẽ chủ động chào hỏi bạn.

Lúc được như thế thì bạn cũng nên chủ động nói mấy câu xin lỗi ngay đó, thì mâu thuẫn oán kết tự nhiên được hóa giải.

Nếu muốn hóa giải oán hận với người đã chết, thì cũng dùng cách này. Ở trước Phật thốt ra lời xin lỗi và nguyện vì người đã chết tụng “Kinh Địa Tạng” 3, 5, 7 hoặc 21 bộ, (đương nhiên càng nhiều càng tốt) được vậy thì đời sau sẽ không gặp nghịch duyên nữa, cũng có thể trong mộng người chết sẽ hướng bạn báo tin vui. Lời này muôn vàn chính xác, hy vọng độc giả tham khảo thử nghiệm, sẽ thấy Phật pháp hay không thể nghĩ lường. Chỉ cần bạn chịu thực hành, thì điều kỳ diệu gì cũng có thể xảy ra.

*Tất cả oán thân trong lục đạo*
*Nghe con phát nguyện với tâm thành*
*Nếu họ thiếu nợ, con không đòi!*
*Còn con nợ, xin tụng kinh cho họ!*
*Cầu xỉn tha thứ con ngu si…*
*Tâm thành đảnh lễ nguyện sửa mình*
*Tu đến Đạo thành, thân tâm tốt*
*Quay về Ta bà độ chúng sình…*

Xin kể một câu chuyện hóa giải túc oán:

**QUẢ TRỤ**

Công ty Hàng Không nổi danh nọ có Cư sĩ Quả Trụ, học Phật đã nhiều năm, ưa làm nhiều việc thiện. Ông từng giúp đỡ một bằng hữu (do bị bệnh nên thất nghiệp). Người bạn này thời Trung học bị trường kỳ mất ngủ, tinh thần suy sụp, nên phải nghỉ học ở nhà.

Lúc Đường Sơn bị động đất, mẹ y do mất thân nhân nên bị sốc, thần kinh hóa ra thất thường, cả nhà nương vào phụ thân y (đang làm việc tại Thiên Tân) nuôi dưỡng. Do cuộc sống y quá khó khăn nên Quả Trụ thường tiếp tế cho. Nhưng lần nọ, tình cờ ông phát hiện: Người bạn này đã gian trá ngụy tạo, mượn danh nghĩa góp vốn cho phụ thân để gạt ông lấy đi năm ngàn. Khi y diễn tiếp trò này để mượn 5 ngàn nữa thì Quả Trụ cương quyết không cho. Y rất tức giận vì lâu nay quen sống ỷ lại vào sự trợ giúp của Quả Trụ, nên rắp tâm báo thù: Do y bị chứng mất ngủ, nên hằng ngày cứ đợi nửa khuya là gọi điện đến nhà Quả Trụ quấy phá, trong điện thoại toàn nói những câu hung hăng hăm dọa, đại loại như: “TA GIẾT CHẾT MI”… MAU CẦM TIỀN TỚI!” hoặc cho bật nhạc rùm beng, khiến Quả Trụ phải tháo dây điện thoại ra…

Bấy nhiêu vẫn chưa đủ, y còn gọi đến nhà cha mẹ Quả Trụ ở tận miền quê Sơn Đông, xổ toàn lời tục tằng khó nghe để lăng mạ cha mẹ Quả Trụ, hoặc phao tin: “Quả Trụ bị xe tông chết”, khiến song thân Quả Trụ khổ sở, chịu hết thấu…

Được thể, y càng làm tới, táo tợn gọi điện đến sở làm của Quả Trụ để quấy nhiễu. Lần nọ, cơ quan ông tiếp được một cú điện thoại: “Chúng tôi là công an, tên Quả Trụ đang bị chúng tôi truy nã, yêu cầu Lãnh đạo công ty lập tức đến nhà hắn ngay!”.

Lúc đó trong nước đang căng thẳng vì chuyện tà giáo Pháp Luân Công gây ầm náo, nên khi nhận được tin này, ban lãnh đạo công ty Quả Trụ cực kỳ căng thẳng, vội bỏ hết các việc quan trọng, gấp rút dẫn nguyên đội quân tới nhà Quả Trụ, khiến ông ngơ ngác nhìn quân dân Ban lãnh đạo mà không hiểu mô tê gì, sau đó đành phải nhọc nhằn giải thích…

Quả Trụ cũng có báo cảnh sát, nhưng chẳng ăn nhằm gì. ông cũng gọi điện khuyên lơn, quở trách và nhờ cha y quản giáo, can thiệp giùm… nhưng có dùng đủ cách, cũng không hiệu quả chi, vẫn bị y gọi điện hành khổ không ngừng. Tuy đã biết tệ trạng này thuộc về nhân quả, nhưng Quả Trụ cũng cảm thấy quá phiền, vì nơi ông công tác thuộc nghành tối quan trọng, nên ông khó đổi số điện thoại, mà không đổi… thì tiếp tục hại bao người bị quấy nhiễu lây. Nếu như nhà ông đổi số điện thoại, thì người bạn kia mất chỗ trút hận, ắt ngày ngày sẽ gọi tới công ty ông quấy phá, như vậy lại càng phiền hơn. Đúng là “oan gia trái chủ”, làm sao cũng không tránh được nợ oán chưa trả…Quả Trụ càng thấm thìa câu khổ “oán tắng hội” mà Phật dạy.

Sau đó Quả Trụ tìm gặp tôi, kể lể mọi khổ não của mình, tôi cười bảo anh ta:

– Làm việc tốt, ra ân lại mắc oán, bị rơi vào cảnh khổ phiền vì kẻ thọ ân quấy rối, đấy chính là: “Quả báo nặng đang chuyển thành trả nhẹ, không phải là việc xấu đâu”. Giữa ông và người bạn này do kiếp xưa từng kết oán nên mới thành ra vậy, ông nếu minh bạch lý nhân quả rồi, thì tôi không cần giải thích nhiều. Hãy thực hiện điều này thử xem: Nên phát tâm sám hối để tiêu trừ tất cả oán hận với y, sau khi về nhà ông hãy vì y tụng bảy bộ “Kinh Địa Tạng” rồi hẵng bàn tiếp…

Quả Trụ hiểu ra, thực sự trước đây ông cũng có vì y hồi hướng cho, nhưng tâm vẫn còn ôm niệm oán tức, vì vậy mà không thấy có hiệu quả.

Thế là tối đó, về nhà ông chí thành sám hối túc nghiệp, tự biết đời trước mình có nợ oan trái với y. Nên ở trước tượng Phật ông trang trọng thắp hương lễ bái. Mỗi ngày tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho người bạn kia. Còn phát nguyện học theo Bồ tát Địa Tạng Vương trợ giúp cho cha mẹ y. Quả Trụ không tháo dây điện thoại nữa, mà để tùy ông ta…

Kết quả: Suốt sáu ngày tụng “Kinh Địa Tạng”, anh bạn kia vẫn ngày ngày quấy phá không ngừng, Quả Trụ cũng không thèm lý tới, vẫn một lòng cầu lợi ích cho anh ta…

Đến ngày thứ bảy, khi quỳ tụng kinh đủ số bảy bộ rồi, kỳ tích phát sinh: Cả nhà ông được ngủ yên ổn, điện thoại không còn reo quấy phá nữa… Hơn nữa từ đó về sau, mối hận hiềm người bạn này cưu mang suốt ba năm, tưởng như khó xả, bỗng tiêu tan không còn. Cả nhà Quả Trụ cảm thấy khó tin nổi. Nhưng sự thật hiển nhiên là thế, Phật pháp vốn không thể nghĩ lường mà.

Khoảng một tháng sau, Quả Trụ nhận được điện thoại người bạn kia gọi đến (vào ban ngày), nói:

-Tôi sai rồi, tôi đối với người có ân giúp đỡ mình cực lớn như anh, lại hành xử quá tệ và có lỗi. Xin anh tha thứ…

Nghe vậy lòng Quả Trụ vô cùng xúc động, thầm cảm tạ Phật pháp đã giúp ông chuyển oan gia biến thành bạn bè.

Mới đây, Quả Trụ còn dẫn người bạn này đến gặp tôi. Tôi khuyên y ráng tu học tốt, y gật gật đau.

Cho đến bây giờ, Quả Trụ vẫn thường nhận điện thoại anh bạn kia gọi tới vấn an, hỏi thăm sức khỏe.

Khi chúng ta khốn đốn vì oán ghét tụ hội khổ sở, chẳng hạn như: Cha mẹ làm chướng ngại học Phật, thân quyến không thèm nghe Phật pháp, con cái ngỗ nghịch khó dạy, cấp trên xung đột, đồng nghiệp khó hòa, không hiểu sao đi đường hay bị người làm khó… gặp chó dữ gây phiền, bị ruồi nhặng, chuột, muỗi, dán kiến (các côn trùng, động vật…) xâm hại, nghĩa là đủ loại phiền toái xảy ra. Thì bạn đừng ngại, hãy cố thử xem: Đầu tiên tận trong lòng phải tiêu hết khí oán đối với chúng sinh, phát nguyện giữ gìn giới cấm thanh tịnh, sinh khởi tâm sám hối túc nghiệp và phát ý chân thành vì lợi ích đối phương, nhất tâm vì họ tụng “Kinh Địa Tạng” hoặc kinh Đại thừa hay trì chú, niệm Phật v.v…, bạn nhất định sẽ có được thu hoạch không ngờ…

***Sám văn:***

***Nguyện hết thảy oán thù trong ba đời ngay đây sạch hết. Từ nay trở đi cho đến ngày thành Đạo, vĩnh ly tam đồ, lìa bốn ác thú; tất cả Sống hòa, hằng làm bà con Phật pháp, quyến thuộc Từ bi, tu vô lượng trí, thành tựu tất cả công đức…***

Giải thích:

Vì tham lam mê muội mỗi chúng ta đều phạm tội hoặc ít hay nhiều, chẳng hạn như: Tham lấy vật công, ăn chận bòn rút, ráng chiếm thật nhiều để làm của riêng, gây tổn người lợi mình, dâm tâm hừng thịnh v.v… Lúc chưa thành gia, thì nghĩ đủ cách để chinh phục quyến rũ thật nhiều người khác phái. Kết hôn rồi, thì luôn thấy vợ (hay chồng) người khác hấp dẫn hơn người của mình và dùng đủ thủ đoạn thực hiện ý gian. Lo sắp bày mưu chước để hưởng lạc nhất thời, chẳng màng hậu quả… Càng chẳng biết làm vậy là tương lai phải xuống địa ngục thọ tội, phải ôm cột đồng…

Còn những tội lỗi ngu si như: **Làm cò dẫn mối, mở nhà thổ kiếm tiền dơ bẩn, tương lai sẽ bị đọa địa ngục khó có ngày thoát ra, cho** dù nhờ trước kia có hành thiện mà được làm người, thì cũng bị túc nghiệp trói thân, khổ không thể nói…

**CẶP VỢ CHỒNG TRÍ THỨC**

Tại Hàng Châu tôi từng gặp một đôi vợ chồng trí thức, học vấn cao, giàu có sung túc.

Họ có một con trai, tốt nghiệp Đại học xong thì cứ ở lì tại nhà, bắt cha mẹ nuôi, dù có nhiều công tác ngon mời tham dự mà chẳng chịu làm. Hằng ngày cậu cứ ra ngoài ăn nhậu vui chơi, khi về thì ngữa tay xin tiền cha mẹ. Không cho thì gây ầm náo, ném vỡ đồ đạc, thậm chí còn tuyệt thực để yêu sách…

Cha mẹ cậu chỉ biết thúc thủ bó tay, điều khiến song thân lo nhất là, trong phòng cậu dán đầy ảnh phụ nữ khỏa thân. Hằng ngày, mỗi sáng sớm, cậu xả ra cả bãi tinh dịch trên giường, nhưng chẳng thèm thu dọn, toàn để cho mẹ thanh lý… Thậm chí khi nhà có phụ nữ đến, cậu ra đứng lỳ tại phòng khách, mắt dán chặt vào họ: Một tay dùng báo che hạ thể mình, còn tay kia thì thủ dâm.

Khi đó người mẹ vừa thuật chuyện này cho tôi nghe vừa khóc, còn người cha thì mặt mày căng thẳng, không nói tiếng nào.

Tôi tâm tư rất nặng nề, không thể nói là cảm thông, mà là: Cảm thán! Lại còn phải ráng kềm cơn phẫn nộ…

Đối diện với hai vợ chồng đang vọng ngóng mong chờ “cứu rỗi”, tôi hạ thấp giọng, hỏi thật nhỏ:

– Có phải hai vị thường xem phim sex, xem rất nhiều?

Cả hai lộ vẻ cực kỳ ngạc nhiên, họ ngây người nhìn tôi một lúc rồi gật đầu.

– Hai vị muốn biết nhân quả đời trước giữa mình với con trai không?

Ánh mắt người mẹ nhìn tôi đầy hi vọng.

Tôi hỏi tiếp:

– Các vị có muốn biết đời quá khứ mình đã từng làm gì không?

Cả hai lộ vẻ rất cao hứng, đáp:

– DẠ RẤT MUÔN ẠỊ

– Được rồi, tôi sẽ kể rõ cho các vị nghe:

“Hai người đời trước cũng là vợ chồng, đồng mở một kỹ viện (nhà chứa). Con trai các vị hiện giờ, kiếp đó là con gái một nhà nghèo, bị các vị mua về, ép con nhà lành làm gái điếm.

Trước tiên, hai vị buộc nó tiếp khách ban đêm, sau đó vì ham tiền, ép nó ban ngày cũng phải tiếp khách. Tiền nó bán thân: Tất cả dành để cung phụng hai vị ăn uống vui chơi, do vậy mà hai vị thiếu nợ nó rất nhiều. Bây giờ phải trả nợ là lẽ đương nhiên!

Kiếp này, con trai mình thủ dâm thì hai vị thấy đau lòng, sao không thử nghĩ xem: Cô con gái kiếp trước từng bị các vị ép bán dâm cả ngày lẫn đêm đó, cảm thọ cô ta như thế nào? Những gì hai vị chứng kiến bây giờ đều là quả báo nhẹ, tương lai lúc các vị bệnh, thân thể không còn mạnh khỏe, cử động khó khăn, thì hắn sẽ còn rất nhiều màn kinh khủng để biểu diễn cho các vị xem!”…

Tôi nói bình thản nhưng nghiêm nghị. Hai vợ chồng nhìn nhau. Người mẹ gượng cười nói:

– Chúng tôi làm sao có thể… mở kỹ viện được chứ ạ?

Ngẫm nghĩ một hồi, họ hỏi tiếp:

– Xin ngài dạy chúng tôi phải làm sao để con trai mình thay đổi?

Bọn họ đã tin lời tôi nói.

Tôi bảo:

– Muốn con thay đổi, trước tiên bản thân mình phải thay đổi bốn điều:

1. Hai vị phải chân thành sám hối tội ác (đời quá khứ mở kỹ viện ép gái nhà lành bán thân).

2. Phải lập tức thiêu hủy ngay tất cả các sách, truyện, băng, đĩa… phim ảnh đồi trụy mà các vị đang cất giấu trong nhà. Thực sự thì con trai các vị đã phát hiện ra và nhìn thấy hết, vì vậy nó luôn thừa lúc hai vị đi vắng, ở nhà lén lấy mở ra xem. Đời này hại con trai mình sinh tật thủ dâm, trách nhiệm đầu tiên, lỗi lầm trước hết là ở nơi các vị. Cộng thêm các tội cũ chưa cải hối, ắt phải gánh lấy ác quả.

3. Từ nay trở đi, hai vị cần bỏ thuốc, bỏ rượu, dứt tuyệt đồ mặn và thệ ăn chay trường, không ăn cả ngũ tân (hành, hẹ, tỏi, nén…) hằng ngày sớm tối gì cũng được, phải quỳ trước bàn thờ Phật nhà mình, thành tâm sám hối tội đời trước đã làm hại nhiều cô gái, sau đó mỗi người phải vì bọn họ tụng “Kinh Địa Tạng” càng nhiều càng tốt. Ngày ngày kiên trì tụng, nhất định sẽ có kết quả hay không thể nghĩ lường. Tâm thành ắt có kết quả nhanh, tâm tán loạn ắt có kết quả đến chậm. Tự mình phải nỗ lực thôi.

4. Phải làm nhiều việc phúc thiện như: phóng sinh, in kinh sách và dốc sức giúp người đoạn ác tu thiện.

Chưa được hai tháng, lúc tôi lại gặp họ, thấy người mẹ mặt mày hớn hở, vui vẻ báo tin: Con trai họ đã thay đổi rồi, sau khi họ tụng xong bộ “Kinh Địa Tạng” thứ bảy, thì con họ không còn tật xấu tà dục kia, cháu chuyển biến rất mau. Còn siêng năng làm việc nhà, hằng ngày còn vào bếp làm cơm cho họ ăn. Hiện cháu đang lựa công tác thích hợp, đã có ý muốn đi làm.

Tôi nghe xong thực là mừng cho họ. Bà còn hỏi tôi:

– Có phải từ nay mỗi ngày tôi nên tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho chúng sinh?

Tôi nói:

– Được vậy thì rất tốt. “Kinh Địa Tạng” luôn hợp căn cơ với các loài. **Chỉ cần khéo giữ giới, triệt để dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, thì lúc bạn tụng kinh chúng sinh đều sẽ đến nghe kinh thọ ích, chiêu vời công đức không thể nghĩ lường.** Lâu dần thân thể sẽ càng lúc càng khỏe, sống an, tăng thọ. Hơn nữa nếu siêng tu tinh tấn đời này có thể thoát ly tam giới.

Hai vị đều cười, pháp hỉ sung mãn.

Từ vô thỉ đến nay chúng ta và tất cả chúng sinh tạo vô lượng oán kết, chỉ có lìa phân biệt oán thân, hành Bồ tát đạo, dùng nguyện từ bi cứu độ tất cả chúng sinh, chân thành sám hối, mới có thể tội nghiệp tiêu trừ.

Tại đạo tràng Hòa thượng Thể Quang ở núi Thanh Nguyên, có một ao phóng sinh. Cả đoàn chúng tôi đang chuẩn bị tiến vào điện bái Phật thì bỗng nghe có người nói:

– Ô, cá ở đây nhiều quá!

Mọi người liền tới xem. Lần đầu vừa nhìn vào ao, thì thấy trong đó có vô số người xuất gia [1](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) đang bơi lội qua lại, có đủ già trẻ, lớp thì trêu đùa nhau, lớp thì gây cãi… nhìn lại lần nữa thì toàn là cá. Trong nhóm chúng tôi có người hỏi [2](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) cá:

– Các vị là Tăng chúng từ đâu? Sao lại bị đọa làm cá trong ao phóng sinh này?

Đám cá đáp:

– Chúng tôi đều là người xuất gia bao kiếp nơi chùa này, do phạm đủ tội nên bị đọa vào địa ngục thọ khổ, tùy theo lâu mau, khi tội mãn thì đầu thai làm cá. Do quá khứ cùng chùa này có duyên, nên được các cư sĩ mua, đem về phóng sinh trong ao này. Nhờ vậy ngày ngày thính pháp nghe kinh, đời sau có thể làm người, xuất gia, tu hành tại đây, cầu xin quý vị hãy giúp đỡ chúng tôi.

Thế là chúng tôi vào đại điện sám hối thay cho chúng, nguyện cầu Phật lực cứu bạt lũ cá trong ao sớm được mang thân người, xuất gia tu hành thoát ly tam giới.

Lúc đó tôi nghĩ: “Mình có thể cũng đã từ ba cõi ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh… mà đến nhân gian này. Nhờ được minh sư khai thị, mới biết đoạn ác tu thiện và học Phật”…

Sau khi tôi học Phật được một năm, thì tiếp được điện thoại của ngài Tuyên Hóa từ nước Mỹ xa xôi gọi qua, ngài còn bỏ tiền ra mua vé mời toàn gia tôi qua Mỹ, đến Vạn Phật Thành. Lúc đó tôi mừng tới nỗi suốt mấy ngày không ngủ được. Bởi ngài Tuyên Hóa là vị cao tăng vang danh thế giới, sao có thể biết và gọi điện cho một kẻ tiểu tốt vô danh như tôi? Đây có thể nói là duyên số, trước kia đã từng có người tiên đoán, cảnh báo là: Sau này tôi sẽ thành đồ đệ một vị sư ở Tây phương. Vậy nước Mỹ chẳng phải là Tây phương sao? **Có lẽ thời khắc nào người cùng người tương ngộ với nhau, nhân duyên ấy sớm đã được định sẵn hết cả.** Xem kinh Phật rồi mới biết, bất kề thiện hay ác duyên “đều do kiếp quá khứ có duyên, nên đời này mới có dịp tương hội”. **Nếu đời này không hiểu, không biết chuyển ác duyên thành thiện duyên, thì oan trái sẽ kết càng sâu và đời sau bất kể gặp nhau ở đâu, oán hận càng tăng kịch liệt.**

Chúng ta thường gặp qua chuyện này: Có người mình vừa mới gặp, bất kể họ anh tuấn mỹ lệ đến đâu, trong lòng ta vẫn thấy không chút thiện cảm, thậm chí còn nổi lên niệm ghét, khó ưa… Còn có người dù ta mới gặp, tuy họ không có gì xuất chúng, nhưng không hiểu sao lòng mình lại rất mến mộ, ưu ái… Loại cảm giác này, là do tác động của thiện duyên hoặc ác duyên chi phối, lưu ảnh hưởng, kéo dài từ tiền kiếp đến giờ.

**TIA NHÌN TIỀM THỨC**

Tại Los Angeles, một đệ tử của ngài Tuyên Hóa hỏi Quả Lâm:

– Tôi chưa biết mặt cấp trên (là ông An) bao giờ, chỉ xem qua hình chụp rồi vâng lệnh lãnh đạo ra phi trường đón ông ta thôi.

Khi ông An vừa ra khỏi phi cơ, trông rất hớn hở, tươi cười, ông dáo dác ngó quanh tìm người đón mình. Nhưng ngay giây phút bốn mắt chúng tôi vừa chạm nhau, thì mặt ông lập tức sa sầm, lộ vẻ nặng nề. Thậm chí ông cũng chẳng thèm bắt tay đáp lễ trước sự chào đón nồng hậu của tôi.

Từ đó về sau, mỗi lần gặp mặt nhau, ông chẳng bao giờ dành cho tôi một nụ cười, trái lại mặt luôn quạu quọ nhăn nhó, lại thường soi mói tìm lỗi để quở trách tôi, nguyên nhân là do đâu?

Quả Lâm hỏi:

– Có phải anh rất ưa ăn thịt ếch?

Anh ta tỏ vẻ rất kinh ngạc, nói:

– Đúng vậy, ngay từ nhỏ tôi đã rất thích ăn. Quả Lâm nói;

– Cấp trên của anh đời trước từng là vua ếch sống trong cái ao lớn. Khi hai người vừa gặp nhau lần đầu, con mắt tiềm thức của ông ta đã nhận ra ngay: Anh chính là… oan gia của ổng. Vì kiếp trước anh là một con cá chép to, cùng sống trong ao đó, đã ăn qua vô số con cháu ếch của ông ta. Vì vậy mà tia nhìn ông chứa đầy thù hận với anh. Thực ra nếu có ai hỏi vì sao ông không ưa anh, ông sẽ đáp là không hiểu tại sao.

Anh nhân viên lại hỏi:

– Thế vì sao tôi biết qui y Tam bảo, còn hàng cấp trên như ông ta lại không…?

Quả Lâm đáp:

Con cá chép sau khi bị người giăng lưới bắt được đem bán, thì may mắn gặp một nữ Phật tử mua về, đem đi phóng sinh trong ao của chùa. Nhờ hằng ngày nó được nghe kinh thính pháp, cho nên đời nay mang thân người, được qui y Tam bảo.

Qua đây có thể thấy, ân oán giữa người với nhau, đều nằm trong nhân quả.

**NGƯỜI CHA NGOẠI GIÁO**

Tại Seattle có gia đình Hoa kiều nọ: Người vợ và hai con gái đều theo Phật giáo, là đệ tử ngài Tuyên Hóa, nhưng ông chồng (gần 70 tuổi) lại là con chiên ngoan của Chúa. Mỗi bên tự quý đạo của mình nên khó thể dung hòa.

Số là người chồng trước ở Đài Loan, do làm ăn thất bại, công ty bị phá sản, không thể bồi hoàn số nợ bạn bè đã hùn vốn nên ông phải đem toàn gia qua Hương Cảng. Nào ngờ một năm sau, lại chạm trán chủ nợ tại đây.

Mặc dù lúc ấy bọn họ không đòi nợ, song cũng đủ khiến ông lo lắng bất an. Dù suốt 6 tháng không có chủ nợ nào mò đến gõ cửa, nhưng ông rầu lo đến đêm không thể ngủ, sức khỏe suy sụp.

Thế là ông lại di dân qua Seattle (ở Mỹ), tính đến nay đã mấy năm, không gặp phải người quen Đài Loan nào. Dù vậy, mỗi khi ra đường, là ông mặt mày căng thẳng, mắt lấm lét nhìn tứ phía, tâm hãi hùng như kẻ trộm…

Do cả đời ông sự nghiệp không thành, trong lòng cảm thấy có lỗi với vợ con, nên sống không vui vẻ thoải mái. Vì vậy mà hai cô con gái mới hỏi Quả Lâm về chuyện của cha mình.

Quả Lâm giải thích:

– Phụ thân hai vị đời quá khứ có phúc báu rất lớn, ông được thừa hưởng gia sản kếch xù, mọi mặt đều có người lo liệu, có thể nói là ngày ngày thu vô cả đấu vàng. Nhưng ông làm gì cũng không hỏi ai, chỉ biết vung tay tiêu tiền, dốc sức hưởng lạc.

Trong nhà còn nuôi một số văn nhân mặc khách ăn bám theo, thường tụ họp vui chơi yến ẩm…

Ông nhiều lần tổ chức trò chơi: Cho thả hằng trăm con chim, có đeo vàng nơi chân chúng, hễ ai bắt được chim thì thưởng luôn vàng đó, khiến mọi người tranh nhau giành bắt, riêng ông ngồi đó ngắm nhìn tiêu khiển.

Số khách kiếp trước theo ăn bám ông, đời này cũng tụ hội quanh ông, nhờ ông còn phúc dư nên còn duy trì sự nghiệp. Những kẻ hùn vốn với ông toàn là đám thực khách kiếp xưa theo ăn của ông, nay do trả nợ mà tìm tới, cho nên dù có xảy ra công ty bị thất bại họ vẫn không đòi nợ ông. Dù biết ông lìa quê đề trốn nợ, họ cũng không có tâm truy đuổi kiếm đòi, nhưng cả hai bên đều không hiểu rõ, họ cư xử như vậy đều thuộc về nhân quả.

Phần mẫu thân và hai chị em cô, kiếp xưa đều là thê thiếp của ông, cho nên đời này không những rất muốn chăm sóc ông, mà còn phải lo kiếm tiền cho ông xài. Tất cả đều thuộc nhân duyên túc thế”.

Chúng ta nếu muốn sống hạnh phúc thì nên dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, buông bỏ tất cả ân oán thế gian, thời gian chúng ta sống trên đời không nhiều, hãy chân thành lễ bái khoảng ba bộ Lương Hoàng Sám, có thể giúp tiêu trừ vô lượng tội nghiệp. Lấy lời răn “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” để noi theo, chọn pháp tu thích hợp với mình. Đừng phí thời gian bàn phải quấy, bình hay dở của người. Phải biết **quán tự tại** (tự quán xét mình) mới là Bồ tát, **quán tha tại** (dòm xét người) chính là phàm phu. (Đừng hễ ở nhà là thấy chồng không tốt, bà xã không hay, toàn bới móc
khuyết điểm… đừng vào công ty là thấy anh Lý chẳng đúng, chú Trương sai, ai cũng xấu!)

Qui y Tam bảo rồi, chớ cho Trương cư sĩ quá dữ, ông Lý quá hiền, bà Vương chỗ nào cũng chướng mắt… Vào chùa thì thấy Đại hòa thượng vô tích sự, Nhị hòa thượng chẳng tu, Tam hòa thượng chẳng giữ Thanh quy, tóm lại chỉ có mình ta là tốt, đúng nhất.

Người như vậy là chỉ biết “quán tha tại”, chẳng giỏi “quán tự tại” cho nên trong mắt chứa toàn lỗi người, đầy bụng toàn là than oán, chỗ chỗ đầy phiền não… thế thì làm sao có thể sống tự tại được? Nếu thường quán tự tại, thì phải luôn tự tỉnh, chẳng để phạm lỗi, hằng thấy tất cả là Bồ tát. Hành được vậy thì sống ở đâu cũng tự tại, lúc nào cũng hưởng pháp hỷ sung mãn. Đây chính là cách tu tốt nhất.

Trong Tâm kinh nói: Bồ tát Quán Tự Tại quán sát thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức… đều hư huyễn, là không, hành trì bền bĩ, khai mở trí tuệ, vượt qua tất cả khổ ách)

Ngài Tuyên Hóa giảng: Chỉ cần thấy lỗi mình, không thấy chỗ sai của người. Phải xem tất cả bình đẳng, thương như nhau (đồng thể đại bi). Có thể quá khứ ta cũng đối họ như thế, nên hôm nay họ mới đối với ta như vậy, nếu nghĩ được thế này, thì việc gì cũng hóa giải được.

Đại sư Ấn Quang dạy: “Nếu thường thấy lỗi mình và kịp thời sửa sai là đang đi trên đường

Bồ-đề”. Chúng ta sống hòa hợp hoan hỷ, viễn ly phân biệt, không nghĩ oán thân, mới là diệu pháp giải oán kết.

Người tu hành đối với việc bị phỉ báng và công kích như thế nào? Sư Vĩnh Gia trong Chứng Đạo Ca có dạy chúng ta: Mặc người phỉ báng, nói xấu bạn, nếu họ làm vậy cũng giống như cầm lửa muốn đốt trời, tự phí công thôi.

Khi chúng ta nghe lời tục tằn xấu ác, thì hãy vui như uống cam lộ. bởi vì người đang giúp ta tu thành tựu. Làm được vậy gọi là “tiêu dung”. Tiêu: là tâm khéo hóa giải tất cả chướng ngại, tâm cùng hư không hòa thành một, có thể dung chứa tất cả. Nếu làm được như thế bạn sẽ chứng nhập cảnh giới bất tư nghị. Những lời ác khẩu tổn hại kia, thực giống như tư lương giúp ta tu hành, là Thiện tri thức của ta. Ta không nên vì những lời dèm chê phỉ báng mà sinh phân biệt oán thân. Bằng không, sao có thể phát huy sức mạnh vô sinh nhẫn?

Chỉ cần chúng ta thành tâm sám mọi hối oán kết cùng chúng sinh, dùng tâm từ đối đãi… thì ác duyên sẽ hóa giải.

Ví dụ như con muỗi, ta không nên cho là nó có chủ ý muốn hút máu. Người đã tiêu nghiệp chướng sẽ không bị chúng cắn (bởi vì không còn thiếu nợ chúng).

Xin kể câu chuyện ngài Tuyên Hóa giải trừ oan kết với muỗi như sau:

**ĐẠI SƯ VÀ CON MUỖI**

Ngài Tuyên Hóa có khi viết chữ cho người, thường ghi: TỲ-KHEO MUỖI, TIÊN SINH MUỖI. Nguyên nhân là sao? Chuyện này phải kể hồi ngài còn trẻ, vào khoảng thời gian cư tang giữ mộ mẹ ba năm.

Khi ngài ra vùng dã ngoại giữ mộ mẫu thân thủ hiếu, tối đó, từng bầy muỗi to ào tới hút máu người. Ngài biết đây là cửa ải khó khăn, bèn phát tâm bố thí, bảo muỗi thế này:

– Xin các ngươi cứ đến hút máu, ta đãi! Nói xong thì cởi áo ra. Bầy muỗi lập tức bu lại, bò đầy trên mình ngài. Ngài không hề đuổi xua, còn thầm phát nguyện:

– Ta xin bố thí máu cho các ngươi, cứ tha hồ hút nhé. Ta mà chết ở đây, tương lai sẽ không báo oán đâu. Chẳng những không báo, mà đến lúc ta thành Phật, ta nguyện sẽ cứu độ các ngươi. Bắt đầu từ nay trở đi, ta xin được làm bạn với các ngươi! Vậy mình làm bạn nhé!

Thực kỳ quái, muỗi bò qua lại trên mình ngài, nhưng không hút máu, chúng bò trên mình ngài một lát thì toàn bộ đều bay đi. Từ đó về sau, không những mùa xuân chẳng có muỗi tới quấy rầy, mà ngay cả mùa hạ (bầy muỗi vốn nổi tiếng là tai họa của vùng hoang dã này cũng không hề cắn ngài). Nhưng khách đến đây ai cũng bị muỗi cắn nát, riêng Ngài thì không hề bị cắn. Sau đó Ngài giải thích: Chúng không cắn là thực lòng bày tỏ thiện ý: Muốn làm bạn với tôi!

Xin kể tiếp một câu chuyện giải oán kết cùng loài vật:

**TRƯƠNG PHU NHÂN**

Có một bà họ Thẩm ở Thượng Hải sau khi học Phật rồi, thì dốc sức hóa độ mẫu thân chưa tin Phật. Mẹ bà họ Trương, trước khi về hưu từng là lãnh đạo cao cấp của Công ty Hàng không nọ. Bà Trương luôn miệt thị, cho Phật pháp là mê tín. Song vì chiu con, bà cũng ráng mướn xe đến Thiên Tân gặp tôi một lần.

Lúc tôi vừa bắt đầu giảng, bà quay mặt sang chỗ khác, ra cái điều “ta đây không thèm nghe, không thèm để ý tới”… Đến khi tôi kể những câu chuyện nhân quả có thực mình từng chứng kiến và đích thân trải qua, thì bà dần dần quay mặt lại, chăm chú lắng nghe, tuy cảm thấy có lý nhưng vẫn còn bán tín bán nghi…

Mấy tháng sau, bà đi Sơn Đông và ngụ nơi nhà người quen mấy ngày. Bình thường bà rất ghét và sự chó, nhưng nhà người quen này lại nuôi một con chó săn to lớn, dữ tợn. Tất nhiên đối với bà, nó tỏ vẻ rất hung hăng. Mỗi lần bà bước ra sân, con chó luôn nhào tới sủa dữ và nhe nanh: Như muốn tấn công bà. Khi chủ nhân la mắng thì nó tạm im một chút, rồi sau đó lại gay gắt sủa tiếp…

Đang lúc muốn đối phó với con chó này, bà Trương bỗng nhớ tới lời tôi giảng (hay khuyên nên qui y cho loài vật và bày cách ứng xử với kiến, muỗi v.v…) Thế là bà liền đứng ở chỗ con chó không thể vồ tới, thử nói với nó như thế này:

– Ngươi đối với ta như vậy, có lẽ do kiếp trước ta có chỗ không phải với ngươi. Riêng phần ngươi, chắc chắn đã từng làm qua việc xấu, nếu không thì giờ này đâu phải mang thân chó, sống chẳng được thoải mái tự do? Ta thấy rõ là ngươi cũng không muốn hướng ta đòi nợ, vậy thì xin ngươi hãy niệm Tam quy theo ta, phát tâm tu hành theo Phật, để đời sau sớm được làm người mà tu hành, ngươi có chịu không hả?

Khi nói như vậy, bà phát hiện con chó khí thế đang bừng bừng hung háng bỗng lập tức dịu lại, nó không sủa nữa mà ngồi xuống nghiêng đầu, nhìn chăm chăm vào bà. Bà bèn tiến tới gần con chó, lớn tiếng niệm: “Qui y Phật, bất đọa địa ngục! Qui y pháp bất đọa ngạ quỷ! Qui y Tăng bất đọa súc sinh!”… Bà đọc liên tục ba lần, lúc này chuyện đáng kinh ngạc xảy ra: Con chó đang ngồi, bỗng nhiên nó chắp hai chân trước lại giống như người ta chắp tay, sau đó đầu nó phủ phục xuống, mọp sát đất, nó làm hét sức có quy củ, còn hướng bà đảnh lễ ba lần! Trương cư sĩ sửng sốt, đứng ngây người nhìn…

Một lúc sau bà mới hiểu ra và thấm thìa: Quả thực là loài vật cũng biết tu!

Từ đó về sau, mỗi khi con chó gặp bà thì nó lắc mình vẫy đuôi, lộ vẻ vui mừng như thấy người thân, không còn nét gì là hung dữ nữa. Bà Trương cũng nhờ việc này mà tín tâm thêm kiên định, bà thực sự bước vào con đường học Phật, tu hành.

Đại chúng nên tinh tấn tu, sám hối diệt tội giải oán.

**NGÀI VIỆN TRƯỞNG ĐẠI Y VIỆN**

Ba năm trước tôi đến thành phố nọ ở Hà Bắc, một cư sĩ mời tôi đến thăm ngài Viện trưởng “Y viện Nhân dân”, ông được mọi người ca ngợi là một Viện trưởng tốt.

Mấy ngày trước ông bỗng đau tim và bệnh phát tác nhanh đến không còn có thể nói năng, cử động gì được nữa.

Hiện ông đang nằm truyền dịch trong bệnh viện, các Bác sĩ chần khám đều nói không thể phẫu thuật nên không cần chuyển đến viện nào khác nữa.

Tôi vừa bước vào thì thấy mũi ông thở dưỡng khí, tay đang truyền dịch, hai cô con gái khoảng chừng 36, 37 tuổi đang ở cạnh bên chăm sóc. Lý cư sĩ nói nhỏ vào tai ông:

– Viện trưởng! Có cư sĩ Quả Khanh đến thăm ông nè!

Chỉ thấy ông từ từ mở mắt, như kiếm tìm… Hai cô con gái ông kinh ngạc, reo lên mừng rỡ:

– Ô! Ba mở mắt được rồi!

Họ kể từ khi thân phụ bị bệnh tới giờ, đây là lần đầu tiên ông mở mắt… Tôi đến trước giường, chắp tay hỏi thăm. Các cư sĩ giới thiệu cho ông biết tôi là tác giả cuốn “Báo ứng Hiện Đời” và hỏi ông có muốn nghe tôi giải thích nguyên nhân căn bệnh không? ông trả lời bằng ánh nhìn chứa đầy vẻ khát khao muốn biết…

Thế là tôi giải thích cho ông nghe lý nhân quả báo ứng thiện ác, rồi hỏi: ông có tin không? ông mấp máy đôi môi, lộ vẻ đồng tình.

Tôi hỏi:

– Ông có muốn nghe tôi nói những lỗi sai ông đã phạm phải, cũng chính là nguyên nhân dẫn tới căn bệnh này không?

Ông mỉm cuời, tỏ vẻ đồng ý.

Thế là tôi hỏi:

– Có phải ông rất ưa ăn tim heo, gà, vịt và tim các loài vật khác?…

Ông biểu lộ: – Đúng như vậy!

Tôi lại hỏi:

– Ông là một Viện trưởng sống liêm khiết, thực tâm giúp người chẳng hề muốn thu tiền tài của họ, nhưng khi người khác cương quyết biếu xén và đem lễ tạ đến đặt tại nhà ông, ông cũng không chối từ, phải không?

Viện trưởng lộ vẻ rất cao hứng, mấp máy môi phát âm ra tiếng: Đ…Ú…NG!

Tôi giải thích:

– Hai điểm này là nguyên nhân phát bệnh của ông. Hiện tại ông đã biết mình sai chưa?

Ông gật đầu.

– Ông niệm theo tôi câu: “Nam mô A Di Đà Phật!” ba lần được không?

Ông lại nói ra chữ: Được!

Thế là tôi nắm bàn tay phải ông, niệm từng câu “Nam mô A Di Đà Phật!”, mặc dù ông không thể phát âm rõ ràng, nhưng cũng gắng niệm theo. Tôi hướng dẫn ông đọc Tam quy: Qui y Phật, Qui y Pháp, Qui y Tăng…

Cuối cùng tôi hỏi ông:

– Ông có chịu xuất tiền ra nhờ con mình phóng sinh giùm chàng?

Ông tỏ vẻ đồng ý.

Hai cô gái đều nói họ không rành làm việc này, các cư sĩ có mặt đều nhiệt tình bày tỏ thiện ỷ sẽ làm giúp thay cho. Tôi bảo ông:

– Các cư sĩ này đang tính in kinh sách Phật, nếu ông bỏ tiền thu lễ của bệnh nhân ra in kinh sách thiện cho người, thì có thể giúp tiêu trừ tội nghiệp, bệnh ông sẽ mau lành.

Ồng tỏ vẻ đồng ý.

Các cư sĩ hỏi:

\* Ông muốn góp bao nhiêu? ông đưa lên ba ngón tay miệng mấp máy: Ba… vạn!

Chúng tôi biểu thị sự tán thán ông biết sai chịu sửa lỗi. Trước khi chúng tôi đi, ông còn ráng giơ tay vẫy chào tạm biệt. Tôi cúi xuống nói vào tai ông:

– Dù nằm trên giường cũng có thể niệm thầm Nam mô A Di Đà Phật! Sẽ giúp ông giảm thống khổ, bệnh sẽ mau ổn.

Ông nhìn tôi như muốn nói: ông hiểu.

Mấy tháng sau Lý cư sĩ gặp tôi báo tin:

– Viện trưởng đã mất rồi. Lặng lẽ im lìm mà ra đi. Từ hôm cáo biệt chúng ta xong, ông không nói một lời nào nữa.

Tôi nghe kể Lý cư sĩ đã hỏi con gái ông có muốn thực hiện nguyện vọng “in kinh sách và phóng sinh”… của cha mình không? Nhưng hai cô nín thinh chẳng trả lời.

Tôi thở dài: Người ta thường nói con “là chủ nợ” tìm tới. Ngay lúc xác thân bạn không còn động đậy, thì tất cả hết thuộc quyền mình quyết định nữa rồi. Vì **vậy, muốn liễu sinh thoát tử chúng ta phải lo tu tập khi thân đang cường tráng,** mỗi người cần phải tự cố gắng!

Do chúng ta bị vô minh tham, sân, si che mờ trí cho nên mới tạo ra vô lượng oán, chỉ có chân chính sám hối, nương lực nhiếp thọ của chư Phật, Bồ tát mới có thể tiêu trừ.

**NGÀI PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Ở Sơn Đông có một gia đình: Người chồng là Phó cục trưởng “Cục Công thương”, vợ kinh doanh tiệm tạp hóa. Họ có hai con trai: Con trưởng là cán bộ Cục Công thương, con thứ làm nghề may y phục. Cả hai cậu con đều chưa kết hôn.

Khoảng 9 giờ tối, Phó cục trưởng lái xe đến gặp tôi, xin được thưa chuyện riêng. Thế là có câu chuyện như sau:

Trước tiên xin kể về cậu cả: Là người có tài, tính không ưa chơi bời giao lưu bạn gái. Nhưng hễ tan sở thì chẳng về nhà, mà lại tụ tập cùng đám bạn ăn nhậu chơi bài. Song thắng ít mà thua nhiều. Một đêm thua ít nhất phải mấy mươi, nhiều thì mấy trăm, chưa đầy một tháng đã thua hơn cả vạn. Con bạc đòi nợ, thì cậu hướng các Giám đốc xí nghiệp vay tiền, mỗi khi viết giấy nợ, toàn là ghi tên của cha mình: Phó cục trưởng Cục Công thương. Các chủ xí nghiệp không thể từ chối khi cậu vay. Thời gian lâu dần, tiền nợ tăng hơn cả vạn, các Giám đốc bèn tìm đến đưa giấy nợ cho Phó cục trưởng và nói:

– Đây là giấy nợ do cậu cả ghi, ngài không cần hoàn tiền, chỉ cần ngài chiếu cố cho chúng tôi phương diện kia, nọ v.v… là đủ.

Kể đến đây, Phó cục trưởng than:

– Tôi là cán bộ quốc gia, cũng tin nhân quả, thì làm sao có thề làm chuyện lấy công giúp tư được chứ? Mấy năm nay tôi đã thay con trả nợ hơn hai mươi vạn, nhưng nó vẫn không hối cãi, khuyên gì cũng không nghe!

Riêng thằng con út cũng rất phức tạp: Tính ưa ăn nhậu, thường la cà các tửu quán. Hễ khi nhậu thì rủ bạn bè đông, xài rất rộng tay: Chi, bao… hào phóng. Do vậy mà thành thiếu nợ và giấy nợ cũng toàn là… ghi tên tôi. Đến nay, tiền tôi trả thay cho nó ít nhất cũng đã hai mươi vạn. Vậy mà nó còn hay hướng tôi xin tiền, thậm chí chạy ra tiệm mẹ nó ngoài chợ, hễ không cho thì la hét, quậy ầm lên. Đến nỗi mẹ nó bị ám ảnh, hễ vừa nghe tin “Nhị thiếu gia” tới!… thì đã hoảng kinh, vội chụp lấy hộp tiền, lẻn ra cửa sau mà chạy trốn. Nhưng có trốn cũng không thoát, vì tối đến nó mò về xin ngay tại nhà, một lần hả miệng ra xin là phải đưa tới mấy ngàn, không cho thì nó đòi nhảy lầu.

Tôi cười hỏi:

– Thế cậu út nói nhảy lầu… là có phải muốn hăm he… hù dọa hai vị chăng?

Phó cục trưởng nói:

– Dạ không! – Nó nhảy thực đấy, may mà tôi cứu kịp, tôi đã chụp chân nó kéo lên từ ngoài lan can… một lần rồi!

Những gì tôi dành dụm đều đã tiêu sạch. Tiền mẹ nó bán buôn được cũng phải góp trả phụ vào. Đó là nhờ tôi vay bạn bè thêm mấy mươi vạn nữa, chứ mình tôi sao có thể trả nổi khoản nợ cao như vậy? Từ lúc xem sách “Báo ứng Hiện Đời” của ông rồi, thì tôi rất ước ao mong được gặp ông. Tôi mà hiểu được nguyên do chuyện này rồi, thì dù có nhắm mắt tôi cũng cam lòng!…

Vậy tôi xin phép hỏi một câu:

– Số tiền nợ “khủng” mà ông vừa kể đó, đâu hẳn là do hai công tử tạo ra?…

Ông nhìn tôi kinh ngạc, hơi ngây người một lúc, rồi lộ vẻ xấu hổ nói:

– Tôi có một chuyện khó thể hé răng, giờ không dám giấu nữa, xin thố lộ cùng ông…

Thế là câu chuyện thứ ba tôi được biết như sau:

“Năm đó, do giải quyết việc cho công ty, ông phải một mình đến đàm phán với một nữ nhân viên của xí nghiệp nọ và được cô này mời vào nhà hàng khách sạn. Kết quả: Do uống say, không kềm chế được trước sự mồi chài của cô, ông đã quan hệ vượt giới hạn…

Nhưng ả này không biết xấu hổ, thậm chí sau đó còn ngang nhiên chặn đường ông, đe dọa là: Sẽ công khai cho mọi người biết chuyện xảy ra giữa ông với ả. Vì vậy ông phải dùng tiền để bồi thường cho mối quan hệ sai lầm này. Nhưng tiền đã cho rồi mà ả cứ giở mửng cũ, không ngừng hành hạ ông… Tới giờ thì vợ ông cũng đã biết chuyện, tuy bà không làm ầm náo gì, nhưng điều khiến ông đau lòng nhất là: Hiện mình đang bị dồn vào tuyệt lộ, không còn đường sống, đành đến cầu xin tôi giúp đỡ…

Ngay lúc ông kể, trong óc tôi bỗng hiện ra hoạt cảnh nhân quả (giống như bộ phim đang chiếu)… liên quan đến nguyên nhân thống khổ hiện tại của ông. Đó là hậu quả của ba câu chuyện, tôi xin thuật lại như sau:

**Chuyện thứ nhất:**

Có một chàng nông dân mặc y phục thời cổ, tay cầm nông cụ, đang bước qua cái cầu cây. Chợt anh nghe có tiếng động trong nước, liền quay đầu lại nhìn thì thấy có một cánh tay đang ló trên mặt nước quơ quơ… Nghĩ là ai đó đang chơi đùa bơi lội, nên anh liền bỏ đi, mới tiến tới vài bước, anh bỗng nghĩ lại: – Thời tiết lạnh thế này đâu hợp để chơi đùa bơi lội? Thế là anh quay đầu dòm lại, phát hiện: Không phải người ta chơi đùa mà là đang giẫy giụa trong nước… Tuy anh có chạy tới, nhưng do không biết bơi nên đành đứng yên giương mắt nhìn người kia chìm dần trong làn nước.

Sau đó anh nhìn quanh, bắt gặp hành lý nạn nhân để lại trên đất: Có tới mấy kiện hàng, trông rất hấp dẫn, khấm khá…. Anh vội mở ra xem thì thấy bên trong có một di thư, nhiều ngân lượng và rất nhiều của cải…

Trong di thư người chết viết, đại khái nói là: Do mình làm ăn thất bại, không còn mặt mũi về quê gặp cha mẹ, vợ con… đành để lại số tiền và của cải này, xin ủy thác cho người qua đường nào bắt gặp, xin hãy chuyển giao đến thân nhân kẻ bất hạnh giùm!

Anh nông dân sau khi nhìn thấy mớ tài sản này thì động lòng tham. Dù nhà người chết ở cách đó không xa, nhưng anh chẳng làm đúng theo thư tuyệt mệnh đã ủy thác, mà nhẫn tâm độc chiếm toàn bộ của cải, còn nghĩ thầm: Đâu có ai chứng kiến mà loi…

**Câu chuyện thứ hai:**

Có một người tên Khang, mặc y phục thời Thanh, muốn mở tiệm buôn. Do vốn không có đủ, nên đã hướng láng giềng tên Tân vay một số tiền, hứa là ba năm sau sẽ trả đủ cả vốn lẫn lời.

Nhưng đến năm thứ hai thì chủ nợ Tân có việc gấp, nên đề nghị Khang trả tiền sớm, tiền lời sẽ giảm cho. Nhưng thương nhân Khang cho rằng thời gian trả tiền chưa đến, nên nhất quyết “một xu cũng không đưa”… Anh Tân không biết làm sao, quá tức giận nên đứng từ hiên lầu nhảy xuống, may mà Khang lanh tay, chụp chân Tân kéo lại được, nhờ vậy mà Tân tự tử không thành.

Để ứng phó, Khang đành trả tạm một chút tiền, do không đủ giải quyết nhu cầu cấp bách của Tân, mà Tân không mượn được tiền của ai, nên đành phải dùng lại hạ sách cũ, nghĩa là mỗi lần đòi tiền Tân đều phải liều mạng… nhảy lầu để ép buộc khang, mới có thể lấy được ít tiền về. Khi hạn kỳ ba năm đã mãn, tuy vốn lời tính đủ, nhưng trong lòng Tân đối với thương gia Khang vẫn còn ôm oán hận, ghi mãi trong lòng…

**Chuyện thứ ba:**

Vào một kiếp nọ, có một vị nhìn giống như tướng quân thời cổ Ai Cập. Những lúc rảnh rỗi đi chơi, ông quen một cô gái xinh đẹp con nhà thường dân và đem nàng vào doanh trại. Do chiến tranh tàn khốc, nên bọn họ không thể thành phu thê như bao người bình thường.

Mấy năm sau, trong một lần bị địch quân đánh úp, vị tướng quân này bỏ mặc người đẹp kẹt lại trong vòng vây để tự thoát thân một mình. Do vậy mà số phận cô này rất bi thảm… Kể từ đó nàng đối với tướng quân ôm mối thù hận thâm sâu.

Nhân quả báo ứng như bóng theo hình, độc giả có thể tự mình suy gẫm đối chiếu để hiểu…

Người tự sát, lưu di thư và tài sản cho thân quyến nhưng bị anh nông dân tham lam chiếm đoạt, nay chính là cậu cả. Còn anh láng giềng Tân cho mượn tiền mà phải đòi khốn khổ bằng cách… nhảy lầu, nay chính là cậu con út của ngài Phó cục trưởng. Còn nữ lang ôm hận kia, hiện thời là cô gái giăng bẫy tống tiền ông…

Không cần nói ắt quý vị cũng biết tiền thân ngài Phó cục trưởng là ai ròi? ông rất tin những chuyện tôi kể là có thực, bởi vì khi tôi nói cô gái này có tài xem tay, bói toán (do tập khí cũ của thời cổ Ai Cập lưu lại)… thì ông xác nhận ngay: Đây chính là tài đặc biệt mà cô ta dùng để dẫn dụ trói buộc ông. Rồi ông hỏi tôi: Vợ ông hiền lành đáng thương như thế, vì sao lại phải gánh chung tội nợ cùng ông?

Tôi giải thích: Hai vị đã từng là vợ chồng nhiều kiếp và bà đã cùng ông tiêu xài những món tiền bất nghĩa nên phải cùng trả báo…

Tôi bảo:

– Ông hãy ở trước Phật tha thiết sám hối tội lỗi đối với hai nam nhân xa xưa, vì họ tụng 49 hoặc 108 bộ “Kinh Địa Tạng”, càng nhiều càng tốt. Còn phải vì cô gái kia tụng một bộ “Tâm Kinh” và hai mươi mốt bộ “Kinh Địa Tạng”. Nhất là **phải “Triệt để dứt bỏ đồ mặn, ăn chay trường” thì tụng kinh mới linh và chiêu hiệu quả tốt.**

“Muốn biết nhân đời trước, xem quả thọ đời này”. Lời Phật dạy muôn vàn chính xác. Hãy nghĩ xem đời này chúng ta tạo đã bao nhiêu nghiệp? Từ vô thỉ kiếp đến nay ắt là tội tạo vô lượng vô biên? Bất kể thân phận địa vị bạn cao quý mấy, giàu đến đâu, thì nhà nào cũng có “những câu chuyện khó nói, những phiền muộn kể không bao giờ hết”…

Nếu vị Phó cục trưởng kia nghe xong mấy câu chuyện tiền kiếp này rồi, mà biết **đem tâm oán hận người, chuyển thành ăn nần sám hối tội lỗi mình, thì tất sẽ có ngày hóa giải được mọi nạn khổ kia.**

Xin hồi hướng công đức kể ra câu chuyện này đến gia đình ông Phó, hy vọng cả nhà ông sớm an ổn vui hòa.

***Sám văn:***

***Đã biết nguồn gốc đau khổ đều do ác nghiệp thì phải dũng mãnh diệt trừ. Điều kiện thiết yếu để diệt khổ, chỉ có cách sám hối. Cho nên trong kinh, Phật thường khen rằng: “ở đời có hai hạng người mạnh nhắt: Một là người không tạo tội; hai là người tạo tội rồi mà biết ăn năn, sám hối”.***

Giải thích:

Đoạn văn này nhấn mạnh tầm quan trọng của sám hối, trong kinh nói: Hạng mạnh nhất là người không tạo tội, nhưng hiếm có ai được vậy. Còn “người tạo tội rồi mà biết ăn năn sám hối”, thì chúng ta đều có thể làm được. Hy vọng mỗi chúng ta đều có thể chân thành sám hối sửa lỗi, vượt phàm vào dòng thánh, huân bồi phẩm hạnh thanh cao (không còn tạo lỗi nữa).

*Do thân khẩu ý, tạo họa ương…*
*Chìm trong sinh tử khổ khôn lường*
*Oán thù theo báo không ngừng nghỉ*
*Sám hối tội tiêu, tạ sám Lương…*
*Một niệm thành, cảm mười phương Phật*
*Lễ sám diệt tội, hết còn vương*
*Ai nói: “Núi băng không thể chảy? ”*
*Phật pháp phá tan, hay lạ thường!*

Phải sám hối tất cả ác nghiệp của thân, do thân mà có đủ khổ báo. Giờ tôi xin kể một câu chuyện để chứng minh câu: “Ai làm nấy chịu. Tự gây nhân thì tự lãnh quả”.

**NGÓN TAY BỊ THƯƠNG**

Chuyện phát sinh vào năm 1995.

Ngày nọ, do tôi không cẩn thận, ngón út trái bị kẹt cửa gây thành vết thương. Tôi thấy không có gì đáng lo, nhưng vợ tôi nhất quyết ép phải băng lại (kể từ sau khi học Phật rồi, nhà tôi không có trữ thuốc men chi), do vậy tôi đành lấy chút bông gòn đậy lên vết thương rồi cột vải băng sơ sài, cốt yếu là để cầm máu mà thôi.

Chiều đó, tôi đến bệnh viện bàn chuyện cùng Bác sĩ Hoàng, ông thấy ngón tay tôi băng quá ẩu tả bèn rịt thuốc, bó lại đàng hoàng cho tôi. Tôi không từ chối, nhưng sau đó tôi trả tiền thì ông nói:

– Chỉ là chuyện vặt, có tốn kém gì to tát đâu mà ông đòi trả tiền?

Tôi bảo:

– Người học Phật như chúng ta “Hễ không phải của mình thì một xu cũng không được lấy. Huống nữa là lấy nhiều hơn thế”…

Bác sĩ Hoàng liền nói:

– Xem như đó là “của tôi cho ông”…

Vì vậy tôi mới chịu thôi, không ép ông lấy tiền nữa.

Trước lúc từ giã, Bác sĩ Hoàng trao cho tôi xấp băng keo cá nhân còn lại (gồm chín miếng), bảo tôi hãy đem về cất, để dành khi cần thì có mà xài (cho tiện lợi)… Tôi nhận xong, nhất quyết đưa tiền, thì ông nói:

– Tôi thường đến nhà ông ăn cơm uống trà, ông cũng tốn tiền mua thức ăn khoản đãi, vậy khoản tiền này để tôi lo, không được hay sao?

Trước lúc quay về, tôi chưa yên tâm nên cứ dặn dò ông mãi:

– Nhất định phải nhớ trả tiền giùm cho tôi đó nha!

Ông cười gật đầu.

Hôm sau, vết thương nơi ngón út trái đã tạm lành. Qua hôm sau nữa thì ngón trỏ phải của tôi lại bị thương chảy máu, tôi lâp tức lấy băng keo ra xài. Thầm nghĩ: “Bác sĩ Hoàng đưa cho mình mang về cất xài đúng là thật tiện lợi!”.

Khi con gái tôi tan học về nhà, vừa vào cổng nó đã hỏi:

– Ba à, ngón trỏ phải của ba vì sao lại bị thương vậy?

Tôi đáp:

– Do ba không cẩn thận bị kẹt tay!

Nó bảo:

– Không phải vậy đâu! Mà… băng dán trên tay… là do ba mua về hả?

Tôi đáp:

– Tiền mua băng là do Bác sĩ Hoàng cho… Con tôi vừa nghe lật đật nói liền:

– Nhưng Bác sĩ Hoàng không có trả tiền, cũng không lưu tâm gì đến chuyện này! (Bởi ông cho rằng mình là Bác sĩ của bệnh viện, dù có lấy chút bông, băng… tặng ba thì cũng chẳng hề gì). Ba ơi! Chỗ này ba sai rồi! vốn là ba không nên tích trữ đồ phi pháp để… tiện dùng! Ba không thấy hiện tại mình đang bị thương tiếp để… “dùng cho tiện”… hay sao?

Tôi bảo:

– Bác sĩ Hoàng có hứa với ba hẳn hoi mà, ông ta không thể nào chẳng trả tiền giúp cho ba!

– Vậy thì bây giờ ba hãy gọi điện để xác minh, là sẽ rõ ngay thôi!

Thế là tôi gọi điện hỏi Bác sĩ Hoàng:

– Này tiên sinh, ông có trả tiền băng keo giùm cho tôi không hả?

Bác sĩ la lên:

– Ôi trời ơi! Chỉ là chút việc cỏn con mà sao ông cứ đeo mãi trong lòng vậy hả? Tôi không còn nhớ tới nữa…

Tôi cười bảo ông:

– Nhờ ông anh có nhã ý muốn tôi “lấy đại” băng về dự trữ cho “tiện dùng” nên quả thực là “rát tiện” đó: Hôm qua ngón út trái của tôi bị thương mới vừa lành, thì hôm nay ngón trỏ phải lại bị thương tiếp (cho xứng với mớ băng phi pháp ông đưa tôi tích trữ)… Này Tiên sinh, ông làm ơn làm phước… mau mau trả tiền giùm cho tôi đi! Nếu không, tôi sẽ phải bị thương 8 lần nữa cho đủ với 9 miếng băng “cất giữ bất hợp pháp” này đó!

Nghe vậy, Bác sĩ Hoàng lật đật xuất tiền ra trả ngay.

Do tôi dùng băng cứu thương “là của công”, không phải là “của riêng nhà Bác sĩ Hoàng”, tất nhiên “phải trả tiền”.

Ngày nọ lúc ăn cơm, cánh tay tôi đột nhiên bị đau nhức như bị vật gì kẹp vào. Đau đến tôi phải bật tiếng rên. Con tôi nói:

– Ba à, trên cánh tay ba con thấy có cái kìm nhổ đinh (vô hình) đang kẹp thịt ba, ba có lấy trộm kìm của ai không hả?

Vừa nghe vậy tôi liền đáp:

– Không phải chỉ có kìm, mà còn các thứ khác như: Tua-vít, mỏ lết v.v… Nghĩa là nguyên bộ đồ nghề sửa xe đạp. Đấy là vào thuở “mười năm tai kiếp” xa xưa… Lúc ấy do công xưởng ngưng hoạt động nên vật dụng đồ nghề trong đó ai cũng có thể đem về, ba cũng lấy hộp đồ nghề sửa xe, hiện giờ vẫn còn trong nhà mình. Hồi đó con chưa sinh ra! Đây đúng là “muốn người đừng biết trừ phi mình đừng làm”. Thực là “tự làm tự chịu!” mà…

Tôi nói xong cánh tay cũng hết đau. Đến nay đồ nghề vẫn còn ở trong rương tôi, trở thành “Giới sư” nhắc nhở tôi về Luật báo ứng nhân quả: “Tự làm tự chịu”.

Những việc nhỏ thế này, tôi nghĩ chư độc giả ắt sẽ có nhiều người phạm phải. Xin quý vị vào những lúc rãnh rang, hãy tĩnh tâm tự kiểm điểm thật kỹ xem, mình có lấy “của công”, những đồ thuộc kho xưởng tư nhân hay quốc gia… đem về làm “của riêng nhà mình” hay không? Phải tính luôn cả giấy, bút… nghĩa là: Từ mẩu bút chì cho đến một xu nhỏ (bất cứ vật nào không thuộc về mình mà lấy thì đều là tội!). Quý vị cần phải nhớ ra hết, mà sám hối cho đủ. Những đồ vật trót lấy phi pháp đó quý vị có thể quy ra thành tiền, dùng vào việc in kinh, phóng sinh, làm từ thiện v.v… đều có thể giúp diệt tội. Phải biết, một phần trăm đồng vẫn là một đồng, chút ác nhỏ nếu không đoạn dứt mà tích chứa lâu ngày sẽ biến thành tội to! Vì giọt nước chảy lâu cũng có thể soi thủng đá. Lỗi nhỏ còn phải sám hối, huống chi là tội lớn!

Trong xã hội hiện nay: Tâm tham, sân, si của con người rất nặng (có thể vì tiền mà làm đủ tội ác). Đệ tử Phật cùng tất cả chúng sinh trên thế giới cần phải tự thắp đuốc trí tuệ lên, chiếu soi tâm mình, đem lại ánh sáng cho xã hội.

**NGƯỜI BỆNH LẠ**

Tôi từng gặp một vị toàn thân nổi đầy ghẻ lở ung mủ, ruồi nhặng bu quanh, khắp người xông hơi thối nồng nặc… khiến ai cũng lánh xa không dám tới gần, ngay cả bệnh viện cũng không nhận chữa trị.

Tôi hỏi: Có phải anh từng làm thầy lang châm cứu?

Anh gật đầu đáp:

– Phải.

Tôi hỏi:

– Anh đã trị lành cho bao nhiêu người?

– Không biết! Tôi chữa mấy đợt, thấy họ không đến nữa thì chắc… lành rồi.

Tôi hỏi anh tốt nghiệp bệnh viện nào? Anh kể mình tự học mà thành tài. Tôi hỏi bốn huyệt chủ trị các bệnh đau đầu, đau lưng, đau bụng, đau gan là gì? Anh đáp trật lất.

Tôi bảo:

– Tôi là người ngoài nghề mà còn biết rành mấy huyệt:

*Bụng thì Tam Lý lưu,*
*Lưng thì Ủy Trung cầu,*
*Đầu thì tìm Liệt Khuyết,*
*Mặt thì Hợp Cốc thu…*

Vậy mà anh là thầy châm cứu lại không biết rõ? Anh toàn là châm ẩu tả tạo thêm bệnh cho người, thậm chí còn dùng kim chưa khử trùng khiến họ bị nhiễm trùng… vậy mà còn thu phí cao. Anh xem, ngày nay mình anh đầy ghẻ lở, chính là do anh làm sai, châm chích bậy bạ, tạo thành vết thương gây nhiều thống khổ cho người. Nếu không thành tâm sám hối, thì không ai trị lành bệnh cho anh được. Tạm thời tuy anh không bị mất mạng, nhưng cũng là sống cảnh đền tội, đây chỉ là quả báo nhẹ ở nhân gian, chết rồi sẽ vào địa ngục thọ báo.

Anh vội hỏi:

– Phải làm sao đề sám hối?

Tôi bảo:

– Hãy nghĩ kỹ xem anh đã làm cho bao người bị thương tích, thống khổ… thì nhớ mà sám hối. Không những trong tâm mình phải biết tội, mà số tiền thu phí kia anh phải đền bù gấp bội cho họ. Nếu không tìm ra người để trả thì có thể dùng tiền đó mà in sách thiện, hoặc in “Kinh Địa Tạng” cho người. Cũng cần phải dứt tuyệt đò mặn ăn chay trường, mỗi ngày tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” hồi hướng cho những người bị anh làm hại. Hiện tại nếu anh muốn dùng thuốc (mà có thành phần động vật ở trong thì không nên dùng), nên đặt thuốc trước Phật, rót một ly nước rồi quỳ tụng 21 biến “Chú Đại Bi”. Xong, lấy nước này rửa vết thương và hòa với thuốc mà chữa trị. Lưu ý: 21 biến “Chú Đại Bi” này, người nào ăn chay trường cũng có thể tụng thay cho anh, chỉ cần anh dùng tâm sám hối chí thành, kiên tâm bền chí, dần dần bệnh sẽ lành. Bệnh có thể hồi phục triệt để hay không là tùy ở nơi anh thực hiện tốt hay không mà thôi.

**VẢI DƯ**

Năm 1992, có một phụ nữ ở nông thôn bị đau bao tử nhiều năm không lành. Mẹ chồng cô đến hỏi Quả Lâm. Quả Lâm đáp:

– Y phục các bé và nội y nhà các vị được may bằng đủ loại vải hết có phải không?

Bà đáp:

– Dạ phải. Là con dâu tôi may. Nó là thợ khéo tay, may giỏi nhất nhà chúng tôi.

Quả Lâm lại hỏi:

– Có phải đồ này được may từ số vải dư không hoàn trả khách mà ra?

Bà đáp:

– Thuở đời nay có thợ may nào mà không ăn vải thừa chứ hả?

Quả Lâm bảo:

– Tiền may cũng đã tính và thu phí rồi, thấy vải dư nhiều thì phải hoàn trả, trừ phi khách nói không cần, chịu biếu cho. Nếu lấy của người tùy tiện như vậy thì là trộm. **Muốn bệnh lành cần phải sám hối và phải xuất ra số tiền tương đương để làm việc công ích.** Bởi vì xài trộm vật dư của dân làng, thì phải làm công ích cho dân làng, như vậy bệnh mới lành.

Lợi dụng tín nhiệm người khác, xài trộm của người, bao gồm: Kẻ làm nghề xây dựng mà trộm vật liệu, thì phải tính từ con ốc, đinh vít, cho đến sơn tường v.v… nếu cứ lấy đại đem về tu bổ nhà mình; làm công mà trộm đồ chủ… thì **những của lấy trộm đó, cho dù là người không biết, thì sớm hay muộn gì quả cũng sẽ trổ trên thân thôi.** Lúc đó tổn thất phải gánh nếu đem so với những món đồ mà mình nổi tâm tham chiếm lấy, tính ra còn nhiều hơn vạn bội! Bởi nhân ác đã trồng dẫu không trả đời này thì cũng phải trả ở **đời sau. Cũng có thể xảy ra các tai nạn bất ngờ như: Bị người trộm, bị dọa nạt trấn lột hoặc bị lửa thiêu cháy trụi tài sản…** Bất kể bạn hành thiện hay tạo ác chi, đều là: “Xuân gieo một hạt, Thu gặt trăm hạt”. Nếu đã minh bạch lý này rồi, thì phải lo tận lực sám hối cho tiêu tội, nên đem những đồ, tài vật mình từng trộm, cắp, quy ra thành tiền, dùng vào việc ích lợi cho quốc gia nhân dân. Khi bồi hoàn phải tính thêm tiền lãi vào đấy. Nếu làm được vậy, thì có thể xóa tội, tạo thành lợi chung. **Trong lòng bạn chẳng cần nhớ mình đã làm việc tốt gì mà chỉ cần nghĩ mình phải hoàn trả nợ đủ chưa** và biết sinh tâm sám hối, thì tương lai oán kết ắt sẽ tiêu tan.

***Sám văn:***

***Từ vô thỉ cho đến nay, hoặc làm chúng sinh đói khát, hoặc giựt lương thực của người, hoặc bức ép chúng sinh uống mặn, nuốt đắng, hoặc đoạn nguồn nước uống của người; bao nhiêu nghiệp ác như vậy, sinh ra oán thù, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.***

Giải thích:

Đoạn nước uống của người là đại tội. Hiện nay việc làm nguồn nước ô nhiễm là vấn đề đáng hãi hùng kinh tâm! Có nhiều người là Giám đốc các xưởng giấy, xưởng hóa học v.v… vì si mê hám lợi, không lưu tâm tạo công đức. Vì tiết kiệm tiền, sợ tốn kém, họ đã cho xả nước ô nhiễm vào sông ngòi, kênh rạch, tạo ảnh hưởng xấu trầm trọng cho lưu vực, khiến người không thể uống hay dùng nước… Kể cả trồng trọt cũng bị thất thu. Hành động kém ý thức này gây ra tổn thất cực lớn cho quốc gia và nhân dân.

Điều đáng nói là: Quốc gia dù có bỏ ra phí tổn gấp trăm lần thu nhập của các công xưởng này, cũng chẳng khôi phục được nguồn nước trong lành như cũ. Đây chính là hành vi làm chúng sinh đói kém, đoạn lương thực, thức uống của người, ép chúng sinh vào con đường khổ.

**Chỉ làm một người đói khát thôi, là tội rất lớn rồi, huống nữa là hại vô số người,** khiến bao người thiếu thức ăn tốt, nguồn nước sạch để dùng! vấn đề ô nhiễm môi trường và nguồn nước… xảy ra trên thế giới ngày càng trầm trọng.

Bạn đừng tưởng mình quăng xác vật chết xuống sông, suối, ao, hồ, kênh, rạch… là người bị ô nhiễm chứ không phải mình, đừng nghĩ là: Khi bạn quăng rác, nội tạng vật… xuống cống, rãnh… là ai đó bị lụy chứ không phải mình. Thực ra bạn tạo tội ác vô cùng nghiêm trọng. Bạn vào công viên hưởng không khí thoáng mát và ra đi sau khi xả rác đầy trong đó… bạn làm ô nhiễm môi trường, dòng nước, khiến dân không có nước sạch xài, khiến người phu quét đường phải nhọc nhằn thanh lý mớ rác xả bừa bãi, người thợ móc cống phải dầm mình trong làn nước xú uế để thông cống, vớt vật dơ… Tất cả khổ nhọc bạn khiến người phải nếm trải, bạn sẽ nhận lại gấp trăm ngàn: Sẽ gặp cảnh ngập lụt lầy lội, không có nước sạch xài, phải sinh sống ở nơi ô nhiễm hôi thối, phải ăn uống hay bị trúng độc, sức khỏe kém… vì những nhân ác bạn gieo cho người. Đây là những quả báo gần nhất, mà bạn phải trả trong nhân gian.

Vì vậy chúng ta rất cần tuyên truyền lý nhân quả Phật dạy rộng khắp trong xã hội, hầu giúp cải thiện nhân tâm thế giới. Như Phật pháp từng thuyết: “Y báo tùy theo chánh báo chuyển”. **Nếu lòng người thanh tịnh thiện lương, ai ai cũng biết tôn trọng giữ gìn bảo vệ lợi ích chung, tự nhiên sẽ chiêu cảm được nguồn nước trong lành. Nếu lòng người đầy tam độc, tham, sân, si hừng thịnh, thì nước sẽ bị ô nhiễm đổi sắc đen, chát, mặn…** đây là kết quả tất nhiên.

***Sám văn:***

***Từ vô thỉ đến nay, chúng con xa lìa minh sư, thân cận bạn ác, do ba nghiệp tạo nhiều lỗi, phóng túng giết hại người vô tội, khiến họ chết yểu oan uổng. Thường đánh đập chúng sinh hoặc triệt phá ao hồ, bít lấp ngòi rãnh, làm hại các loài thủy tộc… Hoặc thiêu đốt núi rừng, bủa giảng chài lưới, sát hại tất cả chúng sinh. Oán thù, tội lỗi như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.***

Giải thích:

Có một anh nọ bị bệnh. Đi y viện khám không tìm ra nguyên nhân, anh bèn đến chỗ tôi nhờ giải thích giùm.

Tôi bèn hỏi anh chàng bị bệnh:

– Có phải anh hay dùng chân đá vào bộ phận nọ… của vật?

Dạ, thỉnh thoảng con chó cứ đeo theo dưới chân, gặp lúc tâm tư đang bực nên con tống cho nó một đạp.

Tôi bảo:

– Hãy kiểm xem chỗ đau của anh xem, có phải cũng giống nơi chỗ… anh đã làm tổn thương con chó?

Anh ta gật đầu nói đúng.

Định luật vũ trụ rất kỳ diệu: “Nhân như vậy quả như vậy”. Nếu bạn đầu độc chuột, giết côn trùng, tất nhiên sẽ có ngày bạn ăn uống bị trúng độc. Bạn dùng điện bẫy chuột, chích cá… thì sẽ có ngày bạn bị chết vì chính dây điện này. Không những hiện đời bị ác báo, mà đời sau do oán kết sâu, khiến bạn bị vô số oan gia truy tìm. Chỉ có sám hối mới giải được oán kết. Nhân quả là tối công bình, không hề thiên lệch với bất kỳ ai. Phật dạy: Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, có thể tu thành, vì vậy phải biết tôn trọng mạng sống muôn loài.

**VIÊN NỮ SĨ**

Mùa hạ năm 2004, tôi đến thăm cư sĩ Quả Trụ, gặp một đồng nghiệp là Viên nữ sĩ, cô mới vừa theo Phật giáo. Cô kể hai năm trước cảm thấy tim mình bị đau, đập nhanh, thường có cảm giác hồi hộp, khó chịu, nhưng đi khám không ra bệnh.

Tôi hỏi:

– Mấy ngày trước khi phát bệnh này, có phải cô đã từng ăn ba ba?

Cô nói với vẻ quả quyết:

– KHÔNG HÈ CÓ! Tôi đâu ưa ăn mấy thứ này!

– Chẳng đúng! Cô nhớ lại xem, chuyện xảy ra trong buổi họp mặt, lúc ấy trên bàn tiệc có canh ba ba. Mọi người đều cho đây là thức ngon đại bổ, xúm nhau khuyên ăn. Tuy cô không ưa, nhưng vì lịch sự, nên đã múc cho mình khoảng một chén đề dùng. Cô kiểm lại xem có việc này hay chăng?

Viên nữ sĩ động não một lúc rồi kinh ngạc nói:

– Quả thực có việc này, nhưng chỉ một chén canh ba ba… mà cũng bị báo ứng như vậy ư?

– Dù cô chỉ ăn một chén canh thịt ba ba thì ngay đó đã kết ác duyên cùng chúng sinh rồi. Cô nghĩ xem, nếu có người đem cô giết rồi nấu canh ăn, cô đối với họ không sinh lòng oán ư? Con ba ba này hiện đang hướng tôi tố cáo tội lỗi của cô đấy!

– Vậy tôi phải làm sao?

Biết mình làm sai thì phải phát tâm sám hối, hễ làm tổn hại ai thì nhất định phải hướng người đó xin lỗi.

Từ rày trở đi, tận đáy lòng cô phải hướng con ba ba mình từng ăn qua xin lỗi, phát nguyện tụng “Kinh Địa Tạng” cầu siêu cho nó và xin nó tha thứ. Cô còn phải phát nguyện vĩnh viễn không sát sinh, hãy thử làm như vậy xem!

Một tháng sau, cô mách với cư sĩ Quả Trụ, sau khi cô làm y theo lời tôi bày, thì bệnh tim đã hoàn toàn lành.

Có một điểm cần nêu rõ: **Chúng ta không nên uống thuốc có thành phần động vật trong đó, vì làm vậy cũng giống như ăn thịt.**

Còn câu sám văn nói: “Dùng độc dược hại chúng sinh”, ta có thể hiểu tương tự như thuốc diệt chuột, giết côn trùng. Chuyện “Dùng độc hại người” tuy chúng ta không thường thấy, nhưng có thể hiểu là: Hiện nay rất nhiều người ham làm giàu, đã cho thêm vào thực phẩm các chất gia vị độc, gây tổn hại đến sức khỏe con người và vật. Quả báo này khi trổ sẽ khiến họ khổ không kể xiết.

Còn nữa, mỗi lần gặp giỗ quảy, lễ tiệc hay mừng năm mới… người ta thường sát sinh hại vật, hại cá tôm, giết thú cầm… Phạm những tội này cần tha thiết sám hối.

***Sám văn:***

***Đối với kinh tượng Phật Thánh, tâm không cung kính, do tính kiêu ngạo, khinh người mà gây ra… do ba ác nghiệp của thần, miệng, ý, mà tạo vô biên tội.***

**PHÒNG DỊCH KINH**

Năm 1995, có cô Ni làm trong Ban phiên dịch thuộc một tự viện ở Mỹ quốc, cô đến hỏi Quả Lâm: Không biết vì sao mấy ngày nay trong người cảm thấy không khỏe?

Quả Lâm hỏi:

– Có phải trong phòng chứa nhiều kinh Phật?

– Đương nhiên rồi. Tôi làm công tác phiên dịch kinh mà…

– Nhưng bình thường cô để kinh rất lộn xộn?

– Kinh sách nhiều quá, nên tôi không chú ý đến…

Vậy Sư hãy về kiểm lại xem, nếu thấy kinh sách để trên bàn mà có quyển nào bị rớt xuống, thì hãy lượm lên sắp cho ngay ngắn, như vậy thì chỗ bệnh khó chịu nơi thân sẽ lành.

– Vậy sao? Để tôi về kiểm xem. Việc này hệ trọng dữ vậy ư?

– Kinh là Pháp bảo hiện hữu, giống như có Phật tại đó, do vậy mà được Thiên long Bát bộ hộ vệ. Nên khi có quyển kinh rơi xuống, dù Sư không biết, nhưng hiện vẫn có một vị thần hộ pháp đang đứng đó hai tay nâng đỡ mãi. Vị thần này phải ở tại đó suốt mấy ngày nay rồi, Sư rất có lỗi vì đã khiến cho thần hộ pháp không thoải mái, như vậy thì sao bản thân Sư dễ chịu được chứ? Mong Sư từ nay về sau, đối với kinh sách phải hết sức chú ý cẩn thận, cất giữ nên tôn kính, trân trọng hết lòng…

Cô Ni này về chùa kiểm xem, thì thấy quả thực có quyển kinh trên bàn bị rớt xuống, nên vội chỉnh lại và sám hối trước Phật, sau đó cô hướng thần hộ pháp xin lỗi, thì bệnh đau trên thân liền lành.

Mọi người thử nghĩ xem, đối với Tam bảo, không phải do ác ý vô tình mà lỡ phạm sai sót cũng còn lãnh ác báo, huống nữa là những ai cố ý phá hoại kinh, tượng… không cung kính Tam bảo, thì hậu quả có thể tưởng tượng được.

***Sám văn:***

***Khẩu nghiệp là cửa họa của tất cả oán thù. Cho nên chư Phật dạy: “Không được nói hai lưỡi, nói lời hung ác, nói dối, nói thêu dệt”. Nên biết lời nói ác đem lại tai họa không ít, phải trả báo rất nặng.***

Giải thích:

Ác báo do ba nghiệp tạo rất kinh khủng. Trong kinh Hiền Ngu kể có vị trưởng giả sinh ra không có tai, mắt, lưỡi v.v… là do làm chứng gian, nói dối. Cảnh báo chúng ta hiểu là: Nghiệp vọng ngữ rất đáng sợ.

**TÀ KIẾN BÁNG TAM BẢO**

Tôi có vị sư đệ [1](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) tên Quả Trí ở Thượng Hải, mẹ chồng cô tin Phật mấy mươi năm, nhưng là người tà kiến, ngang bướng khó độ, luôn luôn cho mình là đúng. Lại hay ác khẩu, ưa phê bình, nói lỗi người. Vào thời tà giáo “Pháp Luân Công” thịnh hành, bà biến thành “Đại tướng tiên phuông”, hăm hở gom kinh sách, tượng Phật… trong nhà đem thiêu hủy hết và bắt đầu tuyên truyền tà giáo, phỉ báng Phật pháp.

Nửa năm sau, miệng bà sinh ung bướu phải mổ hai lần, sau đó còn bị may cả hai mép, miệng thường rỉ nước hôi dơ, nên thường dùng khăn lau mãi và phải mổ tới lần ba. Mổ rồi thì bệnh lại tái phát tiếp diễn mãi không lành. Khi tôi tới nhà Quả Trì, thấy mặt bà đã đổi sắc xanh đen.Tuy thân không còn khỏe, nhưng bà vẫn rất cố chấp, ôm tà kiến mạnh mẽ, hung hăng không chịu nghe ai khuyên.

Tôi bảo Quả Trí, hãy tụng “Kinh Địa Tạng” giúp cho mẹ chồng, bởi bà tạo ác quá nhiều: Hủy báng Tam bảo, vọng ngữ tà kiến, tội khẩu nghiệp quá nặng. Bà lại hay sát sinh ăn thịt, không nghe ai khuyên, mạng của bà không còn thọ nữa. May là có con dâu tu theo chính pháp, biết giúp bà, nếu không chắc chắn bà sẽ đọa vào địa ngục A tỳ thọ khổ…

Ngày 14 tháng 4 năm 2007, Quả Trí gọi điện báo tin: Mẹ chồng cô mất ngay sáng hôm đó, thống khổ không thể tả. Mặc dù dưới sự hướng dẫn của Quả Trí, cộng đồng gia quyến dù không tin Phật cũng ráng hộ niệm cho bà gần hai tiếng. Trong suốt quá trình niệm Phật, Quả Trí luôn quỳ cạnh mẹ chồng, cô thấy mặt bà đang biến tướng rất hung dữ, thầm đoán biết bà đi về nơi không tốt.

***Sám văn:***

***Chúng con quen tạo khẩu nghiệp bất thiện nên hay tuyên truyền điều ác. ưa nói lời thô tục hung bạo, hủy báng chê bai, thích tụ hội xúm nhau nói xấu, nói lén, nói lời vô nghĩa… Không nói có, có nói không, rắp tâm vu oan giá họa, đồi trắng thành đen… miệng thường buông lời dè bĩu khinh khi, xảo biện, phát ngôn luôn nói dối, ý tính toan quỷ quyệt, làm đảo lộn sự thật để lợi mình hại người, lời nói không đi đôi với việc làm, do vậy mà chiêu vời ác báo nhiều kiếp không dứt…***

***Hễ nói đến mình thì bao nhiêu phước đức đều quy về cho mình. Còn nói đến người thì bao nhiêu xấu ác đều đổ hết cho họ.***

***Thậm chí ưa phỉ báng Thánh Hiền, còn đố kỵ, dèm chê người thiện, sống vô đạo, vô nhân… dùng lời ác làm hại tất cả…***

Giải thích:

Lỗi vọng ngữ rất nguy hại, mọi người không nên cho rằng “Nói dối có thể đạt được thành công”. Phải biết: **Vọng ngữ chí lừa được nhất thời chứ không gạt được cả đời! Sớm muộn gì cũng sẽ thành là: “vác đá đập chân mình”.**

Như vừa rồi một Khoa học gia nước Hàn, đã giả mạo, lấy luận án của người làm của mình, tuy nở mày mặt một thời nhưng cuối cùng thì thân bại danh liệt. Từ vị trí được xem như một anh hùng dân tộc bỗng biến thành kẻ dối lừa, bị thiên hạ rẻ khinh.

Mọi người hãy quan sát kỹ xem: Trên thế giới có nhiều xí nghiệp tiếng tăm, được lưu danh trường cửu, há chẳng phải nhờ họ xây dựng cơ nghiệp trên nền tảng thành thật trung tín hay sao? Nếu một người, một xí nghiệp cương quyết không vọng ngữ, luôn giữ phẩm chất thực thà trung tín, chẳng sợ thiệt thòi, nhất định sẽ chiêu thiện báo.

Từ đây mà suy, cách sống không thành tín, tạm thời thấy như có lợi, nhưng thực sự là đang tự hủy hoại, làm tổn phúc báo mình, cuối cùng phải lãnh hậu quả cực xấu. **Muốn thay đổi phong khí tệ lậu thì phải để thuyết nhân quả lưu truyền rộng thấm sâu vào lòng người để thiên hạ tỉnh giác, biết tự bảo vệ mình, thì đây mới là cách hay giúp trị độc tận gốc!**

Lưu ý: sống mà “Ngôn hành trái nhau, nói đến, làm không đến, cũng là vọng ngữ”. Vì vậy hễ đã phát thiện nguyện gì rồi thì nhất định ta phải thực hành cho tới nơi, nếu không sẽ nhận lãnh quả xấu.

**NHÂN VIÊN KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG**

Năm 2004, tôi và sư đệ Quả Trụ gặp một chuyên viên Kỹ thuật Hàng không. Do con trai ông bỗng phát bệnh thần kinh, gây ầm náo… khiến chòm xóm chung quanh chẳng an. ông đã tốn nhiều tiền mà không trị hết, nên vội đến tìm chúng tôi, xin giải thích giùm: Con ông bị bệnh như vậy là do nguyên nhân gì?

Quả Trụ hỏi:

– Có phải mấy năm trước ông từng giết chết một con bồ câu?

Ông lúng túng một hồi rồi ấp úng thưa:

– Lúc đó tôi công tác tại Thái Nguyên, có con bồ câu đưa thư bay tới chỗ tôi, tôi bắt nó nuôi mấy ngày, sau đó thèm quá nên… giết làm thịt cho cả nhà ăn.

– Con bồ câu ấy hiện đang đeo theo để chờ thời cơ báo thù cả nhà ông. Do hiện thời phúc ông còn nhiều, sức khỏe quá tốt, nên nó chưa thề báo oán ông. Còn con trai ông do thân thể suy nên nó được dịp quấy phá. Chỉ còn cách này: Ông nên phát nguyện ăn chay, hãy vì con chim mà cầu siêu, ông có làm được không hả?

Ông ta hùng hổ đáp:

– Chẳng hề chi! Đừng nói là không được ăn thịt và phải tụng kinh! Cho dù phải thực hiện những điều khó hơn thế nữa, thì… vì CON TRAI, TÔI SẴN SÀNG LÀM BẤT CỨ CHUYỆN GÌ!

Được mấy tuần, ông gấp rút gọi điện hỏi Quả Trụ:

– Từ hôm đó trở đi tôi hoàn toàn làm y theo lời ông dạy, thấy con tôi mấy ngày qua tình trạng rất tốt. Nhưng mới hồi hôm này, nó lại nổi cơn… quậy gây ầm náo, nguyên nhân là do đâu?

– Ông có làm y như tôi bày không?

– Có mà! Mấy hôm nay tôi một bề ăn chay, ngày nào cũng tụng một bộ “Kinh Địa Tạng” đề siêu độ con bò câu.

– Không đúng! Mấy ngày nay ông ăn sủi cảo nhân thịt mà?

Ông vừa nghe, xấu hổ nói:

– Vợ tôi làm sủi cảo ăn, tôi thèm quá., nên có ăn… một tí xíu… chỉ… một cái thôi hà!

– “Ăn một cái” thì cũng không tính là “ăn chay”! Hồi đầu ông phát nguyện như thế nào? Ông nói hùng hồn ngon lành vậy mà làm không tới nơi, ông tái ăn mặn làm tổn hại chúng sinh, thế thì làm sao nó có thể tha thứ cho ông được?

– Ông ta lúc đó xấu hổ khó kham, luôn miệng hứa là… sẽ không ăn mặn nữa.

– Mấy tháng sau khi liên lạc lại, con ông quả nhiên đã hết bệnh.

Con đường tu giống như đi học, nếu bạn muốn biết chữ để đọc báo thôi, thì chỉ cần tốt nghiệp Sơ trung là đủ. Còn muốn học chuyên khoa, để tương lai làm về Kỹ thuật, thì phải vào trường Kỹ thuật chuyên nghiệp. Còn nếu ôm hoài bão cao, muốn trở thành Khoa học gia, Giáo sư v.v… thì bắt buộc phải thi đậu vào Viện Nghiên cứu (Đại học) mới có thể thành tựu.

Đương nhiên mục tiêu càng cao, ắt thi cử thử thách phải nhiều và hi sinh càng lớn. Học phí tốn cũng bộn.

Có người quan niệm: Chỉ cần không làm người xấu, dù có làm nữ hay nam… chi cũng tốt. Nhưng có kẻ lại cho rằng: Phải thường bố thí, để tương lai sinh ra được giàu sang… Dù có quan niệm thế nào, bạn cũng cần nhớ kỹ:

**Ăn thịt là sát sinh, nếu ăn thịt chúng sinh, thì không bảo đảm tương lai bạn sẽ sinh làm người.** Còn muốn sinh lên trời hưởng phúc, thì bạn phải trì Ngũ giới, tu Thập thiện. Nếu muốn xuất tam giới, thì bắt buộc phải tu hành theo “Bốn điều thanh tịnh” trong kinh Lăng nghiêm dạy. Phải đoạn hẳn sát, đạo, dâm, vọng. Nếu muốn thành Phật, Bồ tát thì phải tu Lục độ.

Tùy theo chí hướng và tâm nguyện mà ta phải trải qua nhiều cuộc khảo thí, e rằng so với Đường Tăng trong Tây Du Ký không phải chỉ có 81 nạn, mà có thể nhiều đến tám vạn bốn ngàn nạn…

Những ai phỉ báng Hiền thánh, tất phải chân thành sám hối mới có thể diệt trừ quả báo địa ngục. Có người thấy sư phụ vừa viên tịch thì lập tức phản bội, chẳng tuân thủ lời dạy, còn bài xích chống đối, kết bè dựng phái, chẳng hề biết hành vi “Khi sư diệt tổ” này sẽ khiến mình sau khi chết đi phải vào địa ngục A tỳ thọ tội, không có ngày ra.

***Sám văn:***

***Nguyên nhờ Phật lực khiến tất cả chúng sinh trong lục đạo giác ngộ mà đến Đạo tràng.***

***Nếu người nào thân hình bị câu thúc trờ ngại, có lòng mà không thể đến được, thì xin nhờ lực chư Phật, Bồ tát, Hiền Thánh… thâu nhiếp khiến họ có thể đến được Đạo tràng này, thọ lãnh sự sám hối…***

***Chúng con vì sân hận, tham ái, ngu si, kiêu mạn, tật đố… mà tạo nghiệp nói dối, đâm thọc, chia rẽ… phá hoại thâm tình quyến thuộc, làm người đau khổ; khiến họ gây gỗ đấu tranh, cốt nhục chia lìa; làm nhiễu hại tất cả… Hoặc tạo tội ỷ ngữ, nói lời tục, lời vô nghĩa, vô ích… gây phiền cho cha mẹ, Sư trưởng, bạn bè và hết thảy chúng sinh. Khẩu nghiệp xấu ác như vậy tạo ra oán thù vô lượng vô biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.***

Giải thích:

**Lưỡng thiệt:** Là nói lời ly gián, đâm thọc hai bên, chiêu quả báo rất nghiêm trọng. Người phạm lỗi này, không ai ưa thân cận. Nhất định sẽ đọa cõi ác, bị cắt lưỡi cả ngàn lần.

**Ỷ ngữ:** Là chỉ tất cả ngôn từ chứa ý dâm tà bất chính. Ngày xưa dịch là: Ỷ ngữ, có nghĩa là tạp uế ngữ. Phàm những ngôn từ vượt vòng khuê các, không tao nhã thanh bai đều là ỷ ngữ. Ngày nay gọi là lời hôi tanh: Những lời tục tĩu, đồi trụy, dâm ngôn… đều là ỷ ngữ. Tất nhiên người tu không được dùng, trong sám văn chỉ nói là: Vô nghĩa ngữ, vô lợi ích ngữ, nhưng thực chất đều thuộc về Ỷ ngữ.

Trong “Thập Thiện Giới Kinh” có nói về Quả báo Ỷ ngữ: Kẻ nói lời vô ích, vô nghĩa, ca ngợi ngũ dục, nói lời tục, đen tối, đồi trụy… thốt lời như gai góc, chuyên móc, châm… chúng sinh… Người này sau khi mệnh chung, sẽ bị đọa vào địa ngục “Rừng chông” bị trăm ngàn chông nhọn móc lưỡi ra cắt thành trăm ngàn đoạn. Những người ưa Ỷ ngữ cần nên thức tỉnh:

*Chẳng nói lời uế ngữ vớ ích Oán nghịch vô biên đều trừ diệt.*

***Sám văn:***

***Đã sám hối thân nghiệp, khẩu nghiệp rồi, tiếp theo lại sám hối ý nghiệp cho thanh tịnh.***

***Tâm trong sạch là nguồn gốc giải thoát; ý thanh khiết, là nền tảng của thăng tiến. Vô lượng khổ đều do ý tạo ra.***

***Nếu thân và khẩu không được vừa ý thì tâm càng sinh độc ác, muốn sát hại nhau không thương xót.***

***Như chúng con hơi có chút ghẻ ngứa đã không thề chịu được, nhưng nếu việc ấy xảy cho người thì lại thấy là đau khổ không bao nhiêu.***

***Hễ thấy lỗi của người thì muốn tuyên nói um sùm, còn mình có lỗi thì giấu nhẹm không muốn ai biết. Có tâm như vậy thật là xấu hổ.***

***Phật dạy rằng: “Giặc cướp công đức không gì hơn sân si”.***

***Khởi một niệm sân, thì trong tắt cả ác không có niệm nào ác hơn nữa. Vì một niệm sân tạo ngàn vạn chướng ngại.***

***Chướng không thấy Bồ đề, không nghe chánh pháp, làm cho phải sinh vào đường ác, bị nhiều tật bệnh, bị người hủy báng, sinh ra ám độn. Hay gần ác trí thức, không ưa làm lành, thường xa chánh kiến, chánh giáo của Phật, sa vào cảnh ma, bội nghịch thiện trí thức, bị các căn khiếm khuyết, hay sinh vào gia đình tạo nghiệp ác, sống nơi biên địa hạ tiện.***

***Những chướng như vậy đều do sân hận, nhiều không thể kể hết.***

***Chúng con từ vô thỉ đến nay, đã có vô lượng vô biên ác tâm sân hận, khi khởi sàn thì không kể gì bà con họ hàng, sinh khởi phiền não và tâm ác độc mãnh liệt mà không tự biết. Tuy bên ngoài không thực hiện được, nhưng trong ý tưởng thì gì cũng có thể nghĩ đến…***

***Nếu như niệm ác mà tâm vừa nghĩ ra có thể thực hiện được thì ắt là thống khổ sẽ giáng xuống… tràn lan cho mọi người.***

***Do vậy mà “Khi thiên tử nồi giận thì thây phơi đầy đường ngàn dặm”…***

***biển sinh tử không có ngày ra.***

***Tất cả tội ác ấy, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.***

***Nguyện từ nay giữ giới trong sạch, không làm ô uế đạo tâm, thường tu nhân nghĩa, luôn nhớ báo ần cha mẹ, Sư trưởng, Quốc vương… xem mọi người như mình, hiểu thông chánh pháp, kiên tâm cầu đạo Bồ đề, tự khai ngộ và trở lại hóa độ vô biên chúng sinh, đồng thành chánh giác.***

**HAI MẸ CON**

Ở Thượng Hải có nữ sinh viên đại học năm hai, tin Phật theo mẹ, hôm nọ cô quyết tâm trì giới thệ dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường. Biết ngài Tuyên Hóa từng phát nguyện: “Ai không gặp ngài, mà muốn qui y ngài, thì đối trước hình ngài lễ vạn lạy, liền trở thành đệ tử ngài. Được ngài ban cho pháp danh như sau: Đặt tên “Quả” đứng trước chữ cuối tên đời của mình, thành là pháp danh.

Hai mẹ con họ quyết định mỗi ngày lễ Hòa thượng Tuyên Hóa ba trăm lạy, nguyện làm đệ tử ngài. Cô con gái còn nói nếu mẹ lạy xong vạn lạy trước thì là sư huynh, mình làm sư đệ… Ngày đầu tiên khi con gái lạy được 37 lễ thì bỗng thấy… ngài Tuyên Hóa ngồi trên ghế trước mặt, tay cầm tích trượng, toàn thân phóng kim quang, mỉm cười hiền từ nhìn cô. Cô kinh ngạc mừng vui gọi mẹ, nhưng mẹ cô chạy đến thì chẳng thấy gì.

Từ đó cô lễ lạy thành tâm gấp trăm lần, lễ xong một vạn, do tên cô là Di, khi ghép chữ Quả vào ở trước thành là pháp danh: Quả Di.

Mẹ cô lễ vạn lạy xong trước con gái, tuy bà không thấy hiện tượng lạ hay điềm lành gì, song vẫn rất kính tin ngài Tuyên Hóa.

Hôm nọ hai mẹ con ngồi trên giường đùa giỡn, con gái hứng chí đưa tay đấm vào vai mẹ, mẹ cô vừa cười vừa la:

– Sư phụ, ngài chẳng quản đệ tử, để nó đấm con đây này!…

Bà vừa dứt lời, thì thấy con gái buông tay xuống, mặt mỉm cười, lộ vẻ xấu hổ, không nói chỉ.

Người mẹ hỏi con:

– Sao thế?

Cô gái đáp:

– Con bị Sư phụ phê bình là: Không biết quy củ, nề nếp… chẳng tôn trọng mẹ!

Tôi trích kể câu chuyện nhỏ này cho độc giả nghe, là muốn chứng minh: Nếu bạn có tâm thành, thì sẽ chiêu cảm ứng cùng chư Phật, Bồ tát và tất cả chúng sinh. **Cho dù nhất thời bạn**

**không nhìn thấy chư Phật, Bồ tát, nhưng chư Phật, Bồ tát vẫn luôn tồn tại.** Giống như trong kinh “Đại Thừa Bổn Sinh Tâm Địa Quán” đã ghi: Giả như chúng sinh tôn kính Như Lai, hoan hỉ tu hành pháp Đại thừa, tôn trọng Tam bảo, người này nhất định: “Nghiệp chướng tiêu trừ, phúc huệ tăng trưởng, thành tựu thiện căn, sớm được thấy Phật, vĩnh lìa sinh tử, chứng đắc Vô thượng Bồ đề”. Mong mỗi người chúng ta hãy tự cố gắng tu, sớm viên thành đạo.

**CHÚNG TA TỪNG ĐI KHẮP LỤC ĐẠO**

Một ngày vào năm 1988, con gái tôi tan học về nhà, nó cất xe đạp xong thì kể:

– Vừa rồi tại ngã tư Hải Quang, người đạp xe đông đúc. Con tình cờ nhìn qua bất ngờ phát hiện ông cưỡi xe bên trái con là mình dê, chân người, con liền nghĩ: Đây là ảo giác, có thể người này kiếp trước là từ kiếp dê chuyển sinh làm người (thời điểm đó chúng tôi chưa đến với Phật giáo).[1](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) Khi con quay sang nhìn người bên tả, thì thấy họ toàn thân là ếch. Con bèn phóng mắt nhìn chung quanh xa hơn: Thấy chỉ có số ít mang thân người, còn lại đa số là các loài như: Heo, trâu, bò, chó, chuột, mèo, voi, thỏ, hổ, sói v.v… tính ra có đủ loại, lớn nhỏ không đồng.

Tôi hỏi:

– Thế con có sợ chăng?

Nó đáp:

– Có gì mà phải sợ, đấy là lưu ảnh thân dáng đời trước của họ, hiện tại chẳng phải tất cả đều đang mang thân người rồi hay sao?

Tôi lập tức hiểu ra: Vì sao có người giàu lòng từ bi ưa giúp đời, nhưng lại có nhiều kẻ ưa trộm cướp giết người… Vì sao có kẻ mê ăn thịt, nhưng có người lại không thề ăn mặn, có lẽ tất cả đều liên quan đến việc này.

Lúc đó tôi rất buồn cười, hễ ai đến nhà, là tôi ráng soi nhìn… lai lịch họ, nếu như nhìn thấy là trâu, ngựa… thì tôi sẽ cho người này tính thực thà trung hậu… Hễ nhìn thấy tướng sư tử, sài lang, hổ báo… thì tôi biết những người này rất hung dữ. Còn nếu nhìn thấy chồn, chuột, thì lo đề phòng… họ sẽ trộm đồ, nếu nhìn thấy hồ ly, thì biết người này… thông minh giảo quyệt…

Cho đến một hôm, tôi nghĩ đến bản thân mình, cũng thắc mắc muốn biết tiền thân mình thế nào? Thế là tôi lập tức quán sát ngay: Hóa ra là súc sinh. Tôi thất vọng quá cỡ! Bởi tôi cứ đinh ninh, chắc mẫm thầm rằng: “Mình đây ắt phải là một vị thần tiên nào đó”…

Kể từ đấy tôi chẳng thèm phí công quán sát, nhìn, tìm, soi… lai lịch ai nữa. Cho đến khi… lần đầu tiên xem qua quyển sách Phật giáo “Giác Hải Từ Hàng”, tôi mới biết là có sáu cõi luân hồi.

Tiếp đến, tôi đọc cuốn Khai Thị của ngài Tuyên Hóa, tìm được con đường tu hành, nỗ lực tu và tiến thẳng đến hôm nay. Tôi thấy mình được gặp Phật pháp là cực kỳ may mắn.

Thực ra mỗi người đều có vô số tiền kiếp, nếu ta nhìn thấy một đời nào đó, thì cũng giống như mộng huyễn, đều không phải là ta chân thực. Cho nên, nhiều người hiếu kỳ muốn biết xem tiền thân tiền kiếp của mình là gì và chấp chặt vào đó… phải biết điều này là sai và hoàn toàn không cần thiết!

Quá khứ đã qua không trở lại, thân người ta mang hôm nay cũng là tạm thời, chỉ là hư vọng mà thôi. Nếu chẳng nắm ngay thời cơ này ráng tu cho liễu sinh thoát tử thì rất uổng phí. Ta tuyệt không nên tiếp tục sai lầm đánh mất cơ hội thoát ly tam giới trong đời này. Vì vậy xin quý vị hãy chịu khó tinh tấn, đối với Phật pháp cần tin sâu, hành thâm; mới có thể ngày ngày hưởng thọ pháp hỉ sung mãn. Nếu lúc nào cũng có Phật trong tâm, thì ưu tư làm chi chuyện mình (sinh trước hay sau Phật) không có phúc duyên hiện hữu ngay thời Phật trụ thế.

Chúng ta ngày nay tuy sinh ra không gặp Phật, nhằm đời mạt pháp, nhưng có đủ tín tâm, sáu căn thanh tịnh, đi lại vừa ý, đứng ngồi tự do, vô ngại. Những quả báo tốt đẹp ấy đều do duyên lành đời trước, nhờ ân Tam bảo khiến phát tâm Bồ đề. Những lợi ích như thế vô lượng vô biên,

không thể kể xiết. Vậy chúng ta há không báo ân, cúng dường Tam bảo hay sao?

“Muốn báo ân Phật, cần phải phát tâm Bồ đề, lập bốn lời thệ nguyện rộng lớn, tạo vô lượng duyên lành, trau dồi tu sửa thân tâm. Ấy là kẻ trí biết báo ân Phật”.

**SINH CON NHƯ Ý**

Có một thanh niên (sinh trong gia đình Phật giáo đồ tại Sơn Tây), từ nhỏ kính tin Phật, tốt nghiệp bậc Trung học. Sau anh lên Bắc Kinh làm công cho người, nhờ thông minh lanh lợi, nên giúp cho công ty Giám đốc phát to. Vì vậy Giám đốc quyết định giao xí nghiệp cho một mình anh trông coi phát triển. Anh có tài nên làm ăn khấm khá, dần dần trở thành phú ông vạn ức, anh rộng hành bố thí, cưới vợ xinh đẹp giỏi giang. Cô vợ sinh con gái đầu lòng, ba năm sau lại mang thai tiếp, thai được tám tháng, đi siêu âm thì là nữ.

Vợ anh bèn hỏi tôi, cô từng ở trước Phật cầu sinh con trai, chồng cô đã bỏ ra trăm vạn để sửa chùa tạc tượng, in kinh… nhưng vì sao vẫn không được như nguyện?

Tôi đáp:

– Đây là do tuy tin Phật mà không chịu giữ giới. Có phải hai vị ngũ giới không thanh tịnh?

Cô nói: Làm ăn giữ giới rất khó, nhất là chồng cô.

Tôi bảo:

– Nếu cô muốn sinh con trai, thì phải ở trước Phật phát nguyện: “Từ nay trở đi xin dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, nguyện giữ ngũ giới, cầu

Phật ban cho đứa con trai có thể hoằng pháp lợi sinh giúp đời”.

Mỗi ngày còn phải tụng một bộ “Kinh Địa Tạng”, niệm “Nam mô Quan Thế Âm Bồ tát” vạn lần, làm được vậy thì thai nữ có thể sẽ chuyển thành nam.

Cô nói:

– Còn một tháng nữa là sinh rồi, còn chuyển đổi được hay sao?

– Phật thuyết: “Tất cả do tâm tạo”, những điều Phật giảng trong “Quan Thế Âm Bồ tát Phẩm Phổ Môn”, đều là chân thực không dối. Nếu cô không tin, thì xem như tôi không có nói!

Thế là cô lập tức đến trước Phật, thắp hương, quỳ phát nguyện y như tôi bày.

Tôi viết thêm câu chuyện này vào đây, là bởi vì cô đã sinh ra một bé trai kháu khỉnh dễ dàng, tính đến giờ được mười hai ngày rồi. Khi cồ vừa rời phòng sinh thì vội gọi điện báo hỷ tín cho tôi ngay. “Thai nữ chuyển thành nam”, bạn nói có vi diệu không hả?

**LƯU KẾ TOÁN**

Năm 1989, hôm nọ lúc dùng cơm tối, vợ tôi kể về Lưu kế toán là đồng nghiệp làm chung công ty và hỏi con gái: Không hiểu vì sao bà Lưu liên tục bị mất trộm?

Lần thứ nhất bà Lưu cưỡi xe đạp đi làm thì bị mất trộm. Sau đó bà mua chiếc thứ hai, đi làm được nửa tháng thì lại bị mất. Một tuần sau bà mua chiếc thứ ba: Vừa chạy về, mới dựng dưới nhà để đi lên lầu lấy đồ chuẩn bị đi làm, khi xuống lầu thì chiếc xe đã biến mất…

Tức quá bà khóc một trận. Vì trong một tháng mà bị mất liên tiếp ba chiếc xe đạp. Người chung quanh ai cũng cảm thông, đồng xúm nhau rủa thằng ăn trộm… thất đức!

Bởi Lưu kế toán tính tình tốt, hay giúp người, ở công ty năm nào cũng được bầu chọn, khen thưởng. Bà làm việc giỏi, xã giao khéo. Theo ý vợ tôi, bà tốt như thế, vì sao thường bị ác báo?

Quả Lâm hỏi:

– Mẹ ơi, có phải dì Lưu thường hay lấy giấy…. của công ty đem về nhà?

Nghe con gái nói, tôi hiểu ra ngay.

Thời đó bao bì, thùng chứa bánh kẹo là loại giấy bối vàng. Vợ tôi thường mách rằng: Trong công ty từ cán bộ đến nhân viên, đa số đều lấy giấy trong sở đem về nhà dùng làm giấy vệ sinh. Lúc đó tôi còn hỏi vợ:

– Sao em không lấy đem về nhà dùng?

Vợ tôi nói nàng không dám làm vậy. Bởi cảm thấy hành động này cũng chẳng khác chi ăn trộm (nàng là một kẻ: Hễ thấy người làm việc xấu thì mình đã phát run trước nhất)…

Con gái tôi nói:

Dì Lưu thường đến quầy Thương Phẩm, lấy giấy công ty đem về nhà xài (mà đó không phải là hàng xấu hay phế phẩm). Do dì thường lấy đồ quốc gia đem về làm của riêng, nên việc mất xe đạp chỉ là chuyện nhỏ. **Nếu dì cứ tiếp tục lấy của công đem về dùng riêng,** thì tương lai nhà dì sẽ bị trộm, cướp viếng… nghĩa là sẽ bị mất những thứ giá trị còn lớn hơn ba chiếc xe đạp nữa …

Quả nhiên, sáu tháng sau, vợ tôi kể: Nhà bà Lưu lại bị trộm viếng, truyền hình, máy thu âm, tiền bạc v.v… đều bị mất, tính ra tổn thất rất lớn.

**LỄ PHẬT THẾ CÁC CÕI TRỜI**

***Sám văn:***

***Phải biết chư Thiên, chư Tiên, hết thảy Thiện thần đối với chúng sinh đều có vô lượng ân đức không thể nghĩ bàn; các ngài luôn muốn cho chúng sinh an vui mài mãi… nên ân cần, phù hộ, thương xót… chỉ biết làm lành cho chúng sinh mà thôi. Vì sao mà biết?***

***Vì Phật từng ra sắc lệnh cho các vị Tứ Thiên vương và Hải long dùng từ tâm ủng hộ người trì kinh, ngày đêm sáu thời không xa lìa.***

***Lại sắc cho Diêm bà La sát, cùng vô số độc Long và Long nữ nên dùng từ tâm ùng hộ người trì kinh…***

***Lại sắc các Thiên vương, Thần vương thường gia hộ người tu, dùng oai thần khéo giúp đỡ hỗ trợ…***

Giải thích:

Chư Phật, Bồ tát, chư Thiên, Thiện thần… lúc nào cũng quan tâm lo, cảnh tỉnh và nhắc nhở tất cả chúng sinh. Do vậy mà các ngài có vô lượng ân đức đối với chúng sinh.

**BÀ LÀ AI?**

Cuối năm 2006, Văn cư sĩ ở phố Tuy Hóa tỉnh Hắc Long Giang, gọi điện kề: Nửa tháng trước cô gặp một việc, đến giờ nhớ lại vẫn còn sợ vô cùng. Cô thuật lại câu chuyện như sau:

“Tòa lầu nhà tôi trú ngụ rất gần đường lộ, cách *“Công ty sản xuất thực phẩm chay”* của tôi chỉ có hai ngã tư. Chồng tôi là Bác sĩ bệnh viện, bệnh viện thì ở cách xa nhà tôi.

Hơn 7 giờ sáng tôi mới ra khỏi cửa, cổng nhà đối diện đường lộ, phía trong có một kệ để giày. Tôi có thói quen mỗi sáng sớm trước khi đi làm thường lau nhà sạch sẽ trừ trong ra ngoài. Lúc lau đến cửa, thì tôi dựng cây lau qua một bên, lấy giày trên kệ thay xong thì lui ra và khóa cửa lại, ngày nào cũng vậy.

Hôm đó, tôi lau nhà vừa xong, đang chuẩn bị ra khỏi cửa thì bên ngoài có người nhấn chuông.

Tôi ra mở cổng, thấy một bà nhà quê ăn mặc sạch sẽ, tươm tất, mỉm cười đứng trước cửa.

Tôi hỏi:

– Thưa, dì tìm ai ạ?

Bà cười nói:

– Tìm cô đấy! Khuê nữ ơi, ta là dì con nè, không nhận ra… hay sao?

Tôi nghi ngại nói:

– Mẹ tôi không có chị em gái chi cả, nên tôi đâu có dì, bà nhìn nhầm người rồi!

Bà ta nói:

– Ôi chao! Người ở thành thị ngay cả bà con thân thích cũng quên hết ráo!…

Rồi bà có vẻ lúng túng không biết làm sao, nên định bỏ đi.

Khi đó tôi thấy tội nghiệp, bèn kêu:

– Dì ơi, dì có việc chi muốn nhờ con chăng? Nếu có thể giúp được, con sẽ làm…

Bà liền quay người lại, nói:

– Thế thì tốt rồi, nhưng mà nói… ở đây hả?

Thực tình tôi không muốn mời bà vào nhà, vì thấy giày bà dính đầy bùn đất, mà nhà tôi thì vừa mới lau xong còn ướt. Nhưng đây là một bà lão, tôi không thể làm gì khác hơn, bất đắc dĩ đành phải mời bà vào nhà. Khi ngồi xuống ghế xô-pha, tôi nghĩ thầm: “Lát nữa mình phải lau nhà lại thôi”…

Tôi hỏi:

Dì có chuyện chi cần, xin hãy nói ra… xem con có thể giúp được chăng?

Bà mỉm cười nói:

– Cũng không có gì quan trọng, chỉ là ta lên thành mua đồ, còn thiếu chút tiền, nên muốn tìm cô để mượn một ít…

Tôi nghe vậy liền nói:

– Không hề chi, con sẽ cho dì, nhưng xin mời dì đến công ty lấy nha. Do nhà chúng con hay bị trộm vào, mà chúng con đều đi làm cả, trong nhà lại không có ai, vì vậy mà tiền bạc đều cất ở công ty, cách đây không xa lắm, đi năm phút là tới!

Vừa nói tôi vừa đưa tay kéo bà ra, do sợ trễ giờ làm.

– Nhưng bà lão không nhúc nhích, bà nói:

– Không cần phải thế đâu, tôi chỉ mượn 30 đồng trong túi cô là đủ rồi!

– Vừa nói bà vừa đưa tay chỉ vào túi bên phải của tôi.

Tôi nói:

– Dì à, trên mình con thiệt không có tiền!

Tôi đáp và đưa tay sờ vào túi, bỗng phát hiện trong túi mình giống như là có tiền, liền rút ra xem: Quả nhiên có đúng 30 đồng! Trong lòng tuy cảm thấy kinh ngạc, nhưng do nôn đi làm nên tôi vội kéo bà ra cửa, vừa nhét tiền vào tay bà, vừa giải thích:

– Con phải đi làm rồi, nếu không đủ thì bà đến *“Công ty đồ chay”* tìm con mà lấy nhé.

Bà nói:

– Con gái à, con từ nhỏ đã tốt bụng, tương lai sẽ làm nên việc lớn đấy!…

Tôi một tay mở cửa, tay kia dẫn bà ra, cúi đầu chào từ biệt:

– Dì đi thong thả nhé!

Rồi tôi đóng cổng lại. Nhưng khi ngó vào trong thì phát hiện 30 đồng mình vừa cho bà lão đang nằm trên kệ giày. Thật vô lý! Làm sao có việc này được chứ? Bởi lúc tôi cho tiền thì đã kéo bà đi ngay ra cổng, đâu hề thấy bà lui vô tới gần kệ mà kịp để tiền?

Tôi vội quay ra, nhìn quanh tìm bà lão, lúc này người đi đường thưa thớt, thời gian chỉ trong nháy mắt, nhưng không còn thấy bóng dáng bà đâu…

Trong lòng quá thắc mắc, tôi liền quay vào nhà, thuận tay cầm cây lau, định lau nhà… nhưng tôi tròn mắt ngạc nhiên: Vì nền nhà tuy vẫn còn ướt như cũ, song không hề thấy vết giày bùn của bà lão lưu lại… Lúc đó tôi bỗng sợ đến nổi ốc, kinh hoảng đến toát mồ hôi đầm đìa! Bởi hồi nhỏ tôi thường nghe người lớn nói: “Quỷ đi trên đất không lưu dấu chân!”. Còn nữa, vì sao bà biết trong túi tôi có tiền và nói ra đúng con số “ba chục ngàn” trong khi ngay cả chính tôi còn không biết? Và tại sao tiền tôi đã đặt vào tay “ngay lúc bà ra khỏi nhà rồi” vậy mà bà vẫn có thể bỏ lại trên kệ giày? Vì sao bà mới vừa ra cổng, nhưng trong chớp mắt thì đã tìm không thấy?

Tôi chạy một hơi tới công ty, khi các bạn đồng nghiệp nhìn thấy tôi, đều ngạc nhiên hỏi:

– Vì sao mặt Giám đốc lại tái nhợt không còn chút máu như thế?

Họ đồng đoán rằng: “Chắc nhà tôi vừa xảy ra chuyện lớn”… nên xúm nhau hỏi thăm.

Tôi hấp tấp kể lại chuyện vừa xảy ra.

– Nhân viên thứ nhất nói:

– Giám đốc ơi, bà đó nhất định là quỷ rồi, bởi vì quỷ sợ ánh sáng, nên phải lo mà biến mát trước ban ngày… vì bây giờ mặt trời lên đã hơn một tiếng rồi, nên đâu còn thấy quỷ nữa?…

Người thứ hai thì bảo:

– Bà ta bỏ tiền lại, là không có ý lấy của hay hãm hại giám đốc chi…

Người thứ ba lại nói:

– Bà lão này nhất định là thần tiên, do quá khứ có duyên nên tìm đến điểm hóa cho chị đó…

Nghe họ nói một hồi, tôi bớt sợ, nhưng vẫn không dám về nhà một mình”…

Kể xong câu chuyện, cô nói:

– Bây giờ xin ngài vui lòng giải đáp giúp tôi. Tôi mỉm cười bảo:

– Chúc mừng Văn giám đốc! Nhân viên thứ ba nói đúng. Bà ấy đến là điểm hóa cho cô, tương lai sẽ làm nên việc lớn. Bà cũng thử xem cô có tâm từ bi và có lòng bố thí hay không?

Cô hỏi tôi:

-Tôi sẽ làm nên việc lớn gì ạ? Có phải công ty sản xuất đồ chay của tôi sẽ ngày càng phát chăng?

Tôi đáp:

– Không phải! Nghĩa là sê có ngày cô làm nên việc lớn: Hoằng pháp lợi sinh! Bà lão không là quỷ, cũng không phải tiên, mà chính là hóa thân Bồ tát Quan Thế Âm!

Cô nghe xong hết sức mừng rỡ.

Tôi bảo cô:

– Không nên âu lo. Hãy dốc sức tu tập, chỉnh sửa lại tất cả tật tính khuyết điểm của mình, dùng “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” trong “Kinh Lăng Nghiêm” làm kim chỉ nam, thường tự phản tỉnh, kiểm lỗi mình để sống không phạm sai lầm. Ráng tô bồi phẩm hạnh cho ngày càng “hoàn mỹ”, được vậy thì sẽ có nhiều người vây quanh cô, quy hướng, nương hợp.

Cuộc điện đàm kết thúc trong vui vẻ.

Sau này cô trích máu chép “Kinh Địa Tạng”, và “Tứ chủng thanh tịnh minh hối”, tu hành rất tinh tấn.

Chư Phật, Bồ tát và các hộ pháp thiện thần lúc nào cũng chiếu cố chúng ta, nếu chúng ta nỗ lực tu tốt.

Tháng 11 năm 2003, tôi cùng chư Sư và các cư sĩ đi tham bái Đạo tràng Lục tổ ở Nam Hoa Tự, bỗng có một cư sĩ bị vấp té, suýt nữa thì làm hư tượng Lục tổ (cao gần ba mét) và đại thiền trượng nặng trám cân (là vật trân quý nhất Phật môn), may có vị Thần hộ pháp hóa hiện thân người, âm thầm hộ trì, nhờ vậy mới biến nguy thành an.

Việc Bồ tát Quan Thế Âm hiện thân giáo hóa người, vào thời kỳ đầu mới học Phật, tôi đã từng gặp qua. Ngài dùng đủ loại hình thức, giúp chúng ta thành tựu đạo nghiệp.

Chỉ có thực hành câu: “Thấy tất cả đều là Bồ tát, mình là phàm phu” đầy đủ, thì mới không phạm lỗi. Nếu không làm được vậy thì xem như thi chẳng đậu, sẽ phải xấu hổ đối với sự gia hộ của chư Phật, Bồ tát.

Phải biết trong số dâm nữ, quả phụ, đạo tặc… đều có thể là hóa thân chư Phật, Bồ tát hoặc A la hán ẩn trong đó, đến để trui rèn, giúp cho ta thành tựu.

Ngay trên trời cũng có rất nhiều thần, mỗi vị giữ một chức, có trách nhiệm riêng, ai lo việc nấy. Những người ở thế gian tâm cực kỳ thanh tịnh cũng có thể giao lưu cùng họ.

Như trong số chư thần, có Thần Ẩm thực: **Đối với người trì giới, những người tu học Phật dứt tuyệt đồ mặn ăn chay trường, vị Thần này sẽ đặc biệt hộ trì,** trong vô hình u ẩn ông ngầm giúp cho việc làm cơm tăng thêm mỹ vị, khiến thức dùng trở nên rất ngon, mong lấy đây làm trợ duyên tăng thêm đạo tâm cho người học Phật, đó là công đức mà ông muốn tạo ra.

Những vị Thần chủ quản về Ẩm thực, ngay cả việc bạn hằng ngày ăn gì, không nên ăn gì, đến lúc nào bạn không có đồ ăn, họ sẽ dựa theo nhân đời trước của bạn gieo trồng, mà sắp xếp an bài đâu ra đó. Trừ phi bạn tu hành tốt, thì mới có thể chuyển biến, thay đổi… **Trong “Kinh Địa Tạng” kể rất nhiều về các quỷ thần, mỗi vị đều có chức trách và nhiệm vụ riêng, bất kể bạn tin hay không, họ vẫn tồn tại!**

Những người sát sinh ăn thịt, ngay lúc họ sinh con, thì loài quỷ chuyên hút máu sẽ tìm đến ăn huyết dơ, thế nên khi sản phụ bị âm khí tấn công tất nhiên sức khỏe phải suy, mắc nhiều bệnh. Trẻ sinh ra do bị âm khí, nên trong vòng ba tuổi hay mắc bệnh khó nuôi. Chưa kể là đang còn trong tháng mà gia đình lo giết gà mổ cá… cho đây là thức ăn có đủ dinh dưỡng giúp tẩm bổ thân thể, mà họ hoàn toàn khống biết rằng: Làm vậy chính là đang tạo ác, sẽ mắc nợ mạng vô lượng chúng sinh…

“Do không hiểu Phật pháp, nên khi khởi tâm động niệm gì cũng đều là tội!”… Xin đừng hoài nghi câu văn nào trong “Lương Hoàng Sám”, cũng đừng cho rằng những câu chuyện tôi kể, ghi ra đây là bịa đặt! Xin cam đoan những gì tôi đã viết trong “Báo ứng Hiện Đời”… và trong cuốn sách này, mỗi chuyện đều là: Người thực việc thực hẳn hoi!

***Sám văn:***

***Đại chúng đã biết chư Thiên, Thần vương luôn có ân đức che chở như vậy mà chúng sinh chưa từng nghĩ nhớ, phát tàm báo đáp ân đức ấy.***

***Cổ nhân còn có thể xả thân chỉ vì nhớ ân một bữa cơm giúp họ no lòng. Huống chi chư Thiên, chư Thần, bát bộ Thần vương, bát bộ Thần tướng… đối với chúng sinh có ân đức nhiều như thế! Có thể nói công đức ân huệ nầy rộng lớn vô bờ, không cùng tận.***

***Chư Đại Bồ tát thường tán thán: Thiện trí thức là nhân duyên rắt lớn, giúp ta tiến thẳng đến Đạo tràng. Nên dù tan xương nát thịt cũng khó thề báo đáp lòng từ rộng lớn, thâm ân cao cả dường ấy…***

Giải thích:

Chúng ta tu theo Phật giáo là nguyện thành Phật đạo. Từ địa ngục A tỳ, cũng có hóa thân Bồ tát Địa Tạng Vương, Ngài dùng đủ phương tiện giáo hóa chúng sinh trong địa ngục thoát khổ. Trong địa ngục, kể cả hàng ngoại đạo, cũng có hóa thân Đại Bồ tát đến độ họ.

Trong “Phổ Môn Phẩm” giảng: Bồ tát Quan Thế Âm dùng đủ hình tướng hóa độ… Thế nên đã là đệ tử Phật thì ta không nên tùy tiện phê bình các tôn giáo khác. Người chân chính học Phật cần phải có tâm khoan dung từ bi xem tất cả bình đẳng, dung nạp tất cả chúng sinh không ngại.

Bá tính bình dân Trung quốc thường thờ Ngũ đại tiên là: “Hồ Ly, Chồn, Rắn, Chuột, Nhím”, bọn chúng vốn thuộc tầng lớp súc sinh. Nhưng người dân lại tôn là “Tiên” và ưa thờ, còn thắp hương lễ bái chúng để cầu xin này nọ… Nhưng nếu xét theo lục đạo thì: Con người vốn ở trên, cao hơn súc sinh, vì vậy ta không nên khấu đầu lạy súc sinh, cầu nó ban phúc…

**BÀN VỀ KHÍ CÔNG, ĐỒNG BÓNG**

Có người hỏi tôi:

– Phật giáo nêu lý nhân quả giúp người mê lầm thức tỉnh, sửa lỗi hướng thiện, đạt được mục đích cứu người rất tốt. Nhưng hiện nay có nhiều kẻ trị bệnh xuất hiện dưới dạng: Đồng bóng, khí công v.v… cũng có thể giúp trị lành bệnh, danh tiếng đồn vang, thịnh hành một thời. Mà những thầy Khí công, đồng, bóng này có kẻ cũng nói chút ít về nhân quả… Vậy là thế nào?

Tôi đáp:

– Dùng lý nhân quả trị bệnh thân cho người, chẳng phải là mục đích cứu cánh của Phật giáo. Đây chỉ là một thủ thuật, một phương tiện, nhằm giúp người tin: “Nhân quả thực sự có tồn tại”. Nhờ vậy mà họ chịu tự giác kiềm điểm ngôn hạnh bản thân, nguyện đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, không những đời này có thể sống hạnh phúc, viễn ly tai họa, thậm chí phút lìa đời có thể đạt đến thiện chung (vãng sinh về cõi lành hay Cực Lạc), vĩnh viễn thoát ly khổ hải. Một người hướng thiện có thể giúp nhiều người được lợi, đông người hướng thiện có thể giúp giảm bớt tội phạm, tịnh hóa xã hội. Đây chính là lý tưởng cứu nhân độ thế của Phật giáo.

Còn hạng “Đồng cô bóng cậu” có thể trị bệnh là sao? Do trong Kinh Lăng Nghiêm Phật đã giảng rất rõ về “50 loại ma ngũ ấm” nên ở đây tôi chỉ giải thích sơ thôi:

Phải biết những thầy khí công, đồng bóng hay quỷ thần… họ cũng từ lục đạo luân hồi sinh ra. Vị thầy khí công chân chánh cũng cọ thể là: Từ cõi Thiên chuyển sinh xuống Nhân gian, hoặc kiếp trước đã từng là một tu sĩ có công phu tốt, căn cơ cao và nhạy bén. Nên đời này khi họ đả tọa luyện công, thì khả năng tiềm ẩn bỗng phát ra… Đặc điểm để nhận diện những người này là: Họ sống chân thật, hết lòng vì người, biết thông cảm, trị bệnh thu phí hợp lý, chẳng dối lừa. Họ **dùng chánh khí tu luyện của bản thân, ép khí bệnh của người ra ngoài.**

Nhưng cũng có một số thầy tà, giả mạo… họ mượn khí công trị bệnh nhằm “mưu danh, trục lợi, kiếm sắc”… Những người này tuy có thể: “Chạm tay tới thì bệnh tiêu” song họ rất thích mê hoặc người, thèm khát được trọng vọng lễ bái, cung phụng… những hạng này rất dễ nhận ra, vì: Bọn họ luôn tự thổi phồng, khoe khoang bản thân, đề cao tự ngã, còn dám cuồng ngôn, vọng xưng mình là Phật, Bồ tát, Đại thánh…

Quý vị phải phân biệt rõ điều này: Thực ra chư Phật, Bồ tát có thừa khả năng hóa hiện độ người, **không bao giờ mượn thân xác phàm trần bất tịnh để gá vào. Nên tuyệt không có chuyện Phật, Bồ tát nhập vào xác phàm nào đó để trị bệnh. Chỉ có quỷ ma mới dối xưng mình là Phật, Thánh, Bồ tát… để** gạt những người nhẹ dạ cả tin!

Những thầy tà giả mạo này kiếp trước đều là “Ma vương, Ma dân, Ma nữ, Đại lực quỷ thần, Phi hành dạ xoa v.v”… **Họ thuộc các loại ma trong kinh Lăng Nghiêm đã mô tả.** Đa số bọn họ thích mượn danh Phật giáo mê hoặc chúng sinh. Họ giống như những lang băm chuyên bào chế, buôn bán thuốc giả (nhưng có uy tín, nổi danh hơn). Còn hạng “đồng cô bóng cậu” hay những kẻ tự xưng mình là “Đại tiên, Đại thánh” đa số đều là: Tinh linh, yêu quỷ, tà nhân hoặc hồ ly, linh xà… đã chuyển sinh trong nhân gian hoặc gá dựa vào thân người. Đặc biệt: Hạng này rất tham tài lợi cúng phẩm, ưa bày trò huyễn hoặc lộng giả thành chân. Những loại yêu ma kể trên (không tính kẻ giả mạo) đều có thể nói ra vài chuyện quá khứ, vị lai; kề vanh vách các bệnh hoạn trong thân nạn nhân và có thể phát “cồng” trị bệnh. Có lúc cũng đạt được hiệu quả, nên dễ mê hoặc làm điên đảo lòng người…

Thế thì, vì sao bọn họ có thể thành công, thu được hiệu quả?

Đầu tiên, phải giải thích vì sao thiên hạ bệnh? **Đa số người mắc bệnh đều do lỗi sát sinh, ăn thịt… mà chiêu lấy bệnh hoạn hành thân.** Do thân xác các loài vật bị người giết ăn, thần thức chúng không còn chỗ nương, vì muốn phục thù nên chúng gá dựa vào xác thân cừu nhân (hoặc sống vất vưởng tại lò giết mổ)…

Nếu người ăn động vật ngày càng nhiều (tùy theo phúc đức họ mạnh yếu mà thần thức vật sẽ đeo bám, gá trên thân họ nhiều ít). Thông thường thì chúng bám ngày càng đông, năng lượng xấu này tích tụ mỗi ngày một lớn, hình thành ổ bệnh, dần dần khiến người (tạo ác) cảm thấy bộ phận hay cơ quan nào đó trên thân mình đang cực kỳ khó chịu, đau đớn…

Lúc này tất nhiên bệnh nhân cần chữa trị (nếu trị lành thì đó là nhờ phúc báo đời trước bệnh nhân từng tích lũy mà được). Còn nếu ác nghiệp họ tạo đời này lớn hơn phúc báu hiện có, thì họ phải tiêu tốn rất nhiều tiền và ôm lấy thống khổ, vì đang bị oan gia theo báo thù, tính sổ… Nhưng do bệnh nhân không hiểu biết Phật pháp, nên khi mắc bệnh, họ lại vội vàng dùng thịt loài vật tẩm bổ thêm (lầm cho đây là dinh dưỡng cực tốt cho xác thân), nào biết rằng mình đang tạo thêm oan trái chất chòng…

Cho nên, việc uống thuốc, chích tiêm, phẫu thuật… chỉ là giải trừ thống khổ tạm thời, sau đó sẽ có nhiều bệnh bộc phát tiếp theo… khiến người bệnh cảm thấy thuốc men vô hiệu, nên họ mới chuyển qua: “Cầu thần xem bói”…

Phải biết các “đồng cô bóng cậu” tự xưng là “Đại Tiên”, Đại Thánh” kia, đa số đều là quỷ tà, tinh linh loài vật gá dựa!

Trong “Lương Hoàng Sám” giảng: “Người có vật gá, thì thân phát ra mùi động vật. Bởi “Thần thức cùng thần thức tương thông”… Khi các loài gà, vịt, bồ câu… gá trên thân người để báo oán mà gặp “đồng cô bóng cậu” có tướng tinh hồ ly, lang sói… gá dựa ra uy, thì chúng vừa nghe hơi là đã chạy trốn. Nếu hồn vật báo oán là các loài ếch, thỏ… bám trên thân người bệnh, mà nhìn thấy thần thức rắn đang gá trên mình “Đồng cô…” thì chúng sẽ phát sợ, bôn đào ngay. Có nghĩa là: Nếu những thần thức vật gá vào báo oán (thuộc loại lớn hơn), thì sẽ không bị các “Đồng cô” (là loài nhỏ thua chúng) dọa chạy, chỉ khi nào người bệnh mời được những “Đại tiên” tầm cỡ, mang tướng tinh: Ác long, sư tử, hổ báo… tới thì mới có thể đẩy lui chúng. Đây chính là vì sao người ta thường đánh giá: “Thầy này công lực lớn, thầy kia công lực nhỏ”…. Cũng là đường lối trị bệnh của các thầy “Khí công, đồng cô, bóng cậu”…

Thêm một điều nữa bạn cần phải biết: Dù kẻ tự xưng “Đại danh y” kia (chỉ là thường nhân chẳng phải “Đại tiên” chi cả), thì họ cũng có thể tạm thời hù dọa bệnh chạy, nhưng “cừu gia” sớm muộn gì cũng quay về lại: Chúng ẩn núp tại vùng bệnh hay di chuyển đến các bộ phận khác (cũng có khi chúng tạm rời thân bạn năm ba ngày hay mười bữa nửa tháng chi đó, thậm chí còn chịu lìa bạn trong thời gian dài, rồi sẽ quay về tìm bạn tiếp). Chúng làm vậy đề bạn không ngừng kiếm thầy giỏi, tiêu cho hết tiền, nhằm phá tận tài sản bạn! Đây chính là một kiểu: “Báo oán phá” (trong nhiều chiêu trò) của “oan gia”. Có lắm bệnh nhân phải chữa trị liên tục nhiều đợt, phải đem tiền, quà, lễ vật dâng thầy và đi khắp nơi đồn rao: “Thầy này công lực giỏi lắm, vì ổng vừa giơ tay… là tôi cảm thấy phát nhiệt, dễ chịu ngay”… Thực ra, bệnh nhân không hề nói dối, nhưng họ hoàn toàn chẳng biết rằng: Đây chỉ là “chiến thuật” ma mãnh của đám báo oán tung ra, chúng đang chơi trò du kích, đùa bỡn họ…

Nếu tôi giải tới đây mà bạn vẫn chưa hiểu, thì xin tạm ví dụ thế này:

Giả như hồi trẻ tôi từng ăn hiếp, bắt nạt một (hay nhiều) đứa bé, do chúng tuổi nhỏ sức yếu không thể phản kháng nên ôm hận trong lòng.

Hai mươi năm sau, tôi già đi, còn các bé này đã trưởng đại, thành người khỏe mạnh, cường tráng. Lúc này là dịp tốt để chúng tìm tôi báo thù: Ác báo của tôi liền hiện. Khi đó tôi sẽ tìm người mạnh hơn cầu cứu. Người mạnh này khi nhìn thấy đám trẻ xúm nhau bắt nạt một lão già, liền tung quyền cước đánh đuổi kẻ thù của tôi chạy đi… Nhưng người mạnh kia không thể nào cứ theo sát bên tôi mãi, thế là cừu nhân của tôi được dịp quay trở lại báo oán tiếp: Hành hạ hay giết chết tôi, là tùy chúng quyết định…

Giả như tôi gặp một Thiện tri thức hiểu chuyện, ông sẽ hỏi đám trẻ: Vì sao xúm nhau ra đòn, ức hiếp người già?

Trong lúc đám trẻ giải thích nguyên nhân, và tôi thừa nhận rồi, vị Thiện tri thức này trước tiên sẽ phê bình tôi: Do hồi trẻ phạm tội ăn hiếp người nên giờ đây phải bị đập, bị hại… Đó chính là báo ứng nhân quả!

Tiếp đến ông giảng tôi nghe đạo lý làm người. Khi tôi hiểu rõ rồi thì ông khuyên tôi xin lỗi, nhận tội với đám trẻ: Buộc tôi phải sám hối và tiến hành việc cứu chuộc đền bù đối với những kẻ mình từng làm tổn hại. Như vậy đối phương chắc chắn sẽ tha thứ, không làm kẻ thù cùng tôi nữa…

**Những cừu gia** tôi vừa ví dụ đó, giống như những chúng sinh bị chúng ta giết, ăn. Còn **Thiện tri thức** chính là Phật pháp. **Bồi thường cứu chuộc** tức là thành tâm sám hối tụng kinh niệm Phật siêu độ cho những chúng sinh bị giết hại.

Những chuyện này tôi đã kể ra rất nhiều, nhân đó tôi có thể bảo đảm, đoan chắc rằng: “Chỉ cần quý vị hễ nhận ra lỗi là sửa liền, chịu tu tỉnh ăn năn”, nhứt định sẽ thấy hiệu quả vi diệu ngay.

Song, có điều cần giải thích rõ: Nếu quý vị vì muốn lành bệnh mà bất đắc dĩ phải niệm Phật tụng kinh, song không hề có chút tâm thành muốn sám hối, thì sẽ chẳng thu được kết quả tốt đâu.

Bởi vì những “oan gia trái chủ” của bạn, một khi hồn lìa khỏi xác và chuyển sang cảnh giới “sống bằng thần thức”, thì chúng đều có “tha tâm thông”, nên bạn có thành tâm sám hối, có thực lòng ăn năn những lỗi đã phạm với họ hay không, họ đều biết, thấy rõ hết!

Như tôi đã giải thích: Do sát sinh mà bị bệnh (đây chỉ là một lỗi trong thập ác). Thế thì còn 9 lỗi ác khác nữa cũng là nguyên nhân chiêu vời bệnh khổ, tôi chẳng cần kể lể hay nêu ra dông dài ra làm chi, xin quý vị chịu khó xem kỹ “Kinh Địa Tạng” và “Lương Hoàng Sám” thì rõ.

Tôi dám khẳng định: Nếu đã minh bạch đạo lý trong kinh giảng, thì các vị chẳng cần đi tìm các bậc Đại đức Cao tăng hoặc người có thần thông để mà hỏi han lung tung hay cầu chữa trị làm chi nữa… Bởi: Phật là Đại y vương, nên những gì Ngài thuyết giảng trong kinh đều là “Lương phương diệu dược” có thể chữa lành tám vạn bốn ngàn chứng bệnh và phiền não của chúng sinh. Chỉ cần chúng ta chịu hành trì thì không gì mà không ứng nghiệm!

Phật pháp cũng chẳng có gì bí mật, chân tướng vũ trụ nhân sinh Phật đều giảng rõ trong kinh, nhưng phần đông người ta lười biếng chẳng chịu xem, mà lại khoái tin vào những phù phép, vu thuật, đồng bóng, thần thông, bói quẻ…vì cho đó là ” Thần cơn diệu toán”… Kết quả: Họ chỉ tốn tiền phí sức mà chẳng thu được lợi ích thực sự nào?

**LỄ PHẬT THẾ A TU LA VÀ THIỆN THẦN**

Giải thích:

A tu la là Phạn ngữ, có nghĩa: Phi Thiên, là loài tu phúc không tu đức. Nam trông rất xấu, hung hãn hiếu chiến, tâm sân nặng, thân mặc giáp hộ vệ. Nữ thì xinh đẹp, nhưng tâm tật đố mạnh.

Đó là giảng về A tu la trên trời, nhân gian cũng có A tu la. Hễ nam, nữ nào ưa đấu đá, nhiều tật đố, sân si thì là A tu la. Ai ưa đem quân đi cướp tài sản nước khác thì chính là A tu la ở nhân gian, vị vua của quốc gia (ưa đấu đá này) chính là A tu la vương. Còn ai đối với các nước bị nguy nan, luôn có tâm muốn giải cứu giúp đỡ, trợ giúp vô vụ lợi, thì vị lãnh đạo quốc gia đó là Đại Bồ tát.

Trong loài vật cũng có một số trâu, bò, gà đá, ngựa chứng, sài lang, hổ, báo… (nghĩa là những loài có tính hiếu chiến, tàn nhẫn, hung ác), thảy đều là A tu la phúc tận bị đọa vào.

Xem như chúng sinh trong lục đạo đều có đủ nơi nhân gian, cho nên người học Phật trước tiên phải tuân giữ quốc pháp, để không sa vào nhà giam, vì: Lao ngục nhân gian chính là địa ngục trần gian! (Những kẻ hút ma túy, chơi thuốc lắc, ăn mặc dị hợm, tóc rối bù, nhuộm nhiều màu, chơi nhạc cuồng loạn phát âm thanh vang rền trời đất, vừa gầm rú, gào thét; vừa hét, vừa nhảy, chẳng phải là quỷ quái ở nhân gian hay sao?)

Người không làm ác, toàn làm lành, việc gì cũng nghĩ cho lợi ích của quốc gia, luôn đặt lợi ích nhân dân, quốc gia trên hết, thậm chí còn hy sinh thân mạng cho tất cả, những vị này chính là Bồ tát ở nhân gian.

Trong “Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ” ghi: “Rồng thuộc loài súc sinh, những người hay sân si nhưng có tạo phúc, chết rồi sinh làm rồng. Rồng có hai loại: *Pháp hạnh Long vương* và *Phi pháp hạnh Long vương.* Nếu gọi theo thế tục thì là: *Ác long* và *Thiện long!*

Rồng có rất nhiều loại: Ở trên đất hoặc trên không, chúng cư trú trong nước hay chốn núi non xinh đẹp.

Còn có Long vương một đầu, hai đầu, thậm chí nhiều đầu. Long vương không chân, hai chân, bốn chân hoặc nhiều chân. Còn có Đại Long vương chuyên hộ trì Phật pháp: Rồng trên trời (là Thiên long) ưa hộ pháp, Hải long (trụ ở Long cung nơi biển cai quản loài thủy tộc), còn có rồng chuyên làm mưa, rồng giữ kho báu v.v…

Vào thời cổ đại, rồng thường hiện hình trong nhân gian, nhưng hiện nay do nhân loại quá hiếu sát, nên rồng luôn ẩn thân, dù chúng có thần thông.

Nếu dùng thiên nhãn quan sát: Sẽ thấy trên trời có Kim long, Bạch long, cũng có Hắc long… còn trong biển lớn thì có Thanh long. Dung nhan rồng tùy thuộc vào phúc báu tu hành của nó. Đời trước đa số chúng đều là người tu, do lòng dâm hừng thịnh, tu không giữ giới nhưng còn phúc báu nên mang thân rồng!

Nếu quá khứ chúng tu hành tốt thì sẽ mang thân kim sắc, nếu có tâm kiêu mạn nóng nảy, hiếu chiến thì mang thân màu xanh, lam, đen…

Rồng rất ưa dâm dục, nhưng nếu gặp Phật pháp thì cũng dũng mãnh tinh tấn tu, nhưng đa số thường bốc đồng, xốc nổi, có tính “đầu voi đuôi chuột”, nghĩa là mới đầu thấy ồ ạt vậy đó, nhưng sau lại phai nhạt dần.

Trong hàng rồng vàng, có loại đầu thai vào nhân gian làm Hoàng đế, do tập khí đa dục nên hễ thấy mỹ nữ thì rất ưa, do vậy mà tam cung lục viện của vua chứa thê thiếp um sùm. Từ sau Tần Thủy Hoàng cho đến vị vua cuối cùng triều Thanh, đa số các ông vua thọ mệnh chẳng tới 30 tuổi, do bởi thói đa dục mà bị yểu mạng! Chết rồi thì sa vào địa ngục thọ khổ, phải ôm trụ đồng cháy đỏ (có độ nóng cao gấp ngàn vạn lần lò luyện thép). Do nghiệp lực nên tội nhân thấy trụ đồng đỏ lửa kia là mỹ nữ khỏa thân, nên hớn hở chạy tới ôm, lập tức bị trụ đồng thiêu cháy, đau đớn tột cùng và lìa đời. Rồi xảo phong thổi cho sống lại, họ lại thấy mỹ nữ (quên hẳn nỗi đau cũ), lại chạy tới ôm, rồi lại bị thiêu chết… cứ thế họ phải diễn mãi hình phạt này, một ngày một đêm vạn lần chết đi sống lại, nhiều kiếp chưa ra khỏi.

Nam nữ ở thế gian, những ai sống chẳng thủy chung, không giữ đạo vợ chồng, sống mà phóng túng tình dục, loạn dâm v.v… sau khi chết rồi đều phải vào ngục này. Nữ thì thấy trụ đồng cháy đỏ là nam nhân tuấn tú khỏa thân, nam thì thấy trụ đồng là mỹ nữ lõa thể, nên thảy đều vui mừng chạy tới ôm, cứ thế mà bị chết thiêu. Các nam nhân loạn dục, đa dâm, loạn luân… sẽ phải thọ mãi hình phạt này.

Mặc dù rồng có thần thông, nhưng ta không nên ngưỡng mộ chúng, bởi cho dù có là hạng Thiên long thượng đẳng đi nữa, thì chúng cũng chỉ là súc sinh ở trên trời mà thôi. Hơn nữa loài này cũng phải chịu đủ loại khổ báo. Ngài Hư Vân từng kể câu chuyện như sau:

**LONG VƯƠNG CẦU GIỚI**

“Có một ông già râu tóc trắng như tuyết, diện mạo thanh kỳ, đi thẳng vào phương trượng, quỳ trước mặt tôi, xin thọ giới. Tôi hỏi danh tánh, ông thưa họ Dương, người Nam Đài, tỉnh Mân. Có giới tử Diệu Tông, cũng ở Nam Đài nhưng chưa từng gặp ông lão. Đến khi truyền Bồ tát giới, cấp điệp đàn xong thì không thấy ông nữa.

Lúc Diệu Tông về, đi ngang qua miếu thờ Long Vương ở Nam Đài, bỗng nhận ra bức tượng đang ngồi chễm chệ chính là ông già thọ giới chung với mình, điệp đàn còn nằm trong tay ông. Chuyện này được đồn vang làm chấn động cả vùng Nam Đài. Thiên hạ bàn tán rầm rĩ vì Long vương cầu giới”…

Những loài rồng tu hành ưa làm Thần hộ trì Phật pháp, rất mến mộ kinh Phật, vì vậy trong Long cung có chứa vô lượng vô biên kinh Phật, xem ra còn nhiều hơn nhân gian.

Thuở xưa Bồ tát Long Thọ xuất gia xong, khi biên đọc kinh Phật ngài thấy còn nhiều thiếu sót, sau đó ngài được Long vương thỉnh xuống Long cung trong biển, thấy kinh Đại thừa phương đẳng là diệu pháp vô lượng thâm áo, nên khi về đến Thiên Trúc rồi, ngài bèn làm một cuộc đại xiển dương Phật pháp, thu phục rất nhiều ngoại đạo. Các kinh Đại thừa trong nhân gian như kinh Hoa Nghiêm v.v… là được ngài đem từ Long cung về.

Một người nếu chân chánh trì giới tu hành, nhất định sẽ được Long vương, Bát bộ thần chúng hộ trì bảo vệ.

Lúc ngài Tuyên Hóa ở Đông Bắc, từng thu mười con rồng làm đệ tử. Trước đó do đồ đệ ngài là Quả Thuấn xây đạo tràng tu (gần Miếu Long Vương), ngày khánh thành bèn thỉnh Đại sư tới.

Hôm đó có 10 con rồng hiện hình người tới xin qui y, lúc này Đông Bắc đang bị hạn, nên ngài Tuyên Hóa ra điều kiện: Nếu rồng chịu làm mưa thì sẽ qui y cho. Hôm sau (ngày thứ hai) quả nhiên trời giáng mưa trừ hạn. Ngày thứ ba thì 10 con rồng đuợc chính thức qui y, đồng có chung pháp danh: “CấpTu”. Từ đó về sau, hễ ngài Tuyên Hóa đi tới đâu thì quyến thuộc rồng đều cung cấp nước cho ngài xài đầy đủ, không bao giờ để ngài bị thiếu và không hề lìa xa ngài.

Rồng hộ pháp chưa phải là Phật, Bồ tát hay Thánh hiền, nên vẫn còn tâm tham, sân, si… rất phân biệt và chấp trước. Nếu thấy người tu không đàng hoàng thì sẽ nổi lôi đình, sinh tâm sân giận và ra tay trừng trị.

**NGÔI CHÙA Ở HÀ NAM**

Năm 2002 tôi cùng mấy pháp hữu đến một ngôi chùa ở Hà Nam. Nghe người trong chùa kể:

Căn gác nhỏ ở phía sau chùa dành cho khách Tăng du phương đến trú ngụ hay có quỷ náo. Nhiều người vào đó ở, nửa đêm thường nghe tiếng đập cửa, họ giật mình thức giấc: Đi ra mở thì không thấy ai… Còn nữa, đang nằm trên giường thì bị khiêng xuống… khiến họ phát khiếp nên chẳng dám trú trong đây…

Có người nói việc này là do những vị Tăng quá cố làm ra! Chùa cũng đã tổ chức đại lễ cầu siêu, nhưng các trò quấy phá này vẫn diễn ra như cũ…

Chúng tôi liền đến đấy quan sát thì phát hiện: Té ra Long thần hộ pháp đang ở trong đó.

Tôi hỏi:

– Là các ông quấy phá bọn họ phải không? Thần đáp:

– Phải! Tôi rất giận!… Đối tượng bị tôi phá toàn là những kẻ thọ cúng dường mà không lo tu! Chúng tôi rất tức và không muốn hộ pháp cho họ nữa! Không nói chi xa, ngài thử hỏi họ xem: Hôm qua ngày 19 tháng Sáu là Lễ vía Bồ tát Quan Âm, vậy họ đã làm gì, tu ra sao? Toàn là tu qua loa, sống bát nháo hồ đồ, không ra thể thống gì cả!

Tôi bảo:

– Tức giận có ích gì? Hỏng lẽ các ông dọa cho Tăng nhân hoảng sợ chạy hết, khiến chùa không còn ai, là giải quyết được vấn đề hay sao? Từ rày, đừng có phá như vậy nữa!…

Mặc dù thần hộ pháp chịu đáp ứng lời yêu cầu, trong chùa không còn xảy ra cảnh quấy phá, nhưng tâm tư tôi bỗng trở nên nặng nề, buồn bã…

Hiện nay là thời mạt pháp, chúng ta là đệ tử Phật, không nên mong ngóng cầu thu tiền làm Phật sự, mà nên cầu cho mình: Trì giới tinh nghiêm, oai nghi chuẩn mực. Được vậy thì tự nhiên sẽ khiến trời, người hoan hỉ, Long thần vui vẻ hộ trì. Nếu không, sẽ bị quỷ thần và Long thần hộ pháp nhìn nửa mắt, coi khinh !

Bất kể Thiện long hay Ác long, đều có tâm sân nhiều hay ít Ngay tại cửa sông Tiền Đường, hằng năm thường có thủy triều dâng, cuốn đi sinh mạng nhiều người.

Nhớ lại vào nám 1993, xảy ra sự cố đám đông đi ngắm sóng bị thủy triều cuốn mất. Lúc đó Quả Lâm quan sát: Thấy thần thức những người vừa chết này đều ở tại long cung (bị trói nằm trên đất). Quả Lâm hỏi Long vương:

– Vì sao bắt họ?

Long vương thịnh nộ đáp:

– Cho bọn họ sống để tuyên truyền cổ súy chuyện ăn giết dân chúng thủy tộc của ta hay sao? Họ đã án vô số loài thủy tộc của ta rồi!

Quả Lâm hỏi:

– Nhưng vì sao Long vương lại cho một người được tồn sinh và nổi sóng đưa họ vào bờ?

– Vì người này chỉ ưa tụ tập theo đám đông náo nhiệt ngắm sóng vui chơi, chứ bản thân y hoàn toàn không tạo nghiệp sát. Trên địa cầu sở dĩ xảy ra các tai nạn sóng thần v.v… thảy đều có liên quan đến việc phóng túng sát sinh, là do những người thọ nạn đã tạo nghiệp sát quá nặng. Ai sống ra sao, làm thế nào, liếc qua một cái là rõ ngay!

Trong kinh “Chánh Pháp Niệm Xứ” Phật đã cảnh báo, nhắc cho chúng ta biết rằng: ủng hộ thế gian là Thiện long. Còn chuyện thời tiết có ôn hòa, phong điều võ thuận hay không, lại tùy thuộc vào Ác long! Chúng nắm quyền cai quản việc này. Thế nên hễ phát sinh gió bão, mưa đá, lốc xoáy, lụt lội… thất thường, nguyên nhân chính là: Do tâm ý, hành vi nhân gian sống ác mà chiêu cảm nên…

Nếu đã rõ điều này rồi, thì mỗi người chúng ta cần nghiêm trì giới luật, tinh tấn tu hành, để Thiện long được tăng thêm thế lực, dễ dàng thuận tiện ủng hộ, bảo vệ thế gian. Chúng ta không nên tạo tội để cho Ác long đắc thế, vì hễ có được cơ hội thì chúng sẽ giáng tai họa tràn lan xuống nhân gian (đây cũng giống như ở nhân gian: Hễ du đãng, côn đồ, trộm cướp, ác nhân lộng hành… thì các đảng xã hội đen càng thêm đắc thế, bành trướng… được dịp tung hoành “làm mưa làm gió” nhiễu hại nhân dân).

**LỄ PHẬT THẾ CHO QUỐC VƯƠNG**

***Đại chúng nguyện lễ Phật thay cho Quốc vương, bởi nhờ có Quốc chủ cai trị tốt nên mọi người được an cư lạc nghiệp; đi lại tự do, sống an và hưởng được nhiều lợi ích; do vậy Đại chúng phải biết ân và báo ân…***

***Nếu người nào thường nhớ ân và luôn muốn báo ân, có tâm như vậy, sẽ nhập đạo rất mau.***

***Hiện nay chúng ta sinh vào đời mạt pháp, nhờ có Quốc chủ hành thiện, khiến dân noi gương theo, nhờ có Quốc chủ che chở hỗ trợ nên Phật pháp mới được hưng hiển, mọi người nhờ đấy mà được hiểu đạo, tu thiện… sinh tâm quy kính Tam bảo.***

***Nhờ có quốc chủ hỗ trợ, cho phép… nên người xuất gia mới được sống an hành đạo, có thể đến, đi tự do, không bị câu thúc. Nhờ Quốc chủ không bắt người xuất gia tham dự việc đời, còn cho phép được tự do xiển dương đạo Pháp, chỉ bày con đường tu ưu mỹ cho người… Do ta được thọ ân Quốc chủ nhiều như vậy nên phải hết lòng lễ Phật để báo ân…***

***Nguyện xin Tam bảo dũ lòng từ bi, gia hộ Quốc chủ thân thể khang kiện, oai đức vang lừng, sự nghiệp bền, huệ mạng vô cùng, từ tâm vô tận, thương khắp lục đạo, vạn hạnh sớm viên, Phật đạo chóng thành.***

Giải thích:

Đây là lễ Phật thay cho vua, nguyên thủ, lãnh đạo quốc gia.

Mặc dù sám văn thời cổ nói về vua, lời thoại có thể không phù hợp với tình huống xã hội bây giờ, nhưng tinh thần “tri ân cảm ân” vẫn đồng nhất, không thay đổi chỉ. Thời xưa là Vua nhiệt tâm hộ trì, cúng dường Tam bảo, xiển dương Phật pháp, đề xướng nhân dân hành thập thiện. Hỗ trợ người xuất gia an tâm tu, tự do hoằng pháp, tự do đi lại… thì thời nay vẫn có chung một ý tán dương: Chính quyền có ân đức rất lớn đối với người tu chúng ta (sám pháp này cũng ngầm nói rằng: Nếu không có vị Hiền quân như Lương Vũ Đế, thì không có Lương Hoàng Bảo Sám xuất hiện và cũng không có Đạo tràng lễ sám thù thắng cho chúng ta tham dự)…

Trong xã hội hiện nay, nếu không có lãnh đạo quốc gia anh minh, thì nước chẳng thể mạnh, dân chẳng thể giàu. Nếu chính quyền không ủng hộ thì chúng ta vô phương giảng kinh thuyết pháp, vô phương xuất bản kinh Phật hay các sách Nhân quả thiện lành… Chúng ta cũng không được phúc duyên nghe kinh thính pháp… Vì vậy mà ân đức của chính quyền rất lớn, rất quan trọng, thế nên chúng ta phải biết nhớ ân, lễ Phật cầu cho Vua, Tổng thống, Chủ tịch v.v…

Trong “Kinh Tâm Địa Quán” Phật dạy: Nếu Quốc vương cai trị chân chính, đem lại lợi ích cho chúng sinh, thì trong nước sẽ không bị nạn khủng bố, xâm lăng, không bị phản loạn dấy khởi, không bị tật dịch, thiên tai đói khát…

Bậc Thánh vương cai trị nhân gian đối với dân luôn có lòng thương, lúc nào cũng nghĩ đến lợi ích của dân. Nếu Quốc vương giáo hóa dân chúng thực hành Thập thiện, hễ trong nước có được một người tu thiện, thì phúc đức ấy được phân ra bảy phần: Người tu thiện hưởng năm phần, Quốc vương hưởng hai phần. Bởi vì sự hành thiện này có được, là nhờ ân Quốc vương giáo hóa.

Cũng đồng như thế, nếu quốc vương giáo hóa, cổ vũ làm ác, thì người tạo tội hưởng năm phần, Quốc vương cũng hưởng hai!

Trong kinh Phật luôn dặn dò chúng ta: **Phải kính những vị Vua nhân từ đức hạnh như kính Phật,** bởi vì những Quốc vương này đời quá khứ đã từng có tu hành và tích rất nhiều phúc đức nên mới chiêu cảm địa vị Quốc vương như hôm nay.

Phần chúng ta, phải trung với nước, phụng hiến cho quốc gia, hết lòng với chức vụ địa vị mình, sống cần cù tận tụy, đồng thời không nên quên ân Quốc vương, trong lòng luôn nghĩ cho nhân dân và chính phủ, chỗ chỗ đều nỗ lực để kiến tạo hạnh phúc an vui cho đất nước, xã hội, nhân dân.

**LỄ PHẬT THẾ CHA MẸ**

***Sám văn:***

***Trong thiên hạ, ân cha mẹ là nặng hơn hết. Thế nên Phật dạy: “Trong thiên hạ, không có ân nào bằng ân cha mẹ”.***

Giải thích:

Trong thời buổi hiện nay mỗi gia đình chỉ được phép có một hai con, song đến khi con trưởng thành vì công tác mà phải lìa xa cha mẹ hoặc do phải ra nước ngoài kiếm tiền mà đành cách biệt song thân mấy trùng dương. Tôi cảm thấy hành vi này là không hiếu. Trừ phi vì việc công, quốc gia bắt buộc phải đi. Còn không thì dù cha mẹ có cho phép bạn đi xa kiếm tiền, nhưng thực sự trong lòng cũng đang ráng nén đau chịu khổ, vì nghĩ đến hạnh phúc của con mà đành hy sinh (bởi vậy nếu con mưu cầu hạnh phúc thì phải bao gồm cả hạnh phúc cho cha mẹ và mình), nếu để cha mẹ sống trong buồn khổ, thì cho dù con có hưởng cuộc sống giàu sang phú quý thì chẳng thể gọi là hạnh phúc.

Người xưa có câu: “Phụ mẫu tại đường bất khả viễn du” (còn cha mẹ ở nhà chẳng nên đi xa)…

Bởi đời người vô thường, chúng ta không biết lúc nào cha mẹ cần mình chăm sóc, càng chẳng biết lúc nào song thân ly trần, nếu để cha mẹ sống cô đơn buồn khổ thì e rằng đến lúc chúng ta có thể quay về phụng dưỡng thì song thân đã không còn, lúc đó dù ta có khóc nghẹn ngào, khóc đến mù mắt cũng không giảm thiểu được sự quở trách của lương tâm và sẽ phải ân hận suốt đời.

Hiếu thuận không phải là chỉ lo cung cấp vật chất tiền bạc, dĩ nhiên ta phải nghĩ đến những nhu cầu cha mẹ cần. Ăn cơm xong thì con dâng trà, thấy tiết trời tốt thì dìu cha mẹ ra ngoài đi dạo, thường chia sẻ những điều thấy biết của mình và thỉnh ý cha mẹ để cho song thân vui vì cảm thấy con đối với mình có sự tôn trọng. Ta thường dâng những món cha mẹ thích ăn (nhưng không nên sát sinh hại vật để cung phụng), ta phải hướng dẫn cha mẹ đến với Phật pháp, qui y Tam bảo, thực hành pháp, tu giác ngộ, để song thân hưởng phúc lâu dài. Nên tận dụng cơ hội lo cho cha mẹ và luôn nhớ rằng sẽ đến lúc mình không còn dịp để báo hiếu nữa.

Trong kinh “Đại thừa Bổn Sinh Tâm Địa Quán” giảng rất rõ: Nếu có nam, nữ nào bội ân bất hiếu, khiến cha mẹ phát lời thán oán, tức thì tùy theo đó mà con phải đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh… Người thế gian chỉ sợ thiên tai gió bão, nhưng họ không hề biết sức mạnh của oán niệm phát khởi từ cha mẹ còn mạnh và “khủng khiếp” hơn nhiều, đến nổi tất cả chư Phật, Bồ tát, chư tiên… cũng không thể cứu hộ…

Trong đạo tràng này, nếu như có người bái sám nào ngay từ nhỏ đã mất cha mẹ, sớm bị mồ côi, mình lại chưa đắc thiên nhãn, chẳng biết thần thức cha mẹ hiện đang sinh vào đâu. Thì chỉ cần dốc sức in kinh, phóng sinh, làm việc thiện siêu độ, cầu cho cha mẹ.

In kinh là giúp cha mẹ tăng trưởng trí huệ, phóng sinh trợ tăng phúc tiêu nghiệp, bố thí hành thiện giúp thêm phúc báu… Việc làm này nếu viên mãn rồi, giả như mẹ cha còn ở trong tam ác đạo, thì liền có thể được siêu bạt thoát khổ, sinh vào thiện đạo.

Tuy chúng ta chẳng tạo được công đức lớn cỡ vua Lương, nhưng nếu quý vị làm như trên thì song thân quyến thuộc cũng có thể sinh vào nhân gian, rồi tùy theo phúc điền nhiều ít mà được hưởng phúc trong cõi người. Ta phải vì cha mẹ rộng trồng phúc điền, nếu cha mẹ đã sinh vào cõi thiện rồi, thì vẫn có thể giúp cha mẹ tăng thêm phúc báu, an vui trường thọ.

Kinh Địa Tạng giảng: Vì người quá cố làm phúc, công đức có bảy phần thì người chết hưởng được một. Phật nói “Tất cả duy tâm tạo”, phải biết người tự phát tâm tu có công đức rất lớn.

Người trồng phúc tu huệ, cha mẹ bảy đời đều được thọ ích. Bảy đời: Là kể từ cha mẹ đời này trở về trước, đếm tính đến bảy đời. Nếu trong số này có đời cha mẹ nào bị đọa trong cõi súc sinh thì sẽ được siêu độ, còn nếu đã ở nhân gian hay lên trời thì cũng được tăng thêm phúc báu.

**LỄ PHẬT THẾ SƯ TRƯỞNG**

– Vì Sư trưởng có lòng đại từ dạy chúng ta cách tu để ra khỏi biển sinh tử, diệt trừ hết phiền não, đến bờ giải thoát an vui.

Thế nên Phật dạy: “Thiện tri thức trong thiên hạ, không ai hơn Sư, đã tự độ lại độ người”.

Chúng ta ngày nay được xuất gia thọ Đại giới, hạnh phúc nầy là nhờ Sư trưởng mà được. Vì vậy phải nhớ ân Sư trưởng

*(Từ đây, do trong văn sám ngài Chí Công soạn rất rõ ràng dễ hiểu, nên tôi không cần giải thích nữa).*

Giờ xin trích một đoạn ghi trong bài “Chí Công Thiền Sư Nhân Quả Văn”:

“Võ Đế hỏi: Người thế gian chết rồi, cầu xin Tăng xuất gia siêu độ cho, nhưng chẳng biết có siêu độ được không?

Chí Công đáp:

– Như Hoàng đế siêu độ nương nương Hy Thị cùng những người đã mất, nếu đủ nhân duyên, tất cần thỉnh chư Tăng, Ni có giới hạnh thanh tịnh… lễ sám, tụng kinh, siêu độ cho… Nếu được vậy (thì đừng nói là một vong, mà mười hay trăm)… đều có thể siêu! Chuyện lập Đàn tràng tổ chức lễ sám đương nhiên là tốt, nếu có được bậc “Tăng đạo” giới hạnh thanh tịnh thực hiện, thì chỉ cần họ thắp hương nguyện cho một tiếng, thì nương thiện lực đó, người mất sẽ được siêu độ. Đối với người chết và quyến thuộc còn sống ở nhân gian cũng đều thọ ích.

Chí Công lại nói tiếp:

– Hiện nay, đa số người thế gian chẳng hiểu nhân quả, nên mới mê lầm thỉnh hạng người: **Bề ngoài mang hình tướng xuất gia nhưng lại ăn thịt uống rượu** đến… gõ chuông gióng trống rùm beng làm lễ siêu độ. Những “thầy” này hoàn toàn không chú trọng đến lễ sám, mà chỉ cố làm cho náo nhiệt, ầm ỹ… Họ chẳng hề khuyên người ăn chay giữ giới, ngược lại còn xúi gia chủ sát sinh cúng tế… bọn họ chỉ toàn ăn mặn, hút thuốc, uống rượu… như thế chỉ có làm nhơ danh Phật pháp, không những bản thân chẳng thể siêu độ được ai, mà còn khiến người chết tăng thêm tội…

Loại tăng như thế này, bản thân họ còn phải xuống địa ngục, thì làm sao có khả năng siêu độ cho người mất?…

Lời xưa nói: “Muốn độ tha nhân, trước phải độ được mình”. Nếu bản thân chẳng thể thoát ra biển khổ, thì mong gì cứu được ai? Đừng nói là số nhiều, chỉ một người thôi họ cũng chẳng độ nổi!

Võ Đế lại hỏi:

– Đã là tu sĩ nhưng ở chốn Phật môn lại sát sinh, ăn thịt, uống rượu, hủy báng chánh pháp, phản bội Phật gia, làm toàn điều ác tệ ngược ngạo, thì kết quả sẽ như thế nào?

Chí Công đáp:

– Có thể giải thích như thế này: Ban sơ khi Phật thành đạo, có nhiều yêu ma tật đố tìm đến quấy phá Ngài nhưng bị thất bại, nên chúng ôm hận, phát thệ: “Vào thời mạt pháp, sẽ trà trộn vào Phật môn để mê hoặc, dụ dỗ người”… Khi đó bọn chúng sẽ tung ra tà thuyết: **“Không cần giữ giới, chỉ cần tâm tốt là đủ thoát ly tam giới”.** Những loại “ma giả đồ đệ Phật” này sẽ: Mặc tình giết hại vật, hầm, nấu… hưởng dụng, thường cùng tục nhân ăn thịt, uống rượu, thụ hưởng khoái lạc… Thậm chí chúng thường làm ô uế chốn già lam thanh tịnh, nhưng miệng luôn xưng mình là đệ tử Phật! Tôi gọi những hạng này là: **“Kẻ tục trọc đầu”,** cũng có thể gọi họ là: **“Quyến thuộc của ma!”,** vì họ toàn làm bại hoại Phật môn! Sau khi chết rồi sẽ vào địa ngục A tỳ, thọ khổ không kể xiết.

Lương Võ Đế lại hỏi:

– Có những người tuy xuất gia từ nhỏ, nhưng chẳng ưa tu, ngược lại còn khởi tâm tà ác, lén trộm tiền tài nơi Phật môn để hoàn tục, cưới vợ tiêu xài… tương lai họ sẽ như thế nào?

Ngài Chí Công đáp:

– Hạng này làm thế là vì thiện căn mỏng bạc, tội nghiệt sầu dày. Do chẳng tin xuất gia là giải thoát, chẳng biết sám hối là pháp an lạc. Những người này vốn từ cõi súc sinh tới, mới chuyển sinh làm người nơi nhân gian”…

(Tôi không thể ghi hết trọn bài “Nhân Quả Văn” của ngài Chí Công vào đây, nếu độc giả muốn xem, xin hãy tự thỉnh đọc và nghiên cứu cho kỹ). Mong rằng những tu sĩ có “giới hạnh không thanh tịnh” hãy mau tỉnh ngộ hồi đầu, chỉ cần quý vị thành tâm sám hối, ắt sẽ thoát lưới ma, biến đạo tràng tà thành thanh tịnh. Nếu biết sám hối tất cả những tội mình đã làm, thệ cải tà quy chính, ắt có thể miễn trừ vô lượng tội khổ trong tương lai.

Cũng xin kể về Bác sĩ Hoàng (vai chính trong bài “Thân phụ cầu siêu độ” nơi quyển “Báo ứng hiện đời tập 1-2”, từ sau khi bệnh lành rồi thì Ông phát tâm trì giới ãn chay, phu thê đồng tu tại gia và đắc được Thiên nhãn, Thiên nhĩ thông.

Năm đó vào tiết Thanh minh, họ về quê tảo mộ cha mẹ, còn chưa đi tới phần mộ thì bỗng thấy có rất nhiều vong hồn hương thân quyến thuộc từ trong mộ bay ra, quỳ trước hai vợ chồng họ dập đầu lễ bái, lớn tiếng van cầu: “Xin Bồ tát cứu độ”…

Thế là sau khi họ lễ bái trước mộ cha mẹ xong, thì cùng ngồi xếp bằng trên đất, đồng tụng 21 biến chú Đại bi để siêu độ cho cha mẹ và hương thân. Nhưng tụng mới tới biến thứ ba thì đã thấy có nhiều người lễ tạ chào họ để đi đầu thai. Tụng xong biến thứ bảy thì những vong nhân hiện hữu thảy đều lễ tạ đi đầu thai hết…

Vợ chồng Bác sĩ Hoàng từ lúc gặp tôi và Quả Lâm thì ngay hôm sau đã bắt đầu bỏ mặn ăn chay, dứt ác tu thiện, họ là người tu hành lợi căn. Qua chuyện của họ đủ thấy ngài Chí Công giảng: **“Ai tu hành thanh tịnh ắt có thể siêu độ vong nhân”** lời này hoàn toàn là thật, không dối!

**LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SINH CÕI ĐỊA NGỤC**

Vì các chúng sinh trong địa ngục qui y lễ Phật, khiến họ thoát khổ nạn, khai mở trí huệ Phật.

Kinh Lăng Nghiêm dạy: Cảnh giới địa ngục là do chúng sinh tạo nghiệp tự chiêu cảm. **Nếu không tạo nghiệp thì dù địa ngục tuy có, nhưng chẳng ai có thể khiến họ vào đó được.** Tất cả đều do vọng tưởng sinh ra, vì mê muội tạo nghiệp mà có địa ngục, chứ chẳng phải nguyên lai sẵn có.

Đều do chúng sinh có đủ loại phiền não tham, sân, si, vô minh… mà sa vào địa ngục, vì chẳng tin báo ứng nhân quả, nên tạo đủ ác nghiệp mới thọ khổ báo.

Muốn giúp họ thoát địa ngục, thì điều quan trọng cần thiết đầu tiên chính là: “Giúp chúng sinh hiểu rõ nguyên nhân khiến họ bị đọa địa ngục”.

Chỉ có “hiểu rõ nhân quả”, họ mới sinh lòng hối hận, và chỉ có “chân thành phát tâm sám hối” mới có thể lìa khổ được vui. Phật tại cung trời Đao Lợi giảng Kinh Địa Tạng, đây là bộ kinh giúp người hiểu rõ nhân quả. Nương theo sức đại nguyện: “Địa ngục chưa trống thề chẳng thành Phật” của Bồ tát Địa Tạng gia trì, mà có thể giúp chúng sinh lìa khổ địa ngục. (Bởi chúng sinh đọa địa ngục không có phúc duyên được đọc bộ kinh này, vì vậy mà chúng ta phải thường tụng cho họ… được nghe).

Như trước đây tôi đã kể qua, người trì giới thanh tịnh, khi tụng chú Đại Bi, có thể khiến chúng sinh địa ngục ngay đó được miễn hình tội và có thể an ổn quỳ nghe tụng chú Đại Bi, nghe chú rồi thì được giảm khinh hình phạt. **Khi người trì giới thanh tịnh tụng Kinh Địa Tạng, nếu phát nguyện vì chúng sinh mà tụng, ắt tâm và tiếng có thể thấu đến địa ngục và chúng sinh địa ngục nhờ quỳ nghe Kinh Địa Tạng mà được đình chỉ thọ hình.**

Vì sao ư? Vì người nghiêm trì giới luật thì: Không làm các điều ác, vâng làm các điều lành, nên họ là đệ tử chân chính của Phật. Do đó, khi họ tụng kinh là thay Phật giảng kinh hoằng pháp… Nhưng do chúng ta mang nhục nhãn nên không thể nhìn thấu suốt để có thể thấy được rằng: Ngay khi ấy tất cả chúng sinh (bao gồm quỷ thần) đều tụ hội, đồng quỳ xuống chắp tay, cung kính lắng nghe lời Phật dạy. Hễ người tụng kinh tâm càng thanh tịnh, thì pháp âm họ tụng càng vang xa. Giống như Micro công suất lớn, có thể vang rất sâu, rất xa, rất rộng…

Tương tự như câu chuyện tôi kể về Thọ thần Phổ Đà Sơn, ông nói: Khi ngài Tuyên Hóa giảng kinh chúng sinh tận hư không khắp pháp giới đều có thể nghe được.

Như vậy có thể thấy, **người tu hành thanh tịnh không những thành tựu cho bản thân, mà còn có thể rộng độ chúng sinh.**

Rất nhiều chúng sinh trong địa ngục và loài quỷ thần, nhờ nghe kinh mà có thề minh lý, biết lỗi, hối hận ăn năn những tội mình đã tạo lúc làm người, nhờ một niệm phát tâm sám hối chân thành này, mà họ được thoát khỏi ác đạo, trực tiếp sinh vào cõi người. (Giống như Đế vương đại xá cho thiên hạ, họ lập tức được tự do). Đó là ý nghĩa câu: “Lễ Phật một lạy, tội diệt hà sa, tụng một bộ kinh, độ chúng vô lượng”…

Người nếu chẳng giữ giới sẽ bị hắc khí bao phủ, còn người giữ giới thì thân sẽ phóng ra lớp kim quang mỏng, chưa kể lúc bái Phật còn được Phật quang chiếu đến, che chở gia hộ, nên sẽ chiêu cảm vô số cô hòn dã quỷ theo bái lạy cùng, và đồng cảm nhận luồng Phật quang gia hộ. Vì vậy mà sau khi họ bái Phật xong, sẽ nương Phật lực được sinh vào thiện đạo. Hễ họ đến nghe kinh, thính pháp, bái sám Phật, đều sẽ được đầu sinh làm người. Sau khi trưởng đại rồi thì đều có duyên lành: Được gặp Phật pháp, tiếp tục học Phật tu hành.

Kinh Địa Tạng tả rất kỹ về công đức hành trì tụng Kinh này. Xin quý vị tìm xem sẽ rõ. Tụng kinh Địa Tạng có thể nhanh chóng siêu Thánh địa, ác nghiệp tiêu trừ, chư Phật che chở, đây là lời Phật tại cõi trời Đao Lợi dạy cho chúng sinh lục đạo. Hơn nữa, tụng Kinh Địa Tạng còn có thể: “Túc mệnh giai thông”, khai mở trí huệ.

Tôi đề nghị: Hễ là đệ tử Phật, bất kể tu pháp môn nào, tông nào, phái nào… xin đừng quên mỗi ngày nhìn ra chút thời gian tụng **một bộ** Kinh Địa Tạng (gồm ba quyển Thượng, Trung, Hạ) cho chúng sinh, nếu bận rộn thì có thể tụng mỗi ngày **một quyển** (và hôm sau, kể từ Khai Kinh Kệ là bắt đầu tụng tiếp theo được rồi). Chỉ cần bạn kiên tâm bền chí hành trì, chắc chắn sẽ thu hoạch đại lợi ích.

**CÔ GÁI SÁM HỐI**

Suốt ba ngày: Từ mồng 7 đến mồng 9 tháng 10 năm 2007, là thời gian tôi gặp gỡ giao lưu cùng chư độc giả hâm mộ sách “Báo ứng hiện đời” tại “Dưỡng Sinh Đường Thẩm Quyến”. Trong số họ có một bà mẹ ở Hương Cảng, chưa đến 50 tuổi. Bà hướng tôi khóc kể là con gái mình đột nhiên bị bệnh tuột huyết áp, không thể đi lại, hết nói năng. Chữa trị hơn hai năm rồi mà không có kết quả. Bà cầu xin tôi hãy giúp cho đứa con gái “thiện lương, tốt tính, hiền ngoan”… của bà. Còn khoe là mẹ con bà đã thọ qua Bồ tát giới, nhưng chẳng hiểu vì sao: Hằng ngày dù bà có tụng Kinh Địa Tạng cầu Phật che chở cho, nhưng không thấy ứng nghiệm?

Tôi bảo:

– Ái nữ bà không có tốt như lời bà ca ngợi đâu, vì cô ta tuy **“đã thọ giới nhưng lại không giữ giới”, chẳng chịu bỏ mặn ăn chay, cũng chẳng dứt ác hành thiện!** Đã vậy cô ta còn ưa ăn mặc hở hang, khoe thân quá mức! Lúc đến chùa cũng không biết giữ Thanh quy, hành xử quá bất kính với Tam bảo! Nếu như cô biết sám hối sửa lỗi, thì mỗi ngày nên tụng một bộ kinh Địa Tạng, chịu kiên trì tu sửa ắt sẽ có biến chuyển tốt. Nhưng lưu ý: Sau này hồi phục rồi, **tuyệt đối không được phạm giới, nếu không chắc chắn sẽ đọa địa ngục.**

Bà mẹ liền giải thích: Con mình hiện thời do mang bệnh nên phát ngôn rất khó khăn, đã không thể nói ra tiếng thì làm sao mà tụng kinh cho được?

Tôi bảo:

– Tôi thừa biết là con bà bây giờ chỉ có thể phát âm như tiếng muỗi kêu vo ve, nhưng mỗi ngày vẫn có thể ráng đọc vài từ. Xin hãy chuyển lời tôi cho con gái bà nghe, rồi tùy cô ta quyết định!

Vào ngày giao lưu cuối cùng, bà mẹ tìm tới, vui mừng khoe với mọi người:

– Con gái tôi không những chịu sám hối tội nghiệp, mà còn tụng một hơi đến xong bộ Kinh Địa Tạng… nó xúc động khóc ròng và viết thư sám hối nhờ tôi mang tới đây, thay nó đọc ra giùm để bày tỏ lòng chân thành sám hối và niềm tri ân xúc động tột cùng…

Bút giả xin ghi nguyên văn như sau:

*Dương cư sĩ kính mến!*

*Từ lúc xem qua sách “Báo ứng hiện đời” rồi, mẹ và con luôn ước ao: Mong có một ngày được gặp Hòa thượng Diệu Pháp.*

*Hai hôm trước, cuối cùng mẹ con cũng thỏa nguyện, vì đã may mắn được gặp Dương cư sĩ, nghe ngài khai thị. Vạn lần tri ân! Hôm nay con xin mẹ làm giúp cho con một việc là: Thay con đọc lời sám hối phát lộ trong thư ra…*

*Hai năm trước con mắc một trận bệnh nặng, thực chẳng cam lòng tiếp nhận bệnh đó. Nhưng đến giây phút này đây, con đã phản tỉnh và nhận ra: Mình đã phạm rất nhiều lỗi!*

*Từ bé, ai cũng cho là con rất ngoan, tính nết đằm thắm, trầm tĩnh. Bề ngoài thấy là vậy, nhưng trong lòng con quả thực chất chứa đầy tham, sân, si, bụng dạ hẹp hòi: Thù dai nhớ dai. Đối với cha mẹ, thầy cô, con rất bất hiếu, bất kính.*

*Con lớn lên một chút, thì có tính cống cao ngã mạn, hám danh tham lợi sâu nặng, ưa quyến rũ nhãn quang người khác phái, nên thích trang điểm, ăn mặc hở hang… Tuy đã có bạn trai rồi, nhưng vẫn còn đùa bỡn lả lơi với các nam nhân khác. Thậm chí còn dối lừa một bạn trai vô cùng thương yêu con, hòng lợi dụng hưởng thụ vật chất của anh, con ỷ mình đẹp nên rất thích đùa tình, ưa làm khổ người, lấy đó làm “chiến công” thầm tự hào và hãnh diện về sức thu hút của mình. Giờ con đã biết lỗi rồi.*

*Có lần con đi tham quan một ngôi chùa ở Đài Loan, còn dẫn bạn trai theo, ở tại chốn già lam thanh tịnh lại cùng bạn trai bá cổ choàng vai thân mật, tay nắm chân khều, không hề nghĩ làm vậy là bất kính đối với Phật, Bồ tát. Con biết lỗi rồi.*

*Thậm chí đối với người xuất gia, có lúc con vẫn ngầm muốn quyến rũ ánh nhìn cửa họ. Bây giờ nghĩ lại, con cảm thấy mình thật giống… ma nữ. Con quá có tội! Ngay đây, con thành tâm hướng chư Phật, Bồ tát sám hối, đệ tử nguyện từ nay sửa lỗi đổi mới, xin tu chỉnh bản thân nghiêm nhặt.*

***Ngoài ra, con tùy tiện thọ giới Bồ tát nhưng lại xem thường không gìn giữ, thành ra phạm giới!*** *Con vừa đi học vừa đi làm, cốt để lấy danh. Con vào nhà hàng gần trường xin làm, nhận bán đồ mặn để kiếm thêm thu nhập lương cao ngoài giờ, nhưng đây chẳng phải chánh nghiệp mà là tà nghiệp, hoàn toàn trái ngược tinh thần Bồ tát giới. Hơn nữa sau khi con phát bệnh rồi, lại đi tầm bổ thân thể bằng cách phá giới: Ấn thật nhiều thịt chúng sinh!…*

*Con cũng xin sám hối tội ngày nhỏ đã bắt rất nhiều nòng nọc cho gà ăn và bản thân thì ăn vô số chén ốc đồng, hễ ra biển thì bắt tôm, cua, ốc v.v… Sau khi thọ Bồ tát giới rồi vẫn tiếp tục hại loài vật mất mạng…*

*Giờ con xin trình báo với Dương giáo sư: Sau khi được ngài từ bi khai thị và bảo mẹ con chuyển lời ngài khuyên dạy đến con, thì con đã quyết tâm cải hối và vô cùng kinh ngạc vui mừng: Khi thấy suốt ngày hôm nay mình đã có thể tụng bộ kinh Địa Tạng ra tiếng. Con thật cảm ân chư Phật, Bồ tát… nguyện sẽ tiếp tục tụng, thực hành đúng theo những gì ngài đã từ bi chỉ dạy.*

*Tất cả tội lỗi đệ tử xin chân thành phát lộ sám hói tại đây. Cũng xin hướng về những chúng sinh bị con giết từ vô thỉ đến nay, thành tâm sám hối. Kể từ hôm nay trở đi con nguyện đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Hy vọng mọi người hãy lấy con làm gương, răn dè tỉnh giác.*

*Xin ngài và mọi người tiếp nhận lời sám hối của con.*

*Ngày mồng 8 tháng 10 năm 2007.*

*Đệ tử – Quả Chính (tên tôi đặt cho).*

**LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SINH NGẠ QUỶ**

Giúp họ tiêu trừ tội chướng, thoát ly khổ nạn, thân tâm an vui no đủ, chẳng còn đói khát, khai huệ mở tâm.

**LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SINH CÕI SÚC**

Giúp họ tiêu trừ tội chướng, thoát ly khổ ác thú. Trong tam giới, bất luận là chúng sinh cõi nào, dù hưởng phúc hay thọ khổ, đều có lúc cáo chung, nên mới có câu: Khổ tận cam lai. Trong Kinh Kim Cang Phật giảng: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh, nên thường quán như thế”. Muốn chúng sinh ly khổ đắc lạc, nên vì chúng sinh lễ Phật, tụng kinh, nghiêm trì giới luật, đây là căn bản. Nếu chẳng trai giới, phúc từ đáu đến?

Trong “Đại Thừa Giới Kinh” nói: Miệng ăn uống rượu thịt, ngũ tân, xú uế bất tịnh, thì chẳng dám lên Phật điện bảo tháp, huống nữa là lễ Phật tụng kinh?

Đối với người mới học Phật, không thể lập tức đoạn rượu, thịt, ngũ tân… nên Phật tạm phương tiện, đầu tiên cho phép dùng loại thịt:

1. Không do mình giết.
2. Không thấy không nghe thảm trạng giết (không nghe tiếng vật quẫy đạp rên la, vì bị giết).
3. Không phải vì mình mà họ giết…

Đây gọi là tam tịnh: Tay tịnh, Nhĩ tịnh, Nhãn tịnh. Gọi là: Tam tịnh nhục.

Tùy theo tâm tinh tấn tu mà đoạn trừ hẳn ăn mặn. Nếu không thì chỉ xem như là gieo duyên cùng Phật mà thôi, tuyệt không có công đức gì đáng nói.

Nếu trước lúc tụng kinh mà còn uống rượu, ăn ngũ tân: Hành, hẹ, tỏi v.v… tức là đối với Phật cùng Hộ pháp già lam bất kính. Chỉ có các bậc Tăng, Ni, Cư sĩ nghiêm trì trai giới mới được xem là người tu hành thanh tịnh, mới có thể vì lục đạo chúng sinh lễ Phật tụng kinh, sám hối… khiến họ thực sự được lợi ích. **Là người xuất gia mà không giữ giới, lại uống rượu ăn thịt, thì đây là những kẻ ở tại Phật môn làm ô uế Thánh địa, khiến Thiên Long hộ pháp phẫn nộ, đợi** khi phúc báu của họ hết, sẽ lập tức đọa địa ngục A-tỳ, mài mãi không có ngày thoát ra.

**LỄ PHẬT THẾ NGƯỜI CÔNG QUẢ Ở CHÙA**

Vì nếu không có họ, pháp hội không thề thành công viên mãn.

**PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG**

Trong Kinh Địa Tạng Phật giảng giải có đủ loại công đức và nhấn mạnh tầm quan trọng của hồi hướng: “Nếu có thể đem thiện sự hồi hướng cho pháp giới, thì công đức người này trăm ngàn đời thọ an vui vi diệu. Nếu chỉ hồi hướng cho gia đình quyến thuộc và lợi ích của bản thân, thì chỉ hưởng có ba đời”.

Theo lời Phật khai thị, chúng ta có thể nhận ra: Người tu cần có tâm quảng đại, làm việc thiện không nên tham cho mình mà hồi hướng cho pháp giới, thì phúc kia không gì có thể sánh kể.

Nếu bạn bố thí hành thiện rồi hồi hướng cho phúc báu nhân thiên… mặc dù thực tế bạn có quyền “chuyển khoản” hết về “kho phúc báu nhân thiên”, nhưng xét theo cứu cánh thì việc này dễ gây ra nhân duyên chướng đạo! Bởi từ xưa đã có câu: “Phú quý khó tu”. Được phú quý mà không có trí tuệ soi đường dẫn lối thì rất dễ tạo ác, cuối cùng lại bị đọa vào ác đạo, biến thành: “Tam thế oán” như trong “Tạp Thí Dụ Kinh” đã kể ra câu chuyện thế này:

“Có một trưởng giả ham phú quý nên dốc sức cúng dường chúng Tăng, gặp một vị La hán không những chẳng khen ngợi chi, mà còn bảo ông là: “Có tội”. Bởi vì trồng phúc thì sẽ được hưởng phúc báo khoái lạc nhân thiên, chính ngay lúc hưởng thụ sẽ phát sinh tâm kiêu ngạo tự cao, bất kính Phật Pháp Tăng, khởi niệm tham lam phóng dật, do vậy mà sau sẽ bị đọa ác đạo”.

Vì vậy, chỉ có phát tâm Bồ đề, quyết chí cầu giải thoát sinh tử, hồi hướng cho thành tựu vô thượng Phật đạo, mới là chánh lộ.

**VÌ SAO LỄ SÁM KHÔNG LINH?**

Hiện nay trong nước lẫn ngoài nước, có rất nhiều người thắc mắc, hỏi tôi: Họ bái Lương Hoàng Bảo Sám rồi, song bệnh vẫn như xưa, phiền não còn y nguyên, vì sao như vậy?

Tôi đáp:

– Có hai tình huống:

1. Do họ không trì giới, chưa bỏ mặn ăn chay. Đây gọi là: Ngay nền tảng tu hành đã không tốt.

2. Tâm không tu đàng hoàng, từ đầu đến cuối chỉ vì lợi ích nhất thời mà tạm đến “ôm chân Phật” chứ không thật lòng sám hối.

Tôi bảo bọn họ hãy tự kiểm, suy xét cho kỹ xem? Đa số thường đáp là: Có!

Thực ra Lương Hoàng Bảo Sám luôn khuyên chúng ta nên hành đúng theo lời Phật dạy, biết lỗi hồi đầu, buông hết ân oán, quay về nhà mình. Nhưng nhiều người (trước và sau khi sám hối), tâm hoàn toàn không có chút tỉnh ngộ hay bất kỳ cải sửa nào, vẫn cứ như xưa: Tật đâu còn đó “chỉ thấy lỗi người, ai cũng sai, cũng không đúng, còn riêng mình thì rất tốt!”. Làm vậy chẳng khác chi đã xem bản đồ kỹ càng nhưng không chịu cất bước, hoặc đi sai lạc, nên chẳng thể tìm ra lối về nhà. Như vậy có đáng tiếc không? Thật giống như kẻ ngồi trong ngân hàng đếm tiền, nhưng toàn là tiền của người ta!

Hành trì Lương Hoàng Sám là phải “đại xả bỏ… vô minh”. Bất kể là ai, bất kể có bao nhiêu người, cứ y theo pháp sám này mà cải hối, sửa đổi, ắt sẽ tìm được đường về nhà, xa lìa sợ hãi âu lo, chắc chắn được an lạc.

Do các vị mới phát tâm học Phật định lực ít, lúc rảnh cần tranh thủ xem kinh sách, giúp tăng trưởng trí huệ. Nếu cần bàn luận gì thì nên thân cận với những Phật tử có chánh kiến, nói nín chi cũng phải theo đúng như pháp Phật dạy: “Thốt lời Phật, hành hạnh Phật, tin sâu nhân quả”… được vậy mới giúp cho đạo tâm mình tăng kiên cố. Nếu thường cùng ngoại giáo hay người chẳng tin Phật bàn chuyện phiếm, nói nhảm, phê bình chỗ hay dở, bới móc lỗi người, thích nói lời tục (xổ toàn ô ngôn xú ngữ)… thì phải hiểu sơ phát tâm giống như lửa mà lời xú uế tựa như nước, và ta đã tạo cảnh: Lửa yếu nước mạnh, ắt lửa phải tắt!

Vì vậy, quý vị phải tránh xa Ác tri thức, hằng thân cận Thiện tri thức, phải thường cảnh tỉnh mình luôn. Ác tri thức bao gồm cả những văn hóa đồi trụy: Những sách, truyện, băng đĩa, phim ảnh tuyên truyền giết chóc, bạo lực, tình dục dâm uế trên net và chung quanh mình, nghĩa là tất cả người và vật nào thuộc dạng này, quý vị phải tuyệt đối tránh xa! Nếu quý vị tu được: “Mắt thấy sắc tướng lòng không vướng, tai nghe mọi sự tâm chẳng vương”… thì mới không cần xa lánh…

Một người nếu chân thành “đoạn ác tu thiện, thì dù có tụng kỉnh, trì chú, tham thiền, niệm Phật chi… cũng sẽ chiêu công đức… Nếu có thể hồi hướng cho tất cả chúng sinh thì diệu lạc ấy vô cùng, còn nếu chỉ hồi hướng cho quyến thuộc và bản thân mình, thì quả diệu lạc này chỉ hưởng ba đời, bởi: Xả một thì thu được vạn báo.

Công đức chiêu phúc lớn hay nhỏ, là tùy vào cách chúng ta lựa chọn hòi hướng như thế nào mà thôi.

Lục căn của phàm phu quen truy cầu lục trần, nhưng người tu thì phải luôn hành ngược lại thế nhân, thường phát nguyện giữ lục căn thanh tịnh, dần dần tâm đạt thanh tịnh bất nhiễm, đi vào đường giải thoát…

**PHÁT NGUYỆN VỀ KHẨU NGHIỆP**

***Nguyện từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, miệng không hủy báng Tam bảo; không hủy báng người hoằng đạo, không nói việc xấu ác của người…***

***Nguyện không bao giờ nói: “Làm lành chẳng được quả tốt; làm ác không bị quả khổ”; không hề nói: “Chết là hết, không có chuyển sinh luân hồi chi”. Nguyện không nói vô ích, không nói lời gây tổn hại người. Không tuyẽn truyền kinh sách tà hay ngoại đạo; không dạy người làm thập ác, không xúi người phạm tội ngũ nghịch; không tán dương làm ác; không a dua hùa theo thói tục; không dạy người tin thờ thầy tà, quỉ thần, đồng bóng… Miệng không bình xấu tốt; không giận hờn mắng nhiếc cha mẹ, Sư trưởng, Thiện tri thức; không ngăn cấm người làm phước…***

***Nguyện miệng con thường tán thán Tam bảo; nêu cao công đức truyền giáo; luôn giảng quả báo thiện ác lành dữ cho người. Thường nói lời giác ngộ, lời thiện lành, giúp chúng sinh được lợi; thường thuyết kinh Phật, xác nhận “Hết thảy chúng sinh đều có Phật tánh, có thể tu thành”… Nguyện miệng thường dạy người hiếu dưỡng cha mẹ, qui y Tam bảo, thọ trì Ngũ giới, hành Thập thiện, tu thanh tịnh. Miệng luôn khuyên người phải gấp làm việc thiện như cứu lửa cháy đầu…***

Giải thích:

Chúng ta sống đến hôm nay, chỉ một lỗi phóng túng khẩu nghiệp, không cần ngôn, không thận trọng giữ gìn, mà tạo ra nghiệp ác bất tận. Nếu chẳng sám hối, thì địa ngục bạt thiệt ắt sẽ có phần.

Sau khi sám hối rồi, thì lúc bàn luận có nói gì cũng phải thận trọng, cẩn ngôn. **Tu khẩu đức chính là gìn giữ miệng thật tốt.** Điều này đối với người tu rất quan trọng! Phải nhớ: Khi không bàn chuyện thì im lặng, tĩnh tâm tu (thầm niệm Phật hoặc trì chú để giữ chánh niệm tùy theo pháp môn tu của mình). Lúc nào cũng nhớ lời Phật dạy, tâm thường an trụ nơi đạo, vượt thoát tam giới…

Riêng hàng cư sĩ tại gia, xin quý vị đừng để chuyện mưu sinh kiếm sống làm ảnh hưởng đến việc tu… Phải biết Quỷ thần, Thiên địa… luôn ngầm trợ giúp những ai chịu tu trì, vì vậy công việc, sự nghiệp bạn sẽ phát thuận lợi, nếu bạn tu chân chính đúng pháp: Tâm chẳng đắm tham kim ngân, bảo ngọc, thấy tuấn nam, mỹ nữ… lòng không đắm nhiễm vấn vương, luôn thanh tịnh vô nhiễm, hằng nghiêm trì giới luật…

Lúc Phật Thích Ca mới thành đạo, Ma vương phái ma nữ đến phá, nhưng bị thất bại nên xấu hổ biến thành phẫn nộ. Ma vương ở trước Phật phát lời thệ rằng: Hiện giờ Phật pháp đang lên nên ta không thể cản ngăn, đành cam chịu các đệ tử của ta đều bị hóa độ thành đệ tử Phật.

Nhưng đến đời mạt pháp trong tương lai, ta sẽ sai các đệ tử, ma con, ma cháu… của ta, cho chúng trà trộn vào đám đệ tử Phật, mặc y phục Phật giáo, hòng phá hoại đạo Phật, biến giáo thuyết ngươi thành điên đảo, để dẫn dụ đệ tử ngươi vào ma đạo! Đến lúc đó, thử xem ngươi làm thế nào?

Phật nghe xong lời này, đôi mắt rưng lệ vì thương xót…

Phật tuy có thần thông cao tột, nhưng cũng vô phương ngăn cảnh tối tăm khi “bóng ngả về tây, lúc thái dương chìm lặn”. Vì ngay lúc này những loài sợ ánh sáng sẽ thừa cơ xuất hiện làm hại chúng sinh. Đệ tử Ma vương có tham, sân, si sâu nặng, thích làm chuyện xấu ác tối tăm. Một khi chúng trà trộn vào Phật môn, sẽ phá hoại giới luật Phật ngay từ trong nội bộ: Chúng đem tà thuyết ô trược trộn vào giáo lý Phật, như vậy thì mức độ nguy hại có thể tưởng tượng được.

Lúc Phật giảng Kinh Lăng Nghiêm, đã thông báo rằng: Khi thời mạt pháp tới, thì Phật sẽ phái chúng đệ tử là các hàng Bồ tát, chư vị La-hán của ngài… cùng “ứng thân” giáng nhập vào thời mạt pháp, **“ứng thân”** tức là: Dùng thân do cha mẹ sinh ra. Các ngài sẽ đầu sinh vào các gia đình giai cấp không đồng nhau, sau khi những đứa bé (hóa thân) này lớn lên, có thể làm Sa môn hay giữ nguyên hình thức thế tục, có thể là Vua một nước hay Lãnh đạo cao cấp của một vùng, họ có thề là Thủ tướng, Đại quan hay đồng nam đồng nữ… Những bé trai, bé gái này, sau khi trưởng đại rồi sẽ kết hôn hoặc không kết hôn, thậm chí có vị còn làm… xã hội đen, du côn, dâm nữ hay quả phụ…

Có vị còn thị hiện là bà vợ hay ông chồng xấu nết, phạm lỗi thông gian hoặc mang thân phận “ô nam, uế nữ”… để có thể hóa độ tất cả hạng ti tiện hèn kém trong xã hội. Thực sự trong khắp các hạng người, đều có Bồ tát, A-la-hán đầu sinh, ứng thân hóa độ…

Tại sao chư Bồ tát, A-la-hán không ngồi trên tòa sen uy nghi hiển hách giáng hạ xuống phàm trần để độ người? Bởi nếu làm vậy thì những hạng phàm phu sẽ sinh tâm kính sự và hoàn toàn không tin là bản thân họ có thể tu “Xuất tam giới thẳng đến thành Phật”. Hiện giờ đang bước vào giai đoạn đầu của thời kỳ Mạt pháp. Kinh Đại Bi chia pháp vận ra ba thời kỳ: Chánh pháp, Tượng pháp, Mạt pháp. Chánh pháp một ngàn năm, Tượng pháp một ngàn năm, Mạt pháp một vạn năm.

Chư Phật, Bồ tát, A-la-hán… đầu nhập nhân gian là vì chúng sinh mê muội mà dẫn đường chỉ lối, đồng thời thị hiện sự tu hành đạo tâm kiên định.

Ngài Tuyên Hóa giảng: **Khi nghe ai có chút trí tuệ, thần thông, bạn đừng vội nói họ là ma! Muốn biết có phải là ma không thì bạn hãy nhìn, hãy quan sát xem: Họ có còn tham tài, tham sắc, tham danh lợi hay không? Và nhớ lấy đây làm tiêu chuẩn để phân biệt.**

Phàm những ai ham tiền, xin tiền, vòi tiền đều là giả. Đã minh bạch lý này rồi, thì sẽ không bị lừa. Hễ còn Kinh Lăng Nghiêm hiện diện thì chánh pháp không bị diệt và lời răn dạy trong”Tứ chủng thanh tịnh minh hối” chính là bài thi trắc nghiệm đo lường mức độ tu chứng… Xin các pháp lữ mỗi người hãy tự nỗ lực, tự khảo thí…

Trong “Phật Thuyết Pháp Diệt Tận Kinh” có giảng một số hiện tượng (mà thời nay đã thấy xuất hiện trong đạo lẫn ngoài đời): Toàn thế giới dường như đều phóng túng, thích quảng bá dâm dục, sắc tình… Loài vật bị giết dã man tràn lan đề ăn. Khắp nơi xảy ra dối lừa, bịp bợm, cướp trộm, hạ độc, giết người v.v… vì lợi riêng mà người ta không từ thủ đoạn tồi tệ nào, Thập ác tăng đến đỉnh điểm, người ta giở đủ mánh khóe để tạo ác, thậm chí nói năng, hành xử… toàn là thô tục, giả trá. Luôn tận dụng cơ hội để gạt tiền, kiếm tiền, cái ác mỗi lúc một tăng không ngừng nghỉ…

Lúc Phật Thích Ca giảng “Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Diệt Tận”… Ngài đã tiên đoán và mô tả các sự kiện này sẽ xảy ra vào thời Mạt pháp, vì vậy Ngài mới phái chư Bồ tát, A-la-hán trở lại nhân gian, dùng đủ thân phận để hóa độ đủ hạng người.

Tổng kết:

Hễ ai chịu cực khổ lễ Lương Hoàng Bảo Sám và học Kinh Lăng Nghiêm, nhất định là thời quá khứ đã cùng Phật có duyên sâu nặng, trong số này cũng có người là: “Tạm ghé bến tam giới, ứng thân trở lại nhân gian để độ người – Là “Bồ tát A-la-hán tái lai”. Chư vị này tuy cũng tu xuất tam giới, vừa tu vừa độ sinh, song cũng phải dùng bản thân mình, tùy duyên bồi đền túc trái (nợ cũ).

Tất nhiên họ vẫn phải trải qua khảo thí (thử thách). Chúng ta hiện tại rất cần hoàn thành quá trình “làm tiêu nghiệp cũ” và lo thanh toán, trả cho xong các món nợ quá khứ. Mà chủ nợ chính là quyến thuộc bên cạnh chúng ta và tất cả những thiện duyên, ác duyên mà ta tiếp xúc… Nếu sống trong nhân gian, ta có thể làm: “Người đi ngược lại” dòng đời, thì sẽ giải quyết dứt điểm những nợ nghiệp xa xưa từ vô thỉ. Hễ hoàn thành thử thách, vượt qua ải thi cuối cùng thì xem như là thi đậu, tốt nghiệp.

Lạy xong bộ Lương Hoàng Bảo Sám này tất nhiên rất gian khổ, thậm chí là khó thể kham thọ, huống nữa là lễ ba bộ hay nhiều hơn nữa…

Chúng ta giống như người (vì mê lầm) lỡ nuốt độc dược, phải lo tẩy độc gấp bằng cách nôn, ói hết ra…. Nhưng bạn vĩnh viễn không thể nhờ bụng ai nôn ra giúp cho mình. Bởi cái chuyện nhờ người làm thay, tu thay… hoàn toàn không có cửa!

Chúng ta đều biết: “Muốn được kết quả vĩ đại thì phải lao động gian khổ”… cổ nhân từng nói: “Trời muốn giao trọng trách cho ai, thì trước phải rèn chí, mài luyện họ tơi bời”… vì vậy nếu ta không nhẫn giỏi thì khó thể thành công.

Vì sao người tu hành phải trải qua nhiều cuộc mài dũa gian lao khổ nhọc? Bởi vì tương lai họ phải làm đại sự, phải gánh vác và hoàn thành những trọng trách sứ mệnh rất lớn, nên trước tiên cần phải hứng chịu sự mài luyện sắt thép, khiến tất cả tính tật gai góc xù xì của bản thân đều được dũa mòn, mài bằng… và còn phải học rành rẽ những điều chưa biết, chưa hiểu… Đại sứ mệnh to lớn kia chính là: **Giúp chúng sinh giác ngộ,** hỗ trợ việc “lấy giới làm sư”, dùng pháp Phật hướng dẫn người, chỉnh lại Ma thuyết đang gieo rắc hoành hành, nhằm biến Phật pháp thành điên đảo…

**KHÔNG SÁT SANH LÀM SAO ĐUỔI MUỖI TRÙNG ĐI (PHẦN PHỤ LỤC)**

Hỏi: Trong nhà tôi có rất nhiều côn trùng muỗi, ruồi kiến, gián V.V…CÓ thể giết nó không, nếu không thể thì phải làm sao?

Trong kinh Phạm Võng Phật dạy: “Không được cố ý giết tất cả sinh mệnh”. Thế nên mọi loài có mạng sống đều không được giết. Vậy phải làm sao ư? Để tôi kể hai câu chuyện này cho bạn nghe:

Mười ba nám trước tôi ở trung tâm thành phố, nhà có rất nhiều muỗi, kiến. Không riêng gì nhà bếp mà cả thư phòng và phòng ngủ của tôi cũng bị kiến bò lên mình. Hết sức phiền toái. Cho dù tôi dùng đủ loại thuốc giết chúng, đều không có tác dụng. Thậm chí tôi phải rắc mật ong hay đường cát ở trong sân, đợi kiến bu quanh thì chế nước sôi hại chết chúng, dù kiến bị tôi giết hàng ngàn hàng vạn, nhưng chúng chẳng ít đi, mà còn tăng nhiều hơn. Tức nhất là, để tránh kiến bò lên thực phẩm nơi bếp, tôi đã treo thực phẩm lên dây kẽm, thầm nghĩ kiến sẽ không đến được, nào dè hôm sau khi tôi hạ thức ăn xuống thì chúng đã bu đen. Phiền quá, tôi đem giỏ thức ăn ra để ở sân, dùng tờ giấy báo cũ đốt… rồi bỏ vào giỏ… thui cho kiến chết (lúc đó tôi chưa biết phật pháp).

Sau khi bái kiến Hòa thượng Diệu Pháp rồi, tôi hiểu là không nên sát sinh, nhưng vẫn còn ăn Tam tịnh nhục (không mua loài vật còn sống để giết ăn), lúc đó tôi cũng không sắp kiến vào hạng có sinh mạng (vì thấy nó quá nhỏ).

Sau khi gặp Hòa thượng Diệu Pháp, từ Ngũ Đài Sơn quay về nhà, tôi lại vấp phải vấn đề “ứng phó với kiến”… Tôi đi mua bột DDT (thuốc diệt côn trùng) về rắc khắp nơi cần thiết rồi, đột nhiên nghĩ lại: “Kiến không phải là cũng có mạng sống sao? Chúng nhất định biết suy nghĩ, nếu không, sao lại sống rất có tổ chức và kỹ luật?”…

Trong lòng tôi bỗng thấy bất an. Nhớ đến lời sư phụ dạy, tôi cảm thấy quá xấu hổ và đột nhiên niệm sợ hãi nổi lên mãnh liệt: “Mấy năm nay tôi giết kiến không đếm xuể, ắt sớm muộn gì chúng cũng tìm tôi tính sổ thôi… Bây giờ tôi còn rắc thuốc diệt côn trùng, chẳng biết sẽ giết hại bao sinh mạng nữa đây?”…

Thế là tôi vội lau bột thuốc đi, dùng nước rửa sạch hết. Bởi vì lúc đó chỉ có mình tôi ở nhà, tôi liền nói lời tận đáy lòng mình với loài kiến đang bò trong sân:

– Kiến ơi kiến, quá khứ do tôi không biết, không hiểu đạo, nên đã giết kiến rất nhiều. Tôi mới vừa rắc bột độc đó, mặc dù đã tẩy rửa, nhưng ở trong các rãnh, kẹt nơi cửa… vẫn còn lưu độc, các vị ngàn vạn lần chớ nên bò tới đó nha. Từ nay về sau tôi hứa sẽ không giết kiến nữa, hi vọng các vị đi trụ chỗ khác, đừng có ở trong nhà hay nhà bếp hoặc trong sân, nếu các vị cứ bò tùm lum, lỡ tôi không thấy mà đạp chết thì các vị đừng trách. Tốt nhất là các vị nên sống gần bồn hoa, nơi đó không nguy hiểm. Đừng vào nhà bếp làm phiền, tôi cũng không làm hại các vị. Tôi chỉ nói với kiến như vậy, cũng không hề nghĩ rằng: “Nếu tôi không cho chúng vào nhà bếp, thì chúng sẽ tìm thức ăn ở đâu?”…

Mấy ngày sau con tôi mách:

– Ba ơi, ngộ ghê, nhà chúng ta không còn kiến nữa!

Thực ra tôi đã quên béng việc này, bây giờ nghe con trai báo tin, tôi mới sực nhớ đến lời mình nói mấy ngày trước. Thế là tôi bươn bả đi tìm lũ kiến nơi sân, phát hiện không còn con nào. Tôi nghĩ: “Chắc không phải do thời tiết mà lũ kiến đi hết?”… Thế là tôi kiểm tra các vùng lân cận chung quanh, thấy vẫn đầy kiến. Lúc đó tôi kinh ngạc và hoan hỉ vô cùng. Tôi vui – không phải vì kiến đi hết, mà do cảm thấy người cùng vật có thể giao lưu – chỉ cần là lời nói tha thiết thực lòng, nhất định sẽ có cảm ứng…

Lúc đó nếu như hằng ngày tôi biết rắc một ít thức ăn vụn gần bồn hoa, cho kiến có lương thực mà sống, thì đỡ tội kiến hơn. Nhưng khi đó tôi không nghĩ tới, chỉ biết yêu cầu kiến đừng vào bếp, các phòng… của mình thôi. Thế là chúng đành dời nhà. Tôi ở đây từ đó đến nay ngót 6 năm, không còn con kiến nào xuất hiện.

Trước khi qui y Phật pháp, tôi vẫn là kẻ tạo nhiều tội như: Sát sinh, ăn thịt, uống rượu… có thể nói: “Khởi tâm động niệm không gì mà không tạo nghiệp, gây lỗi”… Thế thì vì sao có được cảm ứng như thế này chứ? Một là: Nhờ thành tâm mà chiêu cảm. Hai là: Nhờ Phật, Bồ-tát gia trì! Đức Phật có lòng đại từ bi phổ độ tất cả chúng sinh, bất kể là ai, chỉ cần họ có chút thiện tâm, thì Phật đều dùng phương tiện thiện xảo để hóa độ, hướng dẫn họ đi vào con đường dứt ác hành thiện. Cổ đức xưa có nói: “Muốn cho kia nhập Phật trí, trước phải dùng dục câu dắt”…

Tôi thuộc hạng người ngu muội vô trí, nương vào sách kinh dạy dỗ, nhưng không thể vừa nghe là tin thọ liền, chỉ khi nào tận mắt chứng kiến… thì mới có thể thu phục được tôi. Đây cũng là duyên cớ vì sao, từ khi học Phật rồi, tôi chịu tụng kinh niệm Phật hồi hướng cho chúng sinh.

Thêm một chuyện hay nữa:

Sư đệ Quả Bồi của tôi từ Hà Nam tới, chú kể mình đã áp dụng phương cách như tôi chỉ bày tương tụ trên đây để đối phó với nạn nhiều chuột nơi nhà mình.

Chú cũng nói với chuột như vậy, áy náy nhận lỗi, hứa rằng: “Từ đây về sau nhất quyết chẳng giết hại chuột nữa!”…

Sau đó hằng ngày chú bỏ chút thức ăn thừa vào đĩa, để cố định ở chỗ có chuột… Mới đầu: Không những chuột ăn đồ trong đĩa, mà còn ăn lan sang các thứ khác và vẫn tiếp tục cắn phá làm hư các thứ trong nhà.

Sư đệ Quả Bồi liền nói với chúng:

– Ngày xưa tôi giết chuột rất nhiều, các vị hận tôi là đúng, từ nay về sau mỗi ngày tôi xin tụng 30 biến “Chú Đại Bi” để hồi hướng, cầu cho chư vị chuột bị tôi giết chết được vãng sinh thiện đạo.

Khoảng ba tháng sau, chuột chỉ dùng thức ăn trên đĩa, không còn cắn phá bất kỳ thứ gì khác trong nhà.

Một hôm, em gái Quả Bồi đến nhà anh ở một thời gian, thấy anh trai hằng ngày cho chuột ăn, bèn cười nhạo anh mình quá ngây thơ khờ khạo, cô không thể nào tin là: Chuột có thể nghe người nói! Dùng cơm tối xong, cô đặt một bánh bao trên bàn. Kết quả: Ngày hôm sau bánh vẫn còn nguyên không bị động tới. Như thế ba ngày, chuột chỉ ăn thức để trong đĩa (phần của chuột). Mặc dù thấy quái dị hết sức, nhưng cô không nói gì.

Lạ hơn nữa là, khi cô giặt y phục mình, phơi xong thì lấy vào xếp cất chung chỗ cùng đồ anh trai và chị dâu. Vậy mà chuột chỉ cắn phá đồ của cô, không hề động đến đồ vợ chồng Quả Bồi. Làm sao chuột có thể phân biệt như thế chứ? Cô bắt đầu tin và bày tỏ quyết tâm: Sau khi về nhà mình, sẽ không bao giờ giết chuột nữa. Sau đó chuột ở nhà Quả Bồi cũng tuyệt tích luôn.

Hai câu chuyện tôi kể trên đây, độc giả có thể dựa theo tình huống nhà mình mà xử lý.

Tóm lại, phải cư xử với những loài mà chúng ta gọi là: “Hạng côn trùng phá hoại” y như người.

Phải hiểu là: **Hễ ta càng giết thì chúng sẽ càng căm hận ta.** Bất kể loài vật nào, dù lớn hay nhỏ chúng đều có thể phân biệt được: Thật lòng hay giả dối! Do bởi trước đây chúng ta giết vật quá nhiều, nên đừng có nôn nóng, mong rằng: Chỉ cần nói vài ba câu, tụng mấy bộ kinh là chúng sẽ răm rắp nghe theo, hết hận ngay.

Bạn cho loài kiến ngu ư? Thế thì tại sao chúng biết trước khi nào sắp mưa lũ, lụt nhiều… mà lo di tản dời ổ?…

Vì vậy, muốn dứt ác đoạn thiện, thì bạn phải kiên nhẫn, bền chí… để vượt cho qua các ải khảo nghiệm khó khăn chúng dành cho ta và luôn ghi nhớ điều này: PHẢI CỰC KỲ KIÊN NHẪN! Chỉ có tâm thành mới có thể cảm động được chúng.

Sau khi tôi không giết muỗi nữa, muỗi vẫn vào nhà cắn chích… nhưng tôi đợi chúng từ trên tường hoặc chỗ nào đó rớt xuống, thì dùng một cái ly hoặc lọ, bình… lượm muỗi bỏ vào trong đó, kế đến dùng giấy bịt lại, chọc thủng cho có lỗ thông hơi. Rồi tôi bắt đầu khai thị, nói: Muỗi không nên cắn người!… Sau đó tôi niệm Phật, truyền Tam quy cho chúng rồi thả chúng ra chỗ xa. Tôi làm vậy kiên trì hai năm, muỗi vào nhà rất ít. Có cắn chích thì chỉ nổi mụt nhỏ, cũng không ngứa dữ và tiêu tan rất nhanh. Mười năm sau nhà tôi rất ít bị muỗi cắn, xin giới thiệu cách này cho đồng tu tham khảo.

Làm ruộng sinh côn trùng? Anh bạn nông dân của tôi dùng cách: Tụng 49 biến “Chú Đại Bi” vào nước phun xịt, thấy cũng có kết quả tốt. Còn nếu như bạn muốn xịt thuốc rầy, thì hãy thông báo cho côn trùng hay trước ba ngày.

Tóm lại, phải thật sự có tâm yêu thương loài vật, biết sai thì cải hối mới được, Nếu chỉ hi vọng vào việc tụng mấy bộ kinh, đọc mấy biến chú, côn trùng cũng không thể hết dễ dàng. Bởi tất cả do tâm tạo, chứ không phải do kinh, chú… Việc niệm Phật, tụng kinh, chú… chỉ là trợ duyên mà thôi.

Với các côn trùng trong nhà, như loài gián chẳng hạn, bạn muốn xịt thuốc thì phải thông báo trước ba ngày, thỉnh chúng nhanh chóng dời nhà, sau đó mới quét dọn vệ sinh. Đến hạn kỳ nếu như chúng vẫn còn thì có thể quét dọn. Nhưng không nên cố ý làm chết chúng. Đồng thời Khi quét, bạn niệm Phật, tụng chú Vãng Sinh, Chú Đại Bi… gì cũng đều tốt, hầu giúp siêu độ cho những loài vật bị chúng ta vô ý làm tổn hại (bao gồm cả những lúc cuốc đất, cày bừa).

Hòa thượng Diệu Pháp nói: Làm như vậy tương đối đúng pháp, lâu dần chúng sẽ không còn nữa. Còn nếu bạn là người không chỉ dứt ăn mặn, mà còn là người tu đã đoạn dâm dục. Nếu bạn bảo chúng hôm nào dời nhà, thì đến thời hạn đó bạn sẽ không thấy chúng nữa. Bởi vì công đức bạn có, đủ đề giúp chúng ly khổ đắc lạc. Giống như Quốc vương, Đại thần… mà muốn tuyên bố một người nào được giàu, thì chỉ một câu thôi là có thể thành ngay.

Thế nhưng, nếu một người bình thường tốt tính mà muốn dạy cho người nghèo con đường phát tài thì phải cần thời gian… Cho nên chỉ cần bạn lo bồi đức lập hạnh, phẩm chất cao thượng, luôn giữ gìn thân khẩu ý thanh tịnh, thì cảnh sẽ chuyển tốt, tương ưng với tâm.

Tình huống mỗi nhà bất đồng, nên quý vị hãy tự mình xem xét, giải quyết.

**VÌ SAO KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC LÀM?**

Bất kỳ bệnh tật hay gặp chướng ngại gì, bao gồm cả sự nghiệp, như: Tìm không được công tác, đều thuộc về báo ứng nhân quả.

Tôi gặp một anh đã tốt nghiệp Thạc sĩ, nhưng lại tìm không được việc làm. Cho dù anh có xin bán vé, chào mời kiếm khách cho nhà xe, cũng không ai mua, cũng không ai đi.

Bạn thấy có lạ không?

Năm ngoái tình cờ gặp nhau, tôi liền hỏi:

-Anh có làm qua việc gì xấu không?

– Không!

– Không có thực ư? Chẳng phải anh phạm lỗi tà hạnh: Ưa lăng nhăng loạn bậy cùng phái nữ hay sao?

Anh đáp:

– Hiện nay ai cũng đều sống như thế cả!

Tôi nói:

Xin cảnh báo anh, đừng có quan niệm “Hiện nay ai cũng đều như thế!”… dù anh không nói thì tôi cũng thừa biết. Nhưng **sống như vậy là phi lễ, vô đạo, rất thiếu đạo đức!** Do anh sống không đạo đức, chưa kết hôn mà phạm đủ lỗi dâm tà loạn bậy. Phải biết cho dù đối phương có đồng ý ưng thuận thì anh cũng không được phạm lỗi. Vì chưa kết hôn thì không được “quan hệ vượt rào” huống nữa là không có ý kết hôn chỉ muốn phóng túng tình dục, truy tìm hoan lạc, ăn nằm bừa bãi. Làm như thế là thương thiên hại lý. Luật tự nhiên không cho phép. Do vậy mà dù đã tốt nghiệp Thạc sĩ, nhưng anh không thể nào tìm ra việc làm, tất cả là do anh sống vô đạo đức, thiếu phẩm hạnh, nên trời chẳng ủng hộ anh, ngược lại còn nghiêm trừng anh. Nếu anh muốn có công tác tốt, thì đầu tiên trong nhà nên thờ tôn tượng Phật, hoặc hãy đến chùa, quỳ trước Phật: Thành tâm phát lộ sám hối hết những tội tà dâm và các tội mình đã làm. Nếu anh biết án năn sám hối, thệ chẳng tái phạm nữa, thì có lẽ anh sẽ tìm được việc làm.

**HÚT THUỐC UỐNG RƯỢU ĐỀU CÓ QUỶ THEO**

Người uống rượu thường có nhan diện màu gan heo, người hút thuốc thì mặt xám, là nguyên nhân gì? Người uống rượu có ma men đeo theo, người hút thuốc cũng có quỷ hút đeo theo.

Quỷ là từ đâu mà lại? Một số là vong nhảy lầu, nhảy sông, bị tai nạn xe, là các cô hồn, dã quỷ bị uổng tử, hoạnh tử… không thể lập tức đầu thai, nhưng lúc làm người rất ưa hút thuốc uống rượu. Sau khi làm quỷ thì không ai cho hút thuốc uống rượu, do họ còn quá chấp trước vào những hưởng thụ ở thế gian, nên hễ nghe mùi rượu, mùi thuốc là thèm dữ dội. Vì vậy hễ gặp được ai hút thuốc, uống rượu… là họ nhào tới ôm lấy, nhưng đối phương không nhìn thấy được cảnh: Miệng quỷ đang đối với miệng mình – hễ bạn nhả thuốc thì họ hít vô, họ phả khí thì bạn hít. Lúc bạn ngủ ngữa mặt, thì họ áp mặt kề bạn, hễ bạn nằm nghiêng thì họ cũng đối diện nghiêng với mặt bạn, nghĩa là lúc nào cũng kề cận bạn (vì họ quá ghiền thuốc). Hễ bạn nhả thuốc, thì họ hít. Họ nhả khí thì bạn hít… mà người thuộc dương, quỷ thuộc âm, nên vô tình bạn cùng họ trao đổi khí xấu… Cho nên kẻ hút thuốc, uống rượu… khí sắc càng lúc càng tệ, mặt càng lúc càng khó coi. Chân hay bị nổi nấm, sinh mẩn ngứa, bị phù nề… còn bị chai và mọc mụn cóc, thảy đều do ác nghiệp tạo ra! Thứ nhất: Sát sinh ăn thịt. Thứ hai: Làm thương hại vô lượng chúng sinh. Nếu như có thể ăn chay, tuân giữ giới luật, chịu vì chúng sinh tụng kinh sám hối, mọi sự sẽ dần dần chuyển tốt trở lại.

Tôi khuyên không sát sinh là muốn bạn phải lựa đường chánh mà đi, nên dứt đồ tanh hôi, không ăn thịt sát sinh. Bạn niệm Phật tụng kinh cho chúng sinh, thì chúng sẽ chịu đi! Nhưng cần phải kiên trì (không phải chỉ thực hành một vài ngày là đủ), vì nghiệp sát sinh bạn tạo quá nặng.

Thí như tôi là heo, khi bạn giết tôi, linh hồn tôi xuất ra, lòng tôi hận bạn chí tử, nhưng chưa có cách báo oán vì âm dương cách trở (Nghĩa là các thứ bao gồm từng phần trên thân vật, nếu ai mua về, thì thần thức vật sẽ phân ra rất nhiều để đeo theo)…

Khi bạn đem thịt cắt thành miếng, vật sẽ phi thường thống khổ, vì cho rằng: Đó là thịt ta! Nó hận đến nhe lợi nhe nanh, nhưng chưa có cách hay cơ hội để báo thù…

Vì vậy nó chờ đến lúc phúc bạn suy, bạn bị cảm, thân bất an, sức đề kháng không đủ, dương khí thiếu… thì nó liền nhập vào thân thể bạn, trụ tại lưng, hay chân… hoặc bất kỳ bộ phận nào đó trên thân bạn, dốc sức hành hạ bạn… Bởi bạn đã giết ăn thịt nó, (có khi là do tiền thế oán tìm đến, đời này đòi nợ, hành bạn khốn khổ)…

Cho nên, cách giải quyết tốt nhắt là ăn chay, đi vào đường học Phật chân chánh, phải vì những chúng sinh bạn giết qua, thành tâm tụng kinh, niệm Phật hồi hướng…

Công đức tụng Kinh Địa Tạng rất lớn, phối hợp thêm Giới, Định, Huệ… (là thuốc rất hay để chữa trị bệnh tật).

Quý vị rất cần tuân thủ giới luật, giữ ngũ giới: bao gồm cả việc không hút chích chất độc. Thân người khó được nay đã được, Phật pháp khó nghe nay đã nghe (làm Phật pháp trụ thế, đem lợi đến khắp hữu tình, là trách nhiệm của mỗi người con Phật).

Tôi rất mong những chuyện tôi biên kể sẽ giúp cho người mới học Phật, mở trí tăng huệ, tin hiểu và thấm nhân quả thật sâu. Bởi những chuyện tôi kể ra hoàn toàn có thật. Do tri thức hạn hẹp, mà buộc phải nói ra những lời vượt phạm vi của mình, nên tôi mới nói là: Xin mạn phép luận bàn.

Hy vọng độc giả hiểu ý tôi, để tôi biên soạn quyển sách này không uổng công. Quý độc giả nhất định phải đọc Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Địa Tạng v.v… và chịu khó nghiên cứu thâm nhập tất cả nghĩa lý trong kinh, để khai mở trí huệ cho mình.

Trong bài viết nếu có chỗ nào sai sót, mong chư đại đức lượng thứ. Tôi vô cùng cảm tạ.

*Phụ chủ của người dịch:*

*Sách Quả Khanh biên soạn đến đây là hết. Những bài sau đây là người dịch tự tra cứu thêm, cảm thấy khá thú vị nên cho bổ sung vào để chia sẻ cùng quý độc giả:*

**GIẢI ĐÁP TẠI CHÙA BẢO AN**

1. Bệnh bao tử thường liên quan tới sát sinh ăn thịt, bệnh ruột cũng vậy. Ngài Tuyên Hóa từng bảo: Người bị bướu ruột là do hay ăn thịt.

2. Về Bệnh Phụ khoa, ngoại trừ một số ít do nhân duyên khác ra thì đa số thuộc về lỗi dâm. Vì vậy các phụ nữ khi vướng bệnh nên tự suy nghĩ và kiểm kỹ lại xem: về lỗi dâm mình có phạm qua điểm nào chăng? Phần các ông cũng vậy! Nếu bị các chứng bệnh viêm Tuyến Tiền Liệt thì hãy mau mau tự kiễm lỗi và lo sám hối…

3. Còn các bệnh suyễn, ho… thường là do ăn hải sản tạo thành. Xin dẫn chứng: Đặng Lệ Quân là nữ ca sĩ (người Đài Loan) rất nổi tiếng, từng được mệnh danh là “Đệ nhất danh ca châu Á”. Vào năm 1995, cô đến thành phố Chiang Mai (Thái Lan) du lịch, đến ngày 8 tháng 5 thì cô lên cơn hen suyễn, thở khò khè… rồi đột tử tại Khách sạn Chiang Mai. Sự ra đi của Đặng Lệ Quân khiến bao người hâm mộ thương tiếc, làm dấy lên làn sóng thắc mắc nghi ngờ quanh cái chết của cô. Để lý giải chuyện này, Quả Lâm đã quán sát và thấy rõ như như sau: Trong phổi Đặng Lệ Quân khi đó chứa đầy các loài hải sản!…

Quý vị phải hiểu là: Khi mình ăn “Thủy, hải sản”, do linh thức vật không còn chỗ cư ngụ, chúng liền bám vào trú đóng nơi phổi của người làm hại chúng… mới đầu tích tụ ít, lâu ngày thành nhiều, đến thời điểm chín muồi thì ác báo hiện…

4. Một phụ nữ bị lang ben hơn hai mươi năm, má trái còn nổi một vùng mẩn đỏ to lớn. Ngoài nguyên nhân do sát sinh ăn thịt ra, cô này còn phạm lỗi hay nói xấu và rao truyền khuyết điểm của người, khiến người khó chịu, nên bản thân mình cũng bị quả báo khó kham.

5. Một người hay nhức đầu hỏi nguyên nhân do đâu?

Quả Khanh đáp: Bởi vì bạn bất hiếu với song thân, luôn khiến song thân phải nhức đầu âu lo. Nên chiêu cảm quả báo mình bị đau đầu. Hễ làm người khác bị gì, mình cũng bị thế ấy.

6. Có cô gái hỏi: Cha mẹ tôi không tin Phật, phải làm sao?

Quả Khanh đáp: Mẹ tôi cũng không tin Phật, năm ngoái bà tạ thế, tôi quỳ tụng 100 bộ Kinh Địa Tạng cầu cho mẹ và hướng dẫn mẹ đến cảnh giới rất cao. Nếu song thân mình đến phút lâm chung vẫn chưa tin Phật, thì hãy vì cha mẹ thành tâm tụng kinh niệm Phật.

7. Một bà mẹ hỏi: Con trai tôi học đến lớp 4 Tiểu học rồi, mà ngay cả phép cộng trừ đơn giản cũng không làm được. Nguyên nhân do đâu?

Quả Khanh bảo: Do lúc mang thai bà hay ăn hải sản, gà, vịt v.v… thường hại não chúng, cho nên con bà bị quả không được thông minh. Muốn cứu vãn, giúp con sáng trí, cha mẹ cần niệm Phật ăn chay, tụng Kinh Địa Tạng cho con, hằng ngày nên tụng từ 7 đến 10 biến Chú Đại Bi, gia trì vào nước, đem cho con uống. Bản thân thằng bé mỗi ngày trước khi đi học nên lễ Phật ba lễ, dâng cúng hương hoa cho Phật, dần dần sẽ thông minh lại.

8. Xin hỏi: Vì sao có người ăn dù chỉ một con gà, hay một miếng thịt nhỏ thôi, mà cũng bị bệnh? Trong khi có người ăn cả trăm con, nhưng họ vẫn mạnh khỏe không hề hấn gì, thậm chí cũng chưa từng bị bệnh, nguyên nhân là do đâu?

Đáp: Người ăn gà dù có tí xíu mà bệnh, là do trước đây họ không có bất kỳ ân oán gì với gà! Cho nên vừa ăn một miếng, thì bị bệnh. Còn người ăn cả trăm con mà thấy không sao, là do quá khứ họ đã từng làm trăm kiếp gà, bị người giết ăn, cho nên đời này họ ăn lại những con gà (là kẻ kiếp xưa từng ăn thịt họ, giờ đang bị làm gà và phải đền trả lại nợ mạng đã thiếu họ trước đây). Phải biết: Nhân quả báo ứng không hề sai dù là mảy may.

Chúng ta nên thường tỉnh giác, không để phạm lỗi, lúc nào cũng phải làm chủ mình, không để tâm chạy bậy. Phải khéo dụng tâm chuyển cảnh, đừng để cảnh chuyển tâm.

**HỒI ỨC BUỔI ĐẦU GẶP NGÀY TUYÊN HÓA**

Trước đây tôi tự nghiên cứu Phật pháp bằng cách xem sách ngài Tuyên Hóa giảng và đọc kỹ “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” trong Kinh Lăng Nghiêm.

Tu hành chính là nương vào chính mình. Bạn muốn tìm một người dẫn đường, thì phải tìm người sáng đạo. Ngài Tuyên Hóa giảng “Kinh Lăng Nghiêm Thiển Thích” [1](https://www.blogger.com/u/3/blog/post/edit/6735351552537945143/1740055960257432344) rất hay, bạn hãy tìm xem. Hiện nay có nhiều người giảng Kinh Lăng Nghiêm, nhưng tôi xem thấy đa số giảng không chuẩn. Bởi bản thân họ không tu tốt, do họ còn ăn thịt, hút thuốc, uống rượu.Vì tu không viên mãn, cho nên không thể giảng viên mãn, chỉ có người tu hành rốt ráo mới giảng viên mãn.

Vì sao bảo tôi các bạn nên xem ngài Tuyên Hóa giảng? Vì tôi tu không viên mãn, nên tôi tuyệt đối không thể giảng viên mãn. Mấy bộ kinh ngài Tuyên Hóa giảng, bạn xem có thể hiểu được. Nếu bạn chưa rành gì về đạo pháp, thì rất cần xem những kinh sách ngài Tuyên Hóa giảng, cần xem “Tứ chủng thanh tịnh minh hối”… Người mới nhập Phật môn chưa biết tu hành, hãy y theo “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” mà tu, đó là quang minh đại đạo. Nếu như tu hành đúng đắn, rất nhanh chứng đắc (không phải tu cả đời mới chứng đắc), nhất là hiện nay.

Hồi chưa học Phật, tôi rất ưa ăn thịt, nhưng khi xem đến sách ngài Tuyên Hóa giảng, mới biết là thịt không được ăn, nên không ăn nữa.

Trước đó chúng tôi tu tĩnh tọa, tôi hướng dẫn cả nhà, bình thường tĩnh tọa khoảng một tiếng. Mọi người tĩnh tọa xong thì đi ngủ. Phần tôi nán lại xem kinh thư một chút.

Lần đó, tôi đang xem sách ngài Tuyên Hóa giảng là “Kinh Kim Cang Thiển Thích”, thì bỗng chuông điện thoại reo vang. Hôm ấy là không giờ 10 phút ngày 8 tháng 12 năm 1993, Lúc đó tôi công tác tại Tân Cương.

Tôi nghĩ: “Chắc là cấp trên gọi điện tới sắp công tác cho mình”, nên vội lấy thẻ ngăn trang làm dấu cuốn “Kinh Kim Cang Thiển Thích”, rồi tiếp điện thoại. Trong điện thoại là giọng nữ, bởi vì lúc đó Tiếp tuyến viên đều là nữ.

Tôi nói: – A lô!

Nghe bên kia không có hồi đáp, im lặng một hồi, sau đó thì vang lên âm thanh người già:

-Alô, có phải Dương tiên sinh không ạ?

(Sao là “Dương tiên sinh?” Lúc đó chưa có ai gọi tôi như vậy).

Tôi hỏi: Thưa, là ai đó ạ?

– Tôi là Tuyên Hóa, ở Vạn Phật Thánh Thành Mỹ quốc…

– Chao ôi, tôi vừa nghe, lập tức đầu óc tỉnh rụi liền. Vì sao ư? Vì tôi bắt đầu nghiên cứu kinh Phật giáo thì đã chọn xem sách ngài Tuyên Hóa, cả nhà tôi đều quý sách ngài, đều xúc động do thấy ngài giảng quá hay, quá tuyệt, nên thường thắc mắc, hỏi thầm: “Ngài là bậc tái lai nào đây?”. Khi tôi vừa nghĩ thế, thì trong óc liền xuất hiện một vị mặc y phục trắng – Chính là Bồ tát Quan Thế Âm (do vậy tôi biết rằng: Ngài chính là Bồ tát Quan Âm tái lai).

Giờ đây trong điện thoại lại vang lên:

– Tôi là Tuyên Hóa…

(Thế thì hóa thân Bồ tát Quan Thế Âm đang gọi điện cho tôi rồi, bạn đoán xem tôi bị kích động đến đâu?) Tôi buột miệng nói:

– Chào Sư phụ, ngài khỏe hả?

Tôi nói xong liền nghĩ: Mình chưa lễ bái làm đệ tử ngài, sao vội gọi là Sư phụ? Phải gọi ngài là Pháp sư(18) (ngài Tuyên Hóa giảng trong sách biết bao lần: Hễ gặp người xuất gia, thì nên gọi Pháp sư) vì vậy tôi vội chữa lại như thế này:

– Con kính chào Pháp sư!

– Ông đang làm gì vậy?

– Con đang xem “Kinh Kim Cang Thiển Thích” của ngài giảng.

– Ông đã xem qua các sách nào rồi?

– Dạ, con đã xem “Kinh Lăng Nghiêm Thiển Thích, Kinh Dược Sư Thiển Thích, Kinh Địa Tạng Thiển Thích, Lục Tổ Đàn Kinh Thiển Thích” …

– Tôi giảng không có vấn đề gì chứ?

– Dạ tuyệt lắm! Sư phụ. Ngài giảng hay quá. Nhờ xem ngài giảng mà con sáng tỏ thêm nhiều.

– Tốt lắm. Xem kinh nhiều thì tăng trí huệ mà… À, tôi xin mời ông qua Mỹ một chuyến…

– Sư phụ, đợi lúc con có đủ điều kiện, con nhất định sẽ qua bái kiến ngài.

Nói vậy, chứ trong lòng tôi nghĩ: “E rằng cả đời này mình khó thực hiện được…”, vì sao ư?

– Danh gọi kính trọng dành cho Tăng lẫn Ni (theo Trung Hoa).

Vì đi Mỹ tốn rất nhiều tiền, mà lúc ấy trong tay tôi đâu có tiền nhiều? Nhà tôi chỉ có ba vạn (vào thời đó trong nước tôi những hộ có được vạn đồng cũng rất hiếm). Thế thì làm sao tôi có đủ tiền mà đi?

Dù lương tháng của tôi cũng thuộc loại cao, nhưng tôi vẫn tiết kiệm, nhín nhút để dành được ba vạn, phần đó dành để chi cho Quả Đạt sau này. Vì vậy, hiện tại nếu đi Mỹ, tôi không biết kiếm tiền vé phi cơ ở đâu? Mà đến Mỹ rồi, còn phải lo chi phí ăn ở và phải có tiền để cúng dường Sư phụ nữa… Thế nên tôi nghĩ: Cả đời này e rằng mình khó mà qua Mỹ gặp ngài…

Đang nghĩ như thế thì bên kia điện thoại nói:

– Ông hãy qua Mỹ nha, tất cả chi phí đều do tôi lo liệu.

– Chà, Sư phụ, sao có thể như thế? Không phải ngài đã giảng trong kinh sách: Người tại gia nên cúng dường người xuất gia? Làm sao con có thể để ngài chịu tiền vé được kia chứ?

– Tiền là ở nơi đại chúng, dùng cho đại chúng thì có gì là không thể?… mà… Tiểu Vân khỏe hả?

(Tôi giật mình, làm sao ngài biết tới Tiểu Vân và biết rành số điện thoại của chúng tôi? Con gái tôi tên Dương Vân, nhưng chúng tôi thường kêu nó là Tiểu Vân. Nghe ngài hỏi về Tiểu Vân, tôi rất kinh ngạc).

Chẳng đợi tôi nói câu nào, con gái tôi đang ngủ trong phòng, do bị cuộc trò chuyện của tôi làm cho thức giấc, nó vội ra ngoài đứng cạnh tôi, phụ tiếp điện thoại và nói:

– Chào Sư phụ!

– Chào Tiểu vân, con biết tiếng Anh chứ?

– Dạ có ạ.

Tôi ngồi trên ghế, cảm thấy xúc động, thắc mắc vô cùng: Vì sao Sư phụ biết chúng tôi mà liên lạc?

Sư phụ nói với con tôi xong thì bảo tôi:

– Dương tiên sinh, sau này tôi sẽ gọi cho ông thường, chẳng biết ông có vui lòng không?

Tôi vội thưa:

– Con rất vinh hạnh, thưa Sư phụ. Sao ngài có thể biết điện thoại của con?

– Chà, điện thoại của ông chẳng phải là để cho người gọi hay sao?

Tôi không còn lời gì để nói nữa.

Từ hôm đó trở đi, mỗi ngày Sư phụ gọi cho chúng tôi ít nhất một lần, nhiều thì bốn lần, bao gồm cả nhờ… khám bệnh. Ngài bảo chúng tôi xem các đệ tử ngài, kể cả chúng đệ tử Mỹ quốc, thực có bệnh gì, là do nguyên nhân gì. Đa số đều giao Quả Lâm xem.

Trước đây có một cô gái ở nước ngoài, tìm chúng tôi khám bệnh, con tôi nói: Bạn không cần báo cáo tình huống với chúng tôi. Bạn đừng sợ khi thấy chúng tôi biết hết những việc xấu bạn đã làm. Mặc dù điều này khiến bạn khó kham, nhưng việc phát lộ và chân thành ăn năn sám hối sẽ giúp tiêu tội nghiệp…

Quả Lâm giải cho cô ta hiểu bệnh cô do nguyên nhân nào tạo thành. Cô ta hỏi vì sao Tiểu Vân biết được? Nó đáp: MUỐN NGƯỜI ĐỪNG BIẾT, TRỪ PHI MÌNH ĐỪNG NGHĨ, chứ không phải chỉ là: “Trừ phi mình đừng làm’’…

Bạn chỉ cần nghĩ thôi, là có người biết rồi! **Tất cả việc chúng ta làm đều có: Người biết, quỷ biết, thần biết, chư Phật, Bồ tát biết!**

Cho nên nếu chúng ta làm gì sai quấy: Ta làm người mất mặt hoặc sát sinh ăn thịt, làm những việc xấu đến khó thể mở miệng khai ra… thì sau khi minh bạch lý này rồi, bạn hãy mau mau quỳ trước Phật đường nhà mình mà sám hối ngay đi. Sám hối từ rày: Thệ không phạm lại nữa, được vậy thì tội nghiệp này liền tiêu. Nếu như không sám hối, nghiệp ác kia vĩnh viễn đeo theo, gieo thống khổ cho bạn!

Ngài Tuyên Hóa bảo tôi dẫn hai mươi người đi Mỹ, là nhóm người cùng học Pháp với tôi. Họ không phải là những người học Phật bình thường, mà đã hoàn toàn khai mở trí huệ. Sư phụ sẽ lo tiền cho chúng tôi (qua để giúp Sư phụ, chứ không phải để du ngoạn, tính luôn cả bốn người nhà tôi).

Kết quả: Khi cấp phép, chỉ mình tôi được phê duyệt. Nhân viên công tác Sứ quán nói:

– Mình ông đi thăm Sư phụ được rồi, mấy người kia đi làm gì?

Tôi rất giận. Bọn họ cũng không cho cả nhà tôi đi, nói là: Nếu cả nhà ông đi Mỹ rồi ở bển luôn không thèm về thì sao?…

Tôi nói:

– Tôi qua Mỹ thăm Sư phụ rồi sẽ về!

Thực tình, trong lòng tôi nghĩ: “Nếu không phải là đi gặp Sư phụ, thì cho dù tổng thống Mỹ có mời, tôi cũng không đi”…

Qua đến Mỹ rồi, Quận trưởng California mời tôi đến chỗ ông dự tiệc… Sư phụ đồng ý cho tôi đi để biết các mặt của xã hội, nhưng tôi nói:

– Sư phụ, con đến Mỹ mục đích là để gặp ngài, đừng nói là Quận Trưởng mời, mà cho dù là ông Clinton đến thỉnh, con cũng không đi!

Thực vậy, học Phật rồi đối với thế tình đều thấy lãnh đạm.

Khi tôi đến nơi thì ban tiếp tân dẫn tôi đi gặp Sư phụ ở tại lầu dịch kinh.

Lúc này ngài đang ở tầng ba, nhưng đã vội xuống lầu, đứng đợi chúng tôi. Tôi lúc đó trong lòng rất bình tĩnh, không hề căng thẳng, dù xưa nay chưa hề gặp và nói chuyện trực diện với ngài. (Khi Sư phụ gọi điện cho tôi, chính là lần đầu tôi nói chuyện cùng ngài).

Gặp Sư phụ, tôi quỳ xuống, khấu đầu ba lần. Lúc đó, đứng chung quanh có năm vị Tỳ kheo người Mỹ.

Chúng tôi vào thang máy để lên lầu, Sư phụ để tôi vào trước (Tôi không khách khí, đi vào. Bởi ngài từng phát nguyện: Không đi trước người, nhất định đi sau người).

Tới nơi rồi, Sư phụ bảo thị giả:

– Đem hành lý Dương cư sĩ đến gian phòng bên cạnh ta. Đó là một thư phòng, tôi ngụ tại đây.

Tiếp đến, tôi qua phòng Sư phụ, ngài ngồi xếp bằng trên giường, tôi ngồi nơi băng ghế dài đối diện.

Bởi vì đây là lần đầu tôi đến Mỹ giao tiếp với ngài, hơn nữa tôi thầm cho ngài là Bồ-tát Quan Thế Âm, nên tâm tư rất xúc động.

Tôi ngồi đấy, ngài hỏi gì thì tôi đáp đó. Toàn là hỏi thãm chuyện quê nhà, (hỏi tôi ở Thiên Tân thuộc vùng nào, địa phương nào. Tôi trả lời mà có cảm giác như đang trò chuyện cùng bậc cha mẹ hay với người rất thân thiết). Được một lát, thị giả đến thưa:

– Sư phụ, cho Dương cư sĩ đi dùng cơm.

– Thôi, ông đi ăn cơm nhé.

– Sư phụ, mời ngài cùng ăn.

Chúng tôi mỗi ngày chỉ ăn một bữa, ông hãy ăn một mình nhé.

Vào ăn cơm, thấy bốn dĩa thức ăn nhỏ không có chút hương vị muối, tôi bèn hỏi thị giả có muối không? Thầy cầm tới một hũ muối, tôi múc một muỗng nhỏ, dĩa thức ăn nào cũng rắc vào. Thị giả đứng bên cạnh nói:

– Ôi chao, thưa Sư phụ, Dương cư sĩ ăn muối dữ quá. Như thế không phải quá mặn hay sao?

– Đừng lấy làm lạ, con đã biết ông ta từ đâu tới rồi mà.

Ăn xong, tôi ngồi nói chuyện với Sư phụ một chút.

Trời tối, Sư phụ bảo:

– Bây giờ đi gặp bọn họ được rồi.

Tôi chẳng biết là gặp ai? Bởi lúc đến tôi thấy chỉ có 5 thầy Tỳ kheo đang đứng, không thấy ai khác, tôi nghĩ: Chắc là đi gặp mấy người này. Tôi nói: Dạ được.

Khi cửa thang máy mở ra, âm thanh mấy trăm vị niệm Phật vọng vào lỗ tai tôi. Lúc ở trong thang máy tôi không nghe thấy, vì cửa thang máy kín mật, nên ở trỏng không nghe thấy gì.

Tôi thầm nghĩ:

– Ôi chao, phải gặp đông người như thế hay sao? (Thầm cảm thấy quá ngại).

Sư phụ dẫn tôi tiến vào một ngôi kiến trúc, là Hội đường. Khi chúng tôi vào, mọi người đều đứng lên. Toàn bộ đối diện nhau, ở giữa có lối đi, phía trước là đài chủ tọa. chúng tôi đi từ hậu diện tiến ra trước.

Sư phụ vừa vào, tất cả biến thành âm thanh Phật hiệu. Tôi thấy trong đây phía bên hữu là Tỳ kheo ni đứng trước, mặc toàn hoàng y, rất đông. Ước chừng có 450 vị, phía sau toàn là nữ cư sĩ mặc áo tràng, đều là thành phần trí thức.

Nước chúng tôi vào thời điềm (1993) lúc đó các nữ cư sĩ Phật giáo đa số đều là các bà không có văn hóa, người trí thức ai mà học Phật? Không giống như hiện thời: Nhiều lãnh đạo, cán bộ và các bác sĩ, tiến sĩ, thạc sĩ đều học Phật, nhiều giáo sư và sinh viên thuộc các đại học (Thanh Hoa, Nam Khai, Thượng Hải, Phúc Đán)… đều xúm nhau học Phật.

Phía bên tả tôi: Đứng trước là chúng tỳ kheo, phía sau là các nam cư sĩ. Sư phụ đi thẳng lên trước, tôi nối gót theo sau. Hiện trường không khí khiến tôi xúc động…

Tôi thuở giờ ít đi tới chùa nên cái gì cũng đều không biết, không rành. Tôi học Phật chính là tự mình ở nhà xem và nghiên cứu kinh Phật, đọc sách ngài Tuyên Hóa giảng.

Hôm nay lần đầu đến đây, tôi không nghĩ là bị bắt lên đài, chắc… sẽ được ngồi phía dưới.

Nhưng Sư phụ bảo:

– Đi nào.

Tôi đành phải bước theo.

Sư phụ bảo:

– Lễ bái nào.

Trên nền không có thảm, Sư phụ khấu đầu xong, tôi cũng lạy xong, Sư phụ nói:

-Thượng đài!

Lúc này tim tôi đập thình thịch, không còn cách nào khác, chỉ biết lên đài. Trên đài có mấy vị, phía bên này là hai Hòa thượng người Mỹ, còn bên kia là một vị làm phiên dịch cho tôi. Trước đây Sư phụ luôn ngồi ở giữa làm chủ tọa, nhưng bây giờ ngài lại ngồi dưới đài, sắp tôi ngồi trên đài, ở giữa. Hai chân tôi bắt đầu run, lần đầu tiên gặp phải cảnh như thế này…

**NGÀI TUYÊN HÓA GIỚI THIỆU VỀ QUẢ KHANH (BẢN GHI CHÉP CỦA VẠN PHẬT THÁNH THÀNH)**

Các vị Thiện tri thức, Chư vị đồng tu!

Mọi người tại Vạn Phật Thánh Thành phải hiểu vì sao mình tới đây. Thế giới này rộng lớn, nhưng vì sao chúng ta lại tụ hội cùng nhau ở đây? Chính là nhờ thiện căn chín muồi, nên nay chúng ta mới được tụ hội bên nhau để cùng chỉnh sửa mài giũa, cùng dũng mãnh tinh tấn tu không thối chuyển… để sau này vĩnh viễn giải hết mọi khổ đau. Tôi lúc nào cũng nhắc: “Chịu khổ là giải khổ, hưởng phúc là tiêu phúc”.

Bạn gặp khổ nếu không chịu đón nhận, thì khổ sẽ kéo dài mãi. Bạn có phúc thì không nên hưởng tận, như vậy thì phúc sẽ còn hoài.

Tôi thuyết pháp cứ nhắc mãi điều này, vì sợ quý vị quên. Chư vị phải ghi nhớ mấy câu này, thì khổ gì cũng có thể kham được, nhẫn được.

Tiếp theo tôi xin nói về cư sĩ Duy Ma Cật: Khi ông bệnh các bậc A-la-hán chẳng ai dám đến thăm, bởi hỏi han gì đều bị ông quở. Hàng Bồ-tát cũng có nhiều người không dám đi. Cuối cùng chỉ có Bồ-tát Văn Thù đến, cùng ông bàn bí quyết tu, hai bên hỗ tương giải đáp. Ai chưa xem qua kinh Duy Ma Cật thì hãy nghiên cứu đoạn văn này. Nếu xem rồi, thì nên đào sâu thêm…

Vì sao tôi nhắc đến cư sĩ Duy Ma? Bởi hôm nay, tôi đã mời được Dương cư sĩ từ Thiên Tân qua đây, ông tên Dương Tác Tướng, đã hết lòng nghiên cứu các sách Khai Thị và những bộ kinh Phật tôi giảng. Không phải ông đã xem hết hoàn toàn, vậy mà: ông có thể thâm nhập kinh tạng và giáo hóa nhiều người thành công, ở Thiên Tân đã có hơn trăm người nhờ sự dẫn dắt của ông mà phát tâm tin Phật. (Tin Phật là chuyện rất bình thường, việc thu phục hơn trăm người đâu phải là chuyện gì to tát đáng nói, bởi chúng ta đi khắp nơi cũng có thể gom được mấy trăm người tin Phật), Nhưng xét ra ở Trung Quốc Đại lục, tuy nói là tự do tôn giáo, nhưng chẳng tôn giáo nào dám công khai truyền bá… vì vậy mà việc Dương cư sĩ hóa độ được hơn trăm người (vào thập niên 90 lúc đó), có thể nói là kỳ tích Nhóm người học Phật này thường tụ hội tại tư gia, cùng thọ giáo Phật pháp với Dương cư sĩ, Điều đáng nói là, dưới trướng hóa độ của ông đã có hơn hai mươi vị chứng đắc: Thiên Nhãn

Thông, Thiên Nhĩ Thông, Tha Tâm Thông, Túc Mệnh Thông, Thần Cảnh Thông, nghĩa là họ đắc đủ các loại thần thông. Nhưng bọn họ vốn không phải là người xuất gia (chỉ là người tại gia thôi), nhờ thành tâm, thành ý nghiên cứu thực hành Phật pháp, mà đắc được công phu kia.

Xin giải thích về ngũ thông:

**1. Thiên Nhãn Thông: Người chứng được Thiên Nhãn Thông có thể nhìn thấy khắp cả ba ngàn đại thiên thế giới rõ ràng như nhìn trong lòng bàn tay. Trong hàng đệ tử của Phật, Tôn Giả A Na Luật là bậc đứng đầu về Thiên Nhãn Thông.**

**2. Thiên Nhĩ Thông:** Chứng được Thiên Nhĩ Thông thì có thể nghe được mọi âm thanh từ cõi nhân gian cho đến tận ba ngàn đại thiên thế giới, luôn cả các âm thanh của cõi trời.

**3. Tha Tâm Thông:** Đây là khả năng đọc được ý nghĩ của người khác. Tất cả những việc mà quý vị dự tính trong đầu, định sẽ thực hiện, thì cho dù quý vị chưa hề thổ lộ với ai cả, nhưng người đã chứng đắc Tha Tâm Thông vẫn có thể biết rõ.

**4. Túc Mạng Thông:** Người chứng đắc Túc Mạng Thông có khả năng biết được tất cả những việc – thiện cũng như ác – mà quý vị đã tạo tác trong các đời trước.

**5. Thần Cảnh Thông:** Cũng gọi là *Thần Túc Thông* hoặc *Như Ý Thông.* Chữ “Thần” chỉ cho một cảnh giới kỳ diệu không thể nghĩ bàn. Chữ “Cảnh” là chỉ cảnh giới. Còn chữ “Thông” có nghĩa là thông đạt vô ngại, Thí dụ, tuy bức tường chắn ngang gây trở ngại, nhưng nếu quý vị khoét một lỗ hổng thỉ sẽ được thông. Tương tự như thế, “bức tường” vô minh gây chướng ngại, (làm ngăn che ánh sáng quang minh tự tánh chúng ta), song nếu ta có thể dùng “gươm” trí huệ để phá vỡ bức tường đó, thì sẽ được thông suốt.

**Vì vậy, khi nghe ai có trí tuệ, thần thông, bạn đừng vội cho họ là ma! Muốn biết có phải là ma không thì bạn hãy nhìn và quan sát xem: Họ có còn tham tài, tham sắc, tham danh lợi… hay không? Và nhớ lấy đây làm tiêu chuẩn để phân biệt!**

Có 7 cách để quý vị nhận ra Tà sư:

1. Thầy cho phép nam nữ phóng túng tư tình tà dục, dùng đây làm mồi nhử để thu hút đồ chúng và gọi đó là phương tiện cứu thế gian.

2. Thầy khoe rằng mình có thể dùng bùa, chú, và thần tài… để giúp đồ chúng giàu có, cố ý khơi gợi lòng tham nơi họ.

3. Thầy khuyến khích giết chúng sinh, ăn thịt chúng sinh, còn tuyên bố rằng mình có thể dùng bùa chú để cứu những vong linh bị ăn kia.

4. Thầy biểu diễn những kiểu tu khổ hạnh kỳ dị, tự làm thương tổn mình để kích động tâm chúng sinh và nói làm vậy để chịu khổ thay cho chúng sinh.

5. Thầy dùng thần thông để thu hút những chúng sinh có lòng hiếu kỳ; xúi họ làm điều trái đạo.

6. Thầy tự ý thêm bớt, sửa đổi các quả vì tu trong Phật Giáo, giải lệch lạc ý nghĩa: “Tín, giải, tu, chứng”… và tự phong mình là giáo chủ.

7. Thầy tự lập tông phái, xưng lồ giáo chủ trong khi bản thân không rành, chẳng có chút căn bản về giáo lý Phật.

Phải biết kẻ hủy diệt Phật pháp chính là đệ tử Phật (kẻ mặc áo ca-sa mà làm không đúng pháp), chứ không phải các giáo phái khác.

Trong kinh nói rằng: Những biểu hiện suy tàn của thời kỳ Mạt pháp có thể nhận thấy ở khắp nơi.

Việc có người dùng tri kiến sai lệch của mình để phản đối kinh Lăng Nghiêm và tuyên bố rằng: “Kinh Hoa Nghiêm, kinh Viên Giác, kinh Pháp Hoa, kinh Địa Tạng, kỉnh A Di Đà”… và nhiều bộ kinh khác cũng như “Đại Thừa Khởi Tín Luận” đều là giả mạo… đây chính là hiện tượng của thời kỳ Mạt pháp.

Nếu không còn ai tu hành, không có người nào đọc, tụng… và học thuộc kinh Lăng Nghiêm, thì đó là thời kỳ Mạt pháp.

Bởi trong kinh Lăng Nghiêm, có *“Tứ Chủng Thanh Tịnh Minh Hối”* (bốn lời dạy về tính thanh tịnh) giảng rõ về tứ trọng giới (sát, đạo, dâm, vọng) và *“Năm mươi loại ma ngũ ấm”,* chú giải rõ về Thiên ma, ngoại đạo rất cặn kẽ tỉ mỉ. Cả hai phần này đều nói rất rõ rằng: **Khi nào không còn người giữ giới, thì lúc đó là thời Mạt pháp. Giới còn, tức là Phật pháp còn!**

Bao năm nay tôi luôn chờ được nhìn cảnh Phật giáo đồ thanh niên làm rạng rỡ cho Phật giáo. Đợi đã lâu rồi. Bây giờ hiện có nhóm người ở Thiên Tân, vốn cùng tôi có duyên sâu, nên tôi muốn mời họ qua Mỹ. Nhưng “Việc tốt luôn gặp lắm dũa mài”… vì lúc đi thị thực giấy tờ, bị Đại sứ quán từ chối. Mặc dù gặp trục trặc như thế, tôi vẫn không nản lòng, cứ tiếp tục phấn đấu, lo nghĩ cách tiếp… Cuối cùng cũng xin Visa được cho bảy người và thỉnh được họ qua đây. Chuẩn bị khai mở “Đại hội Thảo luận Nghiên cứu Tôn giáo”, cùng thực hiện phương kế cứu đời, giúp nước, giúp dân… khiến chúng sinh ly khổ đắc lạc…

Việc này rất quan trọng, mỗi người chúng ta đều phải gánh trọng trách hộ vệ Đạo tràng, không nên thối tâm lười nhác. Quý vị Phải nỗ lực tinh tấn, tu cho thành tựu rồi mới có thể hoằng dương đạo pháp tốt.

Như tôi đã nói: Người ta ai cũng có ngũ nhãn. Nếu nghe vậy ắt sẽ có người hỏi: “Vậy sao tôi không có?”…

Không phải bạn chẳng có, mà do bạn không bảo hộ tâm tốt, không tu tốt mà thôi! Ai cũng có đủ ngũ nhãn, nhưng do mỗi người chúng ta chẳng biết tu trì, nên không nhận biết. Do vậy mà: “Người ta hễ tu thì thành Bồ-đề, A-la-hán, còn mình tu thì vẫn cứ là kẻ mắt mù”, vì không thể khai ngũ nhãn: (Nhục nhãn, Pháp nhãn, Huệ nhãn, Phật nhãn)… do không khai mở được nên mới hay nghi ngờ những người có thần thông.

Riêng nhóm người ở Thiên Tân (do Quả Khanh hóa độ), có hơn hai mươi người đắc ngũ nhãn, chính nhờ họ quá thành tâm, quá tha thiết hành trì, hết lòng tôn kính Phật. Lúc nào họ cũng lo tu niệm miên mật, nên mới đạt được thành tựu tốt như thế… Vậy thì dạng người nào mới không thề khai mở?… Chính là kẻ không thành tâm, không tu, không tin. Nếu bạn sinh chút tâm nghi, chẳng chịu tu hành, ắt chẳng có kết quả nào!

Tôi hy vọng chư vị đều lập chí phục vụ Phật giáo, làm việc cho Phật giáo, lo độ hóa chúng sinh, khiến hạt giống Phật được lưu truyền rộng khắp…

Dương cư sĩ có khả năng hóa độ rất mạnh. Tôi mong Dương cư sĩ sẽ chia sẻ kinh nghiệm tu quý báu của ông đến mọi người, khiến tất cả tăng thêm tín tâm, quý thọ Phật pháp, tha thiết tu trì, thành tựu tốt…

**ẤN TƯỢNG VỀ CƯ SĨ QUẢ KHANH**

*Tác giả: Cư sĩ Minh Hoa*

Cư sĩ họ Dương, người Thiên Tân, niên kỷ độ 60 nhưng nhìn trẻ như 50. Thân cao vừa tầm, mắt sáng như sao, dung mạo nho nhã, mặt đầy hồng quang, bước uy nghi như rồng như hổ (long hành hổ bộ), trông khỏe mạnh quắc thước, nhìn rất oai phong.

Ông viết bộ sách “Báo ứng hiện đời” lưu truyền khắp, gây ảnh hưởng cực lớn, hóa độ chúng sinh ly khổ đắc lạc rất thần kỳ; khiến vô số người đến với đạo, pháp hỷ sung mãn, ông là nhân vật rất nổi tiếng trong giới Phật giáo.

Cư sĩ đặc biệt ưa trì tụng Lăng Nghiêm, cực lực đề xướng giới sát, phóng sinh, ăn chay, niệm Phật, tụng Kinh Địa Tạng…

8 giờ ngày 12 tháng 9, Quả Khanh khai giảng Phật pháp tại Hoa Nghiêm Tự, đến 11 giờ trưa thì buổi giảng kết thúc, là bắt đầu Lễ Phóng Sinh. Quả Khanh cùng sư Thường Tịnh (Trụ trì chùa) hướng dẫn gần năm trăm người tại đạo tràng thực hành Nghi Thức Phóng Sinh, qui y cho loài vật. Lần phóng sinh này có 350 con chim, gồm: Chim ngói, chim khách, chim đầu bạc, chim sẻ, chim ưng, cò trắng… và 2 con cầy hương, một con chồn chó, một con nhím. Riêng con chồn chó chân trước bị thợ săn làm gãy, nhìn rất đáng thương: Chỉ có lớp da dính liền, máu thịt lẫn lộn, lòi xương trắng hếu ra ngoài, các tu sĩ xức thuốc băng bó cho nó.

Nghi thức kết thúc, lồng được mở ra: Hằng trăm con chim tranh nhau vỗ cánh bay lên trời cao, trông thập phần đẹp mắt. Người chứng kiến lòng đầy hoan hỉ. Quả Khanh bồng từng con chim lên, đích thân gia trì rồi mới thả. Hơn nửa số chim không bay đi mà còn lưu lại, đậu trên các cây đại thọ của chùa, mắt nhìn mọi người chăm chăm, như bày tỏ lòng tri ân.

Ngay lúc đó, trên không chùa Hoa Nghiêm vầng dương chiếu chói lọi, mây lành đóa đóa, bầu trời bỗng chuyển sắc óng ánh, trong suốt xinh đẹp, như đồng chia nỗi vui.

Buổi chiều, trên tòa giảng, Quả Khanh nhắc đến việc phóng sinh hồi sáng, ông nói: Tu hành chính là “làm ngược lại”. Vì trong xã hội hiện nay người ta đa số tham đắm vị ngon, ưa sát sinh ăn thịt, riêng người tu hành cần phát tâm từ bi, mua vật phóng sinh…

Mặc dù cùng cư sĩ Quả Khanh ở chung chí có một ngày, nhưng phong thái và ngôn hạnh của ông khiến tôi kính phục sâu sắc, có ấn tượng rất khó quên. Đức hạnh của ông khiến người chứng kiến phải phát sinh lòng ngưỡng mộ tán thán, *cô* thể nói ông là người như thế này:

**1. Ngôn hành tương ưng
Cẩn ngôn khiêm tốn**

Ngày đầu tiên vừa lên pháp tòa để giảng, Quả Khanh như sực nhớ ra bèn nói:

Xin Trụ trì cung nghinh tiểu tượng Phật đến đặt ở trên bàn trước tôi, (ông giải thích khi mình thuyết pháp sẽ không tránh được cảnh chư cư sĩ đến nghe pháp cung kính hành lễ, mà ông là phàm phu nên không dám lãnh nhận… Phải đặt tượng Phật nhỏ trước ông, để lỡ có người lễ bái sẽ thành là lễ Phật, Bồ-tát… như vậy ông mới an tâm thuyết giảng).

Ngoài thời gian giảng và nghỉ ngơi ra, rất nhiều cư sĩ cung kính gọi ông là Sư phụ, nhưng ông luôn bảo: Kêu “Dương lão sư” được rồi. Đối với chư cư sĩ thái độ ông cực kỳ khiêm cung, luôn dịu dàng thăm hỏi. Lời thốt ra êm ái, từ hòa và nhẹ nhàng như gió xuân. Ông giảng pháp suốt ba ngày, mỗi ngày 8 tiếng, chia làm hai buổi. Xuống tòa rồi còn phải tiếp khách, nhưng trước sau ông không lộ vẻ mệt mỏi chán ngán, không có chút khinh mạn.

**2. Trực tâm trực ngôn**
**Tuyệt không giả dối**

Tuy nhiên, đối với những người tu hành (xuất gia hay tại gia) mà còn tính cách bất lương, hành không đúng pháp Phật, thì ông chẳng mảy may khách sáo, nghiêm khắc phê bình, góp ý nói thẳng. Ngay nơi Hoa Nghiêm Tự, khi thấy Tăng cúng thờ tượng Phật ngay trong túc xá, ông liền phản đối, giải thích rằng: Mỗi tôn tượng đều có thần hộ pháp theo hầu, nên chỉ có thể cúng thờ tại Chánh điện hay Phật đường trang nghiêm, tuyệt không được đặt tượng Phật ở nơi ngủ nghi. Nếu làm vậy thần hộ pháp sẽ phẫn nộ. Chúng tăng vội vã tiếp thu và sửa đổi…

Cũng có khi ông đến giảng ở chùa khác, do trực ngôn nói thẳng, mà chạm đến khuyết điểm và thói tật của người, nên đã có một tu sĩ nổi giận xung đột với Quả Khanh ngay tại Giảng đường, nhưng ông vẫn đúng lý tranh biện, chưa từng khuất phục, nhất quyết không tán thành bất kỳ điều sai trái nào. Vì vậy mà có một số ít người tu không đúng pháp đã liên kết, gây loạn làm ầm, lên tiếng mạ lỵ phỉ báng Quả Khanh (nhưng đa số các đạo tràng và đại chúng chánh tín thanh tu thì hết lòng ủng hộ tôn kính ông).

Bởi vì người tuyên dương chính pháp, vĩnh viễn luôn có Bồ-tát gia trì; Long, Thiên hộ vệ.

**3. Giảng pháp tuyệt hay**
**Lực nhiếp thọ dũng mãnh**

Ông luôn nhấn mạnh: Nhất định phải hành đúng theo kinh điển của Phật Thích Ca giảng, vì: “Ly kinh một chữ, tất đồng ma thuyết”, ông cực lực tán dương kinh Lăng Nghiêm, xác nhận rằng: “Kinh Lăng Nghiêm còn, là chánh pháp còn”. Và “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” trong kinh Lăng Nghiêm chính là kính chiếu yêu. Ai không chân chánh tu hành, chỉ cần đối chiếu với “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” là rõ ngay.

Trong quá trình giảng kinh, ông không ngừng kể những câu chuyện có thực hiện đại để chứng minh, do ông đích thân chứng kiến hoặc trải qua nên rất có sức thuyết phục. Khiến người nghe tin tưởng, kính vâng. Khóa giảng luôn nhận được những tràng pháo tay vang dội không ngớt, nhiều người nghe xong rất cảm kích xúc động, thậm chí khóc thống thiết, lệ tuôn như mưa. Quyết tâm sám hối hướng thiện, có thể nói người nghe ông giảng Phật pháp được thọ ích rất nhiều.

**4. Trong sạch liêm khiết**
**Chẳng tham tiền tài**

Lương hưu của ông mỗi tháng chỉ có 1900 đồng. Nhưng khi được mời đến Hoa Nghiêm Tự giảng, ông không hề dùng một xu của chùa làm phí đi lại.

Trong thời gian giảng, nhiều người tranh nhau xin cúng dường trai phạn, hoặc đề nghị cung cấp cho ông chỗ trú ngụ tuyệt hảo, nhưng ông luôn từ chối, quyết định ăn ngủ ở trong chùa, thọ sự đãi ngộ cùng chư Tăng, chẳng thu nhận một xu cúng dường.

Lúc ông rời chùa, Trụ trì Thường Tịnh cảm thấy quá áy náy, khó kham, nên năn nỉ ông hãy thu nhận ba ngàn đồng làm phí đi lại, nhưng bị ông nghiêm khắc cự tuyệt. Lúc ra phi trường, có mua đặc sản địa phương biếu cho, thì ông cũng trả lui hết, chẳng chịu mang gì về. Trước khi rời Hoa Nghiêm Tự, ông còn kiên trì bỏ vào thùng công đức tự viện 400 đồng (tiền cơm).

Suốt thời gian giảng, ông luôn nhắc mãi câu:

Tôi không hề gạt các vị, vì tôi chẳng tham tài. **Nếu những gì tôi thuyết giảng có chút hư ngụy, tôi nguyện xuống địa ngục.**

Lúc đó, tôi cảm thấy ông nói vậy có vẻ nghiêm trọng hóa vấn đề, nhưng đến bây giờ thì tôi hoàn toàn tin phục, rất muốn được lễ bái ông. Vì đã nhận ra: Đây là bậc đức cao vọng trọng. Nhiêu hgười xem qua sách ông viết, đối với thần thông thị hiện của ông, đều rất tò mò, đa số đều thèm hỏi ông về tiền thế, hậu thế của mình, ôm thăc mắc um sùm chờ dịp hội kiến để bung ra… Tôi cũng không ngoại lệ, sớm đã chuẩn bị ba câu, nhưng khi gặp mặt ông rồi, lại bị đức hạnh ông chiết phục, làm cho quên hết ráol…

Thực ra, ông giảng tại tòa, thuyết theo kinh rất minh bạch rõ ràng: Ai cũng đều có thói tật và bệnh hoạn… Nhưng nếu như bạn có thề thọ giáo, tiếp nhận những gì ông thuyết giảng, lập tức phát thệ giữ giới sửa lỗi, nhất tâm hướng thiện… thì các vấn đề bệnh tật, thống khổ, bất hạnh, chướng ngại v.v… của bạn đều sẽ nhờ sự cải thiện triệt để mà tiêu tan. Nếu bạn vẫn ỳ ra như c(j, không biết hối cải, cứ tạo đủ nghiệp ác, biếng lười giải đãi…thì cho dù là Phật, Bồ-tát có hiện ra trước mặt cũng vô phương cứu bạn.

Ông còn kể một câu chuyện thực khiến tôi cực kỳ chấn động.

Một tuần trước tại Thượng Hải, có bà mẹ dẫn đứa con gái độc nhất của mình đến tìm ông. Con bà tuy mới hơn hai mươi nhưng đã mắc hai chứng bệnh nan y: Toàn thân nổi mụn bộc mẩn đỏ và bị nhiễm trùng đường tiểu cực nặng. Hiện tinh thần cô rất chán nản, vì bệnh viện vô phương chữa trị, chỉ có về nhà chờ chết. Bà van cầu ông cứu mạng con bà.

Quả Khanh im lặng quan sát một hồi, thì hiểu ra nguyên nhân. Thế là ông không chút vị tình, nói thẳng với con gái bà, chỉ ra ba lỗi nghiêm trọng cô đang phạm phải:

1. Bất hiếu phụ mẫu: Cô gái thường cự cãi với cha mẹ, thường vì chút chuyện nhỏ mà gây ầm náo không thôi, khiến cha mẹ vì cô phải tổn thương tâm thần, khổ sở bất an.

2. Phóng túng tà dâm: Ngay từ hồi Tiểu học cô đã nhiễm ác tập thủ dâm, đến bây giờ vẫn chưa từ bỏ. Lên Sơ trung thì phát sinh quan hệ nam nữ lăng nhăng với nhiều người, tham dục túng tình, sống buông thả, không biết tự khống chế. Đây là nguyên nhân khiến cô bị chứng nhiễm trùng đường tiểu nan y.

3. Dễ sân giận nóng nảy: Do từ nhỏ quen được nuông chiều, nên cô có tính ích kỷ nóng nảy, hễ không vừa lòng là thịnh nộ bộc phát, chẳng vị tình ai. sống toàn nghĩ cho mình, không biết lo cho ai, làm tổn thương đến nhiều người chung quanh, đánh mất hòa khí…

Cô nghe nói xong, mặt mày khó kham, chỉ thừa nhận lỗi một và lỗi ba, còn đối với lỗi thứ hai thì cương quyết không thừa nhận. Cô nói mình tuy có nhiều khuyết điểm, nhưng từ nhỏ trong quan hệ nam nữ luôn sống rất có tác phong và hết sức thận trọng, tuyệt đối không hề có những tình huống như lời cư sĩ nói, cô có thể bảo chứng, cam đoan!…

Quả Khanh bảo:

– Chỉ có sự chân thành phát lộ ăn năn sám hối, quyết tâm hướng thiện sửa sai mới cứu được mạng cô. Nếu cô nhất quyết mình không có lỗi, thì cô cứ tha hồ phản bác… nhưng hãy về và đợi phút ra đi…

Lúc này cô gái bỗng té quỵ xuống, nghẹn ngào khóc lóc, không ngừng bái lạy, vừa rơi lệ đầm đìa, vừa phát lộ sám hối, cung khai ra hết những lỗi từ nhỏ đến giờ, xác nhận là mình đã cố phạm qua như cư sĩ nói.

Mẹ cô lúc này mới tâm phục khẩu phục, lập tức quỳ trước tượng Phật trong sảnh phòng, thành tâm sám hối phụ cho con. Lúc này cô cũng quỳ trước mặt mẹ, thành tâm bái lạy xin mẹ tha thứ trước đây mình bất hiếu ngỗ nghịch… Mẹ cô cảm thấy được an ủi vô cùng và hết sức tri ân Phật, bà ôm chầm lấy con, cả hai cùng khóc thống thiết.

Cô gái sám hối triệt để, hoàn toàn tiếp thọ lò’i Quả Khanh khuyên dạy, dũng mãnh phát thệ: Từ đây nguyện hiếu kính song thân, dứt tuyệt tà dâm, sửa tính cáu giận nóng nảy, quyết lòng phục thiện.

Mấy ngày sau lúc Quả Khanh rời Thượng Hải, cô gái tìm tới cung kính tiễn biệt. Trông sắc mặt cô đã hòng hào, tinh thần khang kiện, bệnh tình đã chuyển tốt.

Nếu như thực lòng hối cải, đoạn ác tu thiện, theo thời gian bệnh tật sẽ triệt để hồi phục.

Phật là bậc Đại y vương, chúng ta chẳng nên xem thường.

Qua sự kiện này, tôi tự đối chiếu với bản thân mình: Xem ra các lỗi: Bất hiếu, tà dâm, xấu tính, nóng nảy… đều là những “cố tật thâm căn”… mà đa số người thường mắc phải, có khi mức độ ương bướng tệ lậu… còn vượt xa cô gái kia. Vì vậy tôi không cần nêu thắc mắc, hỏi nhiều nữa mà làm chi. Chỉ có chân thành sám hối, nhất tâm tu hành, nguyện dức ác tu thiện, không tái phạm lỗi nữa, thì tất cả đều hợp đạo…

Trong giảng tòa, Quả Khanh nhiều lần nhắc về ân sư Tuyên Hóa, kể lại những câu chuyện hay, những kỷ niệm trong quãng thời gian cuối được kề cận bên ngài, ông kể mà không cầm được nghẹn ngào, thổn thức…. đủ biết thâm tình tưởng nhớ dành cho Thượng nhân mênh mông vô cùng.

Khi tôi viết đến đây thì cư sĩ đã đi ngoài ngàn dặm, nhưng giọng nói, nụ cười, dung mạo ông… không ngừng hiện ra trước mắt tôi, khiến tôi bùi ngùi, tri ân không cầm được…

Mặc dù được hữu duyên ở bên cư sĩ chỉ có một ngày, nhưng tôi thu hoạch lợi ích rất nhiều, nên cảm thấy rất là trân quý.

Thời gian tiếp tục trôi, mọi vô sự vốn vô thường, chẳng biết bao giờ mới được gặp lại ông.

Tôi xin phát thệ: Nguyện cả đời tu hành nghiêm cẩn, giới sát phóng sinh; ăn chay, niệm Phật, làm [ợi chúng sinh, hầu có thể báo đáp ân gia trì, đức độ đạy bảo cao tột của Cư sĩ Quả Khanh.

Xin thành tâm đảnh lễ Cư sĩ Quả Khanh, cảm ân ngài đã xuất hiện, lưu dấu nơi nhân gian, thị hiện thần lực, vì chúng sinh giải nghi, bạt khổ ban vui.

**Hết**